

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

THÁI HOÀNG HẠNH NGUYỄN

NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ
TỪ 2009 ĐẾN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

Hà Nội - 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

THÁI HOÀNG HẠNH NGUYỄN

NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ
TỪ 2009 ĐẾN NAY

Chuyên ngành : Quan hệ quốc tế

Mã số : 9310601.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Trần Nam Tiến

2. TS. Phạm Thị Thu Huyền

XÁC NHẬN NCS ĐÃ CHỈNH SỬA THEO QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN

Chủ tịch hội đồng đánh giá
Luận án Tiến sĩ

Cán bộ hướng dẫn khoa học

GS. TS. Hoàng Khắc Nam

PGS. TS. Trần Nam Tiến

Hà Nội - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án tiến sĩ “**NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ TỪ 2009 ĐẾN NAY**” là công trình nghiên cứu của riêng bản thân tôi. Các dữ liệu và số liệu được đề cập đến trong công trình này là trung thực và có nguồn gốc thông tin rõ ràng. Những kết luận của luận án là kết quả nghiên cứu của chính nghiên cứu sinh.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Tác giả luận án

Thái Hoàng Hạnh Nguyên

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận án này trước nhất tôi xin trân trọng cảm ơn sự động viên, hướng dẫn nhiệt tình của PGS.TS. Trần Nam Tiến, Giảng viên Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM và TS. Phạm Thị Thu Huyền, Giảng viên Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bên cạnh đó, tôi xin trân quý sự hỗ trợ của GS.TS. Hoàng Khắc Nam, Nguyên Trưởng khoa Quốc tế học; PGS.TS. Trần Thiện Thanh và quý Thầy Cô trong Ban Chủ nhiệm Khoa, quý Thầy Cô giảng viên và chuyên viên Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã luôn tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận án này.

Cảm ơn sự ủng hộ của Ba Mẹ và em gái THHNhung để con/chị có thể theo đuổi học tập và nghiên cứu - đây chính là nguồn cổ vũ to lớn mà con/chị may mắn có được. Cảm ơn sự ủng hộ của Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh; cảm ơn sự ủng hộ, khích lệ tinh thần của các anh chị em học nghiên cứu sinh khóa 21.

Luận án này Mẹ dành tặng cho em bé HTTMinh của mẹ, mong con sẽ tìm thấy niềm đam mê học thuật trong hành trình sau này của mình.

Xin chân thành cảm ơn.

Tác giả luận án

Thái Hoàng Hạnh Nguyên

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC BẢNG	4
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ	5
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	6
MỞ ĐẦU	7
1. Lý do lựa chọn đề tài	7
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	10
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
4. Phương pháp nghiên cứu	11
5. Nguồn tài liệu tham khảo	13
6. Đóng góp mới của luận án	14
7. Kết cấu của luận án	15
Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	17
1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về ngoại giao số	17
1.1.1. Các công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan đến ngoại giao số	17
1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực tiễn triển khai ngoại giao số	22
1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đánh giá tác động và dự báo về ngoại giao số	27
1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ	33
1.2.1. Các công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan đến ngoại giao số Hoa Kỳ ...	33
1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực tiễn triển khai ngoại giao số Hoa Kỳ	35
1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đánh giá tác động và dự báo về ngoại giao số Hoa Kỳ	37
1.3. Kết quả về tình hình nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu ..	41
1.3.1. Kết quả về tình hình nghiên cứu	41

1.3.2. Khoảng trống nghiên cứu của các công trình đã công bố.....	42
1.3.3. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	43
Tiểu kết chương 1	44
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	45
2.1. Cơ sở lý luận.....	45
2.1.1. Khái niệm liên quan đến chính sách đối ngoại và ngoại giao số.....	45
2.1.2. Các lý thuyết liên quan đến ngoại giao số	60
2.2. Cơ sở thực tiễn.....	70
2.2.1. Các nhân tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ	70
2.2.2. Khái quát về ngoại giao số của Hoa Kỳ trước năm 2009	83
Tiểu kết chương 2	90
Chương 3. THỰC TIỄN TRIỂN KHAI NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ TỪ NĂM 2009 ĐẾN 2024	92
3.1. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017) ..	92
3.1.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017).....	92
3.1.2. Mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)	96
3.1.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017).....	99
3.1.4. Các sáng kiến ngoại giao số dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017).....	106
3.2. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021) ...	112
3.2.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021).....	112
3.2.2. Mục tiêu của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021).....	113
3.2.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021).....	115
3.3. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)...	125

3.3.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024).....	125
3.3.2. Mục tiêu của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024).....	126
3.3.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024).....	130
3.3.4. Các sáng kiến ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024).....	134
Tiểu kết chương 3	138
Chương 4. NHẬN XÉT, DỰ BÁO NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM.....	141
4.1.1. Đặc điểm của ngoại giao số Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay	141
4.1.2. Kết quả đạt được của ngoại giao số Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay.....	146
4.1.3. Tác động của ngoại giao số Hoa Kỳ	151
4.1.3.1. Tác động đến Hoa Kỳ	152
4.1.3.2. Tác động đến thế giới	156
4.2. Dự báo về ngoại giao số của Hoa Kỳ	159
4.2.1. Các yếu tố tác động.....	159
4.2.2. Các điểm dự báo	169
4.3. Hàm ý chính sách cho Việt Nam	173
Tiểu kết chương 4	182
KẾT LUẬN.....	184
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	188
TÀI LIỆU THAM KHẢO	189
PHỤ LỤC.....	212

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Bảng tổng hợp về sức mạnh mềm.....	62
Bảng 2.2. Tổng hợp các luận điểm lý thuyết để phân tích, đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ	67
Bảng 3.1. Bảng tổng hợp số liệu các nền tảng mạng xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ 2014 – 2017.....	105
Bảng 3.2. Bảng tổng hợp số liệu các nền tảng mạng xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ 2017 – 2021.....	119
Bảng 3.3. Bảng tổng hợp số liệu các trang web thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý có lượt tương tác cao năm 2019 – 2021.....	121
Bảng 4.1. Kinh phí của Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số theo các năm tài khóa từ 2015 – 2019	148
Bảng 4.2. Các tài khoản mạng xã hội của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam	158

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Ba vòng tròn đồng tâm truyền thông giữa chính phủ các nước và công chúng	61
Biểu đồ 3.1. Quan điểm tích cực của thế giới Hồi giáo về Hoa Kỳ	110
Biểu đồ 3.2. Sơ đồ tổ chức một số Cục và Văn phòng tham gia vào công tác ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump	117
Biểu đồ 4.1. Số liệu những tin tức trích dẫn dòng tweet của Tổng thống Donald Trump trong 100 ngày đầu cầm quyền	154

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Khung phân tích ngoại giao số của Hoa Kỳ	70
Hình 3.1. Ảnh chụp trang Facebook chính thức của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2024	133
Hình 3.2. Ảnh chụp trang Facebook cá nhân của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2024	133
Hình 3.3. Ảnh chụp màn hình bài đăng trên tài khoản Twitter của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2021.....	134
Hình 3.4. Giao diện sử dụng ChatGPT phục vụ cho hoạt động đối ngoại tại Đại sứ quán của Hoa Kỳ ở Guinea	136
Hình 4.1. Ảnh chụp màn hình nhóm “Hoạt động đối ngoại dưới góc nhìn của cán bộ Ngoại giao” trên nền tảng Facebook tháng 5/2025	182

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0, khoa học công nghệ không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn có sức ảnh hưởng đến phương thức hoạt động ngoại giao giữa các quốc gia trên phạm vi toàn cầu. Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 không chỉ là tự động hóa các quy trình sản xuất công nghiệp mà thực sự gắn liền với số hóa trong tất cả các lĩnh vực của đời sống sản xuất và xã hội. Con người có thể tiếp cận với những nguồn dữ liệu khổng lồ về mặt thông tin, khả năng phân tích dữ liệu lớn của trí tuệ nhân tạo (AI) giúp cho nhiều ngành nghề, lĩnh vực có thể tối ưu hóa cách thức hoạt động và đáp ứng được yêu cầu khắt khe của công chúng. Trong thời đại 4.0, Internet và không gian mạng đã thực sự trở thành một công cụ không thể thiếu trong các hoạt động thường nhật. Mạng xã hội ngày nay không chỉ là nơi trao đổi, tăng cường tương tác giữa các cá nhân với nhau mà còn là nơi các quốc gia có thể tiếp cận công chúng một cách gần hơn. Trong những năm gần đây, thế giới đã và đang xuất hiện nhiều hình thức ngoại giao khác nhau nhằm duy trì và phát triển mối quan hệ giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc xuất hiện các hình thức ngoại giao mới chính là nhằm thích ứng với sự thay đổi của các phương tiện công nghệ hiện đại trong đời sống hằng ngày của con người. Tuy ngoại giao truyền thống với các chương trình nghị sự là các cuộc gặp mặt trực tiếp song phương, đa phương vẫn luôn chiếm lĩnh sóng nhưng việc áp dụng các phương cách ngoại giao mới vẫn tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các nhà ngoại giao và các chính trị gia. Thế giới hiện nay đang là thế giới của công nghệ nên việc vận dụng các phương thức mới vào ngoại giao không thể không kể đến sự tham gia của truyền thông và công nghệ. Việc tìm ra giải pháp để duy trì quan hệ ngoại giao của các quốc gia cũng như quảng bá, tăng cường hình ảnh của các quốc gia trên thế giới dưới bối cảnh hiện nay không còn chỉ đơn thuần là các cuộc gặp mặt giữa các lãnh đạo mà còn phải kể đến là việc tăng cường các cuộc họp trực tuyến, hội nghị thượng đỉnh trực tuyến, sử dụng các kênh truyền thông vận dụng các yếu tố của công nghệ thông tin như website, mạng xã hội... đã và đang được một số quốc gia áp dụng. Ngoại

giao số đang dần trở thành một hình thái ngoại giao mới có tính khả thi và hiệu quả cao cho hoạt động đối ngoại của nhiều quốc gia trong thời đại công nghiệp 4.0 này. Bên cạnh đó, đại dịch COVID-19 vừa qua cũng trở thành một phép thử cho công tác ngoại giao toàn cầu khi mà hầu hết các hoạt động đối ngoại trực tiếp bị tạm hoãn do việc hạn chế di chuyển và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Trong thời điểm đó, ngoại giao số trở thành một công cụ cần thiết góp phần duy trì quan hệ quốc tế. Việc triển khai ngoại giao số trong thời đại toàn cầu hóa này chính là sự cạnh tranh số hóa của các quốc gia để trở thành quốc gia tiên phong dẫn đầu hoặc chí ít là giúp quốc gia đó không bị tụt hậu trên trường quốc tế về mặt tiếp cận công nghệ.

Việc Hoa Kỳ đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ số vào ngoại giao chính là những điểm mới và cũng là điểm mạnh của Hoa Kỳ. Nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ là một hướng nghiên cứu có thể tiếp cận để góp phần hệ thống hóa về ngoại giao số nói chung và ngoại giao số Hoa Kỳ nói riêng. Hoa Kỳ được xem là một trong những quốc gia đi đầu trong việc phát triển ngoại giao số, đặc biệt là từ nhiệm kỳ của Tổng thống đời thứ 44 - ông Barack Obama từ năm 2009. Đây chính là thời điểm thế giới có nhiều thuận lợi về mặt phát triển khoa học công nghệ tạo ra những tiền đề và điều kiện để triển khai ngoại giao số. Bên cạnh đó, bối cảnh khi ông Obama nhậm chức là lúc nước Mỹ đang đối mặt với khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng quân sự khi nước Mỹ sa lầy vào các cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq, mối đe dọa về khủng bố bủa vây an ninh quốc gia, và quan trọng nhất chính là uy tín và hình ảnh nước Mỹ trên trường quốc tế đang bị thách thức rất lớn. Điều này đặt ra một bài toán cho ông Obama là làm thế nào để hình ảnh nước Mỹ được công nhận trên trường quốc tế và đồng thời giải quyết các vấn đề khó khăn một cách hợp lý và theo chiều hướng đổi mới. Nếu như Tổng thống Barack Obama thúc đẩy ngoại giao số để tạo ra không gian đối thoại với nhiều nhóm công chúng khác nhau trên phạm vi toàn cầu thì Tổng thống Donald Trump mong muốn xây dựng “Nước Mỹ trên hết” (America First) nên tiếp tục sử dụng mạng xã hội, truyền thông là nơi để giao tiếp trực diện hơn với công chúng hay giao tiếp trực tiếp với các lãnh đạo của các quốc gia khác. Cuối nhiệm kỳ ông Trump và đầu nhiệm kỳ của Tổng thống Joe Biden chính là giai đoạn nước Mỹ và thế giới phải đối phó với COVID-19 cũng như

sau đó chính là giai đoạn phục hồi của đại dịch, điều này làm cho ngoại giao số trở thành kênh thông tin hiệu quả cho phía Mỹ giao tiếp với cộng đồng thế giới dù bị ngăn cách bởi hạn chế nhất định do dịch bệnh. Tổng thống Biden cũng sử dụng mạng xã hội như một công cụ giao tiếp với thế giới để truyền tải các thông điệp, trách nhiệm của Hoa Kỳ về các vấn đề toàn cầu. Có thể thấy ông Biden đã có sự kế thừa và tham gia xử lý các hệ quả do chính Tổng thống nhiệm kỳ trước để lại bằng cách sử dụng hiệu quả các công cụ kỹ thuật số. Trong suốt hơn một thập kỷ qua, thế giới và Hoa Kỳ cũng đã trải qua nhiều biến động từ lúc ông Obama nhậm chức. Ngoài việc Hoa Kỳ tìm các phương án cân bằng quyền lực với các cường quốc trên thế giới để tìm kiếm và cân bằng sức ảnh hưởng, hiện nay Hoa Kỳ có một thách thức khác đặt ra là làm thế nào thực thi chính sách đối ngoại cũng như quảng bá hình ảnh nước Mỹ ra thế giới một cách hiệu quả hơn. Việc tiếp cận với các nhóm công chúng trước đây được xúc tiến cụ thể trong phạm vi một quốc gia sẽ không hiệu quả trong thời điểm bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay vì người dân của các quốc gia hiện đã là công dân toàn cầu. Chính vì vậy, chỉ có công nghệ số và ngoại giao trên không gian mạng mới giúp chính phủ các nước có thể tiếp xúc với các nhóm công chúng mục tiêu trên toàn cầu.

Việc nghiên cứu về ngoại giao số trong quan hệ quốc tế là một việc làm rất cần thiết và cần được quan tâm trong thời đại ngày nay. Bởi đây là một chủ đề mang tính thời sự trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng như sự phát triển công nghệ số mạnh mẽ. Nghiên cứu về ngoại giao số tại thời điểm hiện tại góp phần vào việc phác họa về ngoại giao số một cách rõ nét hơn vì tính đến nay trong nghiên cứu liên quan đến ngoại giao số vẫn chưa có được sự thống nhất về mặt khái niệm, quan điểm hay cách thực vận dụng ngoại giao số một cách cụ thể. Khi nghiên cứu cách thức các quốc gia đã vận dụng ngoại giao số vào hoạt động đối ngoại sẽ giúp các quốc gia áp dụng sau hoặc chưa áp dụng ngoại giao số có được những kinh nghiệm thực tiễn rõ nét nhất và là một nhiệm vụ nghiên cứu cấp thiết. Với vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ số, việc nghiên cứu về ngoại giao số sẽ giúp chúng ta có thể đưa ra các dự báo về xu hướng phát triển của ngoại giao số, điều này cũng là một căn cứ để các quốc gia trong đó có Việt Nam rút ra được những bài học kinh

nghiệm thực tiễn góp phần vào việc thúc đẩy, tăng cường các phương thức ngoại giao của Việt Nam.

Từ những lý do vừa đề cập, nghiên cứu sinh chọn nghiên cứu đề tài “**Ngoại giao số của Hoa Kỳ từ 2009 đến nay**” để tìm hiểu sâu hơn và thấy được sự thay đổi về ngoại giao số của Hoa Kỳ qua các đời Tổng thống Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là làm rõ sự vận động của ngoại giao số Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay trên các phương diện quan điểm, mục tiêu, cách thức triển khai, kết quả; từ đó đưa ra được dự báo ngoại giao số Hoa Kỳ và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu nêu trên, luận án sẽ tập trung vào triển khai các nhiệm vụ như sau:

- (i) tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến ngoại giao số nói chung và ngoại giao số của Hoa Kỳ;
- (ii) phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của ngoại giao số Hoa Kỳ giai đoạn từ 2009 đến nay;
- (iii) phân tích quan điểm, mục tiêu, công cụ và nền tảng, các sáng kiến ngoại giao số của Hoa Kỳ trong giai đoạn 2009 đến nay;
- (iv) đánh giá, tác động, dự báo cho ngoại giao số của Hoa Kỳ;
- (v) đưa ra hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là ngoại giao số của Hoa Kỳ trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2024.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian của luận án là giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2024, tức tính từ thời điểm Tổng thống Barack Obama nhậm chức vào năm 2009 cho đến thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Joe Biden kết thúc vào năm 2024.

Phạm vi nghiên cứu về nội dung của luận án là tập trung vào bối cảnh, quan điểm, mục tiêu, công cụ và nền tảng truyền thông được sử dụng, cũng như sáng kiến ngoại giao số dưới ba thời Tổng thống Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden.

Phạm vi nghiên cứu về không gian của luận án tập trung vào việc Hoa Kỳ triển khai ngoại giao số trên không gian mạng trên các nền tảng số (website, mạng xã hội) và các sáng kiến số trên phạm vi toàn cầu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận

Để thực hiện những mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, luận án sử dụng các tiếp cận của *thuyết sức mạnh mềm* và *quyền lực thông tin* để xem xét vai trò của các yếu tố liên quan (công nghệ thông tin, hình ảnh quốc gia...) nhằm luận giải cơ sở lý luận trong việc hình thành các mục tiêu chính sách và cách thức triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ trong giai đoạn 2009 - 2024.

Trong luận án này, *các cấp độ phân tích trong quan hệ quốc tế* bao gồm cấp độ hệ thống quốc tế, cấp độ quốc gia và cấp độ cá nhân được dùng để phân tích. Ở cấp độ hệ thống ngoại giao số của Hoa Kỳ được đặt trong hệ thống quan hệ quốc tế để phân tích việc triển khai trên phạm vi toàn cầu. Ở cấp độ quốc gia đề cập đến các yếu tố liên quan đến quan điểm, mục tiêu, công cụ, nền tảng, sáng kiến của ngoại giao số trong bối cảnh của Hoa Kỳ. Ở cấp độ cá nhân sẽ xem xét yếu tố cá nhân lãnh đạo góp phần đến việc hoạch định và triển khai ngoại giao số. Ở cấp độ cá nhân, nghiên cứu sẽ tập trung vào vai trò của Tổng thống Hoa Kỳ là chủ yếu vì theo Hiến pháp Hoa Kỳ Tổng thống vừa là người hoạch định chính sách đối ngoại vừa là người thực thi chính sách. Chính vì thế, ở cấp độ cá nhân và quốc gia có sự tương quan nhất định do từ cách nhìn nhận, góc độ quan điểm của cá nhân Tổng thống sẽ có cách triển khai ở cấp độ quốc gia tương ứng.

Cách tiếp cận từ mô hình PESTEL được dùng để phân tích các yếu tố các tác động và đưa ra dự báo cho ngoại giao số của Hoa Kỳ. PESTEL bao gồm các yếu tố chính trị (Political), kinh tế (Economic), xã hội (Social), công nghệ (Technological), môi trường (Environmental), và pháp lý (Legal).

Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành luận án này, phương pháp nghiên cứu định tính sẽ được áp dụng là chủ yếu dựa tập trung vào việc thu thập các văn bản liên quan đến các chính sách đối ngoại và ngoại giao số, cũng như các lời nói, lời phát biểu, các hình ảnh và

các quan sát, nhận định nhằm làm rõ các nội dung liên quan đến số hóa và ngoại giao số. Bên cạnh đó, do có sự liên kết của các lĩnh vực khác nhau khi áp dụng ngoại giao số nên nhiều phương pháp nghiên cứu được vận dụng trong luận án nghiên cứu này tùy theo từng giai đoạn triển khai nghiên cứu cũng như phục vụ việc nhận định từng nội dung và mục tiêu khác nhau của luận án. Trong đó, các phương pháp nghiên cứu phải kể đến bao gồm *phương pháp phân tích và tổng hợp*, *phương pháp phân tích chính sách*, *phương pháp so sánh*, *phương pháp lịch sử* và *phương pháp lôgic*, *phương pháp phân tích trường hợp điển hình* và *phương pháp phân tích yếu tố tác động*.

Phương pháp phân tích và tổng hợp sẽ phân tích các chính sách của Hoa Kỳ thông qua phân tích được chủ thể liên quan, nội dung và thời điểm sự kiện diễn ra. Điều này giúp phân biệt thể thức, cách ứng xử, cách phản ứng mà Hoa Kỳ tương tác với công chúng trên không gian mạng. Việc tổng hợp từ các nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp liên quan đến các chính sách đối ngoại và ngoại giao số của Hoa Kỳ giúp nghiên cứu sinh có thể tập hợp được toàn bộ các dữ liệu nghiên cứu thành một hệ thống. Từ đó, các dữ liệu này sẽ trở thành các minh chứng giúp lý giải được các vấn đề đặt ra của luận án như lý giải cho việc vì sao Hoa Kỳ tập trung vào phát triển ngoại giao số, các phương thức thực hiện của Hoa Kỳ. Ngoài ra, việc tổng hợp này sẽ giúp nghiên cứu sinh có thể kế thừa về mặt phương pháp luận, quan điểm của các học giả đi trước. Từ đó có thể lấp được khoảng trống trong nghiên cứu nhằm đạt được mục tiêu của nghiên cứu.

Phương pháp phân tích chính sách là để đánh giá được bối cảnh thực thi chính sách, mục tiêu của chính sách, các đối tượng chính sách, công cụ thực hiện chính sách cũng như triển khai chính sách; từ đó đưa ra nhận xét tác động, nhận định xu hướng và đưa ra được các dự báo.

Phương pháp so sánh sẽ được sử dụng do luận án cần tìm hiểu vai trò của ngoại giao số trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay nhằm so sánh quá trình phát triển và thay đổi của ngoại giao số trong suốt quãng thời gian này. Từ đó sẽ giúp tìm ra những điểm chung hoặc những điểm khác nhau trong việc áp dụng ngoại giao số của Hoa Kỳ trong hơn một thập kỷ qua.

Phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic: phương pháp lịch sử được sử dụng trong việc xem xét quá trình hình thành và phát triển của ngoại giao số Hoa Kỳ từ trước năm 2009. Điều này sẽ giúp nghiên cứu mang được tính kết nối với các giai đoạn trước và thấy được vai trò của ngoại giao số trong thực thi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. *Phương pháp lôgic* đi vào tìm hiểu xu hướng phát triển của ngoại giao số Hoa Kỳ để thấy rõ hơn khuynh hướng hoạt động của hình thức ngoại giao này.

Phương pháp phân tích trường hợp điển hình (case study) sẽ giúp luận án tập trung vào những trường hợp áp dụng chính sách mang tính chiến lược rõ nét của chính quyền Washington khi vận dụng ngoại giao số ở một số quốc gia và khu vực. Ngoài ra, do tính chất của ngoại giao số có sử dụng các nền tảng mạng xã hội, website nên các số liệu thu thập được liên quan đến số lượng người theo dõi, số lượng nền tảng để đo lường mức độ ảnh hưởng của ngoại giao số Hoa Kỳ.

Phương pháp phân tích yếu tố tác động (impact analysis) để thực hiện việc dự báo liên quan đến ngoại giao số của Hoa Kỳ trong thời gian tới nhằm xác định các yếu tố tác động ảnh hưởng đến ngoại giao số của Hoa Kỳ và kết hợp với các dữ liệu thu thập được để dự báo xu hướng trong tương lai. Mô hình PESTEL gồm các yếu tố chính trị (Political), kinh tế (Economic), xã hội (Social), công nghệ (Technological), môi trường (Environmental), và pháp lý (Legal) được áp dụng để đánh giá toàn diện nhất có thể các yếu tố ảnh hưởng đến ngoại giao số.

Tóm lại, các cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu kể trên sẽ giúp cho luận án có thể xem xét chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ mà đặc biệt ở đây là hình thức ngoại giao số một cách hoàn chỉnh nhất có thể.

5. Nguồn tài liệu tham khảo

Để hoàn thành luận án này, nghiên cứu sinh sẽ tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo như sau:

Trước nhất là các văn bản, tư liệu liên quan đến việc thúc đẩy việc vận dụng ngoại giao số trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Đó chính là các văn kiện chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Nhà trắng, các thông tin liên quan đến

ngoại giao số đăng trên các trang mạng xã hội, các website thuộc quản lý của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và chính phủ Hoa Kỳ. Đây là nguồn tài liệu chính thống, có độ tin cậy cao, là nguồn dữ liệu sơ cấp giúp luận án có thể xác định, đối chiếu được chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Ngoài ra, các thông tin trên các trang web và các tài khoản mạng xã hội dưới sự quản lý của chính phủ Hoa Kỳ cũng là nguồn tài liệu cung cấp dữ liệu cần thiết để đưa ra các nhận xét, đánh giá.

Thứ nữa là các tài liệu thứ cấp chính là các bài báo khoa học, công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước về ngoại giao số trên thế giới và các nước, mà đặc biệt là ngoại giao số của Hoa Kỳ nói riêng. Nguồn tài liệu tham khảo thứ hai này chính là những luận cứ quan trọng của giới nghiên cứu giúp cho luận án có thể tiếp cận các cách biện giải, số liệu, minh chứng bổ sung và kiện toàn hơn cho nội dung luận án bằng các bảng khảo sát, số liệu, các tin tức, các chuỗi sự kiện, hình ảnh... liên quan đến ngoại giao số của Hoa Kỳ.

Tất cả các nguồn tài liệu tham khảo được đề cập ở đây sẽ là nơi cung cấp thông tin mà nghiên cứu sinh có thể tiếp cận giúp cho quá trình làm luận án có được những dữ liệu phong phú, đa chiều và đạt được tính khách quan trong phân tích các nhiệm vụ và mục tiêu của công trình.

6. Đóng góp mới của luận án

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung của các công trình nghiên cứu khoa học trước đây của các học giả ở Việt Nam và nước ngoài, luận án có những kế thừa và phát huy từ các công trình đó, mang đến những đóng góp mới về mặt khoa học và thực tiễn như sau:

Về mặt khoa học, luận án là một công trình nghiên cứu chuyên sâu từ góc độ Việt Nam về ngoại giao số của Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay, làm rõ sự tương tác giữa công nghệ số với ngoại giao truyền thống, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết về ngoại giao số, đóng góp về khoa học cho chuyên ngành quan hệ quốc tế. Chính vì vậy, luận án có thể trở thành một tư liệu tham khảo có tính hệ thống việc Hoa Kỳ đẩy mạnh vào ngoại giao số trong suốt thời gian qua. Trong bối cảnh hiện nay, lợi thế về việc sử dụng thông tin mạng và điều phối thông tin là một điều mà chúng ta không thể phủ nhận nên luận án sẽ mang tới góc nhìn bao quát về điều này. Xét về

mặt cơ sở lý luận, luận án góp phần vào việc củng cố về các lý luận liên quan đến ngoại giao số. Bởi cho đến thời điểm luận án được thực hiện, giới nghiên cứu hiện nay vẫn chưa có một sự thống nhất về việc đưa ra khái niệm hay một lý thuyết nghiên cứu riêng biệt cho ngoại giao số. Luận án sẽ là nguồn tư liệu tham khảo đóng góp cho nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung mà đặc biệt là các hình thức ngoại giao mới ra đời sau này bên cạnh ngoại giao truyền thống thông qua cách tiếp cận của sức mạnh mềm và quyền lực thông tin cũng như nội hàm của ngoại giao số.

Về mặt thực tiễn, thông qua việc phân tích thực tiễn Hoa Kỳ vận dụng ngoại giao số vào chính sách đối ngoại của mình, luận án mong muốn sẽ mang đến đóng góp về mặt thực tiễn chính là nêu ra được các dự báo cho ngoại giao số của Hoa Kỳ trong tương lai. Bên cạnh đó, các khuyến nghị, hàm ý chính sách cho Việt Nam cũng sẽ được đề cập. Thông qua đó, nghiên cứu này có những giá trị gợi mở liên quan đến việc nghiên cứu ngoại giao số giúp Việt Nam có thể thích ứng với trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa.

7. Kết cấu của luận án

Để đạt được các mục tiêu đề ra của luận án, nội dung nối tiếp phần mở đầu của luận án được chia làm các chương chính như sau:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Trong chương này, nghiên cứu sinh sẽ tổng quan lại các công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước liên quan đến ngoại giao số trên thế giới và ngoại giao số của Hoa Kỳ. Từ đó, luận án sẽ chọn lọc và đưa ra được những nội dung có thể kế thừa, phát huy. Đồng thời, việc nghiên cứu này sẽ giúp tìm ra các khoảng trống trong nghiên cứu trước đây để luận án có thể định hướng và tìm ra các nội dung có thể bổ sung cho các khoảng trống này.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Đây là chương trình bày các luận giải sẽ sử dụng trong luận án vận dụng vào việc phân tích, đánh giá các nội dung liên quan đến ngoại giao số. Trong đó, các khái niệm, nội hàm và phạm trù liên quan đến ngoại giao và ngoại giao số trong quan hệ quốc tế sẽ được đề cập. Bên cạnh đó, lý thuyết về sức mạnh mềm và quyền

lực thông tin được áp dụng trong việc phân tích, đánh giá ngoại giao số cũng sẽ được trình bày. Từ đó, giúp nghiên cứu rút ra được khung phân tích ngoại giao số của Hoa Kỳ. Chương này cũng phân tích những nhân tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay chính là bối cảnh thế giới và tình hình nước Mỹ; khái quát về ngoại giao số của Hoa Kỳ giai đoạn trước 2009 cũng được đề cập đến.

Chương 3: Thực tiễn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ từ năm 2009 đến 2024

Nội dung chính của chương này sẽ tập trung vào việc làm rõ quan điểm, mục tiêu, chính sách liên quan đến ngoại giao số trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cũng như thực tiễn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ lần lượt theo ba giai đoạn dưới ba thời Tổng thống là Barack Obama, Donald Trump, và Joe Biden. Trong đó, (i) quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số; (ii) mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ; (iii) công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ; và (iv) các sáng kiến trên không gian mạng là các trường hợp tiêu biểu trong quá trình triển khai ngoại giao số là các tiêu chí để phân tích.

Chương 4: Nhận xét, dự báo ngoại giao số của Hoa Kỳ và hàm ý cho Việt Nam

Dựa trên những nội dung được trình bày và phân tích ở các chương trước, chương thứ tư này sẽ đưa ra những đánh giá về đánh giá ngoại giao số thông qua việc so sánh giữa ba đời Tổng thống. Ngoài ra, các tác động của việc triển khai ngoại giao số đến thế giới và Hoa Kỳ cũng được phân tích. Luận án sẽ đưa ra các dự báo về ngoại giao số của Hoa Kỳ thông qua việc các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường, và pháp lý. Đồng thời, luận án cũng nêu ra các hàm ý cho chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Phần nội dung tổng quan này sẽ đề cập đến các nghiên cứu tổng quan về ngoại giao số trên phạm vi toàn cầu nói chung và các công trình nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ nói riêng do các học giả nước ngoài và Việt Nam đã nghiên cứu và công bố. Các tài liệu tổng quan về tình hình nghiên cứu sẽ được phân chia theo các nội dung bao gồm: các công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan ngoại giao số bao gồm định nghĩa, khái niệm và nội hàm của ngoại giao số cũng như các khung phân tích được các học giả sử dụng để phân tích ngoại giao số. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu cũng được tổng quan theo nội dung liên quan đến thực tiễn triển khai ngoại giao số gồm cách thức triển khai, các điểm mạnh, điểm yếu hoặc cơ hội, thách thức khi thực hiện ngoại giao số. Nội dung cuối cùng chính là tập trung vào các công trình nghiên cứu thực hiện việc đánh giá tác động và dự báo về ngoại giao số.

1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về ngoại giao số

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan đến ngoại giao số

Đối với nhóm công trình nghiên cứu lý thuyết liên quan đến ngoại giao số sẽ được chia ra thành hai nội dung chính là các công trình đi vào cách tiếp cận về mặt thuật ngữ, khái niệm, nội hàm của ngoại giao số và các công trình nghiên cứu sử dụng các lý thuyết để luận giải hoạt động ngoại giao số của một quốc gia.

Trước nhất là nhóm các công trình nghiên cứu định nghĩa liên quan đến số hóa và ngoại giao qua việc sử dụng các tên gọi khác nhau như: *ngoại giao không gian mạng, ngoại giao công chúng kỹ thuật số, ngoại giao hỗn hợp...* cũng như tìm ra nội hàm liên quan giữa ngoại giao số với các hình thức ngoại giao khác.

Năm 2017, André Barrinha - Thomas Renard đã xuất bản “*Cyber-Diplomacy: The Making of an International Society in the Digital Age*” (tạm dịch: “*Ngoại giao không gian mạng: Sự hình thành một xã hội quốc tế trong thời đại số*”). Đây là bài viết đề xuất khái niệm ngoại giao không gian mạng, bằng cách phân tích sự phát triển của nó và liên kết nó với các cuộc thảo luận rộng hơn về

ngoại giao với tư cách là một thể chế cơ bản của xã hội quốc tế theo Trường phái Anh Quốc. Bài viết lập luận rằng ngoại giao không gian mạng là một thông lệ quốc tế đang hình thành, làm cầu nối giữa lợi ích quốc gia của các quốc gia với thế giới. Chính vì vậy, để thực hiện ngoại giao không gian mạng hiệu quả, chúng ta cần hình thành nên một xã hội mang tính chất quốc tế ngay trên không gian mạng [Barrinha, A. - Renard, T., 2017, pp. 353-364].

Năm 2017, tác giả Ying Jiang đã cho ra mắt sách *“Social Media and e-Diplomacy in China: Scrutinizing the Power of Weibo”* (tạm dịch: *“Truyền thông xã hội và ngoại giao điện tử ở Trung Quốc: Xem xét kỹ lưỡng sức mạnh của Weibo”*). Công trình nghiên cứu này chỉ ra những khác nhau căn bản trong việc sử dụng mạng xã hội ở Trung Quốc và các nước phương Tây. Theo đó, tính đến thời điểm năm 2017 tại Trung Quốc có hơn 165 tổ chức của chính phủ nước ngoài tại đây sử dụng nền tảng Weibo để có thể tương tác với người dân Trung Quốc cũng như tiếp xúc chủ yếu với giới trẻ Trung Quốc nhằm đạt được mục tiêu của ngoại giao công chúng của quốc gia đó. Một trong những trở ngại lớn khi tiếp xúc với người dân ở Trung Quốc chính là sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc. Chính vì vậy, tác giả đã đề cập đến chủ nghĩa dân tộc và học thuyết quan hệ công chúng toàn cầu của Grunig để thấy rõ được bối cảnh của sử dụng mạng xã hội ở Trung Quốc trong thời điểm năm 2017. Từ đó, giới nghiên cứu và chức trách có thể vận dụng Weibo đạt được hiệu suất cao cho công tác ngoại giao [Jiang, Y., 2017].

Năm 2019, Ilan Manor cho ra đời quyển *“The Digitalization of Public Diplomacy”* (tạm dịch: *“Sự số hóa của Ngoại giao Công chúng”*) đề cập đến việc số hóa đã ảnh hưởng như thế nào đến ngành ngoại giao và các nhà làm ngoại giao. Tác phẩm cũng chỉ ra rằng khái niệm *“digitalized public diplomacy”* (tạm dịch: *“số hóa ngoại giao công chúng”*) và *“digital public diplomacy”* (tạm dịch: *“ngoại giao công chúng kỹ thuật số”*) chưa được hiểu đúng nhất bởi số hóa không chỉ là công cụ mà trên thực tế đó là một quá trình lâu dài bao gồm việc hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực, quy trình làm việc và mục tiêu của ngoại giao [Manor, I., 2019, p.15]. Công trình nghiên cứu này nhằm chỉ ra một khung lý thuyết giúp hiểu và nghiên cứu được về ảnh hưởng của các công nghệ kỹ thuật số trong việc triển khai

ngoại giao công chúng. Khung lý thuyết này có gốc rễ gắn liền với thuật ngữ “*số hóa ngoại giao công chúng*” [Manor, I., 2019, p.15]. Để hiểu được quá trình số hóa của ngoại giao công chúng, tác giả cũng nhấn mạnh rằng cần phải hiểu về các chuẩn mực và giá trị của xã hội số và tính logic của xã hội này.

Trong năm 2021, quyển “*Ngoại giao số: lý luận và thực tiễn*” của tác giả Lê Đình Tĩnh chủ biên đã góp phần vào dữ liệu nghiên cứu về ngoại giao số trong nước nói riêng và thế giới nói chung. Theo đó, các khái niệm về ngoại giao số đã phần nào được làm rõ hơn thông qua sự phân tích, đánh giá của các nhà nghiên cứu về khái niệm “số”, cũng như các tiếp cận về thuật ngữ “ngoại giao số”. Đặc biệt, ngoại giao số trong nghiên cứu này được nhìn nhận là “tồn tại song song và hỗ trợ cho ngoại giao truyền thống” [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 50].

Năm 2022, bài nghiên cứu “*Blended Diplomacy: The Entanglement and Contestation of Digital Technologies in Everyday Diplomatic Practice*” (tạm dịch: “*Ngoại giao Hỗn hợp: Sự Đan xen và Tranh cãi của Công nghệ Số trong Thực tiễn Ngoại giao Thường nhật*”) của Rebecca Adler-Nissen và Kristin Anabel Eggelin nhằm chỉ ra sự phổ biến của các thiết bị và công nghệ số là cần thiết cho sự phát triển của ngoại giao trong tương lai. Nghiên cứu này nhằm quan sát các công việc ngoại giao thường nhật ở Liên minh châu Âu tại Brussels cũng như thu thập dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn các đại sứ, tùy viên, phát ngôn viên, thông dịch viên tại đây. Theo đó, hai tác giả đã hình thành nên khái niệm “*blended diplomacy*” (tạm dịch là “*ngoại giao hỗn hợp*”) tức là ngoại giao ngày nay là sự đan xen của các việc số hóa và các vấn đề xã hội tác động đến ngoại giao. Theo đó, một thách thức đặt ra là các nhà ngoại giao trong không gian số sẽ cần phân định ranh giới nghề nghiệp của họ và bảo vệ vị trí nghề nghiệp đó trong xã hội trên không gian số. Bởi lẽ những câu chuyện hằng ngày của nhà ngoại giao có thể sử dụng số hóa tiếp cận với công chúng, xây dựng hình ảnh nhà ngoại giao nhưng cũng cần có ranh giới giữa thế giới số và nghề nghiệp thật sự hiện hữu trên cương vị nhà ngoại giao của họ [Adler-Nissen, R. - Eggeling, K. A., 2022].

Việc nghiên cứu về ngoại giao số cũng được các nhà nghiên cứu phân tích dưới các góc độ của các *khung lý thuyết* khác nhau. Chẳng hạn như vào năm 2013,

“Psychopower” of Cultural Diplomacy in the Information Age” (tạm dịch: *“Sức mạnh tâm lý” của Ngoại giao văn hóa trong thời đại thông tin*”) của tác giả Natalia Grincheva sử dụng góc độ phân tích theo phân tâm triết học (philosophical psychoanalysis) nhằm xây dựng nền tảng lý thuyết về ngoại giao số thông qua cá nhân hóa tập thể (collective individuation) và công nghệ tâm lý (psychotechnologie) do nhà triết học người Pháp là Bernard Stiegler phát triển. Để chỉ ra được những thay đổi mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế ngày nay, tác giả đã dùng quan niệm triết học của Stiegler về chính trị đương đại trong điều kiện chủ nghĩa tư bản kinh tế và văn hóa toàn cầu hóa. Theo đó, trong ngoại giao số tức là một quốc gia được xem như là một doanh nghiệp mang tính chính trị cao và trong thời đại thông tin ngày nay cùng với sự phát triển kinh tế toàn cầu có rất nhiều các bên có liên quan cùng tiếp cận công chúng mục tiêu của quốc gia ở phạm vi trong và ngoài quốc gia đó [Grincheva, N., 2013, p. 19].

Năm 2013 chứng kiến sự ra đời của công trình *“Diplomacy, Development, and Security in the Information Age”* (tạm dịch: *“Ngoại giao, Phát triển, và An ninh trong thời đại thông tin”*) do Shanthi Kalathil chủ biên. Trước nhất, công trình nghiên cứu này đề cập đến sự minh bạch và biến động của quan hệ quốc tế trong thời đại số hóa. Theo đó, ngoại giao trong giai đoạn số này là sự chia sẻ thông tin giữa các bên có liên quan trên nền tảng mạng xã hội. Bên cạnh đó, các chiến lược phát triển công nghệ thông tin truyền thông (Information and Communications Technology - ICT) nhằm tăng sức mạnh của sức mạnh mềm cũng được đề cập đến. Theo đó, Trung Quốc đánh mạnh vào khu vực châu Phi để tăng sức mạnh mềm của mình qua việc khai thác thông tin và kỹ thuật số nhằm hỗ trợ cho đường lối, chính sách đối ngoại truyền thống vẫn đang được thực thi tại khu vực này [Kalathil, S., 2013].

Năm 2017, Anne-Marie Slaughter đã xuất bản quyển *“The Chessboard and the Web: Strategies of Connection in a Networked World”* (tạm dịch: *“Bàn cờ và Web: Những chiến lược kết nối trong Thế giới mạng”*). Theo góc nhìn trước đây chính trị toàn cầu được hiểu là một bàn cờ và trên đó các chính khách chơi trò chơi quyền lực bằng ván cờ cạnh tranh lẫn nhau. Slaughter đã nâng tầm quan niệm này

và đưa ra một hình ảnh khác: một mạng lưới toàn cầu, nơi các trò chơi được chơi không phải thông qua thương lượng mà bằng cách xây dựng các mối quan hệ và kết nối, mà đặc biệt là kết nối trên không gian mạng. Theo như quan điểm của Slaughter, năng lượng, thương mại, bệnh tật, tội phạm, khủng bố, nhân quyền: tất cả các lĩnh vực có nguy cơ và cơ hội hiện được thúc đẩy bởi các mạng lưới hơn là bởi các mối quan hệ giữa các quốc gia truyền thống. Tác giả lập luận rằng không phải quyền lực chính trị đang biến mất mà nó ngày càng cùng tồn tại với một hệ thống mạng lưới đang thay đổi và phi tập trung hơn. Cuốn sách này đại diện cho một bước ngoặt quan trọng trong suy nghĩ về quyền lực và sự phụ thuộc lẫn nhau trong thế giới đương đại - thế giới mạng [Slaughter, A.-M., 2017].

Năm 2021, Ilan Manor và Pawel Surowiec chủ biên cho ra mắt quyển *“Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty”* (tạm dịch: *“Ngoại giao Công chúng và Chính trị của Sự Bất định”*). Thông qua công trình nghiên cứu này, các mối quan hệ nhiều tầng giữa ngoại giao công chúng và những bất ổn gia tăng bắt nguồn từ các xu hướng chính trị xuyên quốc gia. Theo đó, tình trạng khủng hoảng triền miên, căng thẳng ngoại giao diễn ra đồng thời và các phương thức quyền lực kỹ thuật số mới, chính trị quốc tế ngày càng giống với một tập hợp được nối mạng. Trong sự cạnh tranh đa cực, các siêu cường như Nga thể hiện sức mạnh của mình bằng cách thông qua truyền thông gửi thông điệp đến Hungary, Ba Lan và Czech; những quốc gia như Anh đang trên con đường tìm và thống trị vị thế trên không gian mạng; trong khi các quốc gia khác, như Trung Quốc, điều chỉnh các mục tiêu chính sách đối ngoại để tiếp cận với thế giới bất ổn [Manor, I. - Surowiec, P., 2021].

Trong nghiên cứu *“Một số vấn đề lý luận về ngoại giao số trong thế kỷ XXI”* được tác giả Nguyễn Ngọc Cương hoàn thành vào năm 2022, các cơ hội mà ngoại giao số mang đến chính là có khả năng tiếp cận đối tượng rộng trên phạm vi toàn cầu, ngoại giao số giúp thu thập và đo lường thông tin nhằm thực thi được các mục tiêu ngoại giao đề ra. Ngoại giao số cho phép chính phủ phổ biến quan điểm một cách mau chóng và giảm bớt sự kiểm soát của chính phủ khi người dân có cơ hội phản hồi trực tiếp với các nhà ngoại giao, các lãnh đạo trên thế giới. Bên cạnh đó, ngoại giao số giúp giảm tải chi phí hoạt động cho các chính phủ khi chuyển sang

hình thức hoạt động trực tuyến ở một số mảng hoạt động [Nguyễn Ngọc Cương, 2022, tr. 18].

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực tiễn triển khai ngoại giao số

Đây chính là nội dung tập trung vào việc tìm hiểu cách thức các quốc gia triển khai ngoại giao số, hướng dẫn triển khai ngoại giao số cũng như nêu lên được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai hình thức ngoại giao này. Bên cạnh những điểm thuận lợi mà ngoại giao số mang đến cho hoạt động đối ngoại của một quốc gia, các chủ thể quốc gia cũng có thể đối mặt với các thách thức và rủi ro nhất định.

Trong cách thức vận dụng ngoại giao số cho các công việc thường nhật ở các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước có một trong những điểm thuận lợi hàng đầu mà ngoại giao số mang đến chính là sự ứng phó tức thời trong việc xử lý các khủng hoảng, thiên tai. Năm 2012, “*Cyberspaces and Global Affairs*” (tạm dịch: “*Không gian mạng và các vấn đề toàn cầu*”) của tác giả Sean S. Costigan ra đời, đây là một công trình tập hợp các nghiên cứu về cách các vấn đề quốc tế, giải quyết xung đột, đối thoại, dùng mạng xã hội khắc phục hậu quả sau thiên tai được đề cập nhằm khẳng định vai trò không thể thiếu của cuộc cách mạng Facebook. Tuyển tập này là sự tập hợp các vấn đề như mạng và tư duy kết nối mạng, quyền sở hữu thông tin, kiểm duyệt, tính trung lập, không gian mạng, nhu cầu nhân đạo, khủng bố, quyền riêng tư nhằm đưa ra một cái nhìn tổng thể toàn diện về cốt lõi các vấn đề trong lĩnh vực không gian mạng. Các ví dụ điển hình được nhắc đến như các vấn đề với thế giới Ả Rập, thiên tai ở Nhật Bản và Haiti. Đây là các nơi mà phương tiện kỹ thuật số được sử dụng để giải quyết các mâu thuẫn cũng như hỗ trợ khắc phục sau thiên tai [Costigan, S. S., 2012].

Năm 2015, Andreas Sandre là cán bộ phụ trách về báo chí và công chúng của Đại sứ quán Ý tại Hoa Kỳ đã xuất bản quyển “*Digital Diplomacy: Conversations on Innovation in Foreign Policy*” (tạm dịch: “*Ngoại giao số: Đối thoại về Đổi mới trong Chính sách Đối ngoại*”). Sách là tập hợp các cuộc tọa đàm, đàm thoại của các cán bộ ngoại giao, các ngài đại sứ cũng như các chuyên gia phân tích chính sách và giới học thuật về ngoại giao số. Thông qua đó nhằm đánh giá và khẳng định vai trò

của ngoại giao số trong mối tương quan với ngoại giao truyền thống và ngoại giao công chúng. Bên cạnh đó, vai trò của các nhà ngoại giao khi trực tiếp sử dụng các công cụ kỹ thuật số được khẳng định đóng vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động của ngoại giao số [Sandre, A., 2015].

Vào năm 2015, tác giả Antonio Deruda đã cho ra đời quyển “*The Digital Diplomacy Handbook: How to Use Social Media to Engage with Global Audiences*” (tạm dịch: “*Sổ tay ngoại giao số: Cách sử dụng phương tiện truyền thông xã hội để thu hút công chúng toàn cầu*”). Mặc dù sách đã ra đời cách đây nhiều năm nhưng các nền tảng mạng xã hội mà sách đề cập đến như Facebook, Twitter, YouTube vẫn giữ được độ ảnh hưởng đến thời điểm hiện nay. Thông tin trong công trình này nhằm cung cấp những giải thích chi tiết về cách giám sát các trang mạng, lọc thông tin liên quan, xác định những người có ảnh hưởng nổi bật, thiết kế các chiến lược truyền thông xã hội toàn cầu, phát triển nội dung hấp dẫn để thu hút công chúng từ các nền văn hóa khác nhau. Bên cạnh đó, việc quản lý các cuộc trò chuyện trực tuyến và làm chủ các kênh truyền thông xã hội cũng được hướng dẫn một cách cụ thể [Deruda, A., 2015].

Năm 2017, “*Sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số hiện nay*” của tác giả Phạm Minh Sơn chủ biên được xuất bản. Trong quyển sách này, lần đầu tiên khái niệm ngoại giao kỹ thuật số được đưa ra thảo luận, quá trình hình thành và phát triển của ngoại giao kỹ thuật số cũng được thu thập, phân tích nhằm làm rõ hơn vai trò của các phương tiện truyền thông mới hỗ trợ cho công tác ngoại giao [Phạm Minh Sơn, 2017]. Những thuận lợi và cơ hội đặc trưng khi vận dụng ngoại giao số có thể kể đến chính là có thể truyền tải các thông điệp chính thức và bám sát với các sự kiện quốc tế. Bên cạnh đó, việc thực hiện truyền tải thông tin trên các mạng xã hội cũng góp phần giúp cho Bộ Ngoại giao và các đơn vị liên quan có thể nhận được phản hồi nhanh chóng nhất. Đồng thời, ngoại giao số tạo điều kiện cho các quan chức có cơ hội bày tỏ quan điểm, làm sáng tỏ luận điểm và truyền đi thông tin một cách rộng khắp nhất có thể [Phạm Minh Sơn, 2017, tr. 69].

Năm 2018, Corneliu Bjola và James Pamment là chủ biên của quyển *“Countering Online Propaganda and Extremism: The Dark Side of Digital Diplomacy”* (tạm dịch: *“Đối phó với Tuyên truyền trực tuyến và Chủ nghĩa Cực đoan: Mặt Tối của Ngoại giao số”*), đây là quyển sách nằm trong chuỗi các nghiên cứu về các hình thức ngoại giao mới của nhà xuất bản Routledge. Công trình nghiên cứu này chỉ ra rằng chính phủ cũng như các chủ thể phi chính phủ hiện nay đang ra sức chống lại các thông tin sai lệch và tuyên truyền không đúng về chính phủ của các phần tử quá khích. Chính phủ các nước cần đẩy mạnh các nỗ lực thực thi pháp luật và các chiến lược phản công trên nền tảng số để bảo vệ bản thân chống lại thông tin sai lệch, nhưng đối với các nhà nước mà bộ máy ngoại giao thiếu nguồn lực, điều này vẫn là một vấn đề lớn ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Theo đó, các quốc gia có thể xem xét các chiến thuật để đối mặt với nguy cơ này bao gồm: (i) phớt lờ tức bỏ qua những thông tin sai lệch không chính thống để làm giảm bớt mục đích quấy nhiễu của những kẻ tung tin; (ii) lật tẩy chính là việc đưa thông tin chính xác để công chúng có thể tiếp cận với nguồn tin đáng tin cậy, phá tan tin đồn trong dư luận; (iii) lật ngược thế cờ bằng cách sử dụng sự hài hước; (iv) làm mất uy tín mà trong trường hợp này không phải là làm suy yếu độ tin cậy của thông điệp; (v) phá vỡ là lần theo dấu vết trên mạng và có biện pháp xử lý cứng rắn [Bjola, C. - Pamment, J., 2018].

Những giá trị mà ngoại giao số được tác giả Vũ Lê Thái Hoàng đề cập trong *“Ngoại giao chuyên biệt: hướng đi, ưu tiên mới của ngoại giao Việt Nam đến năm 2030”* xuất bản vào năm 2020 bao gồm: thực hiện được công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại nhằm truyền tải đi các thông điệp, chính sách, quảng bá hình ảnh đất nước tùy theo đặc trưng văn hóa, giá trị và lịch sử; tạo ra các kênh liên lạc có thể trao đổi thông tin hai chiều; nâng cao được tốc độ liên lạc và xử lý tình huống khẩn cấp một cách nhanh chóng cũng như giúp giảm chi phí hoạt động đối ngoại [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 163 - 164]. Các cách thức vận dụng ngoại giao số vào thực tiễn của các quốc gia trên thế giới cũng đã được tác giả Vũ Lê Thái Hoàng đề cập đến. Theo đó, các quốc gia trên thế giới có thể khác nhau về hệ thống chính trị, quy mô kinh tế, khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế nhưng hầu hết đều quan tâm

đến sức mạnh mềm mà ngoại giao số mang đến. Chẳng hạn như hiện nay, Trung Quốc đang ứng dụng ngoại giao số để có thể cải thiện hình ảnh của chính quốc gia mình, khắc phục điều mà quốc gia này bị gọi là “mối đe dọa Trung Quốc”. Trung Quốc muốn khẳng định hình ảnh của mình bằng cách thể hiện mình là một quốc gia yêu chuộng, ủng hộ tự do thương mại; đăng tải hình ảnh liên quan đến phong cảnh du lịch, đời sống người dân cũng như quảng bá các thành tựu của Trung Quốc [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 174 - 175]. Một số quốc gia khác đã chú ý đến ngoại giao số và cũng đã triển khai theo quy mô quốc gia mình như Thụy Điển, Singapore, Hàn Quốc cũng được đề cập đến trong công trình nghiên cứu này. Trong quyển *“Ngoại giao chuyên biệt: Hướng đi, ưu tiên mới của ngoại giao Việt Nam đến năm 2030”*, ở phần thực tiễn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ, tác giả Vũ Lê Thái Hoàng đã tìm hướng đi để chứng minh rằng “Mỹ không chỉ dùng công nghệ thông tin như một công cụ để triển khai những chính sách sẵn có, mà đã thực hiện điều chỉnh chính sách trên cơ sở vận dụng ngoại giao số như một thành tố mới” [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 166]. Nội dung nghiên cứu này tuy chỉ sơ lược nhưng vẫn có những nhận định đáng giá khi đề cập đến trường hợp của Tổng thống Donald Trump khi dùng ngoại giao số nhưng thiếu sự chuyên nghiệp của ngoại giao dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực về hình ảnh của nước Mỹ trên toàn cầu [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 170]. Điều này cho thấy rằng ngoại giao số vừa mang lại cơ hội nhưng cũng có thể gây ra rủi ro như nguy cơ liên quan đến khủng bố, cực đoan, các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin, các vấn đề an ninh mạng là những tiềm tàng khi vận dụng ngoại giao số mà bất kì một quốc gia nào phải có thể phải đối mặt [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020].

Trong năm 2021, quyển *“Ngoại giao số: lý luận và thực tiễn”* của tác giả Lê Đình Tĩnh Thực tiễn triển khai ngoại giao số trên thế giới ở các nước như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Liên minh Châu Âu, Anh, Canada, Ấn Độ, Singapore, Indonesia và Estonia cũng được nêu lên một cách ngắn gọn và tổng quan nhất. Đặc biệt, công trình nghiên cứu này cũng đã đề cập đến việc COVID-19 là một trong những nhân tố tác động mạnh mẽ thúc đẩy ngoại giao số phát triển hơn nữa. Những lợi ích của ngoại giao số đối với nền ngoại giao Việt Nam cũng được suy luận ra bao gồm bổ

sung cho ngoại giao truyền thống của Việt Nam, đưa ngoại giao đến gần công chúng hơn, phù hợp với quốc gia tầm trung mới nổi cũng như thúc đẩy tính minh bạch về thông tin [Lê Đình Tĩnh, 2021]. Việc các cá nhân lãnh đạo khi tham gia vào hoạt động ngoại giao số tuy có thuận lợi nhưng cũng tạo ra các thách thức nhất định. Cách thức tương tác của các lãnh đạo Hoa Kỳ có thể gây xấu đi hình ảnh đất nước. Chẳng hạn như trường hợp Donald Trump thường xuyên đưa ra các thông điệp mang tính công kích, từ ngữ không chính thống. Điều này có thể thu hút được lượng tương tác, nhưng hình ảnh nước Mỹ qua các phát ngôn đó có thể gây phản cảm, mất điểm [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 92].

Trong chương 2 về *“From External Propaganda to Mediated Public Diplomacy: The Construction of the Chinese Dream in President Xi Jinping’s New Year Speeches”* (tạm dịch: *“Từ Tuyên truyền Đối ngoại đến Ngoại giao Công chúng: Giác mơ Trung Hoa trong các Bài phát biểu Năm mới của Chủ tịch Tập Cận Bình”*) thuộc quyển *“Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty”* (tạm dịch: *“Ngoại giao Công chúng và Chính trị của Sự Bất định”*), tác giả Yan Wu, Richard Thomas và Yakun Yu đã cho thấy được cách thức mà Trung Quốc làm công tác tuyên truyền liên quan đến ngoại giao công chúng là thông qua việc truyền tải thông tin trong tất cả các bài phát biểu chúc mừng năm mới của Chủ tịch nước Tập Cận Bình. Theo đó, Giác mơ Trung Hoa (Chinese Dream - Zhong Guo Meng) chính là kim chỉ nam cho sự phát triển chính sách đối ngoại. Các thông điệp về văn hóa, giá trị của Trung Quốc cũng đã được đẩy đi đến các nhóm công chúng mục tiêu thông qua ngoại giao số [Wu, Y., Thomas, R., & Yu, Y., 2021].

Chương 10 với nội dung về *“Ngoại giao số của châu Âu đối với Nga: Phân tích mạng xã hội xuyên quốc gia”* (thuộc quyển *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội”*) do tác giả Erik Vlaeminck nghiên cứu nhằm triển khai ngoại giao số của Liên minh châu Âu nói chung và các nước thành viên trong Liên minh châu Âu đối với Nga nói riêng. Trong đó, vấn đề được tác giả quan tâm chính là những cơ hội mà mạng xã hội mang đến để có thể xây dựng hình ảnh và tái tạo thương hiệu quốc gia. Bên cạnh đó, tác giả còn xem xét đến động cơ chính trị mà ngoại giao số của các quốc gia châu Âu đối với Nga trong thời điểm căng thẳng

hiện nay. Tác giả đã thu thập dữ liệu của các cơ quan đại diện ngoại giao của Liên minh Châu Âu, Ý và Hà Lan từ 07/2018 - 07/2019. Theo đó, hầu hết các đơn vị này đều thể hiện tinh thần minh bạch thông qua việc thường xuyên thông tin, thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với đối tượng vận động người Nga và Facebook là trang giao tiếp chủ yếu. Bên cạnh đó, các quốc gia châu Âu này có cách phản ứng khác nhau trên truyền thông về vấn đề với Nga, một số nước như Ý hạn chế can dự và tránh thảo luận nóng về vấn đề liên quan đến Nga [Erik Vlaeminck, 2023].

Trong chương 11 với chủ đề nghiên cứu “*Các đại sứ quán và đại sứ tại Helsinki trên Twitter - Phân tích các mục tiêu giao tiếp và lối tu từ vận động uy tín trong thực hành ngoại giao Twitter*”(thuộc quyển “*Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*”), tác giả Lassi Rikkonen đã tập trung vào các hoạt động trên nền tảng Twitter của các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài ở Helsinki. Qua đó, tác giả kết luận rằng các tweet sẽ bao gồm: (i) tweet tự giới thiệu quảng bá quốc gia; (ii) tweet thể hiện tình cảm, quan hệ ngoại giao có lời chúc mừng và hình ảnh bạn bè ngoại giao; (iii) tweet mang tính công cụ nêu ra các tuyên bố chính trị và thông báo tuyển dụng. Tác giả nhận thấy các cơ quan đại diện ngoại giao ở Phần Lan thường không theo đuổi sự chia rẽ mạnh mẽ vì có thể do chính trị ở Phần Lan không ủng hộ cho việc này [Lassi Rikkonen, 2023, tr. 323].

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đánh giá tác động và dự báo về ngoại giao số

Việc nhìn nhận vai trò của ngoại giao số trong hoạt động đối ngoại các nước được các học giả nước ngoài nghiên cứu từ rất sớm. Năm 2011, tác giả Janice Gross Stein đã cho ra đời “*Diplomacy in the Digital Age: Essays in Honour of Ambassador Allan Gotlieb*” (tạm dịch: “*Ngoại giao trong Thời đại số: Tuyển tập của Đại sứ Allan Gotlieb*”). Với tư cách là đại sứ của Canada tại Hoa Kỳ từ năm 1981-1989, Allan Gotlieb đã biến đại sứ quán Canada thành một trung tâm kết nối mạng, do đó giúp Canada tiếp cận thông tin quan trọng để có thể đưa ra những quyết định định hướng dư luận. Sách đã cập nhật cách tiếp cận của Gotlieb đối với ngoại giao trong thời đại số, đặt ra câu hỏi: thể hệ các nhà ngoại giao mới phải thực hiện những đổi mới nào? Để giải quyết câu hỏi này, tác giả Janice Gross Stein, Đại

học Toronto, đã tập hợp một nhóm các nhà nghiên cứu để làm sáng tỏ nghệ thuật ngoại giao trong giai đoạn mới. Có một số kết luận cho thấy rằng tuy có rất nhiều thông tin trực tuyến nhưng vẫn không có gì thay thế được sự phân tích sắc bén và kiến thức chuyên môn của các nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Do đó, cần có sự phối hợp giữa ngoại giao truyền thống và ngoại giao số. Hiện nay, hầu hết các nghiên cứu đều đặt thế mạnh của ngoại giao số là điểm thuận lợi cần được khai thác triệt để trong không gian số, nhưng chưa thực sự đi sâu vào tìm hiểu yếu tố liên quan đến kinh nghiệm các nhà ngoại giao truyền thống sẽ góp phần thúc đẩy ngoại giao số phát triển như thế nào. Chính vì vậy, Jancie Gross Stein đã giúp cho giới nghiên cứu thấy được rằng vai trò của ngoại giao số đối với đất nước Canada là cần thiết nhưng cũng cần kết hợp và tận dụng trí tuệ và sự sắc bén của các nhà ngoại giao - điều mà họ đã được rèn dũa khi làm ngoại giao truyền thống để giúp ngoại giao số vừa là công cụ vừa là một nội dung nghị sự sắc nét [Stein, J. G., 2011].

Vào năm 2016, Ilan Manor đã hoàn thành *“Are We There Yet: Have MFAs Realized the Potential of Digital Diplomacy? Results From a Cross-National Comparison”* (tạm dịch: *“Chúng ta đã ở điểm đó chưa: Bộ Ngoại giao các nước đã nhận ra tiềm năng của ngoại giao số chưa? Kết quả từ một so sánh xuyên quốc gia”*). Đây là một nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ tiềm năng hoạt động của các bộ ngoại giao trên thế giới. Nghiên cứu này giúp khám phá mô hình ngoại giao số được Bộ Ngoại giao các nước như Ba Lan, Phần Lan, Na Uy, và Israel đã sử dụng thông qua các cuộc phỏng vấn và bảng hỏi. Theo đó, các Bộ Ngoại giao này đã có những quy định, điều lệ trong việc đào tạo cho các nhà ngoại giao của mình hoạt động trong không gian số. Mặc dù các nền tảng mạng xã hội được sử dụng để khắc phục những hạn chế của ngoại giao truyền thống và quảng bá hình ảnh quốc gia, nhưng Bộ Ngoại giao các nước chưa thực sự có quan hệ hợp tác với các chủ thể phi nhà nước, hay là sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội như một nguồn thông tin cho các nhà hoạch định chính sách. Do đó, trong khi ngoại giao số được thực thi, chủ thể chính vẫn là nhà nước và các cơ quan đại diện ngoại giao như đại sứ quán và tổng lãnh sự quán hiện đóng vai trò là người giám sát [Manor, I., 2016].

Năm 2016, Philip Seib đã hoàn thành quyển “*The Future of Diplomacy*” (tạm dịch: “*Tương lai của ngoại giao*”). Tác giả đã ủng hộ ý tưởng công nghệ mới cung cấp một loạt các công cụ giúp quá trình ngoại giao trở nên hiệu quả hơn. Thêm vào đó, theo ý kiến của Seib mạng xã hội đóng vai trò trung tâm và giúp cho các cuộc tranh luận về ngoại giao cởi mở hơn. Internet và điện thoại thông minh, bảo mật và quyền riêng tư đã giúp cho công chúng được trao quyền và kết nối với chính phủ các nước. Theo đó, các quốc gia đã tăng cường ngoại giao công chúng trên thế giới với nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn như tương lai mạng xã hội ở Trung Quốc theo hướng văn hóa có thể giúp văn hóa của đất nước này tiếp cận với công chúng quốc tế rộng khắp hơn [Seib, P., 2016].

Năm 2019, tác giả Shaun Riordan và quyển “*Cyberdiplomacy: Managing Security and Governance Online*” (tạm dịch: “*Ngoại giao không gian mạng: Quản lý An ninh và Quản trị Trực tuyến*”) với mục tiêu đặt ra làm rõ được thế giới trên không gian mạng hiện nay với nhiều sự hỗn loạn. Sự hỗn loạn này đến từ việc các thông tin sai lệch được đăng tải và truyền đi thông qua các phương tiện truyền thông xã hội. Thế giới hiện nay còn bị đe dọa bởi các hành vi trộm cắp dữ liệu và các sản phẩm trí tuệ. Bên cạnh đó Internet Vạn Vật (Internet of Things - IoT) làm tăng nguy cơ bị tấn công của các hệ thống máy tính toàn cầu. Bởi lẽ, Internet Vạn Vật là mạng kết nối các thiết bị và đồ vật thông qua cảm biến, phần mềm và các công nghệ khác, cho phép các đồ vật và thiết bị thu thập và trao đổi dữ liệu với nhau. Chính vì vậy, khi số lượng thiết bị tăng lên nguy cơ bị hacker tấn công lấy cắp thông tin là không thể tránh khỏi. Công trình nghiên cứu của Shaun Riordan đặt ra câu hỏi rằng khả năng quản trị an ninh và ngăn chặn xung đột trực tuyến cần được quan tâm trong giai đoạn số hóa ngày nay. Việc thiết lập và duy trì trật tự thế giới mới cũng như tăng cường hợp tác quốc tế của các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay cần có sự kết hợp giữa các kỹ năng và tư duy ngoại giao truyền thống với các công nghệ số mới. Ngoại giao số cũng cần chú trọng đến quản trị Internet, an ninh mạng, tội phạm mạng và chiến tranh thông tin. Các vấn đề trên không gian mạng cũng được Shaun Riordan đề cập đến là có thể giảm thiểu bằng cách chủ động thúc đẩy đàm phán và hợp tác trực tuyến [Riordan, S., 2019].

Năm 2020, Ilan Manor đã đề cập đến nội dung “*Europe United: An Analysis of the EU’s Public Diplomacy on Twitter*” (tạm dịch: “*Châu Âu thống nhất: Phân tích Ngoại giao Công chúng của Liên minh Châu Âu trên nền tảng Twitter*”) trong quyển “*Emerging Security Technologies and EU Governance*” (tạm dịch: “*Công nghệ bảo mật và quản trị EU*”). Đây là nội dung nghiên cứu liên quan đến phân tích các hoạt động của Cơ Quan Đối Ngoại Châu Âu (European External Action Service) trên Twitter. Theo đó, tác giả đã phân tích 100 tweet và cho thấy rằng Cơ Quan Đối ngoại châu Âu có quảng bá thương hiệu “Europe United”. Tác giả nhận định rằng Liên minh Châu Âu đã được quảng bá đến cộng đồng thế giới như một tổ chức ngoại giao và chính trị luôn tìm cách thúc đẩy một tầm nhìn chung về thế giới và một chính sách đối ngoại và an ninh duy nhất. Theo cách này, giấc mơ châu Âu trở thành hiện thực trên kênh Twitter của Cơ Quan Đối ngoại châu Âu. Tuy nhiên, chương này cũng cho thấy rằng Cơ Quan Đối ngoại châu Âu không thể thực thi chính sách ngoại giao một cách kịp thời, nhanh chóng khi ứng phó với các sự kiện diễn ra trên thế giới vì luôn cần sự nhất trí của tất cả các quốc gia thành viên. Yếu tố này có tác động bất lợi đến hiệu suất của Cơ Quan Đối ngoại châu Âu trong việc tận dụng Twitter để đạt được các mục tiêu ngoại giao công chúng [Manor, I., 2020].

Năm 2020 “*Digital Diplomacy and International Organizations: Autonomy, Legitimacy and Contestation*” (tạm dịch: “*Ngoại giao Số và Các Tổ chức Quốc tế: Tự chủ, Tính Chính danh và Sự Tranh cãi*”) do Corneliu Bjola và Ruben Zaiotti chủ biên được giới thiệu đến giới nghiên cứu quan hệ quốc tế. Sách đặt vấn đề liên quan đến các tổ chức quốc tế phải luôn thích nghi với thời đại kỹ thuật số và đặc biệt là với phương tiện truyền thông xã hội. Công trình nghiên cứu này là nhằm đánh giá tác động của mạng xã hội đối với tình hình nội bộ, chính sách đa phương và cam kết chiến lược của các tổ chức quốc tế. Bên cạnh đó, truyền thông xã hội là con dao hai lưỡi với những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức quốc tế. Trong đó, vai trò của truyền thông xã hội trong việc hình thành quyền tự chủ của các tổ chức quốc tế với tư cách là các chủ thể trên trường quốc tế là một điểm đáng chú ý. Ngoài ra, tác động của tranh chấp kỹ thuật số đối với thẩm quyền của các tổ chức quốc tế và khả năng của các tổ chức này trong việc thực thi các chính sách trong bối cảnh ngày nay

thường phải đối mặt với thông tin sai lệch cũng rất lớn. Đây là một công trình nghiên cứu cho thấy vai trò của ngoại giao số rất quan trọng đối với một chủ thể quan hệ quốc tế mà ở đây là các tổ chức quốc tế [Bjola, C. - Zaiotti, R., 2020].

Năm 2022, trong chương sách 13 mang tên *“The Mediatization of Ministries of Foreign Affairs: Diplomacy in the New Media Ecology”* (tạm dịch: *“Sự Truyền thông hóa của Bộ Ngoại giao: Ngoại giao trong Hệ Sinh thái Truyền thông Mới”*), thuộc quyển *“Ministries of Foreign Affairs in the World: Actors of State Diplomacy”* (tạm dịch: *“Các Bộ Ngoại giao trên Thế giới: Những Chủ thể của Ngoại giao Nhà nước”*) của Ilan Manor và Rhys Crilley đã được giới thiệu đến giới nghiên cứu. Nghiên cứu này chỉ ra rằng các nhà ngoại giao có thể truyền đi thông tin trực tiếp đến công chúng mà không cần thông qua báo chí bằng cách tận dụng các thế mạnh của truyền thông số. Các nhà ngoại giao hiện nay đang đóng vai trò trong việc sản xuất và lưu hành các nội dung truyền thông. Nghiên cứu đã dùng trường hợp của Bộ Ngoại giao Israel đã truyền tải thông tin online đến công chúng để công chúng có thể biết về cuộc chiến tranh dải Gaza nổ ra vào năm 2014. Bộ Ngoại giao Israel tìm cách cố gắng nâng cao sự ủng hộ trong và ngoài nước đối với các hành động của Israel. Đây là một trường hợp rõ nét cho việc ngoại giao số là một kênh tuyên truyền không thể thiếu trong thời đại ngày nay [Manor, I. - Crilley, R., 2022].

Quyển *“Artificial Intelligence and Digital Diplomacy: Challenges and Opportunities”* được xuất bản vào năm 2021 và vào năm 2023 quyển này đã được dịch sang tiếng Việt với tên *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội”*. Đây là quyển sách bàn về AI và tác động của AI đối với ngoại giao. AI đã tạo ra được các cơ hội hợp tác song phương và đa phương trong cơ chế quản trị toàn cầu. AI cũng giúp cho các hoạt động ngoại giao như công tác lãnh sự, đàm phán, an ninh cho các cơ quan đại diện ngoại giao được tăng cường lên mức cao hơn. Ngoài ra, sách cũng đề cập rằng trên thế giới đã và đang tiềm tàng các rủi ro được gọi là chiến tranh thông tin và chiến tranh mạng bên cạnh những thuận lợi của số hóa. Chiến tranh thông tin là theo đó “thao túng thông tin và nhận thức của công dân, truyền bá thông tin tuyên truyền hoặc thông tin giả mạo để làm mất tinh thần hoặc

thao túng đối tượng mục tiêu” [Zhidas Daskalovski, 2023, tr. 169]. Tất cả những hành động này thường nhắm vào các thời điểm quan trọng như bầu cử, thông qua các nghị quyết của Liên hợp quốc, hoặc luật có lợi cho các thành phần ưu tú của xã hội. Đây chính là chiến tranh thông tin chống lại các tin tức bất lợi cho chính quyền các nước. Chiến tranh mạng chính là “mối đe dọa làm gián đoạn các hoạt động của một nhà nước, đặc biệt là việc chủ ý tấn công hệ thống thông tin phục vụ cho các mục đích chiến lược hoặc quân sự” [Zhidas Daskalovski, 2023, tr. 177].

Năm 2023, trong chương 5 mang tên *“Luôn hiện diện”: Cách nhà ngoại giao đáp ứng yêu cầu “Luôn hiện diện” trong không gian số hóa* của quyển *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội”* tác giả Nadège Broustau và Marie Neihouser đã nêu lên một yêu cầu bắt buộc cấp thiết trong việc sử dụng mạng xã hội. Trong nghiên cứu này, hai tác giả đã đưa ra giả định rằng các nhà ngoại giao phải có sự phối hợp yêu cầu cần trọng trong công việc và yêu cầu “luôn hiện diện” trong không gian số. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đặt một giả thuyết rằng cơ quan ngoại giao cần phải thể hiện được giá trị của quốc gia mình và xây dựng một bản sắc đặc thù trong mắt công chúng nước sở tại [Nadège Broustau - Marie Neihouser 2023, tr. 132]. Để giải đáp cho hai giả thuyết nêu trên, nghiên cứu đã được triển khai ở Brussels, Paris và Kiev. Qua đó, cho thấy các cán bộ phụ trách công vụ tại các ở các đại sứ quán và các phái bộ tại Liên minh châu Âu hạn chế thực hiện tương tác trên mạng xã hội. Một số nhà ngoại giao có tương tác nhưng là tương tác cá nhân, sáng kiến cá nhân và các kết nối này kết thúc khi họ kết thúc nhiệm kỳ.

Trong chương 14 mang tên *“Ngoại giao số hiệu quả? Nghiên cứu trường hợp điển hình Đại sứ quán Anh tại Ai Cập”* do tác giả Muhammad A. F. Allan nghiên cứu - một chương sách thuộc quyển *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội”*. Thông qua nghiên cứu này, tác giả đã cho thấy được cách thức mà Đại sứ quán Anh ở Ai Cập đã sử dụng mạng xã hội như là một công cụ ngoại giao nhằm để tăng tính tương tác cũng như gây ảnh hưởng đến các nhóm công chúng ở đây. Trong đó, Đại sứ Vương quốc Anh lúc bấy giờ là John Casson đã cho những thông điệp gửi đến người dân Ai Cập như Casson luôn lắng nghe ý

kiến của người dân Ai Cập, tương tác, bình luận về các sự kiện xã hội, chính trị, và kinh tế ở Ai Cập [Muhammad A. F. Allan, 2023].

Trong cuốn *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội”* ở chương 6 mang tựa đề *“Số hóa: lựa chọn giữa an ninh - trật tự và dân chủ - tự do”*, Zhidas Daskalovski đã nghiên cứu về các mối đe dọa trong đối với nền tự do dân chủ và trật tự trong kỷ nguyên Internet. Trước nhất là việc các quốc gia dùng khái niệm an ninh quốc gia để át đi quyền tự do cá nhân. Thứ hai, với sự phát triển của công nghệ, hàng loạt các tin tức giả đã làm cho dư luận và các quá trình chính trị như bầu cử bị xáo trộn. Thứ ba, sự tấn công của các tin tặc gây nguy hại và dẫn đến các cuộc chiến tranh mạng. Điều này có nghĩa là số hóa ngoại giao cũng đang đứng trước các nguy cơ hiện hữu ảnh hưởng đến quản lý và hình ảnh của quốc gia [Zhidas Daskalovski, 2023].

Chương 7 của tác giả Mohammed Elkhaldi về vấn đề *“Ngoại giao số và quy chế mạng quốc tế”* (thuộc quyển *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội”*) đặt ra hai vấn đề nghiêm trọng chính là khó khăn trong quản lý Internet và nghiêm trọng hơn chính là vấn đề chủ quyền quốc gia. Tác giả Mohammed Elkhaldi đã kết hợp phương pháp nghiên cứu hệ thống và phương pháp lịch sử để thấy được các yếu tố khác nhau của ngoại giao số. Theo đó, tác giả đã khẳng định rằng ngoại giao số là một công tác ngoại giao đã vượt qua được các biên giới và có sự tham gia đông đảo của các chủ thể trong quan hệ quốc tế hiện nay. Ngoại giao số đã trở thành chiến trường thực sự với số lượng chủ thể tham gia đông đảo và lượng thông tin khổng lồ [Mohammed Elkhaldi, 2023].

1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan đến ngoại giao số Hoa Kỳ

Đối với nhóm công trình nghiên cứu lý thuyết liên quan đến ngoại giao số của Hoa Kỳ cũng sẽ có các nội dung phân chia tương tự như phần ngoại giao số trên thế giới. Đó chính là đi vào cách tiếp cận về mặt thuật ngữ, khái niệm, nội hàm của ngoại giao số của Hoa Kỳ và các công trình nghiên cứu sử dụng các lý thuyết để luận giải hoạt động ngoại giao số của quốc gia này.

Năm 2014, “*New Public Diplomacy in the 21st Century: A Comparative Study of Policy and Practice*” (tạm dịch: “*Ngoại giao Công chúng Mới trong Thế kỷ 21: Nghiên cứu So sánh về Chính sách và Thực tiễn*”) của James Pamment ra đời. Cuốn sách này xem xét khái niệm ngoại giao công chúng mới dựa trên dữ liệu thực nghiệm thu được từ các nghiên cứu điển hình của các quốc gia đặc biệt có Hoa Kỳ nhằm đưa ra đánh giá có hệ thống về chính sách và thực tiễn vào đầu thế kỷ XXI của các nước. Theo đó, ngoại giao công chúng mới là một sự thay đổi mô hình lớn trong truyền thông chính trị quốc tế. Giờ đây, ngoại giao không chỉ dành cho Bộ ngoại giao mà còn dành cho các chủ thể quan hệ quốc tế khác như cơ quan phi chính phủ, dân chúng. Tác giả Pamment xem xét sự vận động chính trị hợp tác, thường xuyên và hòa bình diễn ra giữa các quốc gia mà đặc biệt là trên không gian mạng - đây chính là cơ hội mà ngoại giao số đã mang lại trong hợp tác quốc tế [Pamment, J., 2014].

Trong quyển “*Sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số hiện nay*”, ngoại giao số của Hoa Kỳ được nhận định như một phương thức mới của ngoại giao công chúng [Phạm Minh Sơn, 2017, tr. 61]. Bên cạnh đó, phương tiện truyền thông xã hội được khẳng định là có một vai trò hết sức quan trọng đối với các công tác lãnh sự [Phạm Minh Sơn, 2017, tr. 70]. Chương 3 với tựa đề “*Sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số của Hoa Kỳ*”. Trong đó, có nêu ra thực trạng sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số của Hoa Kỳ dưới góc nhìn “ngoại giao kỹ thuật số như là một cách thức mới của ngoại giao công chúng Hoa Kỳ” [Phạm Minh Sơn, 2017, tr. 61].

Trong năm 2021, quyển “*Ngoại giao số: lý luận và thực tiễn*” của tác giả Lê Đình Tĩnh có phần đề cập đến ngoại giao số của Hoa Kỳ tại chương 2 mang tên “*Ngoại giao số trên thế giới*”. Tác giả đã sơ lược môc phát triển ngoại giao số của Hoa Kỳ từ sau Chiến tranh Lạnh với ưu thế nổi trội về ứng dụng và phát triển công nghệ. Các cấp độ phân tích ngoại giao số được nghiên cứu trong chương này chính là cấp độ hệ thống, cấp độ công cụ và cấp độ nội dung. Ở cấp độ hệ thống, Mỹ đã

tiến hành điều chỉnh chiến lược ngoại giao thông qua công nghệ một cách mạnh mẽ. Ngoại giao số trở thành công cụ cho các chính trị gia, tổng thống, nhà ngoại giao đăng tải hoạt động thường nhật. Ở cấp độ nội dung Hoa Kỳ tiến hành điều gọi là minh bạch thông tin và triển khai công tác lãnh sự, an ninh mạng. Ngoại giao số không làm phai nhòa vai trò của ngoại giao truyền thống mà hình thức ngoại giao này giúp tăng thêm cơ hội đối thoại thông qua các kênh giao tiếp của ngoại giao số [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 88].

Năm 2015, luận án tiến sĩ *“Digital Diplomacy & Social Capital: Analysing Relational Components of Trust in US & Israeli Online Social Networks”* (tạm dịch: *“Ngoại giao số & vốn xã hội: Phân tích các thành tố trong mối quan hệ của niềm tin trong mạng xã hội trực tuyến của Hoa Kỳ & Israel”*) của Anthony S. Deos, thuộc trường đại học Otago hoàn thành. Luận án đề cập đến một khung tham chiếu để đánh giá sự phát triển của lòng tin và sự có đi có lại thông qua bốn thành phần của quan hệ tương tác bao gồm: tiếp cận, cởi mở, tín nhiệm và cam kết. Khung phân tích này sau đó được sử dụng để phân tích ngoại giao số của Mỹ và Israel. Kết quả cho thấy rằng ngoại giao số có thể tạo ra vốn xã hội (social capital), vốn xã hội này mang tính bồi đắp và có tác động tích cực đối với các mối quan hệ ngoại giao [Deos, A. S., 2015].

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực tiễn triển khai ngoại giao số Hoa Kỳ

Nói đến công trình nghiên cứu liên quan đến ngoại giao số Hoa Kỳ có tính hệ thống đầu tiên phải kể đến đến quyển *“Digital Diplomacy: U.S. Foreign Policy in the Information Age”* (tạm dịch: *“Ngoại giao Số: Chính sách Đối ngoại của Hoa Kỳ trong Kỷ nguyên Thông tin”*) của tác giả Wilson Dizard Jr. được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2001. Nội dung sách có thể được xem như một tài liệu tổng quan tập hợp việc thực hiện phương thức ngoại giao và sử dụng công nghệ truyền thông của Hoa Kỳ. Sách đã tóm lược từ những ngày đầu của những năm 1865, Hoa Kỳ đã từ chối tham gia vào Liên minh Viễn thông quốc tế (International Telegraph Union) vì lo ngại sẽ ảnh hưởng đến các kênh truyền thông quốc nội. Mãi đến năm 1900, chính phủ Hoa Kỳ lần đầu đối mặt với sự thống trị của Anh Quốc về mặt truyền

thông điện tử. Chính điều này đã làm Tổng thống Roosevelt lo ngại về lợi ích an ninh của Hoa Kỳ và đưa ra chính sách liên quan đến truyền thông quốc tế. Kể từ chính sách đầu tiên để đối phó sự thống trị của Anh, Hoa Kỳ đã thực sự có những chính sách để phát triển ngoại giao của mình gắn với truyền thông số hóa đến thời điểm công trình nghiên cứu này được hoàn thành vào năm 2001. Có thể thấy, yếu tố nhà lãnh đạo mà ở đây chính là Tổng thống Roosevelt đã định hướng được chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cần gắn liền với công nghệ. Tác giả cũng đã đo lường những tác động của không gian số đến hoạt động ngoại giao và đưa ra các khuyến nghị cho hoạt động ngoại giao số trong tương lai tính từ thời điểm 2001. Tuy rằng sách đã ra đời cách nay hơn 20 năm nhưng những góc nhìn và những khuyến nghị của tác giả cũng như việc nêu bật vai trò của ngoại giao số vẫn rất có giá trị để xem xét và tham khảo. Công trình nghiên cứu này cũng mở ra một hướng nghiên cứu về ngoại giao số sau giai đoạn 2001 cần được thực hiện, bởi lẽ thế giới từ những năm đầu 2000 đến nay đã có nhiều sự thay đổi và vận hành bị cuốn theo sự phát triển công nghệ [Dizard, W. Jr., 2001].

Thông qua các dữ liệu thu thập lại từ các hoạt động của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ năm 2007, tác giả Phạm Minh Sơn đã nêu ra các kinh nghiệm trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số của Hoa Kỳ. Trong giai đoạn tác giả Phạm Minh Sơn nghiên cứu các bộ phận phụ trách của chính phủ Hoa Kỳ muốn công khai minh bạch các chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại khu vực Trung Đông nên đã tập trung vào các diễn đàn thông tin tiếng Ả Rập, Iran và Pakistan [Phạm Minh Sơn, 2017].

Trong quyển “*The Future of Diplomacy*” (tạm dịch: “*Tương lai của ngoại giao*”) của Philip Seib xuất bản vào năm 2016, Hoa Kỳ là một số ví dụ mà Seib miêu tả để giải thích các thực tiễn và cách tiếp cận khác nhau mà các quốc gia khác nhau đã chọn để thực thi chính sách đối ngoại của họ. Theo đó, Hoa Kỳ hướng đến các hướng thực thi này có thể vận dụng tối đa sự tối ưu về kinh tế và dễ dàng truy cập trên toàn thế giới của Internet. Bên cạnh đó, các yếu tố liên quan đến mạng xã hội mà đơn cử ở đây là Facebook sẽ giúp giải quyết các vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn về tôn giáo trong tương lai [Seib, P., 2016].

Trong chương 1 về *“The ‘American Century’ Is Over: The US Global Leadership Narrative, Uncertainty and Public Diplomacy”* (tạm dịch: *“Thế kỷ của nước Mỹ đã Kết thúc: Câu chuyện về Vai trò Lãnh đạo Toàn cầu của Hoa Kỳ, Sự Bất định và Ngoại giao Công chúng”*) thuộc quyển *“Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty”* (tạm dịch: *“Ngoại giao Công chúng và Chính trị của Sự Bất định”*) xuất bản năm 2021 của Pawel Surowiec và Ilan Manor chủ biên, tác giả Steven Louis Pike đã tổng quan lại cách Hoa Kỳ thể hiện chính bản thân mình với các quốc gia khác thông qua các hoạt động đối ngoại và ngoại giao công chúng. Tuy nhiên, các cam kết của Hoa Kỳ với hệ thống quốc tế đã suy yếu và hình ảnh nước Mỹ cũng bị ảnh hưởng bởi nước Mỹ phải đối mặt với xung đột nội bộ, các tệ nạn xã hội, mà thực ra chúng bị che lấp trong thời kỳ bá quyền quốc tế của Hoa Kỳ. Sự không chắc chắn được tạo ra bởi những thay đổi này đã làm mất ổn định hệ thống quốc tế. Câu chuyện về Hoa Kỳ cần phải có sự tham gia của ngoại giao công chúng trong thời đại số để tái lập hình ảnh [Pike, S. L., 2021].

Trong quyển *“Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội”*, ở chương 12 của tác giả Hassan Bennouachan về nội dung *“Tiềm lực và hạn chế của ngoại giao số của Mỹ ở Trung Đông và Bắc Phi”* nêu lên việc Trung Đông và Bắc Phi là ưu tiên trong ngoại giao số của Hoa Kỳ đặc biệt là từ mùa xuân Ả Rập để nhằm tạo ra một hình ảnh thuận lợi, đảo ngược được những sai lầm và cải thiện nhận thức của người dân các nước này về nước Mỹ [Hassan Bennouachan, 2023, tr. 354]. Theo đó, Tổng thống Barack Obama đã dùng ngoại giao số để tương tác trực tiếp với công chúng khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA). Bên cạnh những điểm tích cực đạt được, các khó khăn có thể gặp phải trong quá trình tiến hành ngoại giao số ở đây chính là sự thiếu sự sẵn sàng tương tác của người dân. Ngoài ra, việc chính quyền Trump luôn thể hiện sự chống lại người Hồi giáo làm cho ngoại giao số ở Trung Đông và Bắc Phi gặp phải những cách nhìn nhận thiếu tin cậy của công chúng [Hassan Bennouachan, 2023, tr. 372].

1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đánh giá tác động và dự báo về ngoại giao số Hoa Kỳ

Philip Seib vào năm 2012 đã cho ra đời quyển *“Real-Time Diplomacy: Politics and Power in the Social Media Era”* (tạm dịch: *“Ngoại giao Thời gian Thực: Chính trị và Quyền lực trong Kỷ nguyên Truyền thông Xã hội”*). Theo đó,

ngoại giao thời gian thực tức là xem xét ngoại giao đã phát triển như thế nào khi các phương tiện truyền thông gây áp lực về thời gian dành cho các nhà hoạch định chính sách. Sách đã phân tích hoạt động của ngoại giao thời gian thực và cơ hội cho các chương trình nghị sự tập trung vào truyền thông, để thu hút trực tiếp công chúng ở nước ngoài. Trong đó, tác giả đã phân tích các trường hợp mà thời gian thực tế và khả năng tác chiến cao rất cần thiết như Hoa Kỳ ứng dụng cho mùa xuân Ả Rập năm 2011; các lý thuyết và chương trình nghị sự của ngoại giao cần thay đổi tốc độ và phạm vi tiếp cận mới của luồng thông tin; và cách phương tiện truyền thông xã hội ảnh hưởng đến cấu trúc chính trị và hoạt động. Như vậy, thách thức đầu tiên mà ngoại giao số đặt ra chính là thách thức về mặt thời gian tác chiến. Thời gian tác chiến cần chính xác, phản ứng kịp thời [Seib, P., 2012].

Trong năm 2013, tài liệu nghiên cứu “*2013 Policy Recommendations for the Obama Administration*” (tạm dịch: “*Các Khuyến nghị Chính sách năm 2013 cho Chính quyền Obama*”) ra đời. Đây là tuyển tập các khuyến nghị cho nhiệm kỳ thứ hai của ông Obama với việc đề xuất các chính sách xoay quanh rất nhiều vấn đề như chính sách về không gian, khoa học, thuế và cả chính sách đối ngoại và công nghệ. Một trong những kiến nghị dành cho ngoại giao số chính là nhà cầm quyền phải hành động để bảo vệ các hoạt động quản trị trên Internet. Chính sách cần đẩy mạnh bao gồm thúc đẩy công nghệ, công nghiệp và các vấn đề an sinh xã hội trong nội bộ nước Mỹ. Đồng thời, chính phủ cần tối đa hóa trách nhiệm của các nhà hoạt động ngoại giao để kết nối với thế giới hơn 2 tỷ người sử dụng Internet trên thế giới này. Trong đó chương “*Information Technology Policy: Action Items for the Next Four Years*” (tạm dịch: “*Chính sách Công nghệ Thông tin: Các Hành động cho Bốn năm sắp tới*”) của Christopher Bronk đã đặt vấn đề liên quan đến các chính sách công nghệ thông tin mà nước Mỹ có thể gặp phải khi nền công nghệ phát triển. Chính vì vậy, Chris Bronk đã đặt ra các khuyến nghị liên quan đến chính sách của Hoa Kỳ bao gồm các mảng hành động liên quan đến gián điệp mạng, quân sự hóa không gian mạng, cơ sở hạ tầng thông minh và linh hoạt, ngoại giao số và thúc đẩy đổi mới. Tất cả các khuyến nghị này giúp cho nhà nước Hoa Kỳ có các định hướng

chính sách một cách cụ thể nhất và đảm bảo an ninh quốc gia, năng lượng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục cũng như chính sách đối ngoại của mình [Bronk, C., 2013].

Năm 2015, quyển *“Digital Diplomacy: Theory and Practice”* (tạm dịch: *“Ngoại giao số: Lý luận và Thực tiễn”*) do Corneliu Bjola, Marcus Holmes biên tập, tác phẩm trong chuỗi nghiên cứu về các cách thức ngoại giao mới do Routledge ấn bản, ra đời. Sách là một tập hợp các nghiên cứu độc lập, chia làm nhiều chương khác nhau và ngoại giao số của Hoa Kỳ cũng là chủ điểm quan tâm nghiên cứu của một số tác giả. Chương 4 mang tên *“Social Media and Public Diplomacy: A Comparative Analysis of The Digital Diplomatic Strategies of the EU, US, and Japan in China”* (tạm dịch: *“Truyền thông Xã hội và Ngoại giao Công chúng: Phân tích So sánh Chiến lược Ngoại giao số của EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản tại Trung Quốc”*) của nhóm tác giả Corneliu Bjola và Lu Jiang nghiên cứu các nội dung gồm: đánh giá các nghiên cứu hiện có về việc áp dụng mạng xã hội vào công tác ngoại giao; phần thứ hai giới thiệu khung tham chiếu để đánh giá hiệu quả của ngoại giao số trên trang Weibo của phái đoàn Liên minh Châu Âu, Đại sứ quán của Hoa Kỳ và Nhật Bản tại Bắc Kinh. Dựa trên những phát hiện này, chương này kết lại với một loạt các khuyến nghị cho các nhà ngoại giao về cách sử dụng tốt hơn các phương tiện truyền thông xã hội để hỗ trợ các mục tiêu và chức năng ngoại giao. Trong đó, khung tham chiếu nhóm tác giả tập trung vào liên quan đến nội dung tương tác (digital agenda-setting) dựa trên việc quan sát số lượt đăng bài, nội dung đăng; đo lường sự hiện diện của ngoại giao số (digital presence-expansion) dựa trên các lượt bình luận (commenting) và đăng tải lại nội dung (reposting) và cách thức tạo ra nội dung tương tác (digital conversation-generating). Đây là một trong số ít nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc mô tả các hoạt động ngoại giao số mà có các tiêu chí để so sánh hiệu suất hoạt động của ngoại giao số. Việc đánh giá xem cách thức hoạt động nào hiệu quả là một nhiệm vụ khá khó khăn trong ngoại giao số vì mỗi chủ thể trong quan hệ quốc tế đều có thể có nhiều nền tảng hoạt động khác nhau [Bjola, C. - Jiang, L., 2015]. Trong chương 5 mang tên *“America’s Selfie: How the US Portrays Itself on Its Social Media Accounts”* (tạm dịch: *“Chân dung nước*

Mỹ: Cách thức Hoa Kỳ tự họa “chân dung” trên Các Tài khoản Truyền thông Xã hội của mình”) do Ilan Manor và Elad Segev viết, việc xây dựng hình ảnh thương hiệu quốc gia của Hoa Kỳ trên các tài khoản mạng xã hội được đưa ra phân tích. Đặc biệt trong nội dung tự xây dựng hình mẫu của Hoa Kỳ, nhóm tác giả đưa ra các trường hợp cụ thể như việc hàn gắn mối quan hệ với thế giới Ả Rập và Hồi giáo, xây dựng hình ảnh quốc gia lãnh đạo thế giới có sự tuân thủ theo lẽ lối, đạo đức, xây dựng hình ảnh là cường quốc quân sự và kinh tế. Việc phân tích, đánh giá được đặt trong bối cảnh khủng hoảng về mặt hình ảnh của Hoa Kỳ sau sự kiện 11/9 và hình ảnh Obama cũng được nhắc đến như là thương hiệu quốc gia của Hoa Kỳ trong việc thể hiện đây là một quốc gia có lãnh đạo tốt, hạn chế vũ lực và cố gắng vực dậy kinh tế [Manor, I. - Segev, E., 2015].

Năm 2022, bài báo “*A Digital Diplomacy Irony: Donald Trump*” (tạm dịch: “*Nghịch lý của Ngoại giao số: Donald Trump*”) của hai tác giả Fatih Değirmenci và Elifnur Terzioğlu nhằm đánh giá các hoạt động ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump trên nền tảng Twitter. Theo đó, các dòng tweet của Trump liên quan đến vấn đề ngoại giao từ năm 2017 đến 2021 được chọn lọc để làm cơ sở dữ liệu cần thiết cho nghiên cứu. Qua đó, ngôn ngữ mà Tổng thống Trump sử dụng trên nền tảng này được đặc biệt quan tâm. Đó chính là việc ông thể hiện thái độ phân biệt chủng tộc và sử dụng ngôn ngữ thù địch với các dòng tweet của mình, ông Trump cũng thường chia sẻ các ý kiến gây căm thù hoặc mỉa mai các bên có liên quan. Điều này làm cho ngoại giao số dường như là con dao hai lưỡi khi hình ảnh nước Mỹ trở nên xấu xí hơn [Değirmenci, F. - Terzioğlu, E., 2022].

Năm 2022, tạp chí International Relations and Diplomacy (tạm dịch “Quan hệ quốc tế và Ngoại giao”) đã cho xuất bản bài viết “*The Development and Game of US Digital Diplomacy Under Geopolitics*” (tạm dịch “*Sự phát triển và Trò chơi Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới góc nhìn của Địa chính trị*”) của hai tác giả Wu Fei và Ji Yao. Bài nghiên cứu của hai tác giả chỉ ra rằng ngoại giao số của Hoa Kỳ về cơ bản là bị can thiệp khá nhiều của những chủ thể khác ngoài chủ thể nhà nước, đó là có sự can thiệp vào bàn cờ này của các công ty công nghệ của Mỹ. Trong nhiều

cuộc xung đột quốc tế, lực lượng quyết định ngăn chặn cuộc xung đột đang thay đổi từ chính phủ sang công ty công nghệ. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình phát triển của nền chính trị Hoa Kỳ vốn có sự dự can của các nhóm lợi ích khác nhau [Wu, F. - Ji, Y., 2022].

1.3. Kết quả về tình hình nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Kết quả về tình hình nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu về ngoại giao số trên thế giới nhận được sự quan tâm của các học giả trong nước và quốc tế. Theo đó, sau khi tổng quan các công trình nghiên cứu về ngoại giao số có thể rút ra được những điểm chính như sau:

Xét về cơ sở lý luận, các công trình nghiên cứu được thực hiện trải dài trong suốt thời gian qua về ngoại giao số nói chung và ngoại giao số của Hoa Kỳ cho thấy được khái niệm ngoại giao số được biết đến với những thuật ngữ khác nhau và tất cả những dữ liệu hiện có giúp cho giới nghiên cứu có được nguồn dữ liệu tham khảo ở mặt lý luận. Điều này giúp cho các nghiên cứu sau này cơ bản có được các khung tham chiếu, khung phân tích nội dung về ngoại giao số. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước từ trước đến nay đã góp phần vào việc xây dựng và định hình khái niệm cơ bản và nội hàm khác nhau của ngoại giao số tùy theo từng giai đoạn phát triển của ngoại giao số từ trước đến nay cũng như theo góc độ tiếp cận của nền tảng sử dụng.

Xét về cơ sở thực tiễn, hiện nay có khá nhiều công trình liên quan đến ngoại giao số mà đặc biệt là trong 20 năm trở lại đây. Đây là một nguồn cứ liệu quan trọng để các nghiên cứu sau này có thể kế thừa các kết quả nghiên cứu và triển khai các nghiên cứu phát triển hơn về mặt phạm vi nghiên cứu cũng như bổ sung các khoảng trống nghiên cứu về ngoại giao số về sau. Các công trình đang có này lần lượt được công bố vào các giai đoạn khác nhau cho thấy các góc độ nghiên cứu từ lúc chỉ mang tính tổng quan về một phương thức ngoại giao mới đến tập trung vào phân tích các trường hợp điển hình khi mà ngoại giao số đã thành hình và triển khai bởi chính phủ các nước. Điều này giúp khẳng định vai trò của ngoại giao số được các quốc gia nhận định là quan trọng và được chú ý triển khai trong chính sách của

mình. Các nghiên cứu đã cho thấy được những cơ hội, lợi ích của việc triển khai ngoại giao số. Ví dụ như việc ngoại giao số có thể giúp các quốc gia tiếp cận các nhóm công chúng khác nhau, xây dựng thông điệp và giúp các quốc gia quảng bá hình ảnh. Thêm vào đó, ngoại giao số cũng giúp tác chiến nhanh, giải quyết các trường hợp thiên tai, khủng hoảng trên thế giới. Bên cạnh việc các nghiên cứu giúp phổ quát lại những lợi ích của ngoại giao số đối với nền ngoại giao các nước, các bất lợi của hình thức ngoại giao này cũng được các nhà nghiên cứu quan tâm. Đó chính là các hiểm nguy do không gian mạng mang lại gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, các tin tức sai sự thật, các tin tức giả đến từ các nguồn không chính thống gây tổn hại trực tiếp về mặt hình ảnh của các chủ thể mà đặc biệt là chủ thể quốc gia trong quan hệ quốc tế. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, vai trò của trí tuệ nhân tạo đang dần hiện rõ vai trò trong tất cả các lĩnh vực và ngoại giao số cũng không phải là ngoại lệ. Trí tuệ nhân tạo vừa tạo ra cơ hội lẫn thách thức cho chủ quyền dữ liệu, an ninh mạng và chiến tranh mạng nếu có. Các nghiên cứu đã đánh giá được các tác động nhất định và đưa ra các dự báo về ngoại giao số trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược, sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo.

1.3.2. Khoảng trống nghiên cứu của các công trình đã công bố

Tổng quan về các công trình nghiên cứu đã được thực hiện cho thấy mặc dù các nghiên cứu về ngoại giao số có số lượng và nội dung phong phú, đa dạng dưới nhiều góc độ khác nhau nhưng vẫn còn có các khoảng trống nghiên cứu có thể tiếp tục được triển khai để có thể hiểu rõ hơn về hình thức ngoại giao này.

Về mặt cơ sở lý luận, các khái niệm và nội hàm ngoại giao số có sự đa dạng trong cách thức sử dụng, điều này cho thấy cần nghiên cứu một khung lý thuyết, khung phân tích để có thể khái quát hóa về mặt lý luận nhằm làm cơ sở cho các nghiên cứu về ngoại giao số phát triển sau này tham khảo, đối chiếu. Bên cạnh đó, các lý luận và định nghĩa về ngoại giao số hiện nay đang được đề cập trong các công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài và chủ yếu là của các học giả phương Tây, nên có thể phát triển các khung lý thuyết phù hợp với đặc thù chính trị, xã hội, bối cảnh ngoại giao của Việt Nam cũng như các quốc gia Châu Á khác. Hơn

thể nữa, do đặc điểm của ngoại giao số có tính số hóa, truyền thông nên có thể phát triển các nghiên cứu kết hợp lý thuyết quan hệ quốc tế với các lý thuyết trong truyền thông và thông tin mạng.

Về mặt thực tiễn triển khai, ở cấp độ quốc gia và hệ thống hiện nay các công trình nghiên cứu đang triển khai theo hướng nghiên cứu ngoại giao số nói chung, và các nghiên cứu về các trường hợp điển hình về triển khai ngoại giao số của một số quốc gia như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga,...nhưng hiện nay chưa có nghiên cứu có tính hệ thống so sánh giữa các mô hình triển khai ở các nước khác nhau để tìm ra những thế mạnh hay điểm yếu của từng quốc gia. Ở cấp độ cá nhân, riêng đối với ngoại giao số Hoa Kỳ, ở Việt Nam hiện nay chưa có một công trình nghiên cứu nào tập trung vào việc phổ quát ngoại giao số trong suốt giai đoạn từ dưới thời Tổng thống Barack Obama đến giai đoạn của Tổng thống Joe Biden. Việc đi sâu vào phân tích các tác động trong phong cách lãnh đạo của nhà lãnh đạo, nhà ngoại giao đối với những thành công hoặc thất bại của ngoại giao số chưa được nghiên cứu. Các nghiên cứu cũng chỉ dừng ở việc đưa ra các nhận diện xu hướng chung, chưa phân tích đi sâu vào tác động mạnh mẽ và dự báo thông qua phân tích các yếu tố tác động đến ngoại giao số như yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường và pháp lý.

1.3.3. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa những giá trị của các công trình đã được nghiên cứu, khoảng trống nghiên cứu của các vấn đề liên quan đến ngoại giao số, luận án sẽ tập trung vào các nội dung chính như sau:

Thứ nhất, luận án sẽ phân tích, làm rõ khái niệm, nội hàm và khung lý thuyết về “ngoại giao số”, chỉ ra những đặc trưng của ngoại giao số.

Thứ hai, luận án sẽ phân tích sự vận động của ngoại giao số Hoa Kỳ giai đoạn 2009 đến 2004 trên các phương diện về quan điểm, mục tiêu, cách thức triển khai và kết quả đạt được. Trọng tâm là so sánh theo từng đời Tổng thống từ thời ông Barack Obama, ông Donald Trump đến ông Joe Biden để làm rõ sự khác biệt hoặc tính kế thừa trong việc thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ.

Thứ ba, luận án sẽ đánh giá tác động và dự báo xu hướng vận động của ngoại giao số Hoa Kỳ trong thời gian tới trong bối cảnh cạnh tranh và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ mà đặc biệt là trí tuệ nhân tạo.

Thứ tư, trên nền tảng các kết quả nghiên cứu đạt được về ngoại giao số của Hoa Kỳ, luận án sẽ rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả được vai trò của ngoại giao số trong thời đại số hóa công nghệ hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Chủ đề nghiên cứu về ngoại giao số có thể được xem như một lĩnh vực còn chưa được nghiên cứu nhiều ở Việt Nam hiện nay. Chính vì vậy, việc hệ thống hóa và phân tích các công trình của các tác giả trong và ngoài nước tạo ra một nguồn dữ liệu tham khảo cần thiết giúp cho đề tài có một góc nhìn tổng quan nhằm định hướng tiếp cận và đưa ra các hướng tham khảo nhất định cho phương pháp nghiên cứu của luận án này. Chương tổng quan này đã tiến hành phân loại cũng như phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến ngoại giao số của các học giả trên thế giới cũng như ở Việt Nam từ cả khía cạnh lý thuyết đến thực tiễn triển khai và các đánh giá tác động, dự báo xu hướng của ngoại giao số nói chung và ngoại giao số của Hoa Kỳ nói riêng. Thông qua việc hệ thống hóa này, nghiên cứu sinh có thể nhận diện được các khía cạnh chủ đạo mà giới nghiên cứu đã và đang quan tâm từ đó tìm ra những khoảng trống nghiên cứu nào chưa được tìm hiểu. Có thể thấy rằng các công trình nghiên cứu về ngoại giao số trên thế giới và toàn cầu thu hút được sự quan tâm đáng kể của giới học thuật. Những nghiên cứu này không chỉ góp phần làm rõ quá trình hình thành và phát triển của ngoại giao số, mà còn cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của nó trong chiến lược đối ngoại của các quốc gia, đặc biệt là Hoa Kỳ. Việc kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu đi trước sẽ là cơ sở quan trọng để nghiên cứu sinh phát triển luận điểm riêng, đóng góp cho việc nghiên cứu về ngoại giao số trong bối cảnh hiện đại.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Chương 2 sẽ đi vào việc phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của ngoại giao Hoa Kỳ. Về cơ sở lý luận sẽ xem xét các khái niệm liên quan bao gồm những định nghĩa của chính sách đối ngoại, ngoại giao trong kỷ nguyên số và đặc biệt là nội hàm của ngoại giao số. Các lý thuyết được vận dụng phân tích và đánh giá ngoại giao số của Hoa Kỳ là sức mạnh mềm và quyền lực thông tin cũng được đề cập. Khung phân tích ngoại giao số của Hoa Kỳ cũng được đề cập. Về cơ sở thực tiễn sẽ đề cập đến các nhân tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ, tình hình trong và ngoài Hoa Kỳ cũng như khái quát về ngoại giao số trước năm 2009.

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. *Khái niệm liên quan đến chính sách đối ngoại và ngoại giao số*

Chính sách đối ngoại

Chính sách đối ngoại chính là việc tập hợp các chiến lược mà một quốc gia sử dụng trong quá trình tương tác với các chủ thể quốc gia hoặc phi nhà nước trên các lĩnh vực như văn hóa, kinh tế, chính trị,... Tất cả những điều này giúp cho chủ thể quốc gia đó đạt được những mục tiêu nhất định nhằm đảm bảo lợi ích của mình. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc các quốc gia cần đẩy mạnh hoạt động, tăng cường giao lưu là việc làm thật sự rất cần thiết trong quan hệ quốc tế [Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp, 2018, tr. 80]. Chính sách đối ngoại của một quốc gia khác nhau là bởi vì từng quốc gia có việc hoạch định chiến lược khác nhau trong định hướng mối quan hệ ngoại giao của quốc gia đó với các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế khác. Chính sách đối ngoại bao gồm các vấn đề diễn ra toàn cầu, mối quan hệ với các nước và ngay cả sự diễn tiến của chính trị trong nước.

Đề cập đến chính sách đối ngoại chính là đề cập đến các “chủ trương, đường lối, chính sách, chiến lược, sách lược, biện pháp, một bộ phận cấu thành của chính sách quốc gia” [Vũ Dương Huân, 2018, tr. 9]. Chính sách đối ngoại có những đặc điểm là (i) chính sách đối ngoại được thể hiện bằng nhiều dạng thức văn kiện khác nhau như văn kiện của nhà nước hay văn kiện của Đảng cầm quyền, được thể hiện và truyền tải một cách rõ nét trong các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo hay phát

ngôn viên của Bộ Ngoại giao, hoặc được thể hiện trong nội dung các biên bản ký kết, các công ước quốc tế mà quốc gia đó tham gia; (ii) chính sách đối ngoại được xem là một bộ phận không thể tách rời ra khỏi đường lối chính trị của một nhà nước, trong đó bao gồm cả chính sách đối ngoại và đối nội; (iii) việc hoạch định chính sách đối ngoại của một quốc gia bị chi phối bởi nhiều nhân tố tác động; (iv) chính sách đối ngoại mang trong mình tính kế thừa để có thể phát huy những thành công đạt được cũng như rút ra được các bài học kinh nghiệm [Vũ Dương Huân, 2018, tr. 10 – 15].

Trong đó, mục tiêu của chính sách đối ngoại bao gồm mục tiêu an ninh; mục tiêu phát triển và mục tiêu ảnh hưởng. Mục tiêu an ninh chính là việc đảm bảo được độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ. Mục tiêu phát triển là tranh thủ các nguồn lực bên ngoài và tạo dựng được các điều kiện quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi cho đất nước có thể phát triển kinh tế, xã hội. Mục tiêu ảnh hưởng là góp phần nâng cao địa vị quốc gia, phát huy tầm ảnh hưởng trên trường quốc tế [Vũ Dương Huân, 2018, tr. 16]. Điều quan trọng là ba mục tiêu này của chính sách đối ngoại được nhận định là “gắn kết với nhau mật thiết, không thể tách rời và phản ánh một cách tổng thể, toàn diện lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc. Những mục tiêu trên là bất biến, song nội dung cụ thể và nhất là phương pháp tiến hành để đạt được mục tiêu ấy chuyển hóa theo thời gian và linh hoạt tùy thuộc vào diễn biến của lịch sử” [Vũ Khoan, 1993, tr. 3].

Mục tiêu của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ được tác giả Bruce W. Jentleson dùng khung “4Ps” bao gồm quyền lực (Power), hòa bình (Peace), thịnh vượng (Prosperity), nguyên tắc (Principles) để cho thấy mục tiêu của Hoa Kỳ thực thi chính sách đối ngoại. Quyền lực (Power) chính là một trong những mục tiêu then chốt nhất trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ để nhằm tự phòng thủ, đảm bảo được toàn vẹn lãnh thổ quốc gia dân tộc [Jentleson, B. W., 2013, p. 9]. Có thể thấy rằng trong các lý thuyết quan hệ quốc tế, chủ nghĩa hiện thực đặc biệt nhấn mạnh mục tiêu quyền lực, sự tranh giành quyền lực của các chủ thể trong quan hệ quốc tế. Ngoài lực lượng quân sự vốn được sử dụng phổ biến để tranh giành quyền lực ngoại

giao cũng là một phương cách được sử dụng để có thể cưỡng chế lẫn nhau (coercive diplomacy). Theo đó, ngoại giao cưỡng chế tức là những hành động mang tính chất như có người phát ngôn chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ để lên tiếng phản đối một hành động của một quốc gia khi quốc gia đó xâm hại đến quyền lợi của mình. Hoặc thậm chí là cho rút các đại sứ của Hoa Kỳ về nước, đình chỉ mối quan hệ ngoại giao giữa hai bên và cả trừng phạt kinh tế [Jentleson, B. W., 2013, p. 12]. Như vậy, nếu xét đến ngoại giao số và không gian mạng hiện nay, quyền lực của Hoa Kỳ có thể thể hiện thông qua hệ thống các trang thông tin chính thức hoặc các tài khoản chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng như của nguyên thủ quốc gia, các lãnh đạo cấp cao, và nhà ngoại giao để có thể thể hiện quan điểm về chính trị, ngoại giao của mình. Với lượng thông tin được cập nhật một cách thường xuyên và mạng lưới kênh truyền thông của mình Hoa Kỳ hoàn toàn có khả năng đạt được mục tiêu quyền lực ngay trên không gian mạng. Thứ hai, hòa bình (Peace) là một trong bốn mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Để đạt được hòa bình ngoại giao chính là phương cách chính thức mà các quốc gia triển khai các quan hệ chính thức của họ. Chủ nghĩa thể chế quốc tế chính là lý thuyết quan hệ quốc tế gần nhất khi nói về hòa bình. Trường phái này thừa nhận rằng căng thẳng và xung đột giữa các chủ thể quốc gia là thực sự có tồn tại nhưng đồng thời họ cũng thấy được rằng hợp tác giữa các quốc gia là có thể thực hiện được và cũng đem lại nhiều lợi ích cho các bên chứ không giống như những người theo chủ nghĩa hiện thực là các bên không thể hợp tác với nhau. Thể chế quốc tế cung cấp cho các bên có liên quan cấu trúc, những cam kết để tạo điều kiện thuận lợi cũng như phối hợp thực hiện cùng nhau [Jentleson, B. W., 2013, p. 13]. Hiện nay, “lãnh thổ” trên không gian mạng là khó xác định và cũng là nơi dễ dàng chịu tổn thương và thiệt hại nếu bị tấn công vì những gì ảnh hưởng trên không gian này chính là hình ảnh và uy tín của quốc gia. Để đạt được hòa bình và đặc biệt theo hình thức ngoại giao số, thể chế quốc tế là điều Hoa Kỳ cần nhìn nhận và xem xét để mở rộng phạm vi hoạt động cũng như liên kết với các quốc gia khác để đảm bảo lợi ích quốc gia. Thứ ba, chính sách đối ngoại được thúc đẩy để nhằm theo đuổi mục tiêu thịnh vượng (Prosperity), đề cao lợi ích kinh tế quốc gia lên trên các vấn đề khác. Lợi ích kinh tế chung của

Hoa Kỳ là nhằm cân bằng thương mại thuận lợi, phát triển kinh tế, và có một nền kinh tế vĩ mô ổn định. Mục tiêu này chính là đạt được sự thịnh vượng tập thể tức lợi ích quốc gia đạt được chính là phúc lợi chung cho toàn thể công dân Mỹ [Jentleson, B. W., 2013, p. 14]. Ngoài ra, việc quảng bá hình ảnh quốc gia sẽ có thể ảnh hưởng trực tiếp việc nhìn nhận của các quốc gia khác giúp gia tăng quan hệ hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế giữa hai bên. Chính vì vậy, ngoại giao số chính là chiến lược phù hợp để có thể đạt được thịnh vượng chung cho Hoa Kỳ trong bối cảnh hiện nay. Thứ tư, nguyên tắc (Principle) ở đây chính là các giá trị, tư tưởng và niềm tin mà Hoa Kỳ tuyên bố sẽ luôn ủng hộ trên phạm vi toàn cầu. Đây chính là điều mà các nguyên thủ của Hoa Kỳ đã sử dụng trong các bài phát biểu hoặc hùng biện của mình, cũng như xác thực được xem là các chính phủ và dân tộc khác trên thế giới có nhận thức được giá trị Mỹ hay không [Jentleson, B. W., 2013, p. 17]. Đối với chính phủ Hoa Kỳ, chính sách đối ngoại của chính phủ nước này có sự thay đổi giữa chính quyền các đời Tổng thống Hoa Kỳ nhưng những nguyên tắc của chính sách đối ngoại nước này được duy trì và kế thừa qua các đời lãnh đạo nhằm thúc đẩy an ninh, dân chủ, thịnh vượng và sự phát triển của Hoa Kỳ và thế giới [National Museum of American Diplomacy, 2024]. Như vậy, xét trên các khái niệm vừa nêu trên, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thực thi để nhằm duy trì các lợi ích của Hoa Kỳ như quyền lực, thịnh vượng, hòa bình và lan tỏa các giá trị của nước này trên phạm vi toàn cầu.

Như vậy, chính sách đối ngoại là một bộ phận trong chính sách quốc gia thể hiện được lợi ích và mục tiêu của một quốc gia trong quan hệ quốc tế. Có thể phương thức thực hiện có thể thay đổi do bối cảnh và mục tiêu thay đổi nhưng chính sách đối ngoại có sự kế thừa và xuyên suốt nhằm đảm bảo lợi ích và hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế.

Ngoại giao số

Thuật ngữ “*ngoại giao*” (diplomacy) đã xuất hiện từ khá lâu trong lịch sử quan hệ quốc tế. Theo từ điển Encyclopedia Britannica, thuật ngữ này có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ đại. Đến thế kỷ thứ XVIII, đây là thuật ngữ nhà ngoại giao nước Pháp sử dụng dùng để chỉ một người được ủy quyền đàm phán thay mặt cho một

quốc gia. “Ngoại giao” được xem là hoạt động của nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại, đây được xem là một công cụ quan trọng nhất, công cụ hòa bình thực hiện chính sách đối ngoại của quốc gia. Thuật ngữ “ngoại giao” còn nhằm chỉ đến các cơ quan chuyên trách về quan hệ đối ngoại ở trung ương và nước ngoài cũng như đề cập đến những cán bộ làm công tác ngoại giao. Bản thân “ngoại giao” còn bao hàm trong đó những hoạt động khác như công tác “đàm phán” [Vũ Dương Huân, 2015, tr. 20]. Khi nói đến “ngoại giao” Bộ Ngoại giao của một nước thường sẽ là đơn vị thường xuyên được nhắc đến. Các nhiệm vụ chính mà Bộ Ngoại giao đảm nhận là các công vụ nhằm thực thi chính sách đối ngoại, đường lối ngoại giao của một quốc gia. Trong đó, thông thường Bộ Ngoại giao sẽ điều phối cán bộ và hỗ trợ các công tác ở nước ngoài, cố vấn về chính sách và triển khai chúng, điều phối việc thực hiện chính sách, giải quyết các vấn đề liên quan đến các nhà ngoại giao nước ngoài công tác tại nước sở tại, và tranh thủ sự ủng hộ trong nước [Berridge, G. R., 2010, p.5]. Các kênh giao tiếp khi hoạt động ngoại giao có thể kể đến chính là tương tác, giao tiếp với toàn bộ các nhóm đối tượng công chúng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ cụ thể và các chức năng đảm nhận của cơ quan ngoại giao.

“Ngoại giao” theo định nghĩa của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chính là công tác quản lý các mối quan hệ của Hoa Kỳ với các chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và người dân của các quốc gia khác. Trong đó, các nhà ngoại giao của Hoa Kỳ sẽ chịu trách nhiệm thực hiện chính sách đối ngoại của Tổng thống và giúp xây dựng một thế giới tự do, thịnh vượng và an toàn hơn. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ chính như thực hiện việc đàm phán quốc tế, chống khủng bố, ngăn chặn việc phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, ra sức đấu tranh và giải quyết các vấn đề có liên quan đến tội phạm, y tế, môi trường, nhập cư, di cư. Bộ Ngoại giao cũng được giao nhiệm vụ nâng cao vị thế của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu [U.S. Department of State, 2008].

Đối với ngoại giao Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có định hướng nhất định từ rất lâu và định hướng này được tiếp tục phát huy, gìn giữ và đẩy mạnh qua từng kỳ Đại hội Đảng. Trong “Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII” của Đảng đề cập

đến nhiệm vụ đối ngoại trong thời điểm đó chính là “Phát triển quan hệ với các Đảng Cộng sản và công nhân, các lực lượng cách mạng, độc lập dân tộc và tiến bộ; mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996]. Trong “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX”, nội dung liên quan đến mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có nhấn mạnh rằng cần “Phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại...” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001]. Tinh thần này tiếp tục được giữ vững cho đến đại hội lần thứ XII và đã được đề cập đến trong “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII” của Đảng với việc khẳng định Việt Nam cần “mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016]. Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 2021, định hướng để phát triển quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2030 là Việt Nam cần “tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a]. Trong đó, chủ trương xây dựng nền ngoại giao của Việt Nam có ba trụ cột chính là đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr.162]. Đây cũng chính là sự kế thừa và phát huy nền ngoại giao của chúng ta từ những kỳ đại hội trước. Như vậy, đối với Việt Nam ngoại giao đã từ rất lâu phải làm tốt nhiệm vụ đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Như vậy, theo dòng lịch sử ngoại giao có những thay đổi nhất định về góc nhìn và cách thức triển khai. Ngoài ra, ở các thể chế chính trị khác nhau ngoại giao

được định hình, phát triển theo quan điểm khác nhau. Nhưng tựu chung lại ngoại giao mang trong mình trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ kết nối giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ. Nhà ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại này. Có thể nói, chính sách đối ngoại chính là các mục tiêu cần đạt được của một quốc gia và ngoại giao là phương tiện trong quan hệ quốc tế để đạt được mục tiêu của quốc gia đó. Chính sách đối ngoại xác định các vấn đề, thách thức mà chủ thể quốc gia đối mặt và ngoại giao có thể giúp giải quyết chúng. Chính sách đối ngoại đặt ra các chương trình nghị sự và ngoại giao giúp thực thi các chương trình đó theo quy định, quy tắc, khuôn khổ cho phép. Nói một cách chung nhất công cụ ngoại giao là “công cụ quan trọng nhất trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính sách đối ngoại; là phương tiện dựa trên các nguyên tắc của chính sách đối ngoại” [Vũ Dương Huân, 2018, tr. 22].

Trong từ điển Cambridge “digital age” (tạm dịch: “*kỷ nguyên số*”) là từ dùng để đề cập đến thời điểm hiện nay khi mà hầu hết các thông tin đều là kỹ thuật số so với thời điểm máy vi tính chưa được đưa vào sử dụng [Cambridge Dictionary]. Tính đến thời điểm hiện tại kỷ nguyên số không còn gói gọn trong chiếc máy vi tính kết nối với Internet mà còn đề cập đến việc số hóa thông tin. Khái niệm “số” từ lúc xuất hiện đến nay đã nhận được nhiều sự quan tâm của nhiều chính phủ và tổ chức trên phạm vi toàn cầu. Theo Brian Hocking và Jan Melissen đề cập đến trong báo cáo mang tên “*Diplomacy in the Digital Age*” (tạm dịch “*Ngoại giao trong kỷ nguyên số*”) vào năm 2015, định nghĩa “kỷ nguyên số” không chỉ nhằm nhấn mạnh đến việc xuất hiện của các công nghệ thông tin mà điều này còn đồng nghĩa với việc xem xét đến những thay đổi sâu rộng trong kinh tế, chính trị toàn cầu, bối cảnh xã hội, bối cảnh quốc tế...nhằm phát triển, kết nối mạng cũng như giúp gia tăng tương tác với môi trường quốc tế. Bên cạnh đó, kỷ nguyên số còn nhằm chỉ đến sự truyền tải nhanh chóng của thông tin, cũng như sự minh bạch và linh hoạt trong các luồng thông tin được truyền tải [Hocking, B. - Melissen, J., 2015, p. 14]. Có thể thấy số hóa được xem là một thời cơ mang tính đột phá trong thời đại của chúng ta ngày nay và đây chính là một trong những nét nổi bật của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số đã giúp các quốc gia phát huy vị thế và

tầm ảnh hưởng thông qua việc tranh thủ tận dụng các công nghệ số trong hoạt động đối ngoại. Qua đó có thể tạo cơ hội nâng cao sức mạnh tổng hợp của một chủ thể quốc gia trong đó bao gồm sức mạnh cứng của quốc gia đó về quân sự, kinh tế cũng như sức mạnh mềm trong việc gây sức ảnh hưởng, sự hấp dẫn và uy tín trên trường quốc tế. Nắm trong tay thông tin, dữ liệu và làm chủ những nguồn sức mạnh này sẽ khiến các trọng tâm liên quan đến địa chính trị có những thay đổi nhất định [Nguyễn Việt Lâm - Lê Trung Kiên, 2021].

Tính đến thời điểm hiện nay thế giới đã chứng kiến sự thay đổi của việc phát triển công nghệ bắt đầu từ việc ra đời của World Wide Web (www.) vào những năm đầu 1990. Điểm đặc biệt sau đó chính là sự bùng nổ của các mạng xã hội lần lượt thống trị tương tác kỹ thuật số trên phạm vi toàn cầu như Facebook, Twitter... vào những năm 2000. Giai đoạn sau một thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, thế giới biết đến dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo hay Internet vạn vật. Chính sự phát triển không ngừng của công nghệ kỹ thuật số đã tạo nên những tiền đề và cơ hội thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị... toàn cầu và lĩnh vực ngoại giao, đối ngoại cũng không ngừng đổi mới để phù hợp với xu thế chung. Ngoại giao trong kỷ nguyên số nếu tính cho đến nay chứng kiến sự vận dụng của nhiều phương cách ngoại giao khác nhau tùy theo định hướng, mục tiêu của từng quốc gia.

Năm 2019, bản báo cáo mang tên *“The Age of Digital Interdependence”* (tạm dịch: *“Thời đại Phụ thuộc lẫn nhau về số hóa”*) của Ủy ban Cấp Cao về Hợp tác Số của Tổng Thư ký Liên Hợp quốc (UN Secretary-General’s High-Level Panel on Digital Cooperation) đã đề cập đến các đề xuất để xây dựng nên một cộng đồng quốc tế nhằm đẩy mạnh việc sử dụng các công nghệ số cũng như giảm thiểu các rủi ro. Trong đó bao gồm các nội dung là: (i) xây dựng nền kinh tế kỹ thuật số toàn diện; (ii) phát triển năng lực con người và thể chế; (iii) bảo vệ quyền con người và quyền tự quyết của con người; (iv) thúc đẩy niềm tin, bảo mật và ổn định kỹ thuật số; (v) thúc đẩy hợp tác kỹ thuật số toàn cầu [United Nation, 2019, p.4].

Như vậy, ngoại giao là công cụ để nhà nước thực thi chính sách đối ngoại và được định hình theo từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Trong kỷ nguyên số cùng với

sự bùng nổ công nghệ và các chuẩn mực thông tin đã mở rộng ra cho ngoại giao một phương thức mới bên cạnh ngoại giao truyền thống, đó chính là ngoại giao số.

Trước nhất, để định nghĩa ngoại giao số không thể không nhắc đến định nghĩa ngoại giao số của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đề ra. Ngoại giao số được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhìn nhận chính là công tác tập trung vào việc áp dụng các công cụ, phương pháp, hệ thống và các giải pháp công nghệ thông tin để có thể tiếp cận được với công chúng nước ngoài và tương tác một cách hiệu quả. Trong đó, nhà nước sẽ tận dụng truyền thông xã hội, phân tích thông tin, công cụ quản trị thông tin để thúc đẩy các mục tiêu ngoại giao hiện đại. Từ đó sẽ tạo ra được nền tảng tích hợp, tiết kiệm được chi phí, thúc đẩy sự hợp tác, truyền thông và phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong các hoạt động đối ngoại của Bộ Ngoại giao [U.S. Department of State, 2010a, p.3].

Xét đến mối liên hệ giữa ngoại giao công chúng và ngoại giao số, các nhà ngoại giao của Hoa Kỳ cũng như Bộ Ngoại giao của Hoa Kỳ cũng đưa ra các nhận định nhất định. Đối với chính phủ Hoa Kỳ những ai đang hoạt động để thực thi ngoại giao công chúng cần phải làm quen với mạng xã hội và các khóa học đào tạo về ngoại giao số luôn cần được duy trì và đào tạo sâu rộng ở Bộ Ngoại giao nước này [U.S. Department of State, 2017a].

Năm 2018, một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực ngoại giao công chúng tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là Rick Ruth đã có cuộc trao đổi về nỗ lực ngoại giao công chúng của Hoa Kỳ từ những năm 1975. Theo đó, tương lai của ngoại giao công chúng Hoa Kỳ chính là việc tạo cạnh tranh, gia tăng ảnh hưởng. Bởi lẽ hiện nay có rất nhiều các chủ thể tham gia vào hoạt động ngoại giao bên cạnh chủ thể quốc gia. Hình thức trao đổi chính là phương thức hiệu quả nhất để thúc đẩy các giá trị của Hoa Kỳ, tạo ra mạng lưới các nhóm công chúng có cùng hệ tư tưởng và có thể chia sẻ về những giá trị và mục tiêu. Trong tương lai chính phủ Hoa Kỳ cần hướng tới ngoại giao số để thu hút công chúng [U.S. Department of State, 2018a].

Trong một cuộc phỏng vấn chủ đề “*Ngoại giao công chúng - Cách tiếp cận để đảm bảo công nghệ cao*” (“*Public Diplomacy - An Approach to Securing High Tech*”) giữa Thứ trưởng Elizabeth M. Allen và Giám đốc điều hành Viện Krach là

Michelle Giuda, Thứ trưởng cho biết “Ngoại giao công chúng là bao gồm tất cả các mối quan hệ truyền thông, truyền thông trên mạng xã hội, ngoại giao số và quan trọng là xây dựng những mối quan hệ lâu dài đó và các nhà lãnh đạo trẻ sẽ đảm nhận vai trò này. Ngoại giao công chúng được thực thi thông qua trao đổi học thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, âm nhạc để kết nối với nhau vượt ra ngoài biên giới” [U.S. Department of State, 2023a].

Các học giả trong và ngoài nước cũng đi vào nghiên cứu các khái niệm liên quan đến ngoại giao số cũng như tìm ra định nghĩa của ngoại giao số. Với sự bùng nổ của công nghệ ngoại giao cũng mở rộng phạm vi hoạt động không chỉ thông qua kênh giao tiếp chính thức như từ trước đến nay mà còn có sự tham gia của công nghệ và số hóa. Đó chính là lý do mà trong những năm trở lại đây, thuật ngữ “ngoại giao số” đã được các nhà nghiên cứu và giới chuyên môn đề cập đến cũng như có khá nhiều chính phủ đã ứng dụng “ngoại giao số” vào chính sách đối ngoại của mình. Trong tiếng Anh, “ngoại giao số” cũng thường hay được đề cập đến bằng các thuật ngữ như “*digital diplomacy*”(ngoại giao số), “*digitalized public diplomacy*”(số hóa ngoại giao công chúng), “*Twitter diplomacy*” (ngoại giao Twitter), “*Facebook diplomacy*” (ngoại giao Facebook), “*cyber diplomacy*” (ngoại giao mạng)... Từ đó, có thể thấy rằng “ngoại giao số” không phải là một khái niệm mới nhưng hiện nay đang được dùng ở nhiều cách hiểu khác nhau tùy theo bối cảnh nghiên cứu cũng như nền tảng công nghệ mà một quốc gia lựa chọn thực hiện ngoại giao số.

Theo tác giả Ilan Manor đề cập trong quyển “*The Digitalization of Public Diplomacy*”(tạm dịch: “*Sự số hóa của Ngoại giao Công chúng*”), ngoại giao số thường được hiểu cùng trường nghĩa với thuật ngữ “số hóa ngoại giao công chúng” (“*digitalized public diplomacy*”) của các quốc gia. Theo đó, các công cụ kỹ thuật số được sử dụng bởi Bộ Ngoại giao các nước và các nhà ngoại giao để đạt được các mục tiêu ngoại giao của mình. Chính vì vậy, “số hóa ngoại giao công chúng” được xem như là một quá trình về lâu dài và kỹ thuật số ảnh hưởng đến các giá trị, chuẩn mực, quy trình làm việc cũng như các quy định về ngoại giao của các quốc gia [Manor, I. 2019, p. 14]. Ngoài ra, khi phân tích về hoạt động ngoại giao theo khái

niệm này có thể phân tích các nhóm công chúng mục tiêu, thể chế và cách thức mà các nhà ngoại giao áp dụng vào thực tiễn. Trong đó ở mỗi chiều cạnh chúng ta có thể xem xét từng tiêu chuẩn (giá trị, niềm tin) mà mỗi chiều cạnh đặt ra, hành vi, quy trình, khái niệm [Manor, I. 2018, p.7]. Do ngoại giao số nhằm tiếp cận với công chúng thông qua phương tiện kỹ thuật số nên mối tương quan giữa ngoại giao số cũng thường được nhìn nhận đối sánh với ngoại giao công chúng trong quan hệ quốc tế hiện nay. Chẳng hạn như ngoại giao số được cho rằng là hoạt động số hóa ngoại giao công chúng theo nhà nghiên cứu Ilan Manor đề cập vào năm 2019 như trên.

Riêng theo tác giả Vũ Lê Thái Hoàng, ngoại giao công chúng và ngoại giao số là hai hình thức ngoại giao thuộc về ngoại giao chuyên biệt. Trong đó, ngoại giao công chúng có chủ thể là nhà nước và Bộ Ngoại giao trực tiếp thực hiện nhằm gây ảnh hưởng đến các chủ thể phi nhà nước ở các quốc gia. Mục tiêu là nhằm xây dựng thông điệp chính sách quốc gia nhất quán và truyền tải thông điệp đó đến công chúng khu vực và quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ của dư luận, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh quốc tế của quốc gia. Ngoại giao công chúng triển khai trên bốn mảng là: quản lý thông tin, truyền thông chiến lược, các hoạt động hợp tác, trao đổi, giao lưu và xây dựng quan hệ lòng tin [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 194 - 195]. Ngoại giao số được nhìn nhận là chính sách của chủ thể nhà nước, có sự tương tác với công chúng nước ngoài nhằm hướng tới lợi ích quốc gia và có thể tận dụng được những tiện ích của công nghệ thông tin truyền thông mang đến [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr.163].

Với sự phát triển của mạng xã hội ngày nay chính phủ các nước cũng như các tổ chức quốc tế đã nhận định rằng mạng xã hội trở thành một thành tố thay đổi luật chơi trên trường quốc tế. Theo đó, ngoại giao số sẽ bao gồm việc tăng cường tần suất sử dụng mạng xã hội cho các mục tiêu ngoại giao, thay đổi cách thức các nhà hoạt động ngoại giao tương tác trong quản lý thông tin, lên chiến lược, đàm phán quốc tế và xử lý khủng hoảng. Bên cạnh đó, các mạng xã hội mà giới ngoại giao thường sử dụng trong quá trình ứng dụng ngoại giao số có thể kể đến là Facebook và Twitter [Bjola, C. - Holme, M., 2015, p. 19]. Marcus Holmes định nghĩa rằng ngoại giao số chính là chiến lược quản lý sự thay đổi thông qua các công

cụ kỹ thuật số cũng như sự hợp tác trên không gian mạng [Bjola, C. - Holme, M., 2015, p. 29]. Chính vì nền tảng sử dụng khác nhau nên ngoại giao số trong tiếng Anh còn được hiểu là sử dụng một nền tảng mạng xã hội cụ thể để thực thi chính sách ngoại giao của mình, chẳng hạn như “*Twitter diplomacy*” (*Ngoại giao Twitter*), “*Facebook diplomacy*” (*Ngoại giao Facebook*). Có thể thấy khi định nghĩa ngoại giao số với tính chất là công cụ thực hiện được thể hiện khá rõ khi các tên gọi đi kèm với tên của nền tảng mạng xã hội.

Xét về ngữ nghĩa “*cyber diplomacy*” được tạm dịch sang tiếng Việt là “*ngoại giao mạng*”. Đây là thuật ngữ được dùng khi đề cập đến ngoại giao trên không gian mạng hay nói cách khác là việc sử dụng các nguồn lực ngoại giao và việc thực hiện các chức năng ngoại giao để bảo đảm lợi ích quốc gia liên quan đến không gian mạng. Những lợi ích như vậy thường được xác định trong các chiến lược không gian mạng hoặc an ninh mạng quốc gia trong các chương trình nghị sự ngoại giao. Các vấn đề nổi bật trong chương trình ngoại giao mạng bao gồm an ninh mạng, tội phạm mạng, xây dựng lòng tin, tự do Internet và quản trị Internet [Barrinha, A. - Renard, T., 2017, p. 355].

Có thể có sự khác nhau về mặt diễn giải ý nghĩa, cách thức và nền tảng trong hoạt động ngoại giao nhưng có thể thấy ngoại giao số được đề cập đến như “các đường lối đối ngoại truyền thống cơ bản vẫn được duy trì, điểm khác chỉ là được triển khai trên nền tảng công nghệ mới” [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 157]. Ngoại giao số là “*một dạng quyền lực mềm và là phương thức ngoại giao mới bổ trợ, tạo thêm đòn bẩy cho ngoại giao nhà nước, sử dụng công cụ công nghệ thông tin truyền thông/ công nghệ số/ internet (cách mạng công nghiệp 4.0) để thúc đẩy can dự, tương tác với nhà nước, các chủ thể phi nhà nước và công chúng nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả chính sách đối ngoại của một quốc gia*” [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 163].

Bên cạnh đó, ngoại giao số còn được nhìn nhận gồm các thành tố cơ bản như sau: một là sự chủ động trong đường lối của chủ thể nhà nước; hai là sự can dự, tương tác với công chúng nước ngoài; ba là hướng tới lợi ích quốc gia; và quan trọng nhất chính là việc vận dụng công nghệ thông tin truyền thông trong công tác

ngoại giao [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 163]. Ngoại giao số còn góp phần không nhỏ trong các vấn đề như: (i) ngoại giao số giúp tăng tính hiệu quả cho công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, điều chỉnh thông điệp chính sách và quảng bá hình ảnh đất nước; (ii) dưới góc độ sử dụng ngân sách hiệu quả ngoại giao số còn giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại song phương, đa phương cũng như khai thác thế mạnh về công nghệ của quốc gia dẫn đầu [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr. 163].

Theo tác giả Lê Đình Tĩnh, ngoại giao số chính là một hình thái mới của ngoại giao và được thực thi trên không gian mạng; các chủ thể sử dụng kỹ thuật số dựa trên sự phát triển của công cụ thông tin và Internet; tăng cường sự tiếp cận và tương tác với các quốc gia, chủ thể phi quốc gia và công chúng bên ngoài. Tất cả những điều này diễn ra nhằm đạt được các mục tiêu về đối ngoại và bảo vệ, duy trì và thúc đẩy lợi ích của từng quốc gia [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 48]. Mục tiêu của ngoại giao số là “một hình thái mới của ngoại giao được tiến hành trong môi trường không gian mạng” nhằm “giúp tăng cường tiếp cận và tương tác với các quốc gia, chủ thể phi quốc gia và công chúng bên ngoài nhằm đạt được các mục tiêu về đối ngoại như bảo vệ, duy trì và thúc đẩy lợi ích quốc gia” [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 48 - 49]. Ngoại giao số hiện nay được chính phủ quốc gia thực hiện thông qua việc “sử dụng các công cụ kỹ thuật số dựa trên nền tảng phát triển của công nghệ thông tin và Internet”. Ngoại giao số không chỉ là hoạt động ngoại giao được tiến hành trên nền tảng mạng xã hội mà còn bao gồm việc xây dựng cơ sở hạ tầng, dữ liệu, thể chế và năng lực số cho các nhà ngoại giao, cơ quan đối ngoại cũng như tham gia xây dựng nền tảng pháp lý và luật chơi chung về số” [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 49]. Theo đó, ngoại giao số có thể hiểu theo ba góc độ. Trước nhất, ngoại giao số chính là việc thay đổi hệ thống của ngành ngoại giao. Trong đó, có sự đổi mới về mặt chính sách, nguồn lực, mục tiêu, công cụ và nội dung của ngoại giao. Thứ nữa, ngoại giao số có thể được nhìn nhận là một công cụ mới mà nó giúp bổ sung và kết hợp với các công cụ ngoại giao truyền thống. Bên cạnh đó, các chủ đề hoạt động chính của ngoại giao số không chỉ bao gồm các hoạt động ngoại giao được triển khai trên các nền tảng mạng xã hội mà còn tính luôn về việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, dữ liệu, thể chế

cũng như các năng lực số của các cán bộ viên chức ngoại giao và các cơ quan phụ trách hoạt động đối ngoại của các quốc gia [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 49].

Theo hai tác giả Corneliu Bjola và Ilan Manor, “ngoại giao số đề cập đến việc sử dụng các công nghệ số như các nền tảng trực tuyến và các kênh truyền thông xã hội bao gồm các kênh giao tiếp trực tuyến do Bộ Ngoại giao các nước cũng như các tổ chức quốc tế tạo ra nhằm giao tiếp với nhau cũng như thúc đẩy giao tiếp với công chúng, thông qua đó tiến hành công tác ngoại giao và đẩy mạnh các mục tiêu chính sách đối ngoại của các quốc gia. Các hoạt động ngoại giao số bao gồm hoạt động trao đổi các tuyên bố chính thức, tham gia các hội nghị và các cuộc họp trực tuyến cũng như tương tác với công chúng thông qua các nền tảng mạng xã hội trực tuyến. Bên cạnh đó, ngoại giao số được chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế dùng để tiếp cận với các đối tượng công chúng một cách rộng khắp hơn và có thể kết nối với công chúng ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới theo thời gian thực (real-time). Ngoại giao số cũng cho phép các tổ chức này trở nên minh bạch hơn và có trách nhiệm hơn với công chúng nhờ vào việc các tổ chức này có thể phản ứng nhanh hơn với các sự kiện và các vấn đề phát sinh [Bjola, C. - Holme, M., 2024, pp. 3-4]. Sự kết hợp tương tác (engagement hybridization) giữa tương tác thực tế và tương tác trên không gian mạng góp phần hỗ trợ cho nhau. Điều này có nghĩa là ngoại giao số và ngoại giao truyền thống có thể kết hợp, hỗ trợ mạnh mẽ cho nhau. Hai tác giả Corneliu Bjola và Ilan Manor cũng đã nghiên cứu và đưa ra đúc kết rằng các nhà ngoại giao không thể thiết lập nên niềm tin trong các bối cảnh làm việc trực tuyến. Trong các buổi đàm phán việc hình thành và phát triển niềm tin đòi hỏi phải có các cuộc họp gặp mặt trực tiếp. Bởi lẽ các ngôn ngữ cơ thể, các tín hiệu phi ngôn ngữ cho phép các nhà ngoại giao có thể thiết lập mối quan hệ, tương tác với nhau [Bjola, C. - Holme, M., 2024, p.13].

Từ những khái niệm nêu trên có thể thấy rằng ngoại giao số là một khái niệm được định nghĩa khá phong phú, đa dạng bởi các học giả, chuyên gia trong và ngoài nước. Tuy có cách định nghĩa có diễn giải khác nhau nhưng các khái niệm này đều có những điểm chung nhất định như về mục tiêu, phương thức triển khai bằng ngoại giao và đặc biệt công cụ là các nền tảng trực tuyến. Trong nghiên cứu này, ngoại

giao số là một phương thức mới của hoạt động ngoại giao được thực hiện thông qua việc sử dụng công nghệ và các nền tảng số cùng với các sáng kiến số. Luận án này làm rõ *nội hàm của ngoại giao số* trên ba khía cạnh chính là (i) mục tiêu; (ii) chủ thể; (iii) phương thức triển khai.

Về *mục tiêu* của ngoại giao số là nhằm tăng khả năng tương tác, đối thoại, truyền tải các thông điệp một cách nhanh chóng hơn nhờ vào sự tiếp xúc trên không gian mạng Internet để một quốc gia có thể tạo dựng và quản lý hình ảnh quốc gia, tăng cường uy tín và ảnh hưởng của quốc gia đó trên phạm vi toàn cầu cũng như bảo vệ lợi ích quốc gia trước những thông tin sai lệch và các khủng hoảng khác.

Về *chủ thể* tiến hành ngoại giao số trong nghiên cứu này xét đến chính là các chủ thể quốc gia. Các nhóm đối tượng tham gia vào hoạt động của ngoại giao số trên mạng Internet bao gồm các công chúng theo dõi thông tin của các quốc gia, các nhà lãnh đạo trên các trang web chính thống của bộ ngoại giao các nước, các công chúng theo dõi và tương tác các trang tài khoản mạng xã hội của đại diện ngoại giao cũng như lãnh đạo các quốc gia trên phạm vi toàn cầu. Họ không chỉ tìm kiếm, sử dụng thông tin mà còn tạo ra các phản hồi thông tin cũng như đóng vai trò như những người lan truyền thông tin đó đi. Điều này có nghĩa là ngoại giao số cho phép sự tham gia một cách rộng khắp của các nhóm công chúng quốc tế giúp tạo ra được đối thoại đa chiều giữa chính phủ và công chúng. Bên cạnh đối tượng tham gia vào ngoại giao số là công chúng bên ngoài còn có nhóm các cán bộ ngoại giao. Đây chính là nhóm công chúng tham gia trực tiếp vào việc tạo ra nội dung số cũng như vận hành, tương tác trong nội bộ các cán bộ ngoại giao.

Về *phương thức triển khai*, hiện nay, các phương thức trên mạng xã hội có thể kể đến như Facebook, Twitter..., các website chính thức cũng như các công cụ công nghệ thông tin khác như các ứng dụng di động, các hội nghị trực tuyến đều hỗ trợ tích cực cho việc triển khai ngoại giao số. Ngoại giao số còn xét đến các sáng kiến để trang bị năng lực số và môi trường không gian Internet an toàn cũng như để ứng phó với các vấn đề khác nhau như thiên tai, khủng hoảng...

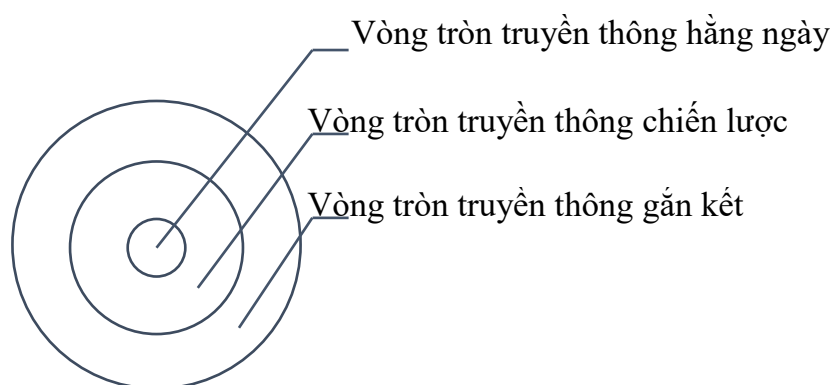
2.1.2. Các lý thuyết liên quan đến ngoại giao số

2.1.2.1. Sức mạnh mềm

“*Soft power*” thường được dịch sang tiếng Việt là quyền lực mềm hoặc là sức mạnh mềm tùy theo góc độ phân tích và sử dụng cho từng mục đích lý giải khác nhau của các học giả. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng “sức mạnh mềm” khi đề cập đến thuyết này. Sức mạnh mềm là một thuật ngữ được Joseph Nye đề cập từ những năm cuối 1980, nhưng mãi về sau này khi ông giới thiệu đến giới nghiên cứu quyển “*Soft Power: The Means to Success in World Politics*” (tạm dịch: “*Sức mạnh mềm: Công cụ dẫn đến thành công trong chính trị thế giới*”) vào năm 2004 khái niệm này mới được làm rõ nhất và trở thành một nguồn tài liệu tham khảo cực kỳ hữu ích cho nghiên cứu quan hệ quốc tế. Theo tác giả Joseph Nye, các nguồn của sức mạnh mềm bao gồm giá trị văn hóa (xét trên khía cạnh văn hóa đó có sức hấp dẫn đối với người khác, quốc gia khác); quan điểm và giá trị liên quan đến chính trị (theo đó nhóm công chúng trong và ngoài nước có thể bị ảnh hưởng); và các chính sách đối ngoại được thực thi bởi các quốc gia (các chính sách này được đưa ra một cách hợp pháp, hợp đạo đức và có đầy đủ thẩm quyền) [Nye, J. Jr., 2004]. Để các nguồn này có thể phát huy tối đa, sức mạnh mềm sử dụng những công cụ kiến tạo khác nhau như “các kênh phát thanh truyền hình, chương trình giao lưu trao đổi văn hoá - học thuật, sản phẩm văn hoá - thương mại, chương trình hỗ trợ phát triển, cứu trợ thảm họa” [Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp, 2018, tr. 316]. Những công cụ này góp phần cho việc giải thích, truyền bá sức mạnh mềm với tốc độ nhanh chóng và rộng khắp như văn hoá, giá trị, chính sách đến các đối tượng tiếp nhận một cách hiệu quả nhất có thể.

Thông tin sẽ tạo ra một dạng sức mạnh và hiện nay đa số dân chúng trên thế giới đã tiếp cận với nhiều nguồn và kênh thông tin khác nhau trên Internet. Việc dẫn đầu về mặt công nghệ ngoài tạo ra được sức mạnh để có thể giảm thiểu một cách ngoạn mục về chi phí vận hành cũng như truyền tải thông tin [Nye, J. Jr., 2011, p. 103]. Thêm vào đó, chính phủ các nước đang chạy đua để cạnh tranh với nhau tạo uy tín và chính trị toàn cầu trở thành một nơi để cạnh tranh sự uy tín này. Theo tác giả Joseph Nye các thông tin của các chính phủ đưa ra được xem như là ba vòng tròn đồng tâm để đạt được sức mạnh mềm [Nye, J. Jr., 2011, p. 105]. Trước nhất đó chính là vòng tròn truyền thông trực tiếp bao gồm việc giải thích bối cảnh của các

chính sách trong và ngoài nước, hay còn gọi là việc truyền thông hằng ngày (daily communication) giữa một chính phủ và công chúng. Tuy là thông tin một chiều, cung cấp dữ liệu cho công chúng nhưng ở bước này chính phủ các nước cũng có sự chuẩn bị sự ứng phó với các khủng hoảng có thể xảy ra. Điều này có nghĩa là các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong thời đại công nghệ thông tin phát triển hiện nay là các quốc gia phải biết cách xử lý các thông tin mau chóng để đưa ra câu trả lời thỏa đáng cho công chúng từng phút, từng giờ. Vòng tròn truyền thông thứ hai chính là truyền thông chiến lược (strategic communication), tức là việc phát triển thông tin theo một chủ đề nhằm quảng bá cho một chiến dịch của chính phủ một nước. Từng chiến dịch sẽ diễn ra nhiều tuần, nhiều tháng hoặc thậm chí là nhiều năm. Ở vòng tròn này các tin tức truyền tải đến công chúng là các sự kiện thường diễn ra trong thời gian lâu hơn như theo tuần, theo tháng hoặc là theo năm. Vòng tròn truyền thông gắn kết (lasting relationships) được thiết lập để đạt được mục tiêu thông qua các kênh thông tin để phát triển, gắn kết công chúng với một quốc gia. Ở vòng tròn này sự gắn kết sẽ kéo dài hàng năm hoặc hàng chục năm thông qua các chương trình học bổng, trao đổi, tập huấn, hội thảo và các kênh truyền thông khác. Khi thông tin sử dụng như một phương tiện, hiệu quả của nó sẽ được đo lường bằng sự thay đổi về suy nghĩ của công chúng về một quốc gia khi họ được tiếp cận các dữ liệu liên quan đến quốc gia đó [Nye, J. Jr., 2011, p. 107].



Biểu đồ 2.1. Ba vòng tròn đồng tâm truyền thông giữa chính phủ các nước và công chúng (nguồn: Nye, J. Jr., 2011, pp. 105 - 107).

Ngoại giao số được xem là một công cụ hiệu quả giúp một quốc gia truyền tải đến công chúng trong và ngoài nước giá trị văn hóa, quan điểm và giá trị liên quan. Theo tác giả Vũ Lê Thái Hoàng, ngoại giao số là “một dạng quyền lực mềm

và là phương thức ngoại giao mới bổ trợ, tạo thêm đòn bẩy cho ngoại giao nhà nước, sử dụng công cụ công nghệ thông tin truyền thông/ công nghệ số/ internet (cách mạng công nghiệp 4.0) để thúc đẩy can dự, tương tác với nhà nước, các chủ thể phi nhà nước và công chúng nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả chính sách đối ngoại của một quốc gia” [Vũ Lê Thái Hoàng, 2020, tr.163]. Như vậy, chúng ta có thể xem ngoại giao số chính là một dạng sức mạnh mềm giúp xây dựng hình ảnh của một quốc gia đến thế giới nhằm lan tỏa các giá trị văn hóa cũng như quan điểm của một quốc gia đến cộng đồng quốc tế và cả trong nước. Đặc biệt, các luồng thông tin của ngoại giao số có thể được nhìn nhận dưới góc nhìn của ba vòng tròn đồng tâm của thông tin.

Bảng 2.1. Bảng tổng hợp về sức mạnh mềm

Nội dung	Sức mạnh mềm
Khái niệm	Là khả năng thu hút, gây ảnh hưởng, thuyết phục một chủ thể khác mà không cần dùng đến các biện pháp ép buộc
Mục tiêu	Xây dựng hình ảnh quốc gia tích cực được sự đón nhận của công chúng
Nguồn của sức mạnh	Giá trị văn hóa, các chuẩn mực chính trị, chính sách đối ngoại
Chủ thể	Chính phủ, phi chính phủ, công chúng
Công cụ thực hiện	Các kênh phát thanh truyền hình, chương trình giao lưu trao đổi văn hoá - học thuật, sản phẩm văn hoá - thương mại, chương trình hỗ trợ phát triển, cứu trợ thảm họa

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

2.1.2.2. Quyền lực thông tin

Nói đến ngoại giao số không thể không đề cập thông tin và truyền tải thông tin, truyền thông. Truyền thông được xem như một trong những công cụ hiệu quả trong việc tiến hành công tác quan hệ quốc tế trong phạm vi toàn cầu. Có nhiều

cách phân loại khác nhau về kênh truyền thông và cách thức tiến hành truyền thông. Trong đó, có truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp. Truyền thông trực tiếp là hoạt động truyền thông mà có sự tiếp xúc trực tiếp giữa người truyền thông tin và người tiếp nhận thông tin (face-to-face). Loại hình này có thể diễn ra trong một nhóm nhỏ hoặc cũng có thể là biểu diễn trên sân khấu của một người và một nhóm công chúng thông qua một buổi diễn thuyết, nói trước đám đông. Truyền thông gián tiếp là dạng truyền thông mà chủ thể truyền thông không tiếp xúc trực tiếp với công chúng. Quá trình truyền thông này có sự tham gia hỗ trợ của kỹ thuật như mạng xã hội, truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, tạp chí, truyền hình, phát thanh, báo mạng điện tử và website... [Nguyễn Văn Dũng - Đỗ Thị Thu Hằng, 2018, tr. 52]. Thông tin chính là một loại vũ khí vai trò quan trọng trong thời đại ngày nay. Bởi vì, thông tin có thể tạo ra được những tác động sâu rộng đến các hành vi, quyết định của các cá nhân và điều này sẽ có thể dẫn đến một kết cục của một việc hoặc một người. Thông tin có thể trở thành một nhân tố ngăn cản bạo lực, xóa đi những hiểu lầm hoặc thậm chí đẩy mạnh thành bạo lực. Đây là những yếu tố cơ bản trong khuôn khổ của chiến tranh thông tin [Lý Thị Hải Yến, 2020, tr. 130].

Trong quá trình truyền thông có ba cấp độ liên quan đến các vấn đề trong quá trình truyền thông bao gồm: (i) mức độ A: Vấn đề liên quan trực tiếp đến mặt kỹ thuật tức mức độ chính xác mà các thông tin có thể được truyền đạt?; (ii) mức độ B: Vấn đề liên quan đến ngữ nghĩa tức mức độ chính xác mà ý nghĩa được truyền tải của các thông tin được tải đi như thế nào?; (iii) mức độ C: Vấn đề hiệu quả tức mức độ hiệu quả mà việc tiếp nhận thông tin ảnh hưởng đến hành vi mong muốn như thế nào? [Shannon, C. E. - Weaver, W., 1964, p. 4]. Theo Weaver cho biết trong quyển “*The Mathematical Theory of Communication*” (tạm dịch “*Lý thuyết Toán học của Truyền thông*”), một quy trình truyền thông thường có các yếu tố là: thông tin nguồn (information source), bộ phát (transmitter), người nhận tin (receiver), nhiễu (noise source), và hiệu ứng (effect). Trong đó, thông tin nguồn là yếu tố đầu tiên khởi xướng cho các thông điệp sau này và nguồn thông tin sẽ bao gồm văn bản nói, văn bản viết, tranh ảnh, âm nhạc. Bộ phát là thông tin được

chuyển từ thông tin nguồn đến đối tượng tiếp nhận. Để truyền tải thông điệp hiệu quả, người ta sẽ chọn các kênh truyền thông phù hợp (truyền thông đại chúng, trực tiếp, gián tiếp...). Người nhận tin là nhóm những công chúng hoặc các cá nhân tiếp nhận thông điệp được truyền tải đi. Nhiều trong quá trình truyền thông tin có thể phải đối mặt với sự sai sót thông tin, sai lệch trong quá trình truyền tin về mặt tin đồn, cách thức truyền đi không phù hợp sẽ làm cho thông điệp muốn truyền tải có thể bị hiểu sai sự thật hoặc không như mong muốn ban đầu. Hiệu ứng chính là dòng thông tin ngược từ công chúng tác động ngược trở lại thông tin nguồn [Shannon, C. E. - Weaver, W., 1964].

Quyền lực thông tin trong chính trị đã được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện. Sức mạnh của truyền thông đã được đề cập đến trong quyển *“Media Power in Politics”* (tạm dịch: *“Quyền lực truyền thông trong chính trị”*) của Doris Graber xuất bản vào năm 1993 đến bản năm 2010 liên tục cập nhật đã phản ánh những thay đổi trong chính trị Hoa Kỳ, trên các nền tảng truyền thông của Hoa Kỳ. Trong đó, các nhà báo không chuyên chính là công chúng có ảnh hưởng rất lớn đến chính trị; quyền kiểm soát lựa chọn các tin tức của các nhóm lợi ích như sự vận động hành lang nhờ vào sử dụng truyền thông sẽ có những tác động sâu rộng đến chính trị thậm chí là định dạng các chương trình nghị sự chính trị cũng như dư luận xã hội [Graber, D., 2010]. “Truyền thông đối với chính phủ Mỹ là phương tiện quảng bá hình ảnh đất nước, là một sức mạnh mềm, giúp lan tỏa mạnh mẽ ảnh hưởng của Mỹ đến toàn thế giới” [Lê Thanh Bình - Vũ Trọng Lâm, 2015, tr. 53].

Có những thuật ngữ hiện nay được dùng phổ biến liên quan đến truyền thông trong quan hệ quốc tế là “truyền thông đối ngoại” và “truyền thông quốc tế”. Trong đó, “truyền thông quốc tế” được hiểu là quá trình và cách thức hoạt động tương tác trên phạm vi toàn cầu giữa các bên như con người, tổ chức... Những đối tượng này thường không cùng một quốc tịch, không cùng văn hóa và thông điệp được truyền đi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và chủ đề của “truyền thông quốc tế” là đa dạng (các vấn đề quốc tế đang được quan tâm, các tiêu cực của các quốc gia...) [Lê Thanh Bình, 2021, tr. 29]. “Truyền thông đối ngoại” được xem là một bộ phận quan trọng trong việc cấu thành chính sách đối ngoại của một quốc gia nhằm

tăng cường vị thế của quốc gia đó. Điều này cũng có nghĩa “truyền thông đối ngoại” được xem là một chiến lược trong chính sách đối ngoại của một quốc gia và có xác định rõ ràng, cụ thể là một bên A là quốc gia làm truyền thông và bên B là quốc gia mà A nhắm đến. Bên cạnh đó, truyền thông đối ngoại cần được đẩy mạnh vì để tăng cường sức mạnh mềm và thế mạnh thông tin [Lê Thanh Bình, 2021, tr. 23].

Trong các lý thuyết nghiên cứu về truyền thông, việc phát triển truyền thông chịu sự chi phối nhất định của sự phát triển công nghệ thông tin nên lý thuyết liên quan đến xã hội thông tin (Theories of the Information Society) nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên về xã hội thông tin phải kể đến chính là Frank Webster. Webster đã cung cấp một cái nhìn về xã hội thông tin, nơi thông tin được coi là trung tâm của mọi sự thay đổi từ xã hội đến kinh tế. Xã hội thông tin cũng bàn về các ngành nghề ngày càng được mở rộng mà đặc biệt là khối ngành liên quan đến thông tin truyền thông, Internet. Sự chuyển đổi sâu rộng của xã hội do cách mạng công nghệ thông tin mang đến, xã hội của thời đại ngày nay chính là một xã hội dựa trên thông tin và khái niệm “mạng lưới xã hội” (network society) được phát triển. Điều này có nghĩa là xã hội được mô tả như một mạng lưới toàn cầu, cấu trúc xã hội được xác định bởi các mạng lưới thông tin. Truyền thông gắn kết được toàn cầu và phương tiện truyền thông hiện đại thu hẹp khoảng cách giữa các quốc gia và công chúng [Webster, F., 2014].

Như vậy, quyền lực thông tin là khả năng một quốc gia tạo ra, kiểm soát và khuếch tán thông tin nhằm đạt được các mục tiêu về chính trị, an ninh, kinh tế...cho quốc gia mình. Nếu như ngoại giao truyền thống cho phép các bên mà đặc biệt là các lãnh đạo, các nhà ngoại giao mở rộng quan hệ hợp tác với nhau thông qua các hội đàm, gặp mặt trực tiếp thì ngoại giao số cho phép các bên có liên quan có thể giao tiếp trực tiếp không chỉ với lãnh đạo mà còn với công chúng ở các quốc gia trên các phương tiện truyền thông như website, mạng xã hội. Tựu chung lại trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay, ngoại giao số trở thành một phương thức cần được triển khai trong quan hệ quốc tế hiện đại. Thông qua việc tận dụng sức mạnh của thông tin cùng với các kênh truyền thông số, các quốc gia không chỉ duy trì quan hệ giữa chính phủ với chính phủ chính thức với

n nhau mà còn mở rộng phạm vi tiếp cận đến công chúng nước ngoài. Ngoại giao số vì thế vừa là công cụ quảng bá hình ảnh quốc gia, vừa là phương tiện triển khai sức mạnh mềm, đồng thời là chiến lược quan trọng để xử lý khủng hoảng thông tin, gia tăng sự hiện diện và hình ảnh quốc gia. Ngoại giao số chính cũng chính là cách thức để duy trì và gia tăng sự ảnh hưởng dựa vào việc xây dựng và đẩy mạnh quyền lực thông tin trong môi trường số.

2.1.2.4. Khung phân tích và đánh giá ngoại giao số của Hoa Kỳ

Lý thuyết liên quan đến *sức mạnh mềm* có thể áp dụng để phân tích, đánh giá ngoại giao số dựa trên từ khái niệm, mục tiêu, nguồn sức mạnh mềm, chủ thể, công cụ thực hiện. Ngoại giao số có thể hiểu là việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số để triển khai các hoạt động ngoại giao nhằm xây dựng và duy trì hình ảnh Hoa Kỳ quốc gia một cách thân thiện, tích cực mà không dựa vào các biện pháp cưỡng ép. Trong đó, mục tiêu chính của ngoại giao số lúc này chính là xây dựng và duy trì hình ảnh thân thiện của Hoa Kỳ cũng như tăng cường uy tín Hoa Kỳ, củng cố niềm tin của công chúng quốc tế. Thông qua ngoại giao số, Hoa Kỳ thực hiện việc quảng bá các giá trị văn hóa, chính trị và xã hội, qua đó củng cố vị thế một quốc gia có trách nhiệm và thân thiện trên trường quốc tế. Nguồn của sức mạnh mềm khi vận dụng ngoại giao số đó chính là quảng bá giá trị văn hóa; các chuẩn mực chính trị mà đặc biệt là nhấn mạnh các giá trị về minh bạch thông tin, đi cùng với những chuẩn mực chuyển tải qua các nền tảng kỹ thuật số; chính sách đối ngoại được truyền đạt đi nhằm cho thấy lập trường của Hoa Kỳ. Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao được xem là các đơn vị chủ đạo trong việc triển khai các chiến lược ngoại giao số, bao gồm việc quản lý nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số. Bên cạnh đó, lãnh đạo quốc gia như Tổng thống, ngoại trưởng và các lãnh đạo cấp cao đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thông điệp và định hướng chiến lược. Những cá nhân, đơn vị thuộc các tổ chức phi chính phủ, các công ty góp phần đóng góp vào hoạt động ngoại giao. Các công cụ như chương trình hỗ trợ phát triển, cứu trợ thảm họa... được truyền đi nhanh chóng hơn nhờ vào số hóa. Đó chính là các website chính thức của chính phủ, nơi được xem là cung cấp nguồn thông tin đáng

tin cậy về các quan điểm, chính sách, sự kiện của chính phủ Hoa Kỳ nói chung và Bộ Ngoại giao nói riêng. Các nền tảng mạng xã hội như Twitter, Facebook, Instagram, và YouTube... được chính phủ sử dụng để có thể tương tác với công chúng quốc tế và xây dựng kết nối trực tiếp. Ngoài ra, các ứng dụng trên thiết bị di động sẽ hỗ trợ cho các nguồn của sức mạnh mềm phát huy hiệu quả, giúp Hoa Kỳ xây dựng hình ảnh quốc gia theo hướng thân thiện, cởi mở và đáng tin cậy trong mắt cộng đồng quốc tế.

Do cốt lõi chủ yếu của ngoại giao số chính là sử dụng *thông tin*, công nghệ số để tương tác, đối thoại nên phần thực tiễn triển khai ngoại giao số cũng có thể vận dụng mô hình ba vòng tròn đồng tâm của Joseph Nye về thông tin được đề cập bên trên. Ba vòng tròn này bao gồm truyền thông hằng ngày, truyền thông chiến lược và truyền thông gắn kết. Đối với truyền thông hằng ngày sẽ xem xét việc triển khai ngoại giao số trên các website chính thức nơi cung cấp các thông tin kịp thời cho công chúng cũng như các nền tảng mạng xã hội của các lãnh đạo và các tài khoản chính thức của nhà nước Hoa Kỳ, bên cạnh đó chính là các hoạt động thường nhật liên quan đến các tình trạng khẩn cấp, xử lý nhanh thông qua các ứng dụng công nghệ trong ứng phó trước các khủng hoảng, thiên tai. Đối với truyền thông chiến lược sẽ đi vào việc quảng bá, truyền tải đi các giá trị tự do, dân chủ của Hoa Kỳ thông qua các chiến lược liên quan đến tự do Internet, hay xây dựng hình ảnh Hoa Kỳ ở những khu vực bị công chúng có cách nhìn tiêu cực. Đối với vòng tròn thứ ba xây dựng mối quan hệ lâu dài sẽ tập trung vào việc xem xét cách thức Hoa Kỳ triển khai các chương trình phát triển gắn kết, sáng kiến kết nối.

Dựa vào các quan điểm từ lý thuyết của sức mạnh mềm và quyền lực thông tin cung cấp các luận điểm chính để phân tích, đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ như sau:

Bảng 2.2. Tổng hợp các luận điểm lý thuyết để phân tích, đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ

Sức mạnh mềm	
Nội dung luận điểm	Áp dụng để phân tích, đánh giá

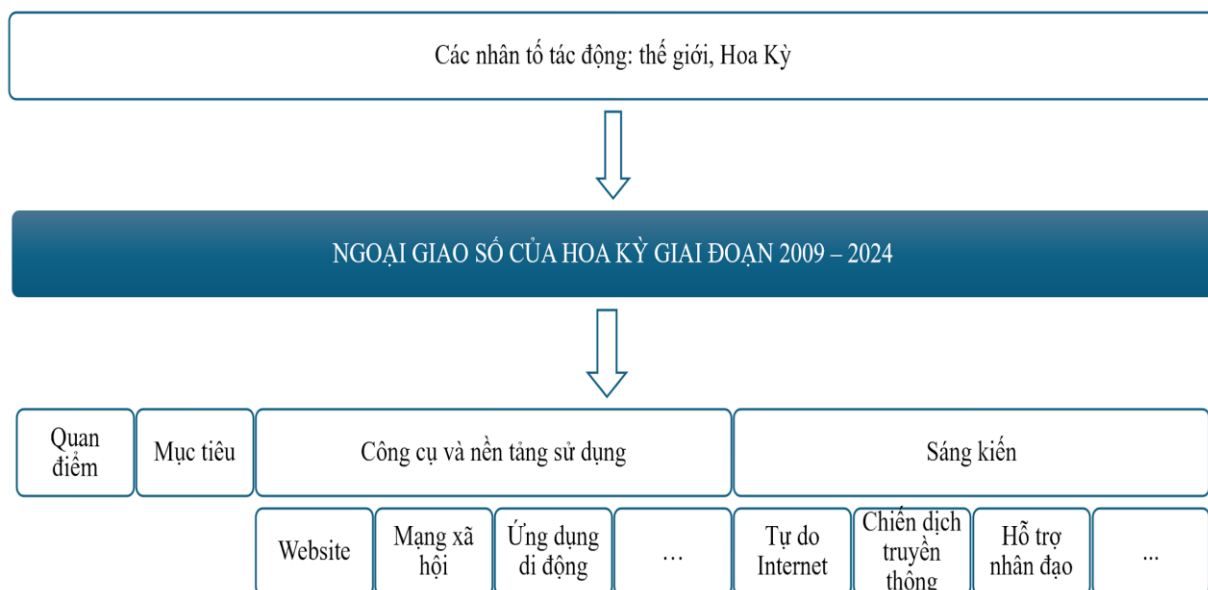
Ngoại giao số là hình thức hiệu quả giúp Hoa Kỳ xây dựng hình ảnh quốc gia tích cực, được công chúng quốc tế đón nhận.	Để thực hiện sức mạnh mềm, Hoa Kỳ sử dụng các giá trị dân chủ, tự do, và chính sách đối ngoại của mình một cách minh bạch giúp củng cố hình ảnh một quốc gia đáng tin cậy và tiên tiến. Theo đó, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có thể sử dụng website chính thức, các nền tảng mạng xã hội do chính phủ Hoa Kỳ quản lý cũng như thực hiện các sáng kiến, hoạt động trên không gian mạng để truyền tải đến công chúng thế giới hình ảnh quốc gia tích cực, thân thiện sẵn sàng đối thoại với công chúng trên phạm vi toàn cầu. Trong đó phải kể đến là các nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ trong việc áp dụng có ứng dụng công nghệ để giải quyết, ứng phó với vấn đề thiên tai, hỗ trợ nhân đạo. Công nghệ như các mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến đóng vai trò là phương tiện để lan tỏa các giá trị của Hoa Kỳ này nên sức mạnh mềm cốt lõi nằm ở sự hấp dẫn của các giá trị này. Chính vì vậy, để đánh giá việc thực hiện này có thể đánh giá thông qua số lượng website, nền tảng, lượng tương tác, mức độ tiếp cận toàn cầu cũng như số liệu liên quan đến cải thiện hình ảnh của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu, các chương trình nhân đạo và Hoa Kỳ thực hiện từ nguồn lực số.
Ngoại giao số truyền tải giá trị và văn hóa Mỹ, tạo sự thu hút và gây ảnh hưởng mà không cần ép buộc.	Để thực hiện điều này Hoa Kỳ sẽ sử dụng văn hóa Mỹ kết hợp với các giá trị Mỹ khác làm trụ cột trong chính sách đối ngoại. Theo đó các công cụ thực hiện trên không gian mạng chính là các chương trình khóa học trực tuyến, các chương trình học bổng trao đổi trực tuyến, các sáng kiến liên quan đến tự do Internet. Việc tạo ra sự tự do Internet và tiếp cận với Internet của công chúng thực ra cũng nhằm tạo ra cơ hội cho

	công chúng trên phạm vi toàn cầu tiếp cận với Internet càng nhiều càng tốt và khi công chúng tiếp cận được với Internet Hoa Kỳ mới có thể vận dụng một cách tốt nhất ngoại giao số. Điều này giúp tăng cường sự gắn kết của công chúng với Hoa Kỳ. Để đánh giá việc thực hiện này có thể đánh giá thông qua số lượng website, nền tảng, lượng tương tác, mức độ tiếp cận toàn cầu cũng như số liệu liên quan đến các sáng kiến, các chương trình được tạo ra trên không gian mạng để tương tác với công chúng
Quyền lực thông tin	
Ngoại giao số chính là sự kết hợp công cụ kỹ thuật số với quyền lực thông tin định hình thông tin để bảo vệ lợi ích quốc gia.	Hoa Kỳ sử dụng các nền tảng số chính thức (website, mạng xã hội) để lan tỏa thông tin có lợi, đồng thời giám sát, phát hiện và phản bác thông tin sai lệch. Có thể đo lường thông qua việc giảm thiểu khủng hoảng thông tin, sự thay đổi nhận thức, ý kiến của cộng đồng quốc tế về Hoa Kỳ.
Ngoại giao số có thể giúp đạt được các mục tiêu chiến lược bằng cách sử dụng hiệu quả và linh hoạt các nguồn lực thông tin.	Tận dụng các nguồn lực quốc gia hiện có từ nhân sự, tài nguyên của các cơ quan chính phủ Hoa Kỳ đến nguồn lực của các doanh nghiệp Hoa Kỳ để duy trì kết nối với cộng đồng quốc tế, phát triển các sáng kiến để mở rộng ảnh hưởng. Đánh giá dựa trên khả năng tận dụng nguồn lực chính phủ và phi chính phủ cũng như các sáng kiến thực hiện kết nối.

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Từ nội hàm của “ngoại giao số” và dựa vào các quan điểm của thuyết sức mạnh mềm và quyền lực thông tin sẽ cung cấp một khung phân tích giúp cho việc phân tích, đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ một cách khái quát nhất. Khi phân tích, đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ nêu trên để phân tích việc triển khai qua các giai đoạn, các nội dung cụ thể khi đi vào phân tích thực tiễn bao gồm: (i) quan điểm của Hoa Kỳ

về ngoại giao số; (ii) mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ; (iii) công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ; và (iv) các sáng kiến :



Hình 2.1. Khung phân tích ngoại giao số của Hoa Kỳ

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Các nhân tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ

2.2.1.1. Tình hình thế giới

Thứ nhất, tình hình kinh tế thế giới có những sự chuyển biến phức tạp và khủng hoảng kinh tế và chính điều này cũng ảnh hưởng hình ảnh Hoa Kỳ. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vào năm 2008 đã diễn ra trên phạm vi toàn cầu và sức ảnh hưởng của nó đã lan tỏa đến hầu hết cuộc sống của người dân. Cuộc suy thoái kinh tế thế giới bắt nguồn từ khủng hoảng tín dụng nhà đất tại Hoa Kỳ vào năm 2007. Nhiều quốc gia trên thế giới cho rằng khủng hoảng kinh tế diễn ra cũng chính là do nước Mỹ gây nên. Thậm chí các nước có mối quan hệ lâu dài với nước Mỹ như Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha chỉ số tin cậy về nước Mỹ liên tục giảm trong giai đoạn 2001 - 2008. Tây Ban Nha từ 50% người có thiện cảm với Hoa Kỳ vào năm 2001 đến thời điểm năm 2008 chỉ còn tầm 20%. Thậm chí, đối với nước Anh với 83% dân chúng yêu thích nước Mỹ vào năm 2001 đến năm 2008 chỉ còn 53%. Đức là quốc gia có tỷ lệ giảm sút mức độ tin cậy yêu thích về Hoa Kỳ khi vào năm

200 là 78% nhưng đã giảm hơn 50% vào năm 2008, tức chỉ còn 31% [Pew Research Center, 2008, p. 3].

Thứ hai, cuộc chiến tại Iraq và sự hỗn loạn trong thế giới Hồi giáo trên phạm vi toàn cầu đã làm cho tình hình thế giới trở nên phức tạp. Cuộc chiến tranh xâm lược Iraq vào năm 2003 của Hoa Kỳ làm cho thế giới Hồi giáo và phương Tây trong khoảng thời gian này có nhiều căng thẳng tồn tại do sự khác biệt về các giá trị, nhận thức về nhau cũng như các chính sách được thực thi. Thế giới Hồi giáo này bao gồm cả các quốc gia có đông dân số theo đạo Hồi như Indonesia, Pakistan, đến người Hồi giáo ở các nước phương Tây như người theo đạo Hồi ở Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức. Chính vì vậy, nước Mỹ lúc này không chỉ là mối quan hệ giữa Mỹ với nhóm các nước Hồi giáo và cả với những nhóm công chúng đến từ những quốc gia có thể là liên minh hoặc có quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ có người dân theo đạo Hồi. Đặc biệt, việc giữ gìn hình ảnh tại các quốc gia phát triển có người theo đạo Hồi lại càng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Hình ảnh nước Mỹ nhận được sự cảm thông của thế giới vào năm 2001 do vụ việc khủng bố 11/9 đến giai đoạn từ năm 2003 trở về cuối năm 2008 có đến 26/33 quốc gia tham gia khảo sát của Pew Global Attitudes cho hay đều có độ sụt giảm về sự tin cậy đối với nước Mỹ [Pew Research Center, 2008]. Dưới thời Tổng thống George W. Bush đã ký thông qua Đạo luật Ủy quyền Chiến tranh (Authorization for Use of Military Force - AUMF). Đạo luật này cho phép Mỹ có thể sử dụng vũ lực để chống lại các quốc gia, tổ chức hoặc cá nhân đứng sau vụ khủng bố ngày 11/9/2001. Đạo luật Ủy quyền Chiến tranh này là cơ sở pháp lý mà Mỹ dùng để triển khai các hoạt động quân sự tại Afghanistan và từ cơ sở pháp lý này của mình Hoa Kỳ đã dần dần mất đi uy tín. Hơn thế nữa có đến 13 quốc gia cho rằng sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Iraq cũng chính là cách làm gia tăng sự bất ổn định cho khu vực Trung Đông.

Thứ ba, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến những cơ hội có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của nhân loại về mặt thông tin, truyền thông và kết nối. Đây có thể được xem như một cột mốc trong lịch sử phát triển của nhân loại hiện nay với các xu hướng phát triển của công nghệ hiện đại như sự kết nối mạng lưới thông tin lớn giữa các thiết bị và hệ thống. Bên cạnh đó sự phổ biến của mạng xã hội và

cách thức mọi người tương tác dù được gọi là trực tuyến nhưng thực sự ra đây chính là liên lạc trực tiếp thông qua màn hình vi tính hay thiết bị thông minh. Việc truyền thông tin đến công chúng cũng như nhận các ý kiến phản hồi một cách nhanh chóng thông qua mạng xã hội làm cho các nền tảng mạng xã hội này trở nên quan trọng và phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Tuy rằng tình hình thế giới vô cùng khó khăn vào thời điểm năm 2008 và kéo dài sang 2009 nhưng công nghệ thông tin và truyền thông (Information and communications technology - ICT) vẫn luôn được coi trọng trong giai đoạn khó khăn này. Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới về Công nghệ Thông tin toàn cầu vào năm 2008 - 2009 (The Global Information Technology Report 2008 - 2009) Đan Mạch, Thụy Điển và Hoa Kỳ là ba nền kinh tế dẫn đầu trong tổng số 134 quốc gia có sự sẵn sàng về kết nối công nghệ thông tin. Điều này chứng tỏ nhiều quốc gia trên thế giới đã có sự chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho không gian mạng. Giữa thời điểm tình hình tài chính toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực việc tập trung vào công nghệ số được xem là một bước đi giúp ổn định được kinh tế toàn cầu. Sự sẵn sàng về mạng lưới công nghệ của một quốc gia thể hiện qua sự sẵn sàng tham gia của chính phủ, doanh nghiệp cũng như từng cá nhân. Chính phủ sẵn sàng có nghĩa là các chương trình nghị sự của quốc gia, các chiến lược cạnh tranh đều có sự ưu tiên với công nghệ thông tin và truyền thông. Chính phủ ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ cao như một công cụ để thúc đẩy hiệu quả và đổi mới [Dutta, S. - Mia, I., 2009, p. 7]. Bên cạnh việc tiếp cận với công nghệ và chủ động sử dụng của chính phủ các nước vào thời điểm những năm 2008 - 2009 với số lượng người dân sử dụng công nghệ cao cũng tăng lên nhanh chóng với 2/3 dân số thế giới sử dụng Internet và các mảng về thương mại điện tử, dịch vụ công online, hợp tác thương mại, mạng xã hội đã trở thành một phần tất yếu của xã hội và nền kinh tế thế giới [Dutta, S. - Mia, I., 2009, p. 3]. Việc sử dụng công nghệ này phục vụ cho công việc, liên lạc của mọi người trên phạm vi toàn cầu. Chẳng hạn như vào thời điểm báo cáo Diễn đàn Kinh tế Thế giới về Công nghệ Thông tin toàn cầu được xuất bản vào năm 2009 trên thế giới có đến 200 triệu người đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài [Dutta, S. - Mia, I., 2009, p. 81].

Thứ tư, sự phát triển vượt bậc của Internet cùng với sự bùng nổ của các mạng xã hội đã góp phần định hình và phát triển cách thức hoạt động của các quốc gia và tổ chức và tạo ra sự cạnh tranh chiến lược trên không gian mạng. Vào thời điểm những năm 2008-2009 lượng người sử dụng Internet tăng cao. Theo số liệu của World Bank vào thời điểm năm 2009 trên thế giới có khoảng 26% dân số tiếp cận với Internet (tức tương đương với khoảng 1,8 tỷ dân số toàn cầu lúc bấy giờ) [World Bank, 2009]. Giai đoạn năm 2009 chứng kiến sự phát triển và bùng nổ của mạng xã hội với số lượng người dùng tham gia vào các mạng xã hội như Facebook hay Twitter. Facebook với 360 triệu người dùng trên phạm vi toàn thế giới và Twitter với 75 triệu tài khoản là những con số ấn tượng vào thời điểm lúc bấy giờ khi trở thành một công cụ có thể tiếp cận đến hàng triệu người trên thế giới. Các quốc gia trên thế giới cũng đã nhận biết được tầm quan trọng của không gian mạng cũng như Internet và chính phủ các nước đã đầu tư phát triển số hóa trong công tác ngoại giao từ rất sớm như Anh, Pháp, Nhật Bản... Đơn cử như Bộ Ngoại giao Anh đã tăng cường sử dụng mạng xã hội để chia sẻ các thông tin, hình ảnh cũng như đưa ra các quan điểm về các sự kiện và các vấn đề quốc tế. Vào thời điểm những năm 2010, Bộ Ngoại giao của Anh đã cho ra đời “Chiến lược số” (Digital Strategy) mà theo các nhà hoạt động ngoại giao bây giờ gọi là “naked diplomat” tức là các hoạt động ngoại giao diễn ra một cách minh bạch, chân thật, tiếp cận trực tiếp với công chúng. Đây là khái niệm được Tom Fletcher chia sẻ và nhằm khẳng định vai trò quan trọng của công nghệ thông tin để có thể áp dụng vào cách thức ngoại giao trong thời hiện đại, tức công chúng cần sự gần gũi và chân thật của các nhà ngoại giao và được truyền tải trên mạng xã hội [Fletcher, T., 2012]. Đối với Pháp, vào năm 1995 Bộ Ngoại giao nước này đã ra mắt trang web chính thức đầu tiên của mình với tổng cộng sáu loại ngôn ngữ phổ biến là Anh, Pháp, Ả Rập, Tây Ban Nha, Đức và Nga. Từ những năm 2008 - 2009, Bộ Ngoại giao Pháp đã đẩy mạnh trao đổi thông tin trên nền tảng mạng xã hội. Vào mùa xuân năm 2009, Bộ Ngoại giao Pháp đã tạo tài khoản Twitter đầu tiên và đến thời điểm 2021 các trang web chính thức và tài khoản của Bộ Ngoại giao Pháp đã có xấp xỉ 9 triệu lượt truy cập mỗi tháng và 100 triệu lượt truy cập trong cả năm [France Diplomacy, 2023]. Không chỉ các nước

phương Tây tập trung vào phát triển ngoại giao dựa trên sự phát triển của công nghệ thông tin mà các quốc gia ở châu Á cũng rất quan tâm vấn đề này. Ngay trong “*Diplomatic Bluebook 2007*” (tạm dịch: “*Báo cáo Ngoại giao thường niên 2007*”) của Bộ Ngoại giao Nhật Bản đã đề cập đến sự phát triển của Internet và các phương tiện truyền thông đại chúng và công dân các nước đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động ngoại giao, chính vì vậy chính phủ Nhật Bản cần nỗ lực trong công tác liên quan đến công chúng ở nước ngoài cũng như tăng cường sự hiểu biết của công chúng nước ngoài về Nhật Bản bằng cách đẩy mạnh nền tảng kỹ thuật số [Ministry of Foreign Affairs of Japan, 2007]. Sự bùng nổ của công nghệ trên thế giới thúc đẩy các quốc gia cần phải cân nhắc đưa các phương tiện ngày càng hiện đại hơn để thực thi chính sách đối ngoại và đối nội của mình. Số hóa trong tất cả các lĩnh vực đời sống và xã hội mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho chính phủ các nước. Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác nhau trong đời sống và xã hội. So với các giai đoạn trước đây là thời kỳ chứng kiến sự ra đời và bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI). Trí tuệ nhân tạo đã được áp dụng trong việc nhận dạng giọng nói, xử lý tình huống, tích hợp vào điều khiển phương tiện di chuyển, trí tuệ nhân tạo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ứng dụng vào dự đoán dữ liệu. Bên cạnh đó, Internet Vạn vật (Internet of Things (IoT)) đã đưa các thiết bị thông minh trong gia đình, y tế, cũng như các lĩnh vực công nghiệp kết nối được với Internet một cách mạnh mẽ hơn. Ngoài ra, công nghệ mạng 5G được triển khai rộng khắp với mức độ siêu nhanh trên phạm vi nhiều nơi trên thế giới. Thế giới trong những năm vừa qua gắn liền với sự phát triển không ngừng của công nghệ và sự cạnh tranh công nghệ của các quốc gia. Các quốc gia chạy đua công nghệ để có thể đứng đầu và đạt được sức mạnh quốc gia. Các mạng viễn thông 3G đến nay đã lên đến 5G và Trung Quốc là một quốc gia đi đầu phát triển công nghệ này. Theo báo cáo “*Digital 2021: Global Overview*” (tạm dịch: “*Công nghệ số 2021: Tổng quan toàn cầu*”), 4,2 tỷ người trên toàn cầu sử dụng mạng xã hội, có nghĩa là gần một nửa dân số thế giới [Kemp, S., 2021]. Mỹ cấm thiết bị do Trung Quốc sản xuất trên toàn quốc và gây áp lực buộc các đồng minh không sử dụng. Anh, Mỹ, Canada, Úc và New Zealand là quốc gia chia sẻ thông tin tình báo với

Hoa Kỳ nên họ đã chuyển sang loại trừ các công ty Trung Quốc khỏi mạng 5G của họ. Hoa Kỳ tuyên bố rằng Trung Quốc có thể khai thác thiết bị để do thám hoặc phá vỡ hệ thống mạng của các quốc gia này [Nakashima, E., 2020]. Một quốc gia có thể đạt được sức mạnh mềm và củng cố thương hiệu quốc gia trên toàn thế giới bằng cách tiếp cận nhiều đối tượng trên Internet - đây chính là mục tiêu chính của ngoại giao số. Theo số liệu được tổng hợp trên trang DemandSage vào năm 2023, trên thế giới hiện có thêm 4,9 tỷ người trên thế giới sử dụng mạng xã hội và hiện có 60,49% dân số vào mạng xã hội mỗi ngày. Bên cạnh đó, Facebook hiện là nền tảng mạng xã hội được sử dụng nhiều nhất với 3,03 tỷ người dùng. Điều này cho thấy vì sao Facebook cần được chính phủ các nước đẩy mạnh trong công tác ngoại giao. Ngoài ra, có đến 85% dân số thế giới thường xuyên sử dụng mạng xã hội trên các thiết bị điện thoại di động [Shewale, R. 2023].

Thứ năm, thế giới biến động với sự cạnh tranh, tham gia của nhiều cường quốc. Tình hình thế giới trong giai đoạn 2017 đến hiện nay có rất nhiều biến động khác nhau, diễn biến ở nhiều lĩnh vực cũng như các khu vực khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Trong giai đoạn trước khi ông Trump làm Tổng thống, cuộc chiến tại Syria là một trong những vấn đề quốc tế nóng bỏng, kéo theo sự tham gia và xung đột kéo dài của các bên có liên quan. Có nhiều vấn đề cần giải quyết ở Syria và vai trò của Hoa Kỳ thực sự bị thách thức khi Nga can thiệp trực tiếp vào. Đơn cử như vào tháng 02/2019 Hội nghị thượng đỉnh ba bên Tổng thống Nga V. Putin chủ trì tại Sochi (Nga) nhằm thảo luận tương lai của Syria với Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan và Tổng thống Iran Hassan Rouhani. Theo đó, ông Putin đã đưa ra lời đề nghị tổ chức cuộc gặp mặt của các nguyên thủ quốc gia là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Anh, Nga, Pháp, Mỹ, Trung Quốc) nhằm bàn cách hóa giải vấn đề Syria cũng như các vấn đề liên quan trực tiếp đến hòa bình và an ninh thế giới. Tổng thống Mỹ Donald Trump, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Thủ tướng Anh Boris Johnson đã đồng ý với đề xuất này của Tổng thống V. Putin tuy nhiên vì dịch COVID-19 nên hội nghị này đã bị hoãn vô thời hạn [Lê Thế Mẫu, 2021].

Thứ sáu, thế giới đã bị chi phối bởi đại dịch COVID-19. Đại dịch này ngoài đặt ra các thách thức to lớn cho sức khỏe và tính mạng con người cũng đã ảnh hưởng đến cục diện thế giới. COVID-19 đã trở thành hiểm họa khôn lường, để lại hậu quả vô cùng tàn khốc trong tất cả các lĩnh vực ngành nghề trong đời sống con người. Hệ thống y tế quá tải trên phạm vi toàn cầu, số lượng người tử vong tăng vọt theo thời gian diễn ra đại dịch. Điều này làm cho chính phủ các nước quyết định đóng cửa biên giới, hạn chế xuất nhập cảnh, giao thương với bên ngoài để có thể hạn chế sự lây lan của dịch bệnh đã ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực và ngành nghề từ giáo dục, kinh tế đến ngoại giao. Các cách thức hoạt động, làm việc thông thường không thể tiếp tục thực hiện trong thời gian đại dịch diễn ra mà phải sử dụng các thiết bị, công nghệ thông tin và Internet. Suốt giai đoạn đại dịch, các trường học ở nhiều nơi đã áp dụng hình thức dạy trực tuyến để đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. Đối với người đi làm, hình thức làm việc tại nhà (work from home) là một giải pháp tối ưu để công việc không bị đình trệ và tiếp tục tạo ra các giá trị thặng dư trong xã hội. Đối với ngoại giao, các cuộc gặp mặt chính thức trực tiếp đã được chuyển sang cách thức trực tuyến, các hội nghị, hội kiến được các quan chức lãnh đạo vẫn duy trì tổ chức thông qua hình thức gọi điện video call. Chính tình hình thế giới như thế này nên việc ứng dụng ngoại giao số ở các nước trước đây chỉ giới hạn trong một số quốc gia tiên phong nay đã được nhiều quốc gia khác quan tâm và triển khai.

Như vậy xét trên bối cảnh quốc tế, nhiều nước khác trên thế giới cần cân nhắc và thực thi ngoại giao số bởi đây là một giải pháp hữu hiệu nhằm duy trì công tác ngoại giao, xây dựng hình ảnh đất nước trên trường quốc tế vừa có thể tận dụng sự phát triển của công nghệ thông tin vừa có thể đẩy mạnh tiềm lực quốc gia trên không gian mạng.

2.2.1.2. Tình hình nước Mỹ

Thứ nhất, tình hình kinh tế của nước Mỹ khó khăn đặt ra nhiều thách thức cho các nhà lãnh đạo. Như đã đề cập bên trên, Hoa Kỳ là nơi bắt đầu cho cuộc suy thoái kinh tế thế giới. Tình hình nội bộ xét trên phương diện kinh tế của nước Mỹ không khả quan khi khủng hoảng kinh tế kéo dài, người dân mất niềm tin vào bộ

máy nhà nước. Theo đó, mức lãi suất và điều kiện vay trước năm 2007 trở nên dễ dàng hơn, nhiều người mua nhà khi điều kiện thực tế chưa thực sự ổn định và họ có thể vay với điều kiện là lãi suất sẽ được điều chỉnh tăng theo mỗi năm. Chính vì số lượng người được vay tăng lên, nhiều người đồng loạt mua làm cho cung không đủ cầu và dẫn đến giá nhà cửa tăng cao. Thậm chí, nhiều người cũng đầu cơ mua nhà với lãi suất ưu đãi và đợi bán hàng ra. Bong bóng của thị trường nhà ở bị vỡ vào năm 2006 khi nhiều người không có khả năng trả tiền vay vì lãi suất cho vay biến động và đội lên quá cao. Người mua nhà không có khả năng chi trả, các khoản vay không trả nổi của người đầu tư nhà đối với các tổ hợp tài chính, dẫn tới chuỗi đổ vỡ kế tiếp khi phải bán tháo nhà. Các tổ hợp tài chính đứng trước thua lỗ nặng nề và bị sụp đổ như tình trạng của Lehman Brothers, Washington Mutual. Để tránh nguy cơ bị phá sản Fannie Mae và Freddie Mac buộc phải để chính phủ tiếp quản. Điều đặc biệt cần lưu ý chính là việc người mua nhà có thể vay với lãi suất thấp là vì có một lượng tiền từ nước ngoài đổ vào đầu tư ở Mỹ. Chính vì lẽ đó mà khi khủng hoảng ở Mỹ diễn ra đã dẫn đến các nước có vốn đầu tư vào Mỹ bị ảnh hưởng. Cuộc khủng hoảng tài chính làm cho thị trường nhà đất ở Hoa Kỳ lâm vào tình cảnh có khả năng trả nợ thấp và làm mất lòng tin đối với các tổ chức tài chính trên thế giới và toàn cầu. Cuộc khủng hoảng chủ yếu do vay siêu liên quan đến lĩnh vực nhà ở và bất động sản, người dân không có khả năng chi trả làm cho bất ổn định thị trường tài chính, tỷ lệ thất nghiệp tại nước Mỹ cũng tăng cao trong cùng thời gian này. Ngay trong bài phát biểu nhậm chức của mình, ông Obama cũng thừa nhận rằng “tâm trạng mất niềm tin trên toàn đất nước - tâm trạng sợ hãi rằng sự suy sụp của nước Mỹ là không thể tránh khỏi” [T.Mai - Kinh Luân, 2009]. Khao khát lấy lại hình ảnh nước Mỹ, thể hiện sức mạnh vốn có của Hoa Kỳ hay nói cách khác thể hiện việc bản thân có thể làm được nên ông Obama đã nêu ra hiệu lệnh cho dân chúng Mỹ là “Hãy để con của con chúng ta nói rằng khi bị thử thách, chúng ta đã không để hành trình kết thúc, rằng chúng ta đã không quay đầu cũng như không nao núng” [T.Mai - Kinh Luân, 2009].

Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán bị ảnh hưởng lên toàn bộ hệ thống tài chính thế giới mà theo thống kê thị trường chứng khoán toàn cầu đã mất khoảng

17.000 tỷ đô la Mỹ; giá dầu, giá lương thực cũng tăng cao làm cho kinh tế và cuộc sống người dân không chỉ ở Mỹ và trên toàn thế giới thêm phần khó khăn. Cuộc khủng hoảng tín dụng diễn ra, sự suy giảm giá của đồng đô la Mỹ so với các đồng tiền khác, giá dầu tăng cao. Vì Hoa Kỳ đóng vai trò là đầu tàu cho nền kinh tế thế giới nên việc trong nội bộ nước Mỹ khủng hoảng đã dẫn đến toàn bộ các khu vực khác trên thế giới cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp.

Theo báo cáo tài chính năm 2008 của chính phủ Mỹ gửi đến công dân ("*A Citizen's Guide to the 2008 Financial Report of the U.S. Government*") trong năm tài chính 2008 nền kinh tế Mỹ rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng. Sự sụt giảm liên tục trong lĩnh vực xây dựng nhà ở, giá năng lượng tăng cao kỷ lục, thị trường tài chính đầy hỗn loạn; tất cả những yếu tố này làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi tiêu của người tiêu dùng cũng như đầu tư vào khu vực thương mại tư nhân. Tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng cao với khoảng 01 triệu việc làm bị mất tính đến cuối năm tài chính 2008. Thêm vào đó, tỷ lệ lạm phát tăng nhanh trong suốt năm 2008 do tác động của giá lương thực và giá năng lượng tăng cao. Lợi nhuận của các doanh nghiệp không phải là lĩnh vực năng lượng giảm sút đáng kể. Kết quả là thâm hụt ngân sách năm 2008 tăng lên 455 tỷ đô la - hơn gấp đôi mức thâm hụt năm 2007 là 163 tỷ đô la [U.S. Department of the Treasury, 2009, tr. 3]. Có thể thấy tình hình kinh tế của nước Mỹ hoàn toàn là một bức tranh ảm đạm trong giai đoạn trước năm 2009. Theo Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed Reserve) - Ben Bernanke - nhận định rằng thực ra cuộc khủng hoảng 2008 còn tồi tệ hơn cả Đại khủng hoảng (Great Depression) trong những năm 1930.

Thứ hai, tình hình nội địa quốc gia diễn biến phức tạp, khủng bố diễn ra nguy hại cho cuộc sống người dân, Hoa Kỳ cũng mất niềm tin với cả công chúng trong nước. Vấn đề khủng bố diễn ra trên đất Mỹ làm cho hoàn cảnh sống của người dân bị ảnh hưởng đáng kể. Chẳng hạn như tại căn cứ quân sự Fort Hood, là đại bản doanh của Quân đoàn Lục quân số 3 đã xảy ra một vụ nổ súng hàng loạt làm 13 người chết và 30 người bị thương do tên thiếu tá Nidal Malik Hasan gây ra. Hasan được cho rằng gây ra khủng bố vì bị khủng hoảng tinh thần và không ủng hộ cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq [Đỗ Hùng, 2009]. Không chỉ người dân Mỹ cảm

thấy không an toàn mà ngay cả hình ảnh của nước Mỹ trên trường thế giới cũng là một nơi chưa thực sự đáng sống. Trong một khảo sát vào tháng 12/2009, công chúng còn cho rằng vai trò toàn cầu của Hoa Kỳ còn trở nên kém quan trọng hơn Trung Quốc và số lượng dân chúng Mỹ ngày càng không ủng hộ việc Mỹ đưa quân vào Afghanistan. Bên cạnh đó, số liệu cụ thể cho thấy có đến 41% công chúng Mỹ cho rằng Mỹ bị giảm bớt quyền lực so với 10 năm trở về trước, có đến 44% công chúng cho rằng Trung Quốc là quốc gia tiên phong dẫn đầu về phát triển kinh tế trong khi đó chỉ có 27% công chúng nhận định Hoa Kỳ có vai trò dẫn đầu [Pew Research Center, 2009].

Thứ ba, Hoa Kỳ phát triển nhanh chóng về mặt khoa học công nghệ và các nền tảng mạng xã hội. Xét đến điều kiện liên quan đến công nghệ và xã hội tại Hoa Kỳ vào thời điểm những năm 2007 các công nghệ tiên tiến ra đời đã làm thay đổi cách thức con người giao tiếp và tiếp cận thông tin. Thị trường điện thoại thông minh bùng nổ với sản phẩm đánh dấu là sự ra đời chiếc điện thoại Iphone đời đầu tiên của tập đoàn Apple. Vào năm 2006, Facebook trở thành mạng xã hội trên phạm vi toàn cầu khi ứng dụng này cho phép người dùng có độ tuổi từ 13 trở lên, có sở hữu một tài khoản thư điện tử là có thể gia nhập và sử dụng Facebook. Kể từ đó lần lượt các tính năng như cho phép đăng ảnh, đăng video, Facebook page... lần lượt ra đời ngay sau đó đã cho người dùng quốc tế biết đến một mạng xã hội đến từ nước Mỹ. Có thể thấy rằng xét trên các điều kiện phát triển công nghệ, chính các công ty và tập đoàn trong nước Mỹ đã đặt nền tảng và góp phần vào sự chuẩn bị phát triển công nghệ cho ngoại giao Hoa Kỳ. Đây được xem là một điểm sáng, một lợi thế phát triển ngoại giao số của Hoa Kỳ.

Thứ tư, việc ông Obama là chính trị gia da màu đầu tiên đắc cử trong lịch sử nước Mỹ cũng là một nhân tố đáng chú ý trong việc tác động đến chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Bởi lẽ việc chọn ông Obama làm Tổng thống cũng chính là kỳ vọng của người dân Hoa Kỳ về một tương lai đất nước khác biệt hơn đến từ các chính sách đối ngoại. Câu chuyện về bản thân ông cũng chính là câu chuyện điển hình về người Mỹ - những con người sinh trưởng trong những gia đình trung lưu, biết lao động chăm chỉ, học tập siêng năng để có thể vươn lên trong xã hội Mỹ. Vào

năm 2008 khi ông Obama thắng cử và ông đã trở thành người Mỹ gốc Phi đầu tiên giữ trọng trách là Tổng thống Hoa Kỳ. Cha của ông Obama là một nhà kinh tế người Kenya tên Barack Sr.. Mẹ của ông Obama tên Stanley Ann Dunham. Cha mẹ của ông đã gặp nhau tại Hawaii khi cả hai là sinh viên theo học tại đây và cũng chính tại nơi đây ông Obama đã được sinh ra vào ngày 4 tháng 8 năm 1961. Sau khi ba mẹ ly hôn, mẹ ông kết hôn cùng một người Indonesia và ông theo mẹ đến Indonesia sống trong những ngày đầu thơ ấu. Trước khi vào lớp năm, ông Obama trở về Honolulu để sống cùng ông bà nội và theo học Trường Punahou nhờ vào học bổng. Trong quyển hồi ký của mình được xuất bản vào năm 1995 mang tên “Dreams from My Father”, ông Obama đã mô tả lại sự phức tạp trong việc khám phá chính bản thân mình và sự nhận thức về con người ông trong suốt thời niên thiếu. Sau khi tốt nghiệp trường đại học Columbia ngành Khoa học Chính trị và Quan hệ quốc tế vào năm 1983, ông Obama bắt đầu làm việc tại thành phố New York, và sau đó ông trở thành thành viên của một tổ chức cộng đồng ở phía Nam Chicago để phối hợp với các nhà thờ cải thiện điều kiện nhà ở cũng như đào tạo việc làm trong cộng đồng. Năm 1988, ông Obama vào học tại trường Luật của đại học Harvard và trở thành Tổng biên tập người Mỹ gốc Phi đầu tiên của tạp chí Luật Harvard. Có thể thấy xét trên góc độ hoàn cảnh sống và trưởng thành ông Obama có sự trải nghiệm và kinh nghiệm sống ở cả trong và ngoài nước Mỹ, ở cả nền văn hóa phương Tây và phương Đông. Những cơ hội và thành tựu mà ông đạt được trong quá trình học tập và làm việc đều mang màu sắc của sự đột phá, cải tiến. Điều này cho thấy ông Obama là người sẵn sàng thay đổi để có thể đạt được những điều mới và đương đầu với nhiều thách thức khác nhau. Ông Obama cũng đã mất nhiều thời gian đi tìm đáp án cho câu hỏi về bản thân mình từ thời niên thiếu, điều này chính là tín hiệu của việc ông là người có ý chí và định hướng riêng cho con đường phát triển bản thân của mình. Bên cạnh những yếu tố giúp hình thành và phát triển tính cách cá nhân do bối cảnh gia đình mang đến, ông Obama cũng là một trong những lãnh đạo tận dụng truyền thông kỹ thuật số trong quá trình hoạt động chính trị của mình. Đơn cử như quá trình tranh cử Tổng thống của mình, ông Obama đã tận dụng tối đa các công cụ truyền thông kỹ thuật số. Trong cuộc chạy đua bầu cử vào năm

2012 giữa Barack Obama và Mitt Romney, ông Obama có tỉ lệ sử dụng các công cụ kỹ thuật số để tiếp cận với cử tri cao hơn Romney. Theo một nghiên cứu của Project for Excellence in Journalism (Dự án khen thưởng xuất sắc trong lĩnh vực báo chí) do Pew Research Center thực hiện dựa trên các nội dung mà các ứng cử viên Tổng thống đăng trên Facebook, Twitter, Youtube cũng như websites tranh cử chính thức của họ có nội dung liên quan đến chiến dịch bầu cử của Obama gấp 04 lần so với Romney. Xét trong thời gian chỉ trong tháng 6/2012 tổng số lượt yêu thích trên Facebook của Obama chiếm hơn 1 triệu lượt so với 600.000 của Romney [Pew Research Center, 2012]. Một trong những kết quả đáng lưu tâm về việc Obama và đội ngũ của ông đã ứng dụng và tận dụng lợi thế của các nền tảng số để có thể tiếp cận với các nhóm công chúng mục tiêu khác nhau.

Thứ năm, vai trò và yếu tố lãnh đạo của Tổng thống Donald Trump vào năm 2017 khi lúc bấy giờ tình hình kinh tế cũng không phải là viễn cảnh đẹp. Năm 2017 khi Donald Trump trở thành Tổng thống Hoa Kỳ và ông được xem như là một câu chuyện đặc biệt của nước Mỹ. Bởi lẽ ông Trump là một ứng cử viên Tổng thống có được sự thành công xuất sắc trong kinh doanh và thương nghiệp, ông không có các kinh nghiệm chính trị như các Tổng thống trước đây và đã thắng cử ngay từ lần đầu tranh cử. Bên cạnh đó, đối thủ của ông Trump vào giai đoạn đó chính là bà Hillary Clinton - một ứng cử viên dày dặn kinh nghiệm trong chính trường. Dù không có nhiều kinh nghiệm chính trị nhưng ông Donald Trump cũng đã đánh bại 17 ứng viên của Đảng Cộng Hòa để trở thành người đại diện của Đảng này tranh cử Tổng thống. Điều này cho thấy ngay từ khi chỉ là ứng viên Tổng thống, ông Trump đã là một ẩn số cho chính trường Hoa Kỳ. Ông đã nhận được 62 triệu phiếu bầu từ người dân Mỹ và đây là số phiếu nhiều nhất từ trước đến nay một ứng cử viên Đảng Cộng hòa nhận được [White House, 2017a]. Đây có thể được xem là một khởi đầu mới dành cho nước Mỹ với một vị Tổng thống có góc nhìn của một doanh nhân. Chính vì tư duy khác với những vị Tổng thống trước đây của Hoa Kỳ nên ông Trump cũng trở thành một Tổng thống để lại nhiều điều gây ra tranh cãi trên cộng đồng quốc tế. Chẳng hạn như Hoa Kỳ đã rút khỏi Hiệp ước Paris về biến đổi khí hậu làm cho các quốc gia khác cảm thấy Hoa Kỳ thiếu vắng đi trách nhiệm đối với các vấn đề toàn

cầu. Tổng thống Trump gặp nhiều tranh cãi trong quá trình điều hành nhà nước liên quan đến chính sách “Nước Mỹ trên hết” ngay từ những ngày đầu nhậm chức. Ông Trump đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát và hạn chế việc nhập cư vào Hoa Kỳ bao gồm việc xây dựng bức tường biên giới giữa Mexico và Hoa Kỳ gây nhiều tranh cãi trong người dân. Nước Mỹ giai đoạn này còn có những cuộc biểu tình diễn ra không chỉ lan tỏa trong nội bộ quốc gia mà còn cả phạm vi toàn cầu như “Black Lives Matter”. Đây được xem như là một phong trào xã hội nhân quyền mà vốn dĩ là một cuộc đấu tranh đã và luôn âm ỉ trong lòng nước Mỹ đó chính là việc tập trung đấu tranh cho việc chống bạo lực của lực lượng cảnh sát Mỹ đối với người da màu. Trên khắp nước Mỹ đã diễn ra hàng loạt cuộc biểu tình để đòi lại sự bình quyền cho người da màu. Chính điều này làm cho hình ảnh nước Mỹ vào giai đoạn này trở nên kém thân thiện và đầy hiểm nguy.

Thứ sáu, Tổng thống Biden và giai đoạn gắn liền với đại dịch COVID-19 và việc “bình thường hóa” cuộc sống người dân. Nước Mỹ vào lúc ông Joe Biden nhậm chức là một nước Mỹ phải đối mặt và tập trung vào việc ứng phó với đại dịch COVID-19 cũng như những khủng hoảng kéo dài liên quan đến kinh tế quốc gia. Tổng thống Biden đã lần lượt đưa ra các gói kích cầu nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, nước Mỹ cũng đứng trước những hiểm họa liên quan đến mặt an ninh mà đặc biệt là liên quan đến công nghệ cũng như kỹ thuật số. Hoa Kỳ xác định rằng thông tin có sức mạnh quá lớn và Hoa Kỳ không thể không tham gia vào cuộc chiến này, và ngày nay, Trung Quốc đã trở thành đối thủ cạnh tranh hàng đầu của Hoa Kỳ. Năm 2021, Xiaomi thậm chí còn vượt qua Apple để trở thành hãng điện thoại thông minh đứng thứ hai trên toàn thế giới. Huawei dẫn đầu về doanh số bán thiết bị cho hệ thống 4G và 5G, vốn là nền tảng cho việc cung cấp kết nối dữ liệu di động cho ô tô không người lái, nhà máy ô tô... Chính vì sự cạnh tranh khốc liệt này mà chính quyền Tổng thống Biden đã kêu gọi ủng hộ cho các nghiên cứu và sản xuất thiết bị liên quan đến công nghệ trong nước.

Từ những tình hình nêu trên chúng ta có thể thấy được rằng với nền kinh tế khủng hoảng, hình ảnh đất nước giảm sút trên thế giới, Hoa Kỳ cần phải vừa thúc đẩy sự phát triển trở lại cũng như tái xây dựng hình ảnh quốc gia vào năm 2009.

Bên cạnh đó, hình ảnh nước Mỹ cũng hết sức phức tạp dưới cả thời ông Trump và ông Biden nên bên cạnh việc tái xây dựng hình ảnh để có thể đạt được sức mạnh mềm, việc duy trì hình ảnh đó cũng là cơ sở thực tiễn hết sức cần thiết để triển khai ngoại giao số. Hoa Kỳ có thực tiễn lợi thế là có các nguồn lực tài nguyên tài nguyên số, nền tảng mạng xã hội để duy trì kết nối với cộng đồng quốc tế, phát triển các sáng kiến dài hạn để mở rộng ảnh hưởng. Số lượng người sử dụng mạng xã hội rộng khắp cũng chính là vốn có thuận lợi để tiếp cận với các nhóm công chúng mục tiêu. Có thể nói rằng với sự sẵn sàng của chính phủ, điều kiện thuận lợi từ sự phát triển của công nghệ số trên phạm vi toàn cầu cũng như ở nước Mỹ, ngoại giao số có thể được xem là một phương thức ngoại giao phù hợp với chính sách đối ngoại Hoa Kỳ. Chưa đề cập đến những rủi ro và khó khăn khi thực thi ngoại giao số, điểm thuận lợi trước mắt mà ngoại giao số có thể mang lại chính là sự tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo có thể tiếp cận được với nhiều nhóm mục tiêu trên phạm vi toàn cầu. Hoa Kỳ có sự chuẩn bị về công nghệ, con người cho việc thực thi ngoại giao số và thực sự có được một bộ máy quy củ để thúc đẩy hình thức ngoại giao này nhằm tạo nên những thế mạnh quốc gia của mình. Tất cả những tình hình nêu trên cho thấy ngoại giao số là phù hợp với xu hướng chiến lược phát triển ngoại giao từ năm 2009 cho đến nay.

2.2.2. Khái quát về ngoại giao số của Hoa Kỳ trước năm 2009

Ngoài các nhân tố tác động đối với việc thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ trong bối cảnh hiện đại, các nhân tố lịch sử, yếu tố kế thừa chính sách đối ngoại qua các giai đoạn trước đây cũng nên được đề cập đến khi nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ. Internet đã ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tương tác với nhau của các chủ thể trong nền chính trị thế giới bằng cách mang lại những lợi thế trong việc trao đổi thông tin và tương tác xã hội. Phương tiện truyền thông xã hội đã trao quyền cho các quan chức và công chúng để giao tiếp trên toàn cầu. Giao tiếp cường độ cao mang lại nhiều liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau hơn [Kerr, P. - Wiseman, G., 2013]. Sự phụ thuộc lẫn nhau này dẫn đến việc sử dụng ngoại giao thường xuyên hơn để quản lý các mối quan hệ quốc tế và giải quyết các xung đột tiềm ẩn. Vì lợi thế và an ninh quốc gia, Mỹ phải tiến hành ngoại giao số từ rất sớm. Hoa Kỳ xác

định rằng thông tin có sức mạnh quá lớn và Hoa Kỳ không thể không tham gia vào cuộc chiến này. Sử dụng công nghệ không chỉ như một công cụ mà còn như một chiến lược về mặt nội dung cho chính sách đối ngoại của một quốc gia. Một quốc gia càng có thể xây dựng hình ảnh của mình trên Internet, đặc biệt là trên các phương tiện truyền thông xã hội càng có nhiều cơ hội để gây ảnh hưởng đến luồng thông tin chính thống.

Sự khởi đầu của truyền thông và ngoại giao và mối liên hệ giữa chúng có thể bắt nguồn từ thế kỷ XIX - XX trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Chính phủ Hoa Kỳ luôn coi thông tin liên lạc điện tử là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mình. Hoa Kỳ từ lâu đã có nhận định về sự cạnh tranh chiến lược với các quốc gia khác về thông tin và sử dụng dữ liệu. Những ngày đầu của những năm 1865, Hoa Kỳ đã từ chối tham gia vào International Telegraph Union (Liên minh Điện báo Quốc tế) vì lo ngại sẽ ảnh hưởng đến các kênh truyền thông quốc nội. Mãi đến năm 1900, chính phủ Hoa Kỳ lần đầu đối mặt với sự thống trị của Anh Quốc về mặt truyền thông điện tử. Chính phủ Mỹ phải đối mặt với mối đe dọa về lợi ích an ninh kể từ khi Vương quốc Anh phát triển truyền thông không dây. Chính điều này đã làm Tổng thống Roosevelt lo ngại về lợi ích an ninh của Hoa Kỳ và đưa ra chính sách liên quan đến truyền thông quốc tế. Kể từ chính sách đầu tiên để đối phó sự thống trị của Anh, Hoa Kỳ đã thực sự có những chính sách để phát triển ngoại giao của mình gắn với truyền thông số hóa [Dizard, W. Jr., 2001, p. 19]. Vào năm 1904, Tổng thống Hoa Kỳ Theodore Roosevelt đã thành lập một nhóm của Nhà Trắng có tên là “*Interdepartmental Board of Wireless Telegraphy*” (tạm dịch: “*Ban điện báo vô tuyến liên cơ quan*”) để phát triển chính sách liên lạc quốc tế nhằm cạnh tranh với chính phủ Anh. Kể từ đó, Hoa Kỳ đã dẫn đầu toàn cầu về thông tin và truyền thông khi thực hiện chính sách đối ngoại của mình [Dizard, W. Jr., 2001, p. 20]. Có thể thấy, yếu tố nhà lãnh đạo mà ở đây chính là Tổng thống Roosevelt đã định hướng được chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cần gắn liền với công nghệ.

Vào ngày 06 tháng 12 năm 1923, Tổng thống Calvin Coolidge đã thực hiện một bước nhảy vọt lớn đối với truyền thông kỹ thuật số tại Nhà Trắng. Trong ngày

này, Tổng thống Coolidge đã trở thành tổng thống đầu tiên phát biểu trước người dân Mỹ trên đài phát thanh [Singh, K. 2014].

Năm 1948, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua Đạo luật Smith Mundt cho phép các chương trình văn hóa và thông tin ở nước ngoài trở thành một phần trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ với tên gọi là đạo luật “*United States Information and Educational Exchange Act of 1948*” (tạm dịch: “*Đạo luật Trao đổi Thông tin và Giáo dục Hoa Kỳ năm 1948*”). Đạo luật này nhằm thúc đẩy sự hiểu biết hơn về Hoa Kỳ ở các quốc gia khác và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa Hoa Kỳ và các quốc gia. Theo Đạo luật này, Ngoại trưởng được toàn quyền khi Ngoại trưởng thấy thích hợp để cung cấp và phổ biến ra nước ngoài thông tin về Hoa Kỳ, con người và các chính sách của Hoa Kỳ thông qua báo chí, ấn phẩm, đài phát thanh, phim ảnh và các phương tiện thông tin khác, và các trung tâm thông tin của Hoa Kỳ ở nước ngoài cũng như thông qua các bài giảng của các giảng viên của Mỹ ở nước ngoài [U.S. Agency for Global Media, 1948].

Từ những năm 1987, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã có sự quan tâm đến công nghệ số và áp dụng công nghệ số vào ngoại giao công chúng. Năm 1987, Bộ Ngoại giao đã tổ chức hội thảo về “*Public Diplomacy in the Information Age*” (tạm dịch: “*Ngoại giao công chúng trong thời đại thông tin*”). Đây là một hội nghị quy tụ rất nhiều nhóm khác nhau tham gia bao gồm quan chức chính phủ, Quốc hội, chuyên gia về lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông nhằm tổng kết được những thành tựu của ngoại giao của Hoa Kỳ trong những năm 1980 cũng như dự đoán các thách thức trong thập kỷ sau đó. Vào thời điểm đó các công nghệ có thể thúc đẩy và tham gia vào ngoại giao chính là phát thanh qua vệ tinh, mạng Internet, phương tiện truyền thông kỹ thuật số như các nền tảng trực tuyến thu hút công chúng, tối ưu hóa được sự kết nối và giao tiếp với công chúng thông qua các kênh số [U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy, 1987].

Từ những năm 1990, Hoa kỳ đã đầu tư vào “Wireless File” để truyền dẫn thông tin qua máy tính tốc độ cao đã giảm chi phí xuống rất nhiều. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong thời điểm này dùng Wireless File để cung cấp, phân phối nội dung thông tin đến các đại sứ quán, lãnh sự quán, các phương tiện truyền thông trên khắp

thế giới. Wireless File chính là sự áp dụng của truyền thông không dây vào phân phối thông tin, hỗ trợ công tác truyền thông, ngoại giao của Hoa Kỳ [U.S. Department of State, 1991, p. 45].

Dưới thời Tổng thống Bill Clinton trang web đầu tiên của Nhà Trắng đi vào hoạt động năm 1994 tại địa chỉ <https://www.whitehouse.gov/>. Kể từ đó, whitehouse.gov đã trải qua nhiều phiên bản cập nhật và là một trang web chính thống ghi nhận những hoạt động thông tin, truyền thông của Tổng thống Mỹ và nội các nước này [Singh, K., 2014].

Năm 1996, Ủy ban Cố vấn về Ngoại giao Công chúng (U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy - ACPD) của Hoa Kỳ đưa ra đề xuất cho cách thức mà Hoa Kỳ làm ngoại giao trong bối cảnh kỷ nguyên số. Báo cáo “*A New Diplomacy for Information Age*” (tạm dịch: “*Phương cách ngoại giao mới trong thời đại thông tin*”) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thích ứng và tận dụng các công nghệ mới để tăng cường nhiều hơn nữa khả năng tương tác và gây sức ảnh hưởng đến công chúng nước ngoài. Theo đó, trong giai đoạn mới Hoa Kỳ cần phát triển mạng lưới số trên phạm vi toàn cầu, tăng cường giao tiếp đa ngôn ngữ, sử dụng video, đồng thời chính phủ cũng nên hợp tác với các khu vực tư nhân để tận dụng các công nghệ mà họ đang nắm giữ nhằm mục tiêu giảm chi phí và cải thiện hiệu quả giao tiếp [U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy, 1996].

Trong báo cáo vào năm 1998 về công chúng và nhà ngoại giao trong kỷ nguyên số toàn cầu, các công cụ số cần được chú trọng chính là Internet và hệ thống website, Very Small Aperture Terminal (VSAT) - công nghệ vệ tinh cho phép kết nối mạng Internet tốc độ cao, cải thiện đường truyền điện thoại và dữ liệu, thư điện tử. Báo cáo này cũng kêu gọi tăng cường nghiên cứu dư luận quốc tế và phản ứng của giới truyền thông để cải thiện sự hiểu biết, cũng như gia tăng khả năng ảnh hưởng của Mỹ đối với công chúng quốc tế [U.S. Department of State, 1998]. Có thể thấy trong giai đoạn từ năm 1987 đến 1998, các văn bản của Hoa Kỳ đều thể hiện tính nhất quán và việc tích hợp công nghệ thông tin vào hoạt động ngoại giao đối ngoại của Hoa Kỳ.

Theo “*Kế hoạch Chiến lược về vấn đề quan hệ quốc tế của Hoa Kỳ*” (United States Strategic Plan for International Affairs) của Hoa Kỳ vào năm 1999, chiến lược này được triển khai để nhằm đạt được các mục tiêu liên quan đến ngoại giao, quân sự, kinh tế và các mối quan tâm khác. Theo đó, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cần phải thích ứng với những chiến lược mới trong ngoại giao chẳng hạn như phải biết tận dụng tối đa công nghệ thông tin mới và đưa nhiệm vụ này trở thành nhiệm vụ trọng tâm luôn sẵn sàng [U.S. Department of State, 1999, p. 6]. Một trong những nhiệm vụ là cần phải tăng cường sự trao đổi thông tin cũng như xây dựng lòng tin với các nhóm công chúng mục tiêu bằng các phương tiện hiện đại.

Năm 2003, *lực lượng phản ứng nhanh liên quan đến ngoại giao số (Taskforce on eDiplomacy)* được thành lập dưới thời Ngoại trưởng Colin Powell. Sau đó, lực lượng này được đặt tên là *Văn phòng về ngoại giao số (the Office of eDiplomacy)*. Văn phòng này được thành lập nhằm giúp cho các nhà ngoại giao của chính phủ liên bang đưa ra các quyết định liên quan đến công nghệ thông tin, cải thiện phương cách kết nối và hợp tác trong và ngoài nước Mỹ cũng như thúc đẩy sự quản trị thông tin. Văn phòng này được xem là sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của các quan chức ngoại giao và nội vụ cũng như của các chuyên gia theo hợp đồng do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ký kết. Mục tiêu hoạt động chính của văn phòng là nhằm tăng cường chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thông qua sử dụng toàn lực về nhân lực của Bộ Ngoại giao cũng như thực thi mọi lúc, mọi nơi khi cần thiết [U.S. Department of State, 2003]. Từ các cộng đồng mạng trực tuyến đến các cơ quan đại diện ngoại giao ảo, ngoại giao số trong giai đoạn này thực sự thể hiện được tiềm năng công nghệ và dữ liệu thông tin của Hoa Kỳ. Các chương trình chủ yếu mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tập trung vào chính là: *Virtual Presence Posts (VPPs)*, *Diplopedia Wiki*, *Communities @ State blogs*, *Enterprise Search*, *Classified Web Publishing*, *Collaboration Clearinghouse* [U.S Department of State, 2003].

Đối với chương trình Cơ quan đại diện ngoại giao ảo (Virtual Presence Posts), Bộ Ngoại giao sẽ kết nối với các thành phố, cộng đồng, khu vực và quốc gia mà nơi đó chưa có sự hiện diện của cơ quan ngoại giao. Các cơ quan đại diện ngoại

giao ảo này sẽ có website và các nhà ngoại giao phụ trách các chương trình tiếp công dân, sự kiện truyền thông hoặc trò chuyện trực tuyến đối với người dân địa phương. Vào thời điểm tháng 01 năm 2006, trong một bài phát biểu của bà Condoleezza Rice có đề cập đến “*Transformational Diplomacy*” (tạm dịch là “ngoại giao biến chuyển”). Mục tiêu của hình thức ngoại giao này chính là kết nối các quốc gia trên toàn cầu thông qua công nghệ thông tin. Theo bà Rice người tiền nhiệm của bà, tức Ngoại trưởng Colin Powell đã có công rất lớn trong việc hiện đại hóa công nghệ cho Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và hầu hết là đầu tư vào con người với hơn 2000 vị trí mới của Bộ Ngoại giao để đảm nhận việc thích ứng với công nghệ thông tin mới. Đây chính là thời điểm mà các cơ quan đại diện ngoại giao ảo phát huy được tác dụng bởi đây chính là nơi Internet giúp cho người trẻ tương tác trực tuyến với các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ngay cả khi họ cách xa hàng trăm dặm [U.S. Department of State, 2006]. *Diplopedia Wiki* được cho ra mắt vào tháng 9/2006 và đây chính là nơi mà các cán bộ ngoại giao tạo ra công cụ tham khảo, thông tin phong phú và chia sẻ với công chúng về các chương trình, các chủ đề khác nhau về quan hệ quốc tế. *Communities @ State* là nơi mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tạo nền tảng chia sẻ thông tin kết nối với những người cùng chuyên môn để có thể thảo luận về các vấn đề. *Enterprise Search* là để cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin và dữ liệu để giúp cho Bộ Ngoại giao và các đơn vị cá nhân có thể tìm kiếm được nguồn thông tin hữu ích. *Classified Web Publishing* là chương trình cho phép 240 cơ quan ban ngành của Hoa Kỳ có thể chia sẻ kiến thức và quan điểm của họ về vấn đề an ninh quốc gia, xuất bản các báo cáo ngoại giao, phân tích và thông tin ra công chúng. *Collaboration Clearinghouse* là sự phối hợp với các văn phòng khác nhằm đưa ra lời khuyên hữu ích cho cán bộ viên chức ngoại giao cũng như sử dụng các công cụ để đáp ứng được nhu cầu công việc và thúc đẩy mục tiêu lãnh đạo của Bộ Ngoại giao. Có thể thấy rằng từ những năm đầu của thế kỷ XXI Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã có những nhận thức và thấy được tầm quan trọng của công nghệ số và ngoại giao số. Tuy nhiên, trong thời điểm này các công tác liên quan đến ngoại giao số chủ yếu ở góc độ là Bộ Ngoại giao chuẩn bị cơ sở hạ tầng số để phục vụ cho công tác thường nhật cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động ngoại giao. Tính

tương tác với công chúng cũng có nhưng chưa phải là giao tiếp đối thoại mạnh mẽ mà hầu hết vẫn còn là thông tin một chiều.

Theo Chiến lược về công nghệ thông tin từ năm 2006 - 2010 (*Information Technology Strategic Plan - Fiscal Years 2006 - 2010*) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, kết quả chiến lược về công nghệ thông tin của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ năm 2001 - 2005 đã đạt được là tiêu chuẩn hóa về hệ thống hóa công nghệ thông tin với cơ sở hạ tầng đạt được 99.5%. Hệ thống mạng do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sử dụng có tính bảo mật cao khi có thể truy cập vào Internet trên máy tính để trao đổi với mạng riêng ảo (Virtual private network - VPN). Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã cập nhật và nâng cao công nghệ thông tin trên phạm vi toàn cầu thông qua chương trình nâng cấp công nghệ thông tin toàn cầu (Global Information Technology Modernization - GITM). Công tác công nghệ hóa đã luôn sẵn sàng để ứng dụng trong quan hệ quốc tế và thông tin. Các nhiệm vụ quan trọng đặc biệt đã được hỗ trợ bởi hệ thống dữ liệu và phần mềm, công nghệ viễn thông, ví dụ như việc ký kết các hiệp định, vấn đề tị nạn. Lực lượng viên chức ngoại giao được trang bị đầy đủ các kỹ năng công nghệ thông tin [U.S. Department of State, 2007, p. 3]. Vào thời điểm này blog được sử dụng để có thể đưa các thông tin từ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đến công chúng mục tiêu khác nhau. Các thông tin sơ bộ này cho thấy từ những năm đầu thế kỉ XXI, Hoa Kỳ đã chuẩn bị và trang bị một cách tốt nhất về công nghệ cho công tác ngoại giao của mình và thực sự đẩy mạnh số hóa ngoại giao.

Có thể thấy ngay từ rất sớm chính phủ Hoa Kỳ đã nhận thức được việc xây dựng hình ảnh quốc gia cũng như Hoa Kỳ và các quốc gia khác cần liên kết với nhau để giải quyết các vấn đề toàn cầu. Theo đó, các nhà ngoại giao ngoài vai trò vốn có của mình còn cần tham dự vào việc giải quyết các thách thức của xã hội, xây dựng hình ảnh tốt là một kênh hỗ trợ giải quyết các vấn đề quốc gia. Hoa Kỳ có sự chuẩn bị và luôn sẵn sàng tham gia vào việc tương tác với thế giới bên ngoài bằng các công cụ công nghệ thông tin hiện đại theo từng giai đoạn khác nhau như phát thanh, Internet, và các nền tảng hiện đại như website. Ngoại giao số của Hoa Kỳ trước năm 2009 đã có một nền tảng và có sự kế thừa của các giai đoạn và các đời

Tổng thống trước để tiếp tục duy trì ngoại giao của Hoa Kỳ gắn liền với sự phát triển của công nghệ và kỹ thuật số.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã trình bày hệ thống hóa các cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc nghiên cứu lĩnh vực ngoại giao số nói chung và ngoại giao số của Hoa Kỳ nói riêng. Về mặt lý luận, nội dung chương này đã làm rõ được các khái niệm then chốt như chính sách đối ngoại, ngoại giao số. Ngoại giao số vẫn là một thuật ngữ khá mới trong lĩnh vực nghiên cứu quan hệ quốc tế nên phần nội hàm của ngoại giao số là nội dung trọng tâm cần được xác định. Đồng thời, việc vận dụng các lý thuyết về sức mạnh mềm và quyền lực thông tin được đề cập trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đã giúp giải thích cách Hoa Kỳ tận dụng các nguồn lực sẵn có để thực hiện chiến lược ngoại giao trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Về mặt thực tiễn, nội dung chương đã chỉ ra các yếu tố trong nước Mỹ và các yếu tố bên ngoài tác động đến việc hình thành và triển khai chính sách ngoại giao số của Hoa Kỳ. Đó là vào thời điểm ông Obama nhậm chức trong nhiệm kỳ đầu tiên hình ảnh nước Mỹ không còn được yêu thích và đánh giá cao trong mắt công chúng, mức độ tin cậy của người dân trong và ngoài nước giảm, tình hình kinh tế quốc gia gặp khó khăn. Thực trạng này đặt ra bài toán cho chính quyền Obama trong việc sử dụng các nguồn lực và thế mạnh hiện có về công nghệ, cũng như tìm kiếm cách thức tương tác với công chúng trong và ngoài nước một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí để có thể thực thi chính sách đối ngoại. Ngoại giao số đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết đưa ra cho nước Mỹ trong thời điểm này. Bởi lẽ, ngoại giao số giúp cho Hoa Kỳ tăng cường sự hiện diện trực tuyến và rộng mở trên phạm vi toàn cầu, tiếp cận được với nhiều nhóm công chúng mục tiêu khác nhau một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Việc chia sẻ các thông tin liên quan đến các chính sách, hoạt động của nhà nước ở góc độ tích cực và có chiến thuật sẽ giúp Hoa Kỳ tạo được ấn tượng tốt với công chúng trong và ngoài nước. Khi ông Obama thắng cử và nhậm chức vào năm 2009 và phải đối mặt với hàng loạt các thách thức như khủng hoảng kinh tế, chiến tranh diễn ra ở Iraq và Afghanistan, nguy cơ khủng bố dâng

cao luôn rình rập nước Mỹ và thế giới cùng với sự sẵn sàng của chính phủ, với điều kiện thuận lợi từ sự phát triển của công nghệ số trên phạm vi toàn cầu cũng như ở nước Mỹ nên chính quyền Obama đã xem ngoại giao số cần thiết cho chính sách đối ngoại Hoa Kỳ. Sự phát triển công nghệ của Trung Quốc đã trở thành mối đe dọa đối với an ninh của Mỹ. Sự cạnh tranh giữa các siêu cường trong trật tự thế giới mới về cơ sở hạ tầng công nghệ và chiến lược là mối quan tâm dưới thời của ông Trump và ông Biden. Từ thời ông Obama, đến ông Trump và ông Biden, dù hoàn cảnh và cách tiếp cận có khác nhau, nhưng điểm chung là cả ba chính quyền đều nhận thấy vai trò thiết yếu của công nghệ và truyền thông số trong việc định hình chính sách đối ngoại hiện đại. Đây là tiền đề quan trọng để nghiên cứu sinh tiếp tục đi sâu vào phân tích các chính sách, chiến lược triển khai và đánh giá ngoại giao số Hoa Kỳ trong các chương tiếp theo.

Chương 3. THỰC TIỄN TRIỂN KHAI NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ TỪ NĂM 2009 ĐẾN 2024

Trên cơ sở đã xác định được cơ sở lý thuyết và thực tiễn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ trong chương 2, luận án tiếp tục làm rõ thực tiễn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ qua ba đời Tổng thống là Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden, tức từ thời điểm 2009 đến 2024. Trong đó, ở từng giai đoạn triển khai sẽ đi vào: (i) quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số; (ii) mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ; (iii) công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ; và (iv) các sáng kiến.

3.1. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)

3.1.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)

Chính phủ Hoa Kỳ đã thể hiện các quan điểm liên quan đến ngoại giao nói chung và ngoại giao số nói riêng trong các văn bản, phát biểu của chính phủ và các nhà lãnh đạo trong giai đoạn 2009 - 2017.

Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ là văn bản do chính quyền ban hành nêu lên một cách rõ nét các mục tiêu và ưu tiên của Hoa Kỳ trong lĩnh vực an ninh và chính sách đối ngoại. Các quan điểm liên quan đến chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama được đề cập trước nhất là trong “*Chiến lược an ninh quốc gia*” (National Security Strategy) vào các năm 2010 và 2015. Trong *Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ năm 2010*, Hoa Kỳ đề cập cần phải tập trung vào việc xây dựng sức mạnh nội lực quốc gia nhằm tạo ra nền tảng sức mạnh vững chắc của nước này để đảm bảo cho việc phát triển quân đội, gia tăng nỗ lực ngoại giao, tạo ra được sự kết nối với các quốc gia trên phạm vi toàn cầu nhằm góp phần vào sự ổn định về chính trị và kinh tế [White House, 2010a, p.10]. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng đẩy mạnh các thúc đẩy hợp tác toàn diện bởi chính phủ nước này cho rằng khả năng hoạt động ngoại giao và phát triển giúp ngăn ngừa các cuộc xung đột, phát triển kinh tế. Đặc biệt Hoa Kỳ theo đuổi ngoại giao để gắn kết chặt chẽ hơn với các đối tác đến từ châu Mỹ, châu Phi, Trung Đông cho đến Đông Nam Á [White House, 2010a, p.10]. Ngoại giao chính là nền tảng của an ninh quốc gia

được hình dung như một khả năng phòng thủ của Hoa Kỳ. Trong đó, các nhà ngoại giao giữ vai trò là tuyến đầu tiên tham gia vào việc lắng nghe các đối tác, rút ra được kinh nghiệm từ các quốc gia khác cũng như làm nhiệm vụ trong công tác đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau và tìm ra được các điểm chung tương đồng về mặt quan điểm. Trong giai đoạn này, Hoa Kỳ nhận thức được rằng để tăng hiệu quả tương tác và kết nối cần có sự tham gia của chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các viện, trường đại học trong công tác ngoại giao [White House, 2010a, pp. 14 - 15]. Trong Chiến lược an ninh của Hoa Kỳ vào năm 2010 để đẩy mạnh lợi ích quốc gia Hoa Kỳ đặt ra vấn đề liên quan đến đầu tư về con người và công nghệ. Bởi lẽ Hoa Kỳ nhận thức được rằng bản chất hoạt động của thế giới trong giai đoạn này là xuyên quốc gia, cơ chế hoạt động ngoại giao cần có sự đổi mới, kết nối và tiếp cận được nhiều nhóm mục tiêu khác nhau. Hoa Kỳ tiến hành một chiến dịch quốc gia để nâng cao nhận thức về an ninh mạng, sự hiểu biết về kỹ thuật số từ phòng họp đến lớp học nhằm xây dựng một lực lượng lao động kỹ thuật số của thế kỷ XXI [White House, 2010a, p. 27].

Trong *Chiến lược an ninh quốc gia năm 2015*, Hoa Kỳ sử dụng các công cụ phô diễn được sức mạnh của Hoa Kỳ cùng một lúc để đạt được những lợi thế về mặt chiến lược. Quân đội Hoa Kỳ sẵn sàng bảo vệ các lợi ích lâu dài của quốc gia đồng thời tạo ra những đòn bẩy cần thiết cho hoạt động ngoại giao của mình. Hoa Kỳ luôn theo đuổi chiến lược ngoại giao một cách có nguyên tắc, rõ ràng nhằm thúc đẩy các lợi ích của Hoa Kỳ [White House, 2015b, p. 4]. Ngoại giao cũng giúp cho Hoa Kỳ có thể ngăn chặn được những xung đột quốc tế có thể diễn ra cũng như tránh được các gây hấn và khiêu khích từ các đối tượng khác nhau [White House, 2015b, p.10].

Sáng kiến “21st Century Statecraft” (tạm dịch: “*Nghệ thuật lãnh đạo thế kỷ 21*”) là sáng kiến nhằm thực hiện việc hiện đại hóa bằng cách sử dụng các công nghệ thông tin và mạng xã hội vào chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. “*Nghệ thuật lãnh đạo thế kỷ 21*” được ra đời trong thời điểm mà công nghệ Internet phát triển mạnh mẽ với hơn 02 triệu người dùng ở các nước phát triển. Điều cấp thiết là phải tìm ra hệ thống thông tin để phục vụ cho chính trị quốc gia và quan hệ quốc tế của các quốc gia. Động lực phát triển là kết nối mạng thông tin để đáp ứng được mong

muốn của công chúng cũng như các nhóm lợi ích, các tổ chức trên phạm vi toàn cầu. Trong đó, các nguồn thông tin chính trong quan hệ quốc tế trong giai đoạn này cần chú ý chính là về thương mại, truyền thông cá nhân và truyền thông đại chúng. “*Nghệ thuật lãnh đạo thế kỷ 21*” đặt mạnh việc hoàn chỉnh hơn các công cụ ngoại giao truyền thống bằng các công cụ mới và thích nghi với công nghệ trên thế giới. Theo đó, các cách thức thay đổi sẽ thực hiện trên các lĩnh vực chính bao gồm: cách thức thực hiện ngoại giao, phương pháp tiếp cận các chương trình phát triển, tập trung vào các chính sách mới, và các công tác thường nhật ở các đại sứ quán, văn phòng. Bên cạnh đó, ngoại giao với các quốc gia luôn được chú trọng và ngoại giao công chúng được đẩy mạnh nhờ vào các công nghệ truyền thông [U.S. Department of State, 2009b].

Vào tháng 05/2011, Hoa Kỳ đã thông qua “*International Strategy for Cyberspace*” (tạm dịch: “*Chiến lược Quốc tế về Không gian mạng*”). Trong chiến lược này Hoa Kỳ đặt mục tiêu là sẽ luôn nỗ lực để tạo ra được động lực cũng như xây dựng sự đồng thuận trong bối cảnh quốc tế mà trong đó các bên có liên quan sẽ có thể tương tác một cách an toàn và đáng tin cậy trong không gian mạng [White House, 2011a, p. 21]. Ngoại giao trên không gian mạng sẽ là một hình thức ngoại giao mà tính minh bạch được đề cao, sự tích cực tương tác được đẩy mạnh tối đa. Hoa Kỳ kết hợp giữa ngoại giao, quốc phòng và phát triển nhằm nâng cao sự thịnh vượng, an ninh và cởi mở để tất cả công chúng có thể được hưởng lợi từ công nghệ thông tin mang đến [White House, 2011a, p. 11]. Chiến lược này có thể xem như một khuôn khổ cho Hoa Kỳ sẵn sàng tiếp cận với một không gian mạng trong thế giới ngày càng kết nối với nhau.

Ngoài các văn bản của chính phủ nói riêng trong giai đoạn 2009 - 2017, Tổng thống Barack Obama cũng có những phát biểu liên quan đến việc đảm bảo an ninh mạng, tăng cường kết nối công chúng và kỹ thuật số. Chẳng hạn như trong *Thông điệp Liên bang năm 2013 (Remarks by the President in the State of the Union Address 2013)*, Tổng thống Barack Obama có nhấn mạnh về vấn đề an ninh mạng và hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ. Ông Obama đề cập đến các mối đe dọa của các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng trên thế giới chính vì vậy các quốc gia cần hợp tác để bảo vệ cơ sở hạ tầng mạng. Công nghệ truyền thông kỹ thuật số được

xem là một công cụ đặc biệt quan trọng để có thể giảm được các thách thức toàn cầu. Trong Thông điệp Liên bang năm 2013, ông Obama cũng nhấn mạnh rằng Hoa Kỳ cần phải bảo vệ thể hệ trẻ khỏi các cuộc tấn công trên không gian mạng [White House, 2013]. Chính những phát ngôn này của ông Obama về các hoạt động đối ngoại, xây dựng nền tảng công nghệ số của Hoa Kỳ trong giai đoạn này cho thấy Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm về vấn đề này với vai trò là quốc gia dẫn đầu, Hoa Kỳ tiên phong cho việc đảm bảo an ninh. Việc giảm thiểu các thách thức toàn cầu với công nghệ số được nhận định là một công cụ cần thiết chính là nhìn nhận sức mạnh mềm và quyền lực thông tin cần được phát huy. Hoa Kỳ đảm bảo an ninh cho con em, xem đây là một trong những ưu tiên của chính sách chính là việc quan tâm đến không gian mạng an toàn, nhắm đến một nơi minh bạch, an toàn và bền vững. Trong *Thông điệp Liên bang năm 2015 (Remarks by the President in State of the Union Address 2015)* để thể hiện việc cần thiết của xây dựng môi trường không gian mạng, Internet, tự do và mở rộng, một lần nữa Tổng thống Obama đã nêu rõ rằng Hoa Kỳ có dự định sẽ mở rộng tự do và khả năng tiếp cận Internet đến công chúng. Đây được xem là một nền tảng cơ sở hạ tầng cốt lõi giúp định hình sự phát triển trong tương lai vì có cơ sở hạ tầng số tốt sẽ giúp cho đối ngoại và ngoại giao số mới có khả năng phát triển [White House, 2015a].

Các quan điểm liên quan đến việc triển khai ngoại giao số luôn được các viên chức Bộ Ngoại giao thường xuyên thảo luận, đề cập trong các diễn đàn, hội nghị. Chẳng hạn như vào ngày 18/02/2014 trong cuộc thảo luận liên quan đến ngoại giao số mang tên “*Digital Diplomacy: Making Foreign Policy Less Foreign*” (tạm dịch: “*Ngoại giao số: Cách thức làm ngoại giao ít xa lạ hơn*”). Cuộc thảo luận này nằm trong Tuần lễ Mạng Xã hội New York có sự tham gia của Evan Ryan - Trợ lý Ngoại trưởng - Cục Giáo dục và Văn hóa, Douglas Frantz - Trợ lý Ngoại trưởng - Cục Công vụ, Macon Phillips - Điều phối viên Chương trình Thông tin Quốc tế và Emily Parker - tác giả và thành viên cấp cao tại Quỹ New America. Theo đó, mạng xã hội được xem là có tác động sâu rộng trong việc làm cho chính sách đối ngoại trở nên gần gũi và dễ dàng tiếp cận hơn với công chúng. Mạng xã hội có thể được xem là một công cụ vừa giúp chính phủ truyền đạt thông điệp, vừa là nơi có thể lắng nghe, tương tác với công chúng toàn cầu nhờ vào đó mà có thể thúc đẩy sự hiểu biết

và hợp tác giữa các quốc gia. Các nhà ngoại giao cũng cần tiếp tục thích ứng và phát triển các phương thức tiếp cận mới giúp tối ưu hóa các ảnh hưởng của mạng xã hội [U.S. Department of State, 2014b].

Như vậy, trong giai đoạn từ năm 2009 - 2017, chính quyền Obama có sự tập trung, đầu tư về công nghệ số trong các chính sách và nêu bật các quan điểm lưu ý về sự phát triển, ứng dụng các nền tảng mạng xã hội một cách rõ ràng trong các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện của chính phủ cũng như các phát ngôn của các lãnh đạo. Điều này cho thấy, ngoại giao số nhận được sự quan tâm của chính phủ và lãnh đạo Hoa Kỳ trong giai đoạn dưới thời Tổng thống Barack Obama.

3.1.2. Mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)

Mục tiêu của ngoại giao số Hoa Kỳ trong giai đoạn cầm quyền của ông Obama được đề cập trong các văn bản khác nhau. Trong “*IT Strategic Plan Fiscal Years 2011 - 2013*” (tạm dịch: “*Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2011 - 2013*”), Hoa Kỳ tập trung vào việc hỗ trợ cho các sứ mạng, mục tiêu và các ưu tiên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ với các giải pháp công nghệ hiệu quả và phản ứng nhanh. Kế hoạch này nhằm đưa công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao của Hoa Kỳ trong giai đoạn này. Trong đó Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin này đưa ra ba mục tiêu chính gồm: (i) ngoại giao số nhằm tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các bên có liên quan bằng cách thức áp dụng mạng xã hội và tận dụng tài nguyên thông tin nhằm hỗ trợ cho công tác ngoại giao; (ii) điện toán đám mây nhằm cung cấp quyền truy cập toàn cầu cho các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu; (iii) lãnh đạo về công nghệ thông tin cần đảm bảo hiệu quả tất cả nguồn lực công nghệ thông tin trong và ngoài nước [U.S. Department of State, 2010a, p. 1].

Trong “*Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2011 - 2013*” này, ngoại giao số được xác định là mục tiêu đầu tiên của kế hoạch này. Ngoại giao số của giai đoạn này tập trung vào việc áp dụng các công cụ, cách thức tiếp cận hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm phục vụ cho các sứ mệnh của ngoại giao. Mục tiêu này sẽ được phát triển trên các nền tảng như *Facebook*,

Diplopedia, *Twitter*, *Communities@State* cũng như các nền tảng mạng xã hội khác [U.S. Department of State, 2010a, p. 5].

Trong “*IT Strategic Plan Fiscal Years 2014 - 2016*” (tạm dịch: “*Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2014 - 2016*”) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vạch ra kế hoạch toàn diện nhằm tận dụng công nghệ thông tin để tăng cường lợi ích về mặt ngoại giao và an ninh quốc gia của Mỹ [U.S. Department of State, 2014a].

Trong “*Kế hoạch chiến lược đề ra giữa Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ 2014 - 2017*” (*State - USAID Strategic Plan FY 2014-2017*), mục tiêu chiến lược số 5.1 đã đề cập đến việc cần tăng cường khả năng của các nhà hoạt động ngoại giao và các chuyên gia trong lĩnh vực ngoại giao để hoạt động một cách hiệu quả hơn nữa. Hai cơ quan này có đề cập đến việc để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra cần phải sử dụng rộng rãi các nền tảng truyền thông kỹ thuật số, hội thảo trực tuyến, các ứng dụng trên điện thoại thông minh và các ứng dụng tương tự để có thể tiếp cận trực tiếp với nhiều nhóm công chúng mục tiêu [U.S. Department of State - USAID, 2014, p. 39]. Đồng thời cũng đặt mạnh về công tác tương tác và thu hút các nhóm công chúng tương tác thông qua việc tăng cường các công cụ giao tiếp và tăng tương tác với các nhóm công chúng bằng cách tăng cường số lượng bộ dữ liệu có sẵn và công khai hỗ trợ, tài trợ của USAID, cũng như hướng công chúng trực diện chống lại các nhóm khủng bố cực đoan của Trung tâm Chiến lược Truyền thông chống khủng bố (Department’s Center for Strategic Counterterrorism Communications).

Trong văn bản liên quan đề cập đến chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ mang tên “*American “Smart Power”: Diplomacy and Development Are the Vanguard*” (tạm dịch: “*Sức mạnh thông minh*”: *Ngoại giao và phát triển chính là sự tiên phong*). Chính quyền Obama trong nhiệm kỳ thứ nhất đã thừa nhận rằng Hoa Kỳ và thế giới phải đối mặt với những nguy hiểm và các thách thức đầy cấp bách trong chính sách đối ngoại bao gồm các cuộc chiến tranh đang diễn ra, các xung đột khu vực, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đối mặt với khủng bố, vũ khí hủy diệt hàng loạt, biến đổi khí hậu, nghèo đói cũng như đối mặt với mất an ninh lương thực và các

dịch bệnh [U.S. Department of State, 2011a]. Theo đó, mục tiêu chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong giai đoạn này được đề cập bao gồm: (i) bảo vệ an toàn cho công dân, quốc gia và đồng minh; (ii) thúc đẩy việc tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng chung cho trong và ngoài nước; (iii) củng cố vị thế lãnh đạo đứng đầu thế giới; (iv) bảo vệ và đẩy mạnh phát huy các giá trị của Hoa Kỳ. Các công cụ chính sách mà Hoa Kỳ sử dụng có thể kể đến là: (i) đàm phán, thuyết phục và tận dụng sự ảnh hưởng của Hoa Kỳ; (ii) đặt mối quan hệ hợp tác với quân đội cũng như cơ quan chính phủ các nước; (iii) liên kết với các tổ chức phi chính phủ cũng như các khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế; (iv) sử dụng công nghệ hiện đại để tiếp cận với các nhóm công chúng; và (v) thực hiện việc trao quyền cho các nhà đàm phán để có thể bảo vệ được lợi ích của Hoa Kỳ cũng như hiểu rõ về các quan điểm của các đối tác [U.S. Department of State, 2011a].

Trong “*Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2014 - 2016*” các mục tiêu chiến lược là: (i) tăng cường tiếp cận và tương tác với công chúng bên trong và bên ngoài Hoa Kỳ thông qua các phương tiện truyền thông xã hội và các nền tảng kỹ thuật số khác để tương tác; (ii) thúc đẩy việc hợp tác và chia sẻ thông tin trong cộng đồng bằng các nền tảng kỹ thuật số, đảm bảo liên lạc an toàn; (iii) hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin và nhắn tin để hỗ trợ cho việc truyền tải thông tin hiệu quả và thật sự an toàn; (iv) sử dụng các dữ liệu để hỗ trợ cho các cơ quan ngoại giao. Các sáng kiến như Diplopedia và Corridor cần được thúc đẩy chia sẻ để gia tăng sự cộng tác bên trong và bên ngoài Bộ Ngoại giao [U.S. Department of State, 2014a, p. 11].

Năm 2013, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có đề cập rằng công việc ngoại giao truyền thống tức là quan hệ ngoại giao với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới vẫn là công việc cốt lõi của Bộ Ngoại giao. Tuy nhiên, trong thế giới kết nối ngày nay, bên cạnh chủ thể quốc gia còn có các cá nhân và tổ chức đóng một vai trò lớn hơn trong các vấn đề quốc tế. Mạng lưới công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu kết nối hơn một nửa số người trên phạm vi toàn cầu, chủ yếu thông qua các thiết bị điện thoại di động. Chính vì vậy, ngoại giao số được hiểu vào thời điểm năm 2013 là nhằm thúc đẩy hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các bên có liên quan bên

trong nội bộ nước Mỹ cũng như bên ngoài nước và đảm bảo được rằng các nhà ngoại giao đều có thể cùng tham gia vào “*Nghệ thuật lãnh đạo thế kỷ 21*”. Mục tiêu của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ cần được thực hiện thông qua việc sử dụng Internet, điện thoại di động, và phương tiện truyền thông xã hội [U.S. Department of State, 2013b].

Như vậy, ngoại giao số có thể được xem là một hình thức của ngoại giao hiện đại và trong giai đoạn 2009 - 2017 ngoại giao số có các mục tiêu chủ yếu là sử dụng các công nghệ truyền thông hiện đại để cải thiện việc giao tiếp, hợp tác giữa Hoa Kỳ và các quốc gia trên thế giới, cải thiện hình ảnh Hoa Kỳ ngoại giao số hỗ trợ hoạt động ngoại giao trên các mạng xã hội cũng như các hệ thống công nghệ di động. Với mục tiêu liên quan ngoại giao số trong giai đoạn 2009 - 2017 bao gồm ứng dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ các mục tiêu ngoại giao, tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin, thúc đẩy hợp tác và chia sẻ thông tin, tăng cường tương tác với công chúng trên không gian số, bảo mật và hiệu quả cũng cho thấy sự tương ứng với mục tiêu trong việc thực thi ngoại giao số dưới góc nhìn của sức mạnh mềm và quyền lực thông tin.

3.1.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)

Theo Alec Ross, Cố vấn cấp cao về Đổi mới cho Ngoại trưởng Hillary Clinton về việc kết hợp công nghệ với ngoại giao cho hay: Bộ Ngoại giao thể chế hóa cách thức làm việc với sự đồng bộ, thống nhất ở cách thức làm việc ở Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có thể được thấy thông qua việc khi Ngoại trưởng quan tâm, phụ trách mảng công việc nào thì cả Bộ sẽ cùng thực hiện. Điều này cho thấy Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có sự chuẩn bị về lực lượng tiên phong cũng như phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ ở nước ngoài [U.S. Department of State, 2010c].

Trước nhất, để triển khai ngoại giao số Hoa Kỳ đã có sự chuẩn bị nguồn lực về mặt nhân sự và công cụ để phục vụ cho hình thức ngoại giao này đạt được những mục tiêu đề ra cũng như những hiệu quả nhất định. Về nhân sự các lãnh đạo cấp cao sẵn sàng trong việc tiếp cận với các hoạt động trên không gian mạng; bên cạnh đó là sự phối hợp, chủ động tiên phong trong việc hướng dẫn, định hướng cho các cán bộ

ngoại giao cũng như các bên có liên quan (như nhà báo, công chúng...) được chính phủ quan tâm và triển khai các chương trình phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đến thời điểm tháng 04/2015, lực lượng chính thực hiện việc triển khai sự hiện diện của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu đã đạt đến con số gần 500 nhân sự phụ trách ở tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ [U.S. Department of State, 2015, p. 67].

Hoa Kỳ đã cho ra đời các tổ chức, văn phòng trực thuộc Bộ Ngoại giao để triển khai ngoại giao số. Có một điều phải lưu ý là ngoại giao số là một hình thức ngoại giao và bao trùm lên các hoạt động đối ngoại nên trên thực tế Bộ Ngoại giao không chỉ có một bộ phận chuyên trách phụ trách triển khai ngoại giao số mà có nhiều văn phòng, bộ phận cùng tác chiến. Các văn phòng này cũng được dần dần được hoàn thiện theo thời gian và yêu cầu triển khai phục vụ cho các mục tiêu đề ra của Bộ Ngoại giao. Chẳng hạn như vào năm 2011 *Văn phòng điều phối các vấn đề mạng* (*Office of the Coordinator for Cyber Issues (S/CCI)*) ra đời nhằm nỗ lực hóa việc ngoại giao liên quan đến chính sách đối ngoại, an ninh quốc gia, nhân quyền và kinh tế của Hoa Kỳ và cả trên phạm vi toàn cầu. Trách nhiệm chính của *Văn phòng điều phối các vấn đề mạng* là đảm nhận việc điều phối hoạt động ngoại giao toàn cầu của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trên không gian mạng; đóng vai trò là người liên lạc chính giữa Bộ Ngoại giao với Nhà trắng và các cơ quan khác về vấn đề liên quan đến mạng; tư vấn cho Ngoại trưởng và các Phó Ngoại trưởng về các vấn đề và cam kết trên không gian mạng; đóng vai trò là nơi liên lạc giữa khu vực công và tư nhân về các vấn đề mạng; điều phối công việc của các văn phòng chức năng và khu vực của Bộ Ngoại giao [U.S Department of State, 2011b].

Tính đến tháng 11/2016, các bộ phận chính có mảng hoạt động liên quan đến ngoại giao số của Hoa Kỳ, một số văn phòng, bộ phận có hoạt động thường xuyên dưới quyền của *Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách về quan hệ công chúng* (Under Secretary of State for Public Diplomacy and Public Affairs of United States) [U.S Department of State, 2016b] phụ trách hoạt động chuyên trách có liên quan đến ngoại giao số có thể kể đến như:

Cục Chương trình Thông tin Quốc tế (*Bureau of International Information Programs*): tận dụng công nghệ truyền thông kỹ thuật số để tiếp cận trên nhiều nền tảng từ hình thức truyền thống đến các kênh truyền thông mới. Cục thực hiện việc

kết nối với công chúng thông qua hình thức đối thoại. Đơn vị này cũng thực hiện các chiến dịch truyền thông gắn liền với các vấn đề có tính mới nổi, thu hút sự quan tâm của công chúng.

Cục Công vụ Toàn cầu (Bureau of Public Affairs): Quản lý trang web chính của Bộ Ngoại giao, sử dụng mạng xã hội và các công nghệ hiện đại để tương tác với các nhóm công chúng. Đây là bộ phận chịu trách nhiệm quan trọng trong việc truyền đạt thông điệp của chính phủ Hoa Kỳ thông qua việc lập kế hoạch truyền thông chiến lược nhằm thúc đẩy lợi ích về mặt chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Trung tâm Kết nối toàn cầu (Global Engagement Center): trung tâm thực hiện việc kết nối với công chúng toàn cầu thông qua việc sử dụng công nghệ và phân tích dữ liệu để đối phó với các thông tin của các lực lượng khủng bố nhằm đảm bảo an ninh cho Hoa Kỳ. Theo Sắc lệnh hành pháp 13721 được Tổng thống Obama ký vào ngày 14 tháng 03 năm 2016, trung tâm này “lãnh đạo việc điều phối, tích hợp cũng như đồng bộ hóa các hoạt động truyền thông của Chính phủ hướng tới công chúng nước ngoài ở nước ngoài để chống lại các luận điệu, ảnh hưởng của các nhóm khủng bố” [U.S. Department of State, 2016c].

Văn phòng Chính sách, Kế hoạch và Nguồn lực (Office of Policy, Planning and Resources): đây là văn phòng phụ trách việc lập kế hoạch chiến lược lâu dài và đo lường hiệu quả hoạt động cho các chương trình liên quan đến công chúng để có thể có sự phân bổ nguồn lực hợp lý và đạt hiệu quả.

Để gia tăng và đáp ứng được nhu cầu về tiếp cận thông tin, ông Obama đã có những quyết sách để có thể gia tăng sự tham gia của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong việc trao đổi, nắm bắt dữ liệu của các bên có liên quan bao gồm từ viên chức ngoại giao, công chúng trong và ngoài nước...Việc trang bị này cũng xuất phát từ kinh nghiệm và hiểu rõ được lợi ích của nền tảng công nghệ mà Hoa Kỳ được xem như là dẫn đầu toàn cầu. Xét về mặt tổ chức, bộ phận phụ trách tác chiến mạng của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là một sự phối hợp giữa nhiều cơ quan khác nhau trong Bộ. *Cục Chương trình Thông tin Quốc tế (Bureau of International Information Programs - IIP)* thực hiện việc truyền đạt các thông tin liên quan đến chính sách, xã hội và giá trị của Hoa Kỳ đến công chúng thế giới thông qua các buổi diễn thuyết, xuất bản

các tư liệu về chính sách ngoại giao khác nhau và được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau nhằm tiếp cận một cách sâu rộng đến các nhóm công chúng mục tiêu.

Hàng loạt các sắc lệnh liên quan đến việc triển khai các hoạt động trên không gian mạng đã được chính quyền ông Obama thông qua. Sắc lệnh 13584 về Phát triển Sáng kiến Truyền thông Chiến lược liên quan đến chống khủng bố và thành lập một tổ chức tạm thời để hỗ trợ các hoạt động truyền thông của chính phủ (Executive Order 13584 - Developing an Integrated Strategic Counterterrorism Communications Initiative and Establishing a Temporary Organization to Support Certain Government - Wide Communications Activities Directed Abroad) ký vào ngày 09/09/2011 đã nhấn mạnh việc sử dụng các công cụ truyền thông hiện đại như công nghệ số và truyền thông xã hội để có thể đối phó với các thông điệp cực đoan của các tổ chức khủng bố và cực đoan như Al-Qaeda. Cùng với đó *Trung tâm Truyền thông Chiến lược Chống khủng bố* (Center for Strategic Counterterrorism Communications - CSCC) đảm nhận nhiệm vụ sử dụng các công cụ truyền thông để đạt hiệu quả cao [White House, 2011b].

Để hiện thực hóa các chiến lược trên không gian mạng, chính quyền Obama bên cạnh tiến hành chuẩn hóa bộ máy quản lý và nhân sự cũng có sự phối hợp với các đơn vị, bộ ban ngành khác nhau để triển khai hình thức ngoại giao số. Từ những năm 2009, *Bộ phận Truyền thông Chiến lược của Bộ Quốc Phòng* (Department of Defense Strategic Communication) đã sử dụng các phần mềm để theo dõi cũng như phân tích các hoạt động trên Internet nhằm xác định các xu hướng, các vấn đề đang xảy ra tại các địa phương, khu vực và toàn cầu [Congressional Research Service, 2009, p. 30].

Các bên có liên quan trong việc sử dụng hiệu quả nền tảng số cũng được chính phủ Hoa Kỳ quan tâm bởi vì Bộ Ngoại giao nước này muốn tận dụng sức mạnh của mạng xã hội và sự tham gia của nhiều bên để có thể tạo ra những thay đổi trong hoạt động quan hệ quốc tế và truyền thông quốc tế. Giới báo chí cũng được tham gia các tập huấn như “*Advanced Social Media for Journalists*” (tạm dịch: “*Mạng xã hội chuyên sâu cho nhà báo*”) do Giáo sư Sree Sreenivasan từ trường Đại học Columbia đảm nhận. Có thể thấy rằng bằng việc tập huấn cho các nhà báo

về cách sử dụng hiệu quả các công cụ mạng xã hội, Bộ Ngoại giao góp phần vào nâng cao chất lượng thông tin mà công chúng tiếp nhận. Mạng xã hội khuyến khích minh bạch và cũng tạo điều kiện đối thoại trực tiếp giữa chính phủ và công dân nên việc các nhà báo có khả năng truyền đạt và chia sẻ thông tin có thể góp phần vào giải quyết các vấn đề toàn cầu. Điều này cho thấy Hoa Kỳ có sự chuẩn bị và triển khai đồng bộ các bên có liên quan để có thể đạt được tối đa hiệu quả trong việc truyền tải thông điệp của Hoa Kỳ ra các nhóm công chúng khác nhau [U.S Department of State, 2010b].

Tổng thống Barack Obama là một trong những nhà lãnh đạo trên thế giới tích cực sử dụng các nền tảng mạng xã hội. Ông đã trực tiếp sử dụng nền tảng mạng xã hội với nhiều tài khoản khác nhau trên Twitter, Instagram, Facebook... để có thể tiếp cận trực tiếp với công chúng trên thế giới và các nền tảng này cũng được quản lý bởi chính phủ Hoa Kỳ. Tài khoản @BarackObama được đội ngũ quản lý đảm nhận để đưa thông tin của ông Obama đến công chúng. Đến năm 2015, chính phủ Hoa Kỳ đã cho ông Obama sử dụng tài khoản @POTUS - viết tắt của Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Tài khoản này sau khi Tổng thống Hoa Kỳ hết nhiệm kỳ sẽ được chuyển giao cho Tổng thống nhiệm kỳ kế tiếp theo sự tham vấn chặt chẽ của Cơ quan Quản lý hồ sơ và văn khố quốc gia, khi chuyển giao sẽ không bao gồm các nội dung cũ mà Tổng thống tiền nhiệm đã đăng [D. Kim Thoa, 2020]. Tính đến thời điểm hết nhiệm kỳ của mình tài khoản @POTUS của ông Obama của có 11 triệu người theo dõi được chuyển giao cho ông Donald Trump. Đối với trang mạng xã hội @POTUS của Tổng thống Barack Obama đã đăng tải tổng cộng 321 tweet. Trong đó, các bài đăng của xoay quanh nhiều chủ đề khác nhau liên đến chính sách của Hoa Kỳ và có khá nhiều các tweet để gắn kết với công chúng ngoài nước. Đó chính là các bài đăng liên quan đến các chuyến thăm ngoại giao chính thức của ông Obama đến các nước trên thế giới, các chương trình nghị sự, hội nghị thượng đỉnh, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, đối tác chiến lược của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu. Ngoại giao số trở thành một công cụ truyền tải hình ảnh của chính ông Obama với sự kết nối với các lãnh đạo, các nhân vật có tầm ảnh hưởng trên nền tảng Twitter. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến các sáng kiến gắn liền với

các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, hợp tác quốc tế giữa các quốc gia cũng được thường xuyên chia sẻ [Obama Presidential Library, 2017]. Ngoại trưởng Hillary Clinton là người có những nhận định và góp phần vào việc định hình ngoại giao của Hoa Kỳ trong giai đoạn những năm 2009. Bà Clinton cho rằng công nghệ mang lại cả cơ hội những hiểm họa nên cần phải sử dụng công cụ này để phục vụ những điều tốt đẹp. Ở thế kỉ XXI không còn bị ràng buộc bởi biên giới tự nhiên cũng như khoảng cách xa xôi về mặt địa lý. Bà Hillary Clinton chính là người đã định hướng nhiều chương trình, sáng kiến liên quan đến ngoại giao số của Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ đầu của ông Obama.

Về các nền tảng truyền thông mà chính phủ Hoa Kỳ và đặc biệt là Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sử dụng chính là hệ thống website chính thức cũng như các tài khoản mạng xã hội chính chủ trên các nền tảng mạng xã hội. Xét về mặt công cụ sử dụng trong giai đoạn dưới thời Tổng thống Barack Obama, Hoa Kỳ đã tăng cường sử dụng các nền tảng một chiều là các trang website chính thức của chính phủ cũng như tương tác hai chiều là các nền tảng mạng xã hội. Cột mốc chính trong quá trình sử dụng website và mạng xã hội của chính phủ Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Obama có thể kể đến là năm 2009 đánh dấu sự ra đời phiên bản mới trang web của Nhà trắng WhiteHouse.gov với các tính năng như blog (được biết đến là một loại nhật ký trực tuyến hoặc trang website thông tin của một tổ chức, cá nhân). Vào thời điểm 2014, Hoa Kỳ có 450 trang web của các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ cũng như các trang web nội bộ của các đại sứ quán, tổng lãnh sự quán, lãnh sự quán của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu. Các trang web này cung cấp một cách công khai, đa dạng về mặt ngôn ngữ để hỗ trợ cho các mục tiêu chính sách đối ngoại, tăng cường sự hiện diện của nhà nước Hoa Kỳ trên không gian mạng cũng như tiếp cận với công chúng quốc tế [U.S Department of State, 2014c, p. 69]. Việc khai thác và truyền tải thông tin của các trang web này góp phần cung cấp thông tin chính thống và là nơi giúp truyền tải hình ảnh về nước Mỹ.

Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng lần lượt có mặt trên các nền tảng như Facebook, Twitter, Flickr, Vimeo, iTunes, và MySpace. Vào thời điểm ở nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Barack Obama, Hoa Kỳ có hơn 2,6 triệu người theo dõi trên 31 tài

khoản Twitter chính thức, bằng 11 thứ tiếng khác nhau. Ở nền tảng Facebook, chính phủ Hoa Kỳ có tổng cộng 15 triệu lượt người theo dõi với 408 tài khoản của các cơ quan đại diện ngoại giao của nước này trên phạm vi toàn cầu [U.S Department of State, 2009b]. Đối với các nền tảng trên mạng xã hội, Hoa Kỳ đặc biệt đẩy mạnh các tài khoản chính thức của Bộ Ngoại giao và các tài khoản này đã có sự gia tăng nhất định về số lượng người theo dõi qua từng thời kỳ khác nhau (các số liệu có được dựa vào báo cáo tổng kết mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có thực hiện trong giai đoạn này).

Bảng 3.1. Bảng tổng hợp số liệu các nền tảng mạng xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ 2014 - 2017

Nền tảng	2014	2015	2016
Twitter @StateDept	1,13 triệu lượt theo dõi	1,53 triệu lượt theo dõi	2,29 triệu lượt theo dõi
YouTube -StateVideo	27,000 lượt đăng ký 7,9 triệu lượt xem	33,943 lượt đăng ký 9,1 triệu lượt xem	40,993 lượt đăng ký 12,3 triệu lượt xem
Facebook - U.S. Department of State	850.000+ lượt theo dõi	1,18 triệu lượt theo dõi	1,4 triệu lượt theo dõi
Flickr - U.S. Department of State	-	40,8 triệu lượt xem	46,8 triệu lượt xem
Tumblr - State Department on Tumblr	-	115.169 lượt theo dõi	119,340 lượt theo dõi
Google+	-	391.713 lượt theo dõi, 17,5 triệu lượt xem	407.052 lượt theo dõi, 21 triệu lượt xem
Instagram @StateDept	-	25.296 lượt theo dõi	71.414 lượt theo dõi
Medium U.S. Department of State	-	24.300 người theo dõi, 13,2 triệu lượt xem	35.597 lượt theo dõi

Blog DipNote	Hơn 5.000 bài viết từ hơn 1.100 nhân viên Bộ Ngoại giao	Hơn 6.000 bài viết từ hơn 1.100 nhân viên Bộ Ngoại giao 13,2 triệu lượt đọc	17,4 triệu lượt đọc (từ năm 2013)
--------------	---	--	-----------------------------------

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

3.1.4. Các sáng kiến ngoại giao số dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009 - 2017)

Dưới thời Chính quyền Obama, ngoại giao số dùng các phương tiện truyền thông xã hội thúc đẩy các sáng kiến ngoại giao. Có ba mục tiêu liên quan đến các sáng kiến này chính là: tương tác với công dân Hoa Kỳ và công chúng nước ngoài, có nền tảng doanh nghiệp cho phương tiện truyền thông xã hội và có các công cụ cộng tác để hợp lý hóa trải nghiệm người dùng [U.S. Department of State, 2011c, p.6]. Để phục vụ cho những mục tiêu này, hàng loạt các công cụ và sáng kiến trên không gian mạng cũng đã được chính quyền ông Obama thúc đẩy phát triển. Trong giai đoạn này, văn phòng eDiplomacy (thành lập từ 2003) đã có thêm hàng loạt công cụ và sáng kiến được quan tâm phát triển. Các sáng kiến tiêu biểu có thể kể đến là *Communities @ State blogs; Corridor; Dipnote; Diplopedia; IT Innovation Fund; The Current; Virtual Fellows Program* [U.S Department of State, 2009c].

Communities @ State là sáng kiến cho phép viên chức của Bộ Ngoại giao tạo ra các cộng đồng trực tuyến nhằm truyền tải thông tin, kết nối và thảo luận. Các trang web này sử dụng blog để cho phép các thành viên cùng nhau thảo luận một cách hiệu quả. Ngoài ra, các viên chức của Bộ cũng có thể tạo ra các blog cá nhân để chia sẻ quan điểm cá nhân về các chủ đề chuyên môn. Các cộng đồng này sẽ hoạt động dựa vào hướng dẫn và bảng câu hỏi khảo sát nhằm giúp cho các trưởng nhóm có thể hình thành quản lý cộng đồng của họ.

Corridor là nền tảng nội bộ chuyên nghiệp của Bộ Ngoại giao. Mặc dù tương tác như các mạng xã hội khác, nhưng Corridor chủ yếu dành cho viên chức, chuyên viên của các cơ quan thuộc Bộ sử dụng. Corridor cho phép thành viên đăng thông tin về chuyên môn và những thành tích bản thân đạt được để có thể mở rộng mạng

lưới cho mình, hình thành nên các nhóm giao tiếp và cộng tác của các chuyên viên, nhà ngoại giao Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu. Corridor giúp mọi người khám phá và có cơ hội học hỏi chuyên môn của nhau.

The Current là một công cụ tổng hợp thông tin sẵn có cho phép các cá nhân tập hợp được thông tin từ Bộ Ngoại giao hoặc ngoài Bộ tại một trang thông tin duy nhất. Đây được xem là một dạng báo cáo trực tuyến và được cập nhật liên tục cho công việc của họ. *The Current* tích hợp và cho phép người dùng chia sẻ các mục quan tâm với đồng nghiệp hoặc bắt đầu thảo luận bằng cách đăng một mục trong Corridor hoặc Communities@State.

Dipnote tuy đã có từ trước đó nhưng mãi đến năm 2009 *Dipnote* mới thực sự khai thác triệt hiệu quả nhiệm vụ mà một trang blog đảm nhận với sự đầu tư về thiết kế, màu sắc, giao diện. Thuật ngữ *Dipnote* là từ xuất phát từ “diplomatic notes” có nghĩa là công hàm ngoại giao. Trong khi các công hàm ngoại giao đại diện cho các thông tin chính thức giữa chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ các nước, trang blog này cung cấp một diễn đàn để công chúng thảo luận không chính thức về các vấn đề đối ngoại và toàn cầu. Blog cũng tạo cơ hội cho công chúng thảo luận về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ với các quan chức cấp cao của Bộ Ngoại giao.

Diplopedia là bách khoa toàn thư trực tuyến nội bộ về thông tin về công việc ngoại giao. Bất cứ ai cũng có thể truy cập vào *Diplopedia* và được khuyến khích đóng góp kinh nghiệm, kiến thức và chuyên môn của mình dưới dạng bài viết, thảo luận hoặc chỉnh sửa nội dung do người khác đóng góp.

Innovation Fund là quỹ được thành lập nhằm hỗ trợ các dự án chuyển đổi được thiết kế nhằm đưa hệ thống và thực hành công nghệ thông tin của Bộ Ngoại giao. Theo Báo cáo về ngoại giao và phát triển (Quadrennial Diplomacy and Development Review - QDDR), Quỹ cung cấp nguồn tài chính để hỗ trợ và khuyến khích các ý tưởng đổi mới thông qua việc sử dụng các công nghệ hoặc quy trình hiện có cũng như phát triển công nghệ hoặc quy trình mới.

Virtual Fellows Program (VFP) là chương trình Nghiên cứu sinh ảo, được thành lập vào năm 2014, hướng tới việc đưa kiến thức và chuyên môn của công chúng Mỹ vào các dự án của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Chương trình Nghiên cứu sinh

ảo mang đến cho các chuyên gia có kinh nghiệm cơ hội đóng góp bằng cách tham gia với tư cách là chuyên gia tư vấn ảo về các vấn đề trong và ngoài nước mà Bộ Ngoại giao phải đối mặt.

Internet có mức độ gia tăng nhanh chóng xét về lượt truy cập cũng như sức mạnh vượt trội của các công nghệ thông tin đã làm thay đổi về cách thức hoạt động của quan hệ quốc tế cũng như công tác ngoại giao trong thế kỉ XXI. Theo nhận định của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ với 2 tỷ người dùng Internet ở các nước đang phát triển trên phạm vi toàn cầu chính là khởi đầu cho nhu cầu kết nối giữa các quốc gia và Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã có sự chuẩn bị cho việc số hóa, giúp cho các nhóm công chúng khác nhau có sự chuẩn bị, tăng cường năng lực số thông qua việc tổ chức 17 TechCamps với sự tham gia của 1130 tổ chức đến từ 81 quốc gia trên phạm vi toàn thế giới [U.S Department of State, 2009f].

Từ hàng loạt sáng kiến nêu trên đã cho thấy rằng chính quyền Obama đã mở rộng các nhóm đối tượng tham gia vào ngoại giao số mà đặc biệt là giới trẻ, sinh viên Mỹ - những người có cơ hội tiếp cận với công nghệ thông tin và được đào tạo để có thể tham gia vào môi trường làm việc chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, chính phủ Mỹ cũng đã tận dụng được nguồn lực và thông tin hỗ trợ làm việc từ những chuyên gia phục vụ cho công tác đối ngoại. Chính phủ Mỹ đã kết nối công dân của quốc gia mình với công chúng trên toàn thế giới và khiến ngoại giao số có ảnh hưởng rộng rãi.

Ngoài việc thực hiện các công tác thường nhật, ngoại giao số còn được Hoa Kỳ áp dụng vào các trường hợp mang tính điển hình, các chiến lược cụ thể để cải thiện hình ảnh Hoa Kỳ trên trường quốc tế.

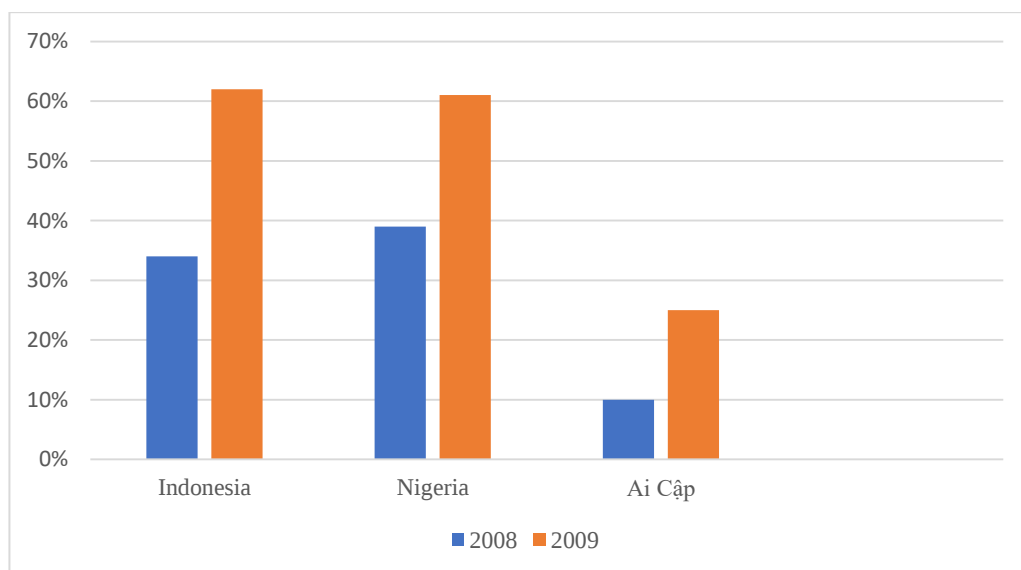
Cục về Chương trình Thông tin Quốc tế (Bureau of International Information Programs) đã làm việc cùng với *Nhóm tiếp cận không gian số của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ* (State Department's Digital Outreach Team (DOT))¹ để nhằm phát triển các công cụ truyền thông mới. Trong đó, *Nhóm tiếp cận không gian số* đã ghé thăm các trang blog, phòng chat cũng như các trang web bằng tiếng Ba Tư, Urdu, hay Ả Rập... để tương tác với công chúng. Nhóm cũng xuất bản tư liệu, tập

¹ State Department's Digital Outreach Team (DOT) là một đội gồm 10 thành viên trực thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và có sở hữu các tài khoản trên mạng xã hội là Facebook, Youtube, Flickr, Twitter nhằm thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và xử lý việc tung tin tức sai lệch về Hoa Kỳ.

huấn cho chuyên viên thông tin nguồn để có thể cung cấp thông tin về các chương trình xuyên văn hóa đến công chúng quốc tế [Matwiczak, K., 2010, p. 15].

Ngoài các công cụ, sáng kiến được đề cập bên trên, ngoại giao số còn được triển khai xuyên suốt quá trình thực thi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Chẳng hạn như ông Obama đã sử dụng thế mạnh của mình để góp phần có thể thay đổi cách suy nghĩ, hành động của các bên có liên quan về nước Mỹ. Điều này thể hiện rất rõ ở việc đầu tư vào khả năng hùng biện vốn có của bản thân trước công chúng và được các phương tiện thông tin truyền tải đi các thông điệp cũng như sử dụng các nền tảng số để có thể gây sức ảnh hưởng. Thông qua việc được tiếp cận với các nền văn hóa khác nhau nên ông Obama có cái nhìn cởi mở và sẵn sàng đối thoại với thế giới Hồi giáo nhằm thay đổi hình ảnh nước Mỹ trong thế giới Hồi giáo. Trong bài phát biểu của mình tại Cairo vào năm 2009, ông Obama đã tuyên bố rằng “quá trình nghi ngờ và đối kháng nhau giữa Mỹ và thế giới Hồi giáo nên được chấm dứt. Tôi đến đây để tìm kiếm một khởi đầu mới giữa Hoa Kỳ và thế giới Hồi giáo dựa trên những lợi ích chung và cùng tôn trọng nhau” [White House, 2009]. Trong thời điểm ông Obama thực hiện bài phát biểu này, *Nhóm tiếp cận không gian số* đã phối hợp với sự kiện này để có thể gia tăng sự đối thoại trên các nền tảng mạng xã hội và các diễn đàn trên các website với người dân các nước Hồi giáo. Trường hợp bài phát biểu được xem là hàn gắn mối quan hệ với thế giới Hồi giáo tại đại học Cairo, Ai Cập vào tháng 06/2009. Bài phát biểu được lựa chọn diễn ra tại một trường Đại học nhằm hướng tới giới trẻ, những người có thể lắng nghe và thay đổi ít nhiều về mặt tư tưởng. Theo đó, ông Obama kêu gọi một sự khởi đầu mới giữa Hoa Kỳ và thế giới Hồi giáo. Trước và sau khi bài phát biểu diễn ra, bộ phận tác chiến về ngoại giao số của Hoa Kỳ mà ở đây chính là nhóm *Nhóm tiếp cận không gian số* đã sẵn sàng các chiến lược để thúc đẩy mức độ tương tác trên các nền tảng trên Internet. Theo đó, từ tháng 05 - 12/2009 có tổng cộng 30 luồng thảo luận (discussion threads) và 19 trang web đưa tin tức. Trong suốt thời gian này có tổng cộng 181 bài đăng gồm cả đăng nội dung, video và hình ảnh được đăng bởi *Nhóm tiếp cận không gian số* và 459 bài đăng bởi người dùng mạng Internet liên quan đến sự kiện này. Các diễn đàn thảo luận liên quan đến bài phát biểu của Tổng thống Obama bao gồm nhiều ngôn ngữ và quốc gia khác nhau. Thông thường *Nhóm tiếp cận không gian số* sẽ tóm tắt và truyền đi thông điệp chính yếu của bài phát biểu thông qua bài viết

hoặc video ngắn [Khatib, L. - Dutton, W. - Thelwall, M. , 2011, p. 458]. Bên cạnh đó, *Nhóm tiếp cận không gian số* chủ yếu là đăng tải các nội dung khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ việc thành lập nhà nước Palestine; Hoa Kỳ mong muốn rút quân ra khỏi Iraq; Hoa Kỳ và thế giới Hồi giáo không phải trong tình trạng chiến tranh; Hoa Kỳ tôn trọng về văn hóa và tôn giáo, nhấn mạnh rằng các phần tử cực đoan đạo Hồi không phải là đại diện cho đại đa số người Hồi giáo. Tuy rằng không có những số liệu hay nghiên cứu liên quan trực tiếp đến kết quả *Nhóm tiếp cận không gian số* đạt được thông qua việc tuyên truyền thông tin về chính sách của Hoa Kỳ tại Trung Đông nhưng trong khảo sát của Pew Research Center ở các quốc gia Hồi giáo đều có những nhận định tích cực về Hoa Kỳ, mặc dù con số này theo là một con số chưa thực sự lớn nhưng cũng là một bước chuyển mình tích cực từ việc Obama xây dựng hình ảnh Hoa Kỳ trong thế giới Hồi giáo. Theo đó, tại Ai Cập có 20% người có cái nhìn tích cực về Hoa Kỳ vào năm 2008 đã tăng lên 25% vào năm 2009 tuy con số tăng không nhiều nhưng cũng là một tín hiệu khả quan; Indonesia có 34% nhận định tích cực về Hoa Kỳ vào năm 2008 đã tăng lên 62% vào thời điểm 2009; Nigeria với số phần trăm lần lượt là 39% và 61% [Pew Research Center, 2010].



Biểu đồ 3.1. Quan điểm tích cực của thế giới Hồi giáo về Hoa Kỳ

(nguồn: Pew Research Center, 2010)

Ngoại giao số đã giúp cho Hoa Kỳ thực hiện một cách có trách nhiệm và hiệu quả nhất những cam kết của mình với thế giới, đặc biệt là các vấn đề nhân đạo,

cứu trợ. Ngoại trưởng Clinton đã sử dụng công nghệ để tham gia hỗ trợ nhằm ứng phó với thảm họa động đất ở Haiti. Chỉ ngay trong những giờ đầu tiên sau trận động đất, bà Clinton và đội ngũ nhân viên của bà đã liên hệ với một công ty công nghệ để cho phép mọi người quyên góp trên điện thoại di động tiên phong trong việc sử dụng điện thoại di động để làm từ thiện. Chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ nhóm này đã thiết lập được chương trình quyên góp thông qua nhắn tin nội dung “Haiti” đến số 90999. Chương trình đã nhận được sự ủng hộ 25 triệu đô la mà mỗi cá nhân quyên góp 10 đô la khi thực hiện tin nhắn có nghĩa là đã có 2,5 triệu người tham gia vào chiến dịch. Bên cạnh đó, sự lan tỏa của chiến dịch nhận được quyên góp trong thời gian ngắn chính là nhờ vào hệ thống truyền tin nhanh chóng trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook và Twitter [White House, 2010b]. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng không cần tổ chức nhiều cuộc họp báo hay làm bất cứ điều gì tương tự vào thời điểm đó để truyền tin. Alec Ross cũng đã sử dụng tài khoản Twitter của mình với khoảng 250.000 người theo dõi để đưa các thông tin liên quan đến quyên góp và đa số mọi người đều tweet lại góp phần cho thành công của chiến dịch quyên góp cho Haiti [U.S Department of State, 2010c].

Ngoài việc quyên góp, hệ thống này giúp cho công tác viện trợ nhanh chóng hơn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã xây dựng một hệ thống giúp các nạn nhân động đất tìm kiếm viện trợ qua tin nhắn, các tin nhắn SMS sau đó sẽ được dịch từ tiếng Creole sang tiếng Anh và chuyển tiếp đến các nhân viên cứu hộ chỉ trong vòng một vài phút [U.S Department of State, 2013b]. Ở Pakistan, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã tài trợ cho việc tạo ra một mạng lưới công nghệ chỉ sử dụng điện thoại chạy hoàn toàn bằng SMS cho khoảng 450.000 người dùng để phục vụ cho việc thông tin ở đất nước này vì hầu hết người Pakistan không có cơ hội sở hữu điện thoại thông minh vào thời điểm đó [U.S Department of State, 2013b].

Ngoài công tác nhân đạo, cứu hộ, cứu nạn, Hoa Kỳ cũng dùng công nghệ, ngoại giao trong việc đối phó với tội phạm như cam kết với các quốc gia mà đặc biệt là Mexico. Ở thời điểm cuối năm 2009 đã có 12.000 người đã bị sát hại liên quan đến các băng đảng ma túy. Một điểm khá thiếu an toàn khi tổ chức tội phạm ở Mexico chính là việc người dân không dám thông tin cho cảnh sát về các nhóm tội

phạm do sợ bị trả thù hoặc sợ bị liên lụy. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cùng với ngành viễn thông và các tổ chức phi chính phủ đã phát triển một kênh báo cáo tội phạm an toàn và ẩn danh. Hệ thống này giúp cho người dân có thu nhập thấp vẫn có thể tiếp cận và cung cấp thông tin. Người dân sẽ gửi tin nhắn miễn phí, một tổ chức phi chính phủ đáng tin cậy sẽ nhận tin, tìm kiếm vị trí trên một bản đồ giống như Google Map. Sau đó, cảnh sát và các lực lượng an ninh sẽ có mặt tại hiện trường và hành động. Hoạt động này tạo được sự minh bạch thông tin, trách nhiệm cao hơn trong chống tội phạm. Dự án này thành công là nhờ vào sự thực hiện tập trung, cao độ của Ngoại trưởng Clinton cùng đội ngũ am hiểu công nghệ, sự tham gia của nhiều bên có liên quan như các công ty công nghệ [U.S Department of State, 2009e].

Có thể thấy rằng việc triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Barack Obama trải dài trên nhiều phương thức, nền tảng và nội dung khác nhau. Từ các trang web mang tính truyền thống đưa thông tin đến công chúng đến các nền tảng mạng xã hội đa dạng và cách vận dụng số vào các chiến lược, chương trình hành động tác chiến thực tế.

3.2. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)

3.2.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)

Dưới thời Tổng thống Donald Trump cũng có nhiều văn bản, quy định, phát ngôn liên quan đến việc thúc đẩy các hoạt động ngoại giao nói chung cũng như các hoạt động trên không gian mạng và liên quan đến ngoại giao số nói riêng.

Tháng 05/2017, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Rex W. Tillerson đã có buổi nói chuyện với các nhân viên của Bộ Ngoại giao và giới báo chí tại tòa nhà Harry S. Truman - trụ sở của Bộ Ngoại giao ở thủ đô Washington, Hoa Kỳ. Theo đó, Ngoại trưởng Rex W. Tillerson đã chia sẻ về chính sách “Nước Mỹ trên hết” (America First) của Tổng thống Donald Trump gắn liền với về các vấn đề đối ngoại cũng như các chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Trước nhất, Hoa Kỳ quan tâm về an ninh quốc gia và sự thịnh vượng về kinh tế. Giá trị cốt lõi trong chính sách bảo vệ an ninh quốc gia, biên giới của Hoa Kỳ chủ yếu sẽ là vấn đề kinh tế và quân sự. Hoa Kỳ mong muốn phối hợp với các bên có liên quan như Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga,

và Trung Quốc trong việc thực thi phi hạt nhân hóa tại bán đảo Triều Tiên. Đối với Trung Quốc, Hoa Kỳ tăng cường đối thoại song phương để tập trung vào việc tạo ra sự ổn định về kinh tế và an ninh tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đối với Nga, cố gắng xây dựng lòng tin và tăng cường ổn định quan hệ song phương. Đối với khu vực Tây bán cầu thúc đẩy hợp tác với Canada, Mexico, và các quốc gia Mỹ Latinh. Riêng đối với khu vực Trung Đông các nỗ lực chống khủng bố được Hoa Kỳ tập trung mạnh vào việc đấu tranh chống khủng bố trên không gian mạng thông qua việc ngăn chặn ISIS sử dụng không gian mạng để tuyển dụng các thành viên trên không gian mạng và sử dụng mạng như một công cụ chống lại các thông điệp tuyên truyền của ISIS [U.S Department of State, 2017d].

Tại *Hội nghị về Mạng xã hội* (Presidential Social Media Summit) vào năm 2019, Tổng thống Donald Trump đã có bài phát biểu cho thấy được quan điểm xem trọng sự phát triển và tương lai là phải hướng về các nền tảng mạng xã hội. Hội nghị này cũng có sự hiện diện của Dan Scavino - Cố vấn cấp cao về chiến lược số (Senior Advisor for Digital Strategy) và nhiều cá nhân có sức ảnh hưởng ở Mỹ thời điểm đó [White House, 2019].

Chính quyền Donald Trump vẫn luôn coi trọng và đẩy mạnh các hoạt động có liên quan đến ngoại giao số và duy trì các bộ phận thực hiện công tác này từ thời chính quyền Tổng thống Barack Obama. Chính quyền Trump xem *Trung tâm Kết nối toàn cầu* (Global Engagement Center) là một trong những ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn mới của việc thực thi chính sách đối ngoại [Ruppe, A. E. - Walker, V. S., 2024, p. 33].

3.2.2. Mục tiêu của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)

Năm 2017, chính quyền Hoa Kỳ đã đưa ra *Chiến lược An ninh Quốc gia 2017* (*National Security Strategy 2017*). Trong đó có bốn trụ cột chính của chiến lược an ninh là bảo vệ quốc gia và con người Mỹ; thúc đẩy sự thịnh vượng của Hoa Kỳ; theo đuổi việc bảo vệ hòa bình thông qua sức mạnh; nâng cao ảnh hưởng của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu bằng cách đẩy mạnh các giá trị của Hoa Kỳ cũng như hỗ trợ sự phát triển của quốc tế. Hoa Kỳ nhận định rằng cần phải bảo vệ Hoa Kỳ an

toàn trong kỷ nguyên điện tử (Cyber Era). Trong không gian mạng ngày nay đưa đến cơ hội cho các chủ thể quốc gia và phi quốc gia thực hiện các chiến dịch chống lại các lợi ích về mặt chính trị, kinh tế cũng như an ninh thậm chí không cần phải bước qua biên giới Hoa Kỳ [White House, 2017c, p. 12]. Các đối tượng không thể có thể theo đuổi kỹ thuật số để tạo nên sự đe dọa trong chính lãnh thổ Hoa Kỳ. Chính vì vậy, chính phủ cần phải làm việc với các đơn vị tư nhân có liên quan để ngăn chặn chúng [White House, 2017c, p. 11]. Internet được xem như phản ánh được giá trị của Hoa Kỳ đến nhiều quốc gia và nhiều thể hệ nhằm bảo vệ an ninh quốc gia [White House, 2017c, p. 12]. Đối với mạng ngoại giao, Hoa Kỳ nhận định cần phải nâng cao khả năng hoạt động ngoại giao của mình. Ngoại giao hiệu quả trong giai đoạn này yêu cầu sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chuyên nghiệp, cơ sở vật chất an toàn và hiện đại cũng như có những cách thức đảm bảo giao tiếp, gắn kết với công chúng ở từng quốc gia [White House, 2017c, p. 33].

Quốc hội Mỹ trong giai đoạn này có các văn bản, dự luật liên quan đến ngoại giao trên không gian mạng. *Dự luật Không gian mạng 2017 (Cyber Diplomacy Act of 2017)* được Quốc hội xem xét nhằm tăng cường cam kết của Hoa Kỳ trong các vấn đề ngoại giao trên không gian mạng, ủng hộ một môi trường Internet mở, liên kết với nhau và đáng tin cậy. Dự luật này đưa ra nhằm nhấn mạnh việc hợp tác quốc tế với các quốc gia trên không gian mạng. Dự luật này cũng đã đề cập đến các lý do mà Hoa Kỳ cần đẩy mạnh ngoại giao trên không gian mạng. Theo đó, dự luật này lấy tiền đề thực hiện từ mục tiêu đã được nêu ra trong “*International Strategy for Cyberspace*” (tạm dịch: “*Chiến lược Quốc tế về Không gian mạng*”) của Hoa Kỳ vào năm 2011, theo đó mục tiêu của Hoa Kỳ là “triển khai làm việc trên phạm vi quốc tế thúc đẩy cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông mở nhằm tăng cường an ninh quốc tế, thúc đẩy tự do ngôn luận và đổi mới, duy trì quan hệ đối tác và ủng hộ pháp quyền trên không gian mạng” [Congress, 2017, p. 2].

Theo Karen Mammaw - Quyền giám đốc Thông tin - cho hay *Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2019 - 2022 (Information Technology Strategic Plan Fiscal Years 2019 - 2022)* của Hoa Kỳ đưa ra một tầm nhìn ấn tượng về thực tiễn quản lý dữ liệu bằng cách tận dụng các giải pháp đám

mây và chia sẻ nhằm giúp cho các quy trình quản lý và thu thập công nghệ thông tin được cải thiện. Các nhà ngoại giao Hoa Kỳ dựa vào các công nghệ hiện đại, an toàn và đáng tin cậy để đáp ứng các yêu cầu ngoại giao số do Bộ Ngoại giao đề ra [U.S Department of State, 2019a]. *Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính năm 2019 - 2022* có các mục tiêu chính là:

- (i) Dữ liệu là một tài sản mang tính chiến lược: mục tiêu này đề cập đến việc quản lý và tận dụng dữ liệu nhằm tăng cường hiệu quả trong việc quyết định và đưa ra hiệu suất hoạt động.
- (ii) Tăng cường hiệu quả người dùng và nhiệm vụ: mục tiêu này nhằm tận dụng các dịch vụ và công nghệ mới có để cải thiện khả năng hợp tác, truy cập dịch vụ và an ninh, đảm bảo cho nhân viên có được các công cụ và nguồn lực cần thiết để hoạt động hiệu quả và an toàn.
- (iii) Hiện đại hóa công nghệ thông tin: mục tiêu này ưu tiên vấn đề bảo mật, giải quyết các vấn đề an ninh mạng trước các mối đe dọa đang thay đổi.
- (iv) Tăng cường quản lý công nghệ thông tin: tinh giản các quy trình liên quan đến tổ chức dịch vụ, quản trị linh hoạt, thúc đẩy các hoạt động hiệu quả.
- (v) Xây dựng đội ngũ làm việc trong tương lai: nhấn mạnh việc phát triển và giữ chân được đội ngũ IT có kỹ năng, tập trung chú ý vào người dùng, lập kế hoạch lực lượng lao động, phát triển năng lực, chiến lược.

3.2.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)

Quá trình triển khai ngoại giao số dưới thời Donald Trump cũng rất được đầu tư về hệ thống số lượng các trang web và tài khoản mạng xã hội. Các văn phòng điều phối hoạt động ngoại giao số cũng được tiếp tục hoàn thiện. Bên cạnh số lượng nền tảng được sử dụng rộng khắp, hệ thống thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ được đảm bảo thông qua các văn phòng và các công cụ khác nhau. *Cục Công vụ Toàn cầu* (Bureau of Global Public Affairs) ra đời do sáp nhập hai bộ phận là *Cục Chương trình Thông tin Quốc tế* (International Information Programs Bureau - IIP) và *Cục Công vụ* (Public Affairs Bureau - PA) vào năm 2019 với các văn phòng [U.S Department of State, 2020a]:

Văn phòng phụ trách Mạng xã hội toàn cầu (Office of Global Social Media): phụ trách việc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ thông qua các phương tiện truyền thông mới cũng như công nghệ truyền thông dựa trên hệ thống web hiện có của Bộ Ngoại giao. Văn phòng này làm việc với toàn bộ các đơn vị trực thuộc của Bộ Ngoại giao với một đội ngũ chuyên trách để duy trì các thông tin trên trang blog chính thức của Bộ - trang DipNote. Bên cạnh đó, văn phòng cũng duy trì sự hiện diện trên các kênh mạng xã hội của Bộ Ngoại giao.

Văn phòng phụ trách Web toàn cầu (Office of Global Web Platforms): văn phòng phụ trách giám sát việc sử dụng các trang web của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, nhóm quản lý gần 200 websites của các cơ quan ngoại giao trong và ngoài nước cũng như đào tạo nhân sự phụ trách mảng web.

Văn phòng Kết nối Truyền thông Quốc tế (Office of International Media Engagement): văn phòng để quản lý các trang Twitter với các ngôn ngữ quốc tế khác ngoài tiếng Anh là tiếng Ả Rập, Farsi, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha và Urdu.

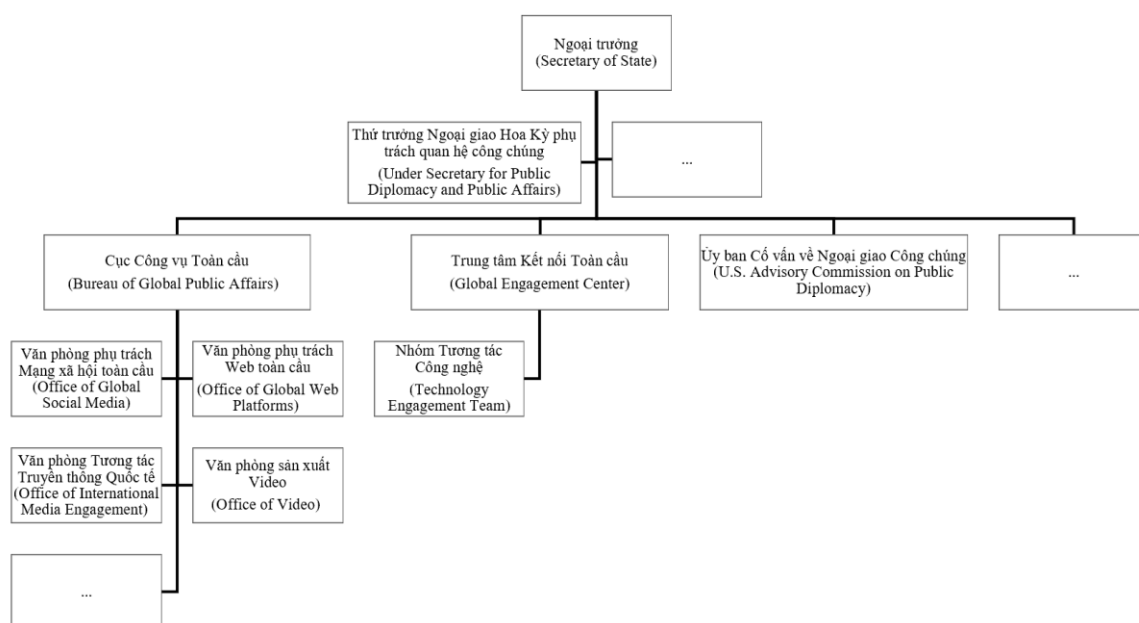
Văn phòng phụ trách video (Office of Video): văn phòng phụ trách tạo ra các sản phẩm video có nội dung phù hợp để thông cáo đến khán giả toàn cầu về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cũng như nói về các câu chuyện làm nên giá trị của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, nhằm gia tăng độ phủ sóng của Hoa Kỳ, văn phòng cũng thường xuyên tổ chức phát sóng trực tiếp các phát ngôn của người phát ngôn, Ngoại trưởng.

Trung tâm Kết nối toàn cầu (Global Engagement Center) với *Nhóm Tương tác Công nghệ* (Technology Engagement Team - TET) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ được đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2017 đến 2021 nhằm mục đích chống lại các thông tin sai lệch và sự tuyên truyền từ nước ngoài, đang truyền bá thông tin sai lệch [U.S Department of State, 2020b]. *Nhóm Tương tác Công nghệ* đảm nhận việc bảo vệ chống lại các mối đe dọa cho Hoa Kỳ bằng cách xác định, đánh giá và phân loại các công nghệ mới; kết hợp công nghệ với nhu cầu cấp thiết và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ; *Nhóm Tương tác Công nghệ* có trách nhiệm duy trì một cổng thông tin công nghệ để thử nghiệm và đánh giá các công cụ và công nghệ; chống lại các tuyên truyền và thông tin sai lệch về nước Mỹ [U.S Department of State, 2020b].

Ủy ban Cố vấn về Ngoại giao Công chúng (U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy - ACPD): Ủy ban này được giao nhiệm vụ đánh giá các hoạt

động của chính phủ Hoa Kỳ có tác động đến công chúng quốc tế như thế nào cũng như gia tăng sự hiểu biết của công chúng về Hoa Kỳ. Ủy ban này ngoài tăng cường hiện diện theo cách truyền thống còn tăng cường mức độ nhận diện trên không gian mạng qua website và các tài khoản mạng xã hội.

Vào năm 2016, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã cho thành lập *Mạng lưới Truyền thông Kỹ thuật số* (Digital Communicators Networking 2016 - DCN). Đây là một mạng lưới gồm 5000 chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực số hóa là các nhà báo, các chuyên gia truyền thông và những nhà lãnh đạo hàng đầu đến từ 30 quốc gia trên thế giới. Việc thành lập *Mạng lưới Truyền thông Kỹ thuật số* này để nhằm hỗ trợ ngoại giao số và cung cấp các công cụ chống lại các thông tin giả, tin sai sự thật. Thông qua *Mạng lưới Truyền thông Kỹ thuật số*, các công cụ và tài nguyên được được cung cấp để hỗ trợ việc tạo ra và xác minh độ chính xác trên phạm vi toàn cầu và đến dưới thời ông Trump mạng lưới này vẫn được duy trì [U.S. Department of State, 2018b].



Biểu đồ 3.2. Sơ đồ tổ chức một số Cục và Văn phòng tham gia vào công tác ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump (nguồn: U.S Department of State, 2020)

Dưới thời của Tổng thống Donald Trump, chính phủ của ông cũng có những quyết định được coi như làm giảm đi tần suất hoạt động của ngoại giao trên không

gian mạng. Đơn cử như việc Ngoại trưởng State Rex Tillerson đã đóng cửa *Văn phòng Điều phối các vấn đề mạng* (Office of the Coordinator for Cyber Issues) vào tháng 07/2017 và chuyển nhân viên của Văn phòng này đến làm việc tại *Cục Kinh tế và Kinh doanh của Bộ Ngoại giao* (Bureau of Economic and Business Affairs) [Council on Foreign Relations, 2017]. Việc làm này cũng nhận được nhiều ý kiến trái chiều vì có những chuyên gia nhận định từ sự kiện này chính quyền Trump không thực sự quan tâm đến ngoại giao trên không gian mạng nhưng cũng có nhận định việc làm này giúp tiết kiệm chi phí khi Bộ Ngoại giao đã có những văn phòng, cơ quan có những chức năng liên quan chuyên trách.

Hoa Kỳ thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn để có thể cập nhật thêm cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên đối ngoại của mình. Trong biên bản ghi nhớ của cuộc họp hàng quý về dự tính tương lai tập huấn trang bị cho nhân viên ngoại giao của Hoa Kỳ, Will Stevens, *Giám đốc Bộ phận đào tạo về Ngoại giao Công chúng* (Public Diplomacy Training Division) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết Bộ phận đào tạo này có các khóa học tập trung vào từng kỹ năng cụ thể như làm truyền thông xã hội, hoạch định chiến lược, đẩy mạnh việc sử dụng ngoại giao trên nền tảng số. Theo đó, tất cả những ai làm về ngoại giao số của Hoa Kỳ cần phải “biết cách sử dụng mạng xã hội, sống và hít thở nó”. Quan trọng hơn hết thực hành ngoại giao số chính là kể chuyện, cách kể chuyện (storytelling), theo đó người làm ngoại giao cần tìm ra câu chuyện và có thể kể một cách hay, lan truyền rộng nhất có thể [U.S Department of State, 2017a]. Việc tập huấn cho các lực lượng công chức ngoại giao luôn được Hoa Kỳ tập trung và triển khai theo từng giai đoạn khác nhau.

Năm 2021, *Viện Dịch vụ Đối ngoại Hoa Kỳ* (Foreign Service Institute -FSI) đã phát triển một khóa học mới mang tên Solutions@State nhằm trong bị cho các nhà ngoại giao những kiến thức, kỹ năng và thái độ mới để đạt được các lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ. Solutions@State trao quyền cho các nhà hoạt động ngoại giao đóng góp vào các nỗ lực liên quan đến công nghệ thông tin. Từ những năm 2019, Viện Dịch vụ Đối ngoại Hoa Kỳ đã cho ra mắt loạt bài giảng “Tech in Focus” liên quan đến trí tuệ nhân tạo và tương lai của Internet [U.S. Department of State, 2021a].

Số lượng website của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại các quốc gia vẫn luôn được đầu tư, phát triển để có thể cung cấp thông tin đến công chúng toàn cầu một cách minh bạch, thông suốt. Nếu trong giai đoạn 2009 - 2017, Hoa Kỳ có 450 websites của các đại sứ quán, tổng lãnh sự quán dưới thời Tổng thống Donald Trump các trang web này được tổng hợp thành 194 websites thực thi nhiệm vụ. Việc sáp nhập các trang web này giúp Hoa Kỳ vào năm tiết kiệm được 1,3 triệu đô la Mỹ. Các trang web này cũng đạt được kỷ lục khi có với tổng số 63 triệu lượt truy cập [U.S. Department of State, 2018c, p. 31]. Đến năm 2019, Hoa Kỳ vẫn có 194 websites của phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu và được truyền tải bằng 59 ngôn ngữ khác nhau với hơn 63 triệu lượt truy cập [U.S. Department of State, 2019b, p.3]. Vào năm 2020, Hoa Kỳ với gần 200 websites bằng 59 ngôn ngữ đã có hơn 74 triệu lượt truy cập [U.S. Department of State, 2020c, p.2]. Ở những đất nước website của chính phủ Hoa Kỳ bị chặn, Bộ Ngoại giao sử dụng các tên miền của nước sở tại (ví dụ như trường hợp ở Trung Quốc) để có thể cung cấp thông tin đến công chúng.

Bảng 3.2. Bảng tổng hợp số liệu các nền tảng mạng xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ 2017 - 2021

Nền tảng	2017	2018	2019	2020	2021
Twitter @StateDept	3,1 triệu lượt theo dõi	5 triệu lượt theo dõi	5,3 triệu lượt theo dõi	5,3 triệu lượt theo dõi	6,2 triệu lượt theo dõi
YouTube - StateVideo	909,170 lượt đăng ký 12,3 triệu lượt xem	73.000 lượt đăng ký 16,6 triệu lượt xem	89.900 lượt đăng ký 21,9 triệu lượt xem	89.900 lượt đăng ký 22,9 triệu lượt xem	324,000 lượt đăng ký 51 triệu lượt xem
Facebook -U.S. Department of State	1,6 triệu lượt theo dõi	1,8 triệu lượt theo dõi	1,9 triệu lượt theo dõi	1,9 triệu lượt theo dõi	2,4 triệu lượt theo dõi

Nền tảng	2017	2018	2019	2020	2021
Flickr -U.S. Department of State	53,5 triệu lượt xem	68,4 triệu lượt xem	69,5 triệu lượt xem	-	-
Tumblr - State Department on Tumblr	124,347 lượt theo dõi	128.700 lượt theo dõi	-	-	-
Google+	413,200 lượt theo dõi	417.420 lượt theo dõi	-	-	-
Instagram @StateDept	115.661 lượt theo dõi	204.000 lượt theo dõi	294.000 lượt theo dõi	-	-
Medium U.S. Department of State	35.597 lượt theo dõi	57.300 lượt theo dõi	96.000 lượt theo dõi	-	-
Blog DipNote	21 triệu lượt đọc (từ năm 2013)	14.000 lượt người đăng ký hằng ngày	Hơn 14.000 lượt người đăng ký hằng ngày	-	-

(nguồn: tác giả tổng hợp)

Căn cứ vào mục 3(b)(2) của *Đạo luật Trải nghiệm Kỹ thuật số thế kỷ 21* (21st Century Integrated Digital Experience Act), PL 115-336, 233 trang website thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý được phân tích dữ liệu. Các trang web và dịch vụ số được xem nhiều nhất thuộc về hai lĩnh vực là: dịch vụ lãnh sự (chủ yếu là dịch vụ thị thực và hộ chiếu) và có sự tương tác của công chúng. Các trang web này phục vụ cho cả công chúng trong và ngoài nước Mỹ [U.S Department of State, 2019c]. Điều này phần nào phản ánh rằng ngoại giao số không có biên giới, không phân biệt là phục vụ công chúng thuộc một lãnh thổ nhất định có đường biên giới mà phục vụ chung cho công chúng sử dụng Internet trên phạm vi toàn cầu. Dưới giai đoạn của Tổng thống Donald Trump có hai lần Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã đưa ra số liệu thống kê về những trang web chính thức mà công chúng tương tác chủ yếu là vào năm 2019

và 2021. Ngoài ra, có những quốc gia, Hoa Kỳ cũng cần sử dụng tên miền của nước sở tại như trường hợp Trung Quốc để có thể tiếp cận với công chúng nước này.

Bảng 3.3. Bảng tổng hợp số liệu các trang web thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý có lượt tương tác cao năm 2019 - 2021

Website	2019	2019	2021	2021
	Lượt xem (Page view)	Lượt truy cập (Visits)	Lượt xem (Page view)	Lượt truy cập (Visits)
state.gov	3.244.870	1.722.253	5.130.066	4.339.306
mx.usembassy.gov	2.203.913	839.737	2.972.879	2.620.872
history.state.gov	1.243.761	777.945	1.949.181	1.617.781
china.usembassy- china.org.cn	1.172.463	639.309	1.044.982	412.572
careers.state.gov	811.614	270.813	734.133	272.573

(nguồn: tác giả tổng hợp)

Nếu như đứng dưới góc độ cá nhân, Tổng thống Donald Trump cũng là một cá nhân có sức ảnh hưởng nhất định trên truyền thông. Là Tổng thống thứ 45 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Donald Trump được xem là một Tổng thống đặc biệt bởi xuất phát điểm của ông không phải là một chính trị gia mà là một nhà kinh doanh. Ông đặc biệt thành công trong các lĩnh vực như bất động sản, thể thao và giải trí. Bên cạnh đó, Trump cũng có 14 đầu sách bán chạy trên toàn cầu liên quan đến chiến lược kinh doanh. Sau khi đánh bại 17 ứng cử viên khác trong cuộc bầu cử sơ loại của Đảng Cộng hòa để giành được sự đề cử của Đảng Cộng Hòa trong cuộc bầu cử Tổng thống vào năm 2016. Không có kinh nghiệm về chính trị, sau khi đắc cử tổng thống ông Trump cũng không dùng các cách thức thông thường để truyền thông cho các đối sách của mình. Đặc biệt đáng chú ý nhất chính là việc ông sử dụng mạng xã hội Twitter như một cách thức làm việc trực tiếp, là một cơ chế

(mechanism) của mình với công chúng, báo giới và với cả các chính trị gia khác [White House, 2017b]. Đặc điểm cá nhân và phong cách lãnh đạo của ông Donald Trump đã thể hiện một cách khác biệt khi truyền tải thông tin đến công chúng thế giới. Ông Trump đến với cương vị là Tổng thống của Hoa Kỳ với bối cảnh cá nhân hầu như không phải là của một người làm ngoại giao. Cá tính cá nhân đậm nét và sự bộc lộ cá tính đó trước công chúng của ông Trump đã lần lượt được thể hiện thông qua các bài tweets của mình trên Twitter. Bên cạnh đó, theo các nhà nghiên cứu quan sát, ông Trump là người có mức độ phức tạp thấp. “Phức tạp thấp” ở đây không có nghĩa là không có khả năng giải quyết hoặc không đủ tư duy nhận định, mà ở đây thấp có nghĩa là giản đơn, thế giới là có hoặc không, trắng hoặc đen [Tô Anh Tuấn, 2019, tr. 162]. Những cá nhân theo phong cách lãnh đạo này thường làm việc theo trực giác và khá cảm tính, thường đưa ra nhận định mà không cần các dẫn chứng cụ thể hoặc minh chứng thuyết phục người nghe. Điều này thể hiện trong suốt quá trình cầm quyền, ông Trump đã sử dụng kênh Twitter của mình để thể hiện quan điểm cá nhân của mình về các vấn đề liên quan đến quan hệ giữa Hoa Kỳ và các quốc gia trên toàn thế giới. Chính cá tính và bối cảnh cá nhân khác biệt của ông Trump đã tạo ra một cách thức ngoại giao số đầy ngẫu hứng và khó đoán. Cá nhân ông Trump đã rất nhiều lần công bố các chính sách của Hoa Kỳ trên tài khoản Twitter cá nhân của mình một cách ngẫu hứng, không theo khuôn mẫu. Điều này làm cho giới truyền thông quốc tế thực sự bị cuốn vào những dòng tin chia sẻ. Những bài đăng của ông Trump cũng được sự quan tâm đông đảo của cộng đồng thế giới. Thậm chí là trong 100 ngày đầu nhậm chức có rất nhiều phương tiện truyền thông đã đưa các dòng tweet của ông Trump lên bài báo. Theo Pew Research Center, có tổng cộng 24 phương tiện truyền thông đưa hơn 3000 nội dung liên quan đến các bài viết của ông Trump trên tài khoản Twitter trong khoảng thời gian 100 ngày đầu cầm quyền này [Pew Research Center, 2017]. Điều này có nghĩa là mức độ phủ sóng của ông Trump và Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu trở nên phổ quát và rộng khắp. Việc đăng tải về các quốc gia hay các thông tin về các chuyến công du của ông Trump cũng được cập nhật liên tục trên các trang mạng xã hội của ông Trump. Chẳng hạn như hình ảnh ở Việt Nam cũng đã được ông Trump đăng tải trên

trang cá nhân của mình và thu hút lại hàng ngàn lượt theo dõi trên toàn cầu. Vào năm 2017, ngay sau khi kết thúc chuyến làm việc nhân dịp APEC tại Việt Nam, ông Trump đã đăng hình ảnh bản thân đứng trên chuyên cơ vẫy tay chào và ghi chữ “Thank you #Vietnam!” và thu hút hàng hơn 25,000 người quan tâm yêu thích. Như vậy ở cấp độ cá nhân, tầng thông tin hai chiều, giao tiếp trên mạng xã hội được cá nhân tổng thống Donald Trump thực thi trong suốt giai đoạn cầm quyền của mình. Tuy nhiên có một điều cần ghi nhận là mặc dù ngoại giao của Hoa Kỳ là do Tổng thống đảm nhận vai trò đại diện nhưng ông Trump đang bị cá nhân hóa trên các tài khoản chính thức mà Hoa Kỳ cấp cho ông nên điều này cũng có thể gây ra những rủi ro nhất định cho hình ảnh của Hoa Kỳ.

3.2.4. Các sáng kiến ngoại giao số dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)

Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng 2017 (National Defense Authorization Act 2017) của Hoa Kỳ đã giúp cho *Trung tâm Kết nối toàn cầu* (Global Engagement Center) mở rộng các nhiệm vụ một cách đáng kể để có thể chống lại các thông tin tuyên truyền cũng như các thông tin sai lệch về Hoa Kỳ do các tổ chức khủng bố nước ngoài ở Nga, Trung Quốc và Iran thực hiện. Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng được xem là một đạo luật có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc gia và đối phó với các thách thức tuyên truyền và thông tin sai lệch toàn cầu [Ruppe, A. E. - Walker, V. S., 2024, p. 33].

Một điểm cần lưu ý về ngoại giao số của Hoa Kỳ là công dụng của các trang web thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng được tận dụng tối đa cho việc làm truyền thông cũng như tương tác với các nhóm công chúng khi đối phó với bối cảnh dịch bệnh như COVID-19. Trong năm 2020, Bộ Ngoại giao đã tạo ra một số nguồn thông tin nhằm ứng phó với dịch bệnh. Trang thông tin ứng phó với COVID-19 trên trang web chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ <https://www.state.gov/coronavirus> được xem 400.000 lần vào năm 2020, cổng hỏi đáp thông tin đã trả lời 410.000 câu hỏi [U.S Department of State, 2021b, p. 85]. Điều này cho thấy chính phủ Hoa Kỳ luôn sẵn sàng đối phó và sử dụng thông tin số để tiếp cận, lắng nghe và hỗ trợ giải quyết các vấn đề công chúng quan tâm, góp phần giữ vững an ninh và hình ảnh đất nước ngay cả trong giai đoạn dịch.

Để đảm bảo cơ sở hạ tầng trong nước ổn định, bảo vệ hệ thống mạng liên bang, tăng cường an ninh mạng quốc gia để phục vụ cho các mục tiêu, lợi ích quốc gia vào ngày 11/05/2017, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã thông qua Sắc lệnh 138 - về tăng cường an ninh mạng của hệ thống mạng liên bang và cơ sở hạ tầng quan trọng (Strengthening the Cybersecurity of Federal Networks and Critical Infrastructure). Một trong những nội dung chính của sắc lệnh này chính là nhấn mạnh việc cần phải duy trì một lực lượng chuyên gia, nhân viên an ninh mạng có chuyên môn cao, xây dựng các quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo an ninh mạng toàn cầu. Sắc lệnh này cũng nhằm để đối phó với các mối đe dọa tiềm tàng cũng như tăng khả năng phòng thủ trên không gian mạng [Executive Office of the President, 2017]. Điều này cho thấy Hoa Kỳ có sự sẵn sàng trong việc ứng phó với các rủi ro để đảm bảo việc triển khai các công tác liên quan trên không gian mạng nói chung có thể diễn ra theo hoạch định.

Việc đấu tranh chống tội phạm còn là việc dùng công nghệ số để chống tội phạm, nỗ lực hạn chế tội phạm xuất hiện trên các không gian mạng. Sắc lệnh 13903 về Chống nạn buôn người và bóc lột trẻ em trực tuyến ở Hoa Kỳ (Executive Order 13903 - Combating Human Trafficking and Online Child Exploitation in the United States) đã được ban hành vào ngày 31/01/2020. Sắc lệnh này yêu cầu có sự phối hợp của các bộ ngành như Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp. Trong đó, Bộ Ngoại giao đảm trách việc giám sát và chống buôn người, công bố danh sách các nguồn lực chống nạn buôn người, hỗ trợ các nạn nhân buôn người cả trong và ngoài nước [Executive Office of the President, 2020a].

Trong các mối đe dọa liên quan đến không gian mạng và đảm bảo công nghệ thông tin truyền thông, hạn chế các thông tin sai lệch, theo chính quyền của Tổng thống Trump cho rằng Wechat là nền tảng gây tổn hại cho an ninh quốc gia Hoa Kỳ về mặt thông tin hình ảnh. Chính vì vậy vào năm 2020, ông Trump cũng đã ký Sắc lệnh hành pháp số 13943 về việc giải quyết mối đe dọa do WeChat gây ra và thực hiện các bước bổ sung để giải quyết tình trạng khẩn cấp quốc gia liên quan đến dịch vụ và công nghệ thông tin và truyền thông (Executive Order 13943 - Addressing the Threat Posed by WeChat, and Taking Additional Steps To Address the National

Emergency With Respect to the Information and Communications Technology and Services Supply Chain) [Executive Office of the President, 2020b]. Hoa Kỳ đã thể hiện chiến lược phòng thủ số ngăn chặn thông tin sai lệch và thể hiện vai trò của mình khi hạn chế các dữ liệu của hàng tỉ người dùng Wechat tại Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc và Úc bị sử dụng. Điều này thể hiện việc Hoa Kỳ mong muốn xây dựng môi trường mạng trong sạch phục vụ cho việc xây dựng hình ảnh quốc gia của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ cũng đã hỗ trợ các phương tiện truyền thông tại Đông Âu sản xuất các nội dung tin tức dựa trên tình hình thực tế bởi vì các phương tiện truyền thông được xem là do Nga tài trợ cũng thực hiện các công tác tương tự [Ruppe, A. E. - Walker, V. S., 2024, p. 35].

Chiến dịch “We Are All Digital Citizens” của chính phủ Mỹ đánh vào việc Bộ Giáo dục Iran đã thay thế hình ảnh một người phụ nữ trên bìa sách giáo khoa môn Toán lớp ba. Điều này đã nhấn mạnh việc phân biệt giới tính nằm trong hệ tư tưởng của Iran. *Trung tâm Kết nối toàn cầu* (Global Engagement Center) đã tạo ra chiến dịch với sự tham gia của các nhà báo, những người có sự ảnh hưởng trên mạng xã hội, các họa sĩ biếm họa và công chúng đã buộc Bộ Giáo dục Iran phải lên tiếng xin lỗi và khôi phục lại bìa ban đầu cho năm học mới [Ruppe, A. E. - Walker, V. S., 2024, p. 35]. Điều này cho thấy sự đấu tranh, hoạt động số trên không gian mạng thực sự giúp cho Hoa Kỳ xây dựng được hình ảnh quốc gia tôn trọng sự bình đẳng giới tính.

3.3. Ngoại giao số của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)

3.3.1. Quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)

Ngày 04/02/2021, Tổng thống Joe Biden đã có bài phát biểu tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Trong đó, ông Biden đã nhấn mạnh rằng “Nước Mỹ đã trở lại. Ngoại giao đã trở lại trung tâm chính của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ” [White House, 2021]. Đây là bài phát biểu thể hiện giá trị cốt lõi trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong giai đoạn này là lấy ngoại giao làm phương thức chính giúp Hoa Kỳ tạo nền tảng của sức mạnh cũng như vai trò lãnh đạo toàn cầu. Bài phát biểu này cũng là một trong những bài phát biểu đầu tiên mà ông Biden trình bày trước Bộ

Ngoại giao thể hiện sự quyết tâm trong việc cải thiện hình ảnh Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ của mình.

Tháng 03/2021, sau năm tuần trở thành Ngoại trưởng, ông Antony J. Blinken đã có bài phát biểu nói về các mục tiêu và giá trị của ngoại giao để thực hiện chiến lược tổng của Tổng thống Biden đề ra. Ngoại giao được xem là phương cách tốt nhất để đối phó với các thách thức ngày nay. Trước nhất là Hoa Kỳ sẽ ngăn chặn dịch COVID-19 và đẩy mạnh an ninh sức khỏe toàn cầu. Thứ hai, Hoa Kỳ sẽ xoay chuyển cuộc khủng hoảng kinh tế và xây dựng một nền kinh tế toàn cầu thực sự ổn định và toàn diện hơn. Thứ ba, Hoa Kỳ cần xây dựng nền dân chủ cởi mở hơn để dễ tiếp cận với công chúng. Thứ tư, giải quyết tình trạng nhập cư đảm bảo sự nhân đạo và công bằng trong chính sách. Thứ năm, Hoa Kỳ cần xây dựng và đổi mới phương thức hợp tác với liên minh và đối tác. Thứ sáu, ứng phó với vấn đề liên quan đến khí hậu và tái tạo năng lượng. Thứ bảy, liên quan trực tiếp đến dẫn đầu khoa học công nghệ cũng như tập hợp, định hình một không gian mạng an toàn bằng hình thức ngoại giao. Cuối cùng chính là vấn đề liên quan đến mối quan hệ với Trung Quốc vừa áp dụng cạnh tranh và cả hợp tác [U.S. Department of State, 2021d]. Có thể thấy rằng từ những ngày đầu của chính quyền Tổng thống Biden đã xác lập ngoại giao là ưu tiên. Bên cạnh đó, có sự tổng hợp sức mạnh trong nước từ các nguồn lực về các giá trị dân chủ, ngoại giao, hợp tác quốc tế để giải quyết các thách thức toàn cầu và đảm bảo lợi ích cá nhân

3.3.2. Mục tiêu của Hoa Kỳ về ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)

Tháng 10/2021, Ngoại trưởng Antony J. Blinken cam kết rằng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong giai đoạn mới sẵn sàng hoạt động trong trạng thái đáp ứng được các thử thách mới của thế kỉ XXI. Trong buổi công bố này vừa có sự tham gia trực tiếp và trực tuyến của nhiều thành phần là thành viên của chính phủ Hoa Kỳ bao gồm Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Hạ viện, các nhà ngoại giao và các thành viên của Viện Dịch vụ Đối ngoại (Foreign Service Institute - FSI). Viện Dịch vụ Đối ngoại chính là nơi đào tạo ra nguồn nhân lực cho Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ bao gồm đào tạo ngoại ngữ, chính trị kinh tế, lịch sử. Theo ông Blinken, “Hoa Kỳ là nước có công nghệ

tiên tiến nhất trên Trái đất nên Hoa Kỳ cần phải đẩy mạnh lợi thế này” [U.S Department of State, 2021c] và ông cũng đề ra năm trụ cột chính trong việc hiện đại hóa ngoại giao của Hoa Kỳ tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Trước nhất chính là xây dựng khả năng cao về kiến thức chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc gia như khí hậu, y tế, an ninh mạng, đổi mới công nghệ, kinh tế cũng như ngoại giao đa phương. Hoa Kỳ mong muốn thúc đẩy hợp tác, đẩy mạnh các chương trình nghị sự theo hướng công nghệ hóa. Thứ hai, gia tăng giao tiếp đối thoại bên cạnh giao tiếp một chiều như khuyến khích các sáng kiến mới từ tất cả các nhân viên của bộ ngoại giao; yêu cầu các nhân viên ngoại giao cần tương tác với công chúng một cách thường xuyên hơn trên không gian mạng cả trong và ngoài nước. Thứ ba, Bộ Ngoại giao cần xây dựng và trau dồi cho đội ngũ nhân sự nhiều hơn, đặc biệt là đa dạng hóa về màu da, dân tộc, tôn giáo... của nhân viên Bộ ngoại giao nhằm tìm hiểu tốt hơn mối quan tâm của các nhóm lợi ích. Trụ cột thứ tư là hiện đại hóa công nghệ bởi vì từ Washington cần có một cách linh hoạt, tăng khả năng tiếp cận và tích hợp được cơ sở hạ tầng phục vụ cho chính sách của Hoa Kỳ. Cuối cùng trụ cột thứ năm chính là tăng cường gắn kết với công chúng nhằm thúc đẩy lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ [U.S Department of State, 2021c]. Trong bài tuyên bố này, Ngoại trưởng Blinken có đề cập về việc Tổng thống Biden cam kết đặt ngoại giao làm trung tâm của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ và trong một thập kỷ qua Quốc hội đã đồng ý cho Bộ Ngoại giao tuyển dụng thêm 500 vị trí phục vụ cho công tác dân sự và ngoại giao mới. Trong đó, Internet được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhận định là nguồn động lực cho việc học tập, kết nối cũng như tăng trưởng kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ muốn sử dụng công nghệ nhằm thúc đẩy hợp tác thông qua các chương trình nghị sự có sự tham gia của công nghệ [U.S Department of State, 2021c]. Như vậy xét trên khía cạnh ứng dụng công nghệ và cải tiến phương thức ngoại giao, Quốc hội và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đều chung một định hướng cùng thúc đẩy công nghệ phục vụ cho lợi quốc gia.

Tháng 06/2022, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Antony J. Blinken đã đưa ra cam kết về việc phát triển toàn cầu trên không gian số. Sáng kiến này do Doreen Bogdan-

Martin, Giám đốc Cơ quan Phát triển Viễn thông (International Telecommunication Union's Telecommunication Development Bureau) của Liên minh Viễn thông quốc tế (International Telecommunication Union) đề kiến. Hoa Kỳ sẽ đóng vai trò dẫn đầu trong việc phát triển kết nối ở những vùng hẻo lánh tại Kenya để tất cả mọi người đều có thể kết nối vào hệ thống Internet với phương châm “Truy cập: kết nối mọi người ở mọi nơi”. Đồng thời số hóa còn gắn liền với hỗ trợ cho thanh niên thông qua việc hỗ trợ cho YouthMappers - một cộng đồng toàn cầu gồm sinh viên và các nhà nghiên cứu giáo dục trên 65 quốc gia và 320 trường đại học phát triển vì sự tiến bộ của toàn thế giới [U.S Department of State, 2022a].

Trong “*Kế hoạch chiến lược chung từ năm 2022 - 2026*” của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (*Joint Strategic Plan FY 2022 - 2026 U.S. Department of State U.S. Agency for International Development*) có đề cập đến mục tiêu 4.2 liên quan đến hiện đại hóa công nghệ thông tin và tận dụng các nguồn dữ liệu để cung cấp thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định và hoàn thành các sứ mệnh ngoại giao [U.S Department of State, 2022b].

Về tương lai số hóa và Internet, vào tháng 03/2023, Hoa Kỳ có đưa ra “*A Declaration for the Future of the Internet*” (tạm dịch “*Tuyên bố về tương lai của Internet*”). Trong tuyên bố này Hoa Kỳ nhấn mạnh quan điểm Internet là một hệ thống liên lạc mà được kết nối duy nhất cho toàn thể nhân loại. Sự phát triển của Internet gắn liền với sự phát triển, thịnh vượng của toàn cầu [U.S. Department of State, 2023b, p.1].

Năm 2023, trong văn bản “*Evaluating U.S.-China Policy in the Era of Strategic Competition*” (tạm dịch: “*Đánh giá Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ*”) trình Quốc hội, China House được xem là đóng vai trò trong việc tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Bộ Ngoại giao về các vấn đề liên quan đến Trung Quốc. Trong đó, vấn đề ngoại giao số được xem như là một nguồn lực phù hợp để tiếp cận với Trung Quốc trong thời điểm hiện nay [Committee on Foreign Relations - U.S Senate, 2023, p. 9].

Vào tháng 5/2024, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã công bố liên quan đến không gian mạng và chiến lược chính sách kỹ thuật số mang tên “*Chiến lược Không gian*

mạng Quốc tế và Chính sách Kỹ thuật số của Hoa Kỳ” (United States International Cyberspace and Digital Policy Strategy). Trong đó, Hoa Kỳ nhận diện những cơ hội cũng như thách thức trong công tác quản lý và phát triển không gian mạng nhằm chống lại các mối đe dọa của việc mất an ninh. Để đảm bảo được công tác số hóa liên quan đến đối ngoại Hoa Kỳ mong muốn xây dựng sự đoàn kết kỹ thuật số quốc tế (digital solidarity). Đoàn kết kỹ thuật số chính là việc các quốc gia sẵn sàng hợp tác với nhau để có thể đạt được các mục tiêu chung, giúp đỡ nhau trong môi trường quốc tế cũng như thúc đẩy việc đổi mới trong khoa học công nghệ [U.S Department of State, 2024c, p. 7]. Có thể thấy, văn bản này lại một lần nữa khẳng định số hóa đóng vai trò hết sức quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và Hoa Kỳ luôn muốn đóng vai trò tiên phong để có thể định hình, phát triển và thúc đẩy các nền tảng số nhằm chuẩn bị cho chính Hoa Kỳ và các quốc gia tham gia vào công tác này. Ba nguyên tắc được đề cập trong chiến lược này bao gồm (i) một tầm nhìn đảm bảo cho không gian mạng an toàn dựa trên luật pháp quốc tế; (ii) cần có sự tích hợp giữa an ninh mạng, phát triển bền vững và đổi mới công nghệ; (iii) tiếp cận chính sách toàn diện thông qua việc sử dụng các công cụ ngoại giao, nghệ thuật quản trị. Chiến lược này có bốn lĩnh vực hành động sẽ triển khai chính là (i) thúc đẩy, xây dựng và duy trì một hệ sinh thái số mở, an toàn; (ii) cần có định hướng tôn trọng quyền con người đối với quản trị kỹ thuật số và dữ liệu, phù hợp với giá trị của các đối tác quốc tế đề ra; (iii) thúc đẩy hành vi nhà nước một cách có trách nhiệm trong không gian mạng, đối phó với các mối đe dọa trong không gian mạng; (iv) đẩy mạnh và xây dựng năng lực số và an ninh mạng của các đối tác quốc tế bao gồm khả năng chống lại tội phạm mạng.

Trên trang của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố, hiện nay có tổng cộng 21 chính sách nhận được sự quan tâm của chính quyền nước này. Trong đó có hai vấn đề liên quan trực tiếp đến ngoại giao số chính là các vấn đề thuộc về không gian mạng và khoa học kỹ thuật. Đối với mảng chính sách liên quan đến không gian mạng, chính phủ Hoa Kỳ nhắm đến đảm bảo an ninh không gian mạng để có thể bảo vệ được an ninh quốc gia của Mỹ và thúc đẩy sự thịnh vượng. Bộ Ngoại giao

Hoa Kỳ đã và đang nỗ lực đi đầu nhằm thúc đẩy cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông mở để tăng khả năng tương tác [U.S Department of State, 2024a].

3.3.3. Công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)

Chính quyền Tổng thống Joe Biden cũng có những sự quan tâm nhất định đến việc chuẩn bị nguồn lực cho Hoa Kỳ để thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ.

Dưới nhiệm kỳ của ông Biden, việc chú trọng vào việc hoàn thiện các cơ quan liên quan đến không gian số của Hoa Kỳ đã được đẩy mạnh. Ngoài các cơ quan đã có trước đây vào tháng 4/2022, *Cục Chính sách Kỹ thuật số và Không gian mạng* (Bureau of Cyberspace and Digital Policy (CDP) bắt đầu hoạt động. Nhiệm vụ của Cục này phụ trách nhiệm vụ liên quan đến Internet và đặc biệt là mảng ngoại giao số nhằm tăng cường hoạt động có trách nhiệm của nhà nước trong không gian mạng và thực hiện các chính sách bảo vệ tính trung thực và an ninh của cơ sở hạ tầng Internet, phục vụ lợi ích của Hoa Kỳ, thúc đẩy khả năng cạnh tranh và duy trì các giá trị dân chủ. Cục giải quyết các thách thức về an toàn của tiểu bang, các cơ hội kinh tế và các cân nhắc về giá trị do Internet, công nghệ kỹ thuật số và chiến lược kỹ thuật số đưa ra, đồng thời thúc đẩy đạo đức và tiêu chuẩn công bằng, minh bạch và hỗ trợ các giá trị của Mỹ [U.S Department of State, 2022c].

Chính quyền Tổng thống Joe Biden từ những ngày đầu đã lựa chọn việc đã tận dụng nguồn lực về nhân sự từ các chuyên gia cũng như các cựu quan chức có kinh nghiệm dày dặn cũng như chuyên môn sâu về an ninh và đối ngoại để kiện toàn cho bộ máy của mình [Lê Lâm, 2021] và xem đây là một giải pháp tối ưu. Tổng thống Joe Biden đã bổ nhiệm nhiều quan chức phục vụ cho Bộ Ngoại giao trong công tác đối ngoại.

Năm 2022, Nate Fick đã được Tổng thống Joe Biden đề cử là Đại sứ toàn diện về kỹ thuật số và không gian mạng (Ambassador at Large for Cyberspace and Digital Policy) [White House, 2022]. Trước đây, Nate Fick là Giám đốc điều hành của Endgame - một công ty phần mềm an ninh mạng. Từ năm 2009-2012, Fick là Giám đốc điều hành của Trung tâm An ninh Mỹ. Ông đã khởi động chương trình về công nghệ và an ninh quốc gia. Fick cũng từng là sĩ quan trinh sát và bộ binh của

Thủy quân lục chiến tại Afghanistan và Iraq. Fick tốt nghiệp loại xuất sắc tại Đại học Dartmouth và có bằng Thạc sĩ Quản lý công của Trường Harvard Kennedy, bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Trường Kinh doanh Harvard. Ông là thành viên hội đồng quản trị của Hội đồng Quan hệ Đối ngoại và Hội đồng Cố vấn Quân sự và Cựu chiến binh tại JPMorgan Chase & Co. Có thể thấy với tiểu sử bản thân nêu trên, chính quyền ông Biden đang tìm kiếm những người biết được lợi ích của Hoa Kỳ, nắm được lợi thế công nghệ và quản trị trong cả khu vực công và khu vực tư để phục vụ cho công tác đối ngoại. Trong tháng 10/2022 sau khi nhậm chức được vài tuần trong bài phát biểu liên quan đến “Cyber Security Awareness Month” (Tháng nhận thức về An ninh mạng), ông có đề cập đến Hoa Kỳ cho rằng ngoại giao chính là một công cụ chính trong việc giải quyết các thách thức quốc tế trên không gian mạng. Chính vì vậy, quyền truy cập Internet toàn cầu là quyền cơ bản để công chúng có thể có được nguồn thông tin an toàn, đáng tin cậy [U.S Department of State, 2022e].

Các nền tảng truyền thông về website và cả mạng xã hội vẫn được tiếp tục thúc đẩy triển khai. Trong năm 2023, *Cục Công vụ Toàn cầu (Bureau of Public Affairs)* đã tiếp cận được 1,3 tỷ người, tận dụng được tiềm năng của 202 trang web và 12 tài khoản mạng xã hội Flagship (trang mạng xã hội chính) trực thuộc Bộ Ngoại giao quản lý [U.S Department of State, 2024d, p. 65]. Riêng trong năm 2023, trang www.state.gov có 38 triệu lượt truy cập với 75 triệu lượt xem; các trang web của các phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ ở các nước cũng có 115 triệu người truy cập và có 435 triệu lượt xem [U.S Department of State, 2024d, p. 73].

Tính đến tháng 07/2024, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý tổng cộng 1457 tài khoản trên mạng xã hội trong hầu hết các lĩnh vực và khu vực trên phạm vi toàn cầu. Ngoài việc phục vụ công tác, gia tăng sự hiện diện trên mạng xã hội ở các quốc gia và vùng lãnh thổ, Hoa Kỳ cũng có những tài khoản hướng đến công chúng để phổ biến các hoạt động đối ngoại cần triển khai. Ở nội địa, Hoa Kỳ có 271 tài khoản mạng xã hội; khu vực châu Phi là 185 tài khoản; Đông Bắc Á và Thái Bình Dương là 187 tài khoản; Châu Âu và các quốc gia Á-Âu có số tài khoản cao nhất với 355 tài khoản; Trung Đông và Bắc Phi hiện có 111 tài khoản; Nam và Trung Á có 105

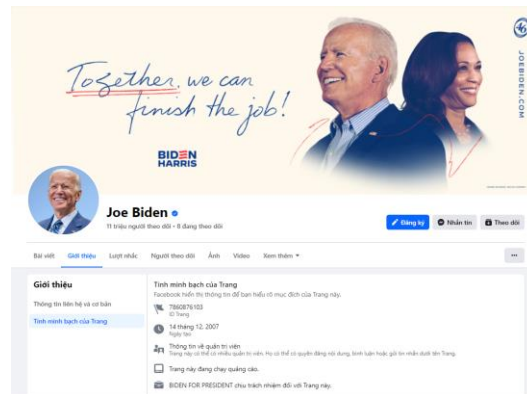
tài khoản; các quốc gia châu Mỹ và Tây Bán Cầu có 227 tài khoản; các tổ chức và hoạt động quốc tế có riêng 37 tài khoản [U.S Department of State, 2024e]. Điều này thể hiện sự đa dạng trong các lĩnh vực tiếp cận, nhận diện của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trên các nền tảng mạng xã hội toàn cầu.

Nhóm *Đào tạo và Chiến lược Kỹ thuật số* (Digital Strategy and Training team - DST) phụ trách nhiệm vụ chuyên cung cấp, tư vấn cũng như đảm trách phần phê duyệt của các tài khoản mạng xã hội mới được đưa vào sử dụng của Bộ Ngoại giao cũng như ban hành các hướng dẫn về mạng xã hội để hỗ trợ việc đăng bài. Vào năm 2023, đơn vị này đã tập huấn cho hơn 50 cơ quan đại diện ngoại giao Hoa Kỳ cũng như các văn phòng thuộc Bộ Ngoại giao về việc soạn thảo các chiến lược truyền thông xã hội. 2668 giải pháp truyền thông xã hội và 203 khóa đào tạo cùng với 1853 người tham gia liên quan đến sử dụng hệ thống mạng xã hội, truyền thông [U.S Department of State, 2024d, p. 71].

Tổng thống Biden cũng được xem là một lãnh đạo tích cực sử dụng mạng xã hội. Tài khoản mạng xã hội chính thức mang tên President Joe Biden trên trang Facebook được thiết lập vào ngày 11/01/2021 và hiện nay có 12 triệu lượt người theo dõi và cũng có tick xanh đánh dấu là tài khoản chính chủ. Ông Biden cũng có các tài khoản cá nhân và chính thức khác trên các nền tảng được xem là ít người tham gia hơn Facebook như Instagram với trang chính thức tên President Joe Biden có 19,2 triệu người theo dõi và trang cá nhân Joe Biden có 17,1 triệu người theo dõi. Ngoài ra ông Biden cũng tích cực có mặt trên các nền tảng mạng xã hội mới ra đời sau này như trang Threads - một nền tảng trực tuyến tập trung vào tính năng chia sẻ nội dung văn bản ngắn cũng như thực hiện các liên kết, video và hình ảnh vào cuối năm 2023. Điều này cho thấy bản thân ông Joe Biden đã có những nhận thức và sử dụng mạng xã hội từ rất sớm ngay cả khi chưa trở thành Tổng thống Mỹ. Ông Biden đã thấy được tầm quan trọng của các nền tảng mạng xã hội từ những năm 2007. Chính vì thế, dưới thời kỳ cầm quyền của mình cùng với sự phát triển của công nghệ, sự đa dạng hóa các nền tảng trong công tác ngoại giao, số hóa cũng được chính quyền của ông chấp nhận và luôn đẩy mạnh nhất.



Hình 3.1. Ảnh chụp trang Facebook chính thức của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2024



Hình 3.2. Ảnh chụp trang Facebook cá nhân của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2024

Tổng thống Biden tiếp tục ngoại giao số với một chiến lược rõ ràng và được thực hiện bài bản bởi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ thể hiện ngay từ bài phát biểu đầu trước Bộ Ngoại giao, ông cũng thể hiện là một tổng thống ôn hòa, chăm lo các vấn đề an sinh thông qua các bài đăng của mình. Mạng xã hội được sử dụng triệt để ngay từ giai đoạn đầu tiên để đẩy mạnh thông tin. Chẳng hạn như khi Tổng thống Biden tham gia vào các hoạt động chống biến đổi khí hậu và liên tục đăng tải trên Twitter của mình. Tổng thống Biden đã triệu tập 40 nhà lãnh đạo thế giới trong Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo trực tuyến về Khí hậu vào tháng 4 năm 2021 để quy tụ thế giới trong nỗ lực ứng phó với thảm họa khí hậu và đáp ứng các yêu cầu khoa học. Các bài viết trên nền tảng Twitter của ông Biden đã thu hút hàng chục

ngàn lượt tương tác và giúp cho thấy được hình ảnh nước Mỹ sẵn sàng ứng phó với các sự kiện liên quan đến sự sống còn của Trái đất.



Hình 3.3. Ảnh chụp màn hình bài đăng trên tài khoản Twitter của Tổng thống Joe Biden tháng 04/2021

3.3.4. Các sáng kiến ngoại giao số dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 - 2024)

Tại khu vực Đông Nam Á, năm 2021 giữa đại dịch COVID-19, Hoa Kỳ đã tham gia vào các hội thảo quốc tế về Ngoại giao số (International Conference on Digital Diplomacy 2021 - ICDD 2021) với chủ đề “Unmasking Digital Diplomacy in the New Normal” (Ngoại giao số trong giai đoạn bình thường mới) do chính phủ Indonesia tổ chức với sự tham gia của nhiều bộ trưởng các nước và các bên liên quan từ Mỹ, Úc, Brunei Darussalam, Campuchia, Chile, Trung Quốc, Fiji, Phần Lan, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Malaysia, Philippines, Hàn Quốc, Singapore, Nam Phi, Thái Lan, Anh, và Việt Nam. Hội thảo này nhằm mục đích trao đổi ý tưởng, chuyên môn, kinh nghiệm và tìm kiếm các cơ hội hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới cho các vấn đề liên quan đến cách thức vận dụng ngoại giao số giữa đại dịch, hợp tác và hỗ trợ để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật số [Ministry of Foreign Affairs of the Republic of Indonesia, 2021]. Năm 2023, Hoa Kỳ có tham gia vào hội thảo “Thông tin sai lệch - Phản ứng của EU trước mối đe dọa thao túng thông tin của bên ngoài” (Beyond disinformation - EU responses to the threat of foreign information manipulation) nhằm đề cập đến những diễn biến mới của châu Âu chống lại việc thao túng các thông tin từ nước ngoài cũng như các cách thức chống lại [European Union, 2023].

Chính quyền Tổng thống Biden thể hiện việc sẵn sàng đối thoại các chủ đề thông qua ngoại giao số bằng các diễn đàn online và Ngoại trưởng Blinken là người

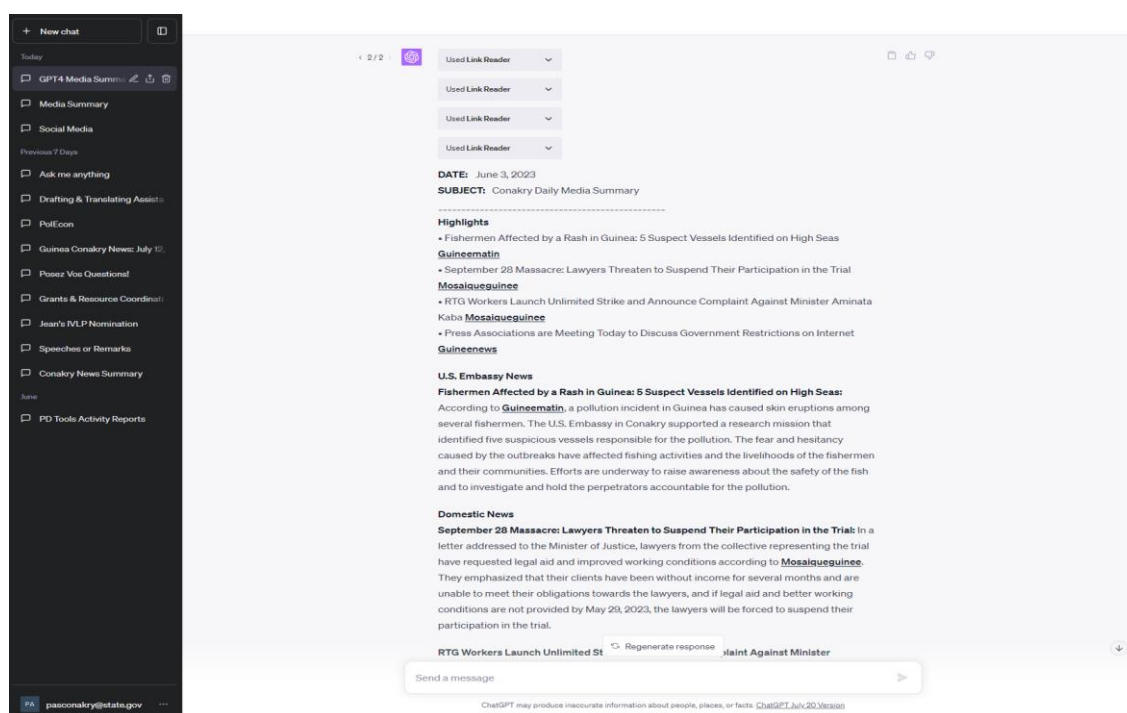
đại diện với tần số cao trên các nền tảng này. Bên cạnh đó, các nội dung mà Hoa Kỳ giao tiếp với thế giới bên ngoài chủ yếu xoay quanh các giá trị, chuẩn mực mà nước này theo đuổi. Tháng 06/2022, Ngoại trưởng Blinken đã có cuộc đối thoại với cô Maria Ressa² liên quan đến các cơ hội và thách thức mà chuyển đổi số mang lại trong bối cảnh ngoại giao toàn cầu và vận động những hành động vì quyền con người. Cuộc đối thoại này diễn ra trực tiếp giữa ông Blinken và cô Ressa đã được tường thuật trên mạng [U.S Department of State, 2022d].

Bên cạnh việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực là các nhà ngoại giao để phục vụ cho việc triển khai ngoại giao số, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng đẩy mạnh các chương trình hoạt động nhằm thúc đẩy vai trò của sinh viên Hoa Kỳ. Theo đó chương trình Thực tập sinh ảo (Virtual Student Federal Service Internship Program) được tiếp tục duy trì và mở rộng. Các thực tập sinh sẽ cùng với các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ và các văn phòng liên bang tiến hành ngoại giao số bởi quá trình các bạn thực tập chính là trở thành đại diện của nước Mỹ trên phạm vi toàn cầu. Chương trình này được thực hiện từ năm 2009 và hiện nay có hơn 10.000 thực tập sinh làm việc từ xa nhằm thúc đẩy các công việc của chính quyền liên bang. Chương trình này mở ra cho tất cả các công dân Hoa Kỳ tốt nghiệp trung học phổ thông, sinh viên đại học và cả nghiên cứu sinh. Mỗi năm có tổng cộng 5 đợt thực tập với số lượng 300 thực tập sinh mỗi đợt [U.S Department of State, 2024c].

Dưới thời của Tổng thống Joe Biden, ngoại giao số còn có sự tham gia mạnh mẽ của các phần mềm hỗ trợ trí tuệ nhân tạo để có thể gia tăng hiệu quả trong công tác ngoại giao của chính phủ Hoa Kỳ. Trí tuệ nhân tạo được áp dụng để có thể đưa ra các hướng tiếp cận phục vụ tốt hơn, đạt hiệu suất cao hơn cho hoạt động ngoại giao của Hoa Kỳ. Alexander Hunt là một nhà ngoại giao công tác tại Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Guinea cho biết đại sứ quán này đã áp dụng trí tuệ nhân tạo mà cụ thể là ChatGPT vào hoạt động thường nhật của cơ quan. ChatGPT được sử dụng để soạn thảo ra bài phát biểu, các thông cáo báo chí và các bài đăng trên mạng xã hội. Các nhiệm vụ này giúp giảm thời gian làm việc của đội ngũ cán bộ tại đại sứ quán, việc cần chú ý là đội ngũ cán bộ này cần phải kiểm tra tính chính xác cũng như độ trung thực của nội dung sản phẩm cuối cùng. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo còn được dùng

² Maria Ressa là một nhà báo Mỹ gốc Philippines và là đồng sáng lập của trang Rappler - một trang web tin tức trực tuyến. Cô là một cá nhân theo đuổi tự do báo chí. Maria Ressa cũng đã giành được giải Nobel vì hòa bình vào năm 2021.

trong việc hỗ trợ xử lý tư liệu hình ảnh, video cũng như âm thanh để sản xuất ra các sản phẩm truyền thông nhằm quảng bá về chính phủ Hoa Kỳ cũng như các hoạt động của cơ quan đại diện ngoại giao Hoa Kỳ [U.S Department of State, 2023d]. Việc Alexander Hunt ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác ngoại giao của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Guinea cũng đã mang đến cho nhà ngoại giao này giải thưởng “2023 Ameri Prize Recognizes Innovative Use of Artificial Intelligence” (Giải thưởng ghi nhận sự Sáng tạo trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo). Giải thưởng Ameri được nhà ngoại giao Goli Ameri sáng lập để ghi nhận các thành tựu của các nhà ngoại giao phục vụ cho thực thi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ với các cải tiến tốt hơn. Chương trình giải thưởng này được Trường Đại học Southern California phối hợp với Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xét chọn [USC Center on Public Diplomacy, 2023]. Điều này cho thấy rằng Hoa Kỳ luôn có những cán bộ ngoại giao nắm bắt được công nghệ và ứng dụng vào hoạt động đối ngoại một cách hợp lý và phục vụ tốt cho công tác của mình.



Hình 3.4. Giao diện sử dụng ChatGPT phục vụ cho hoạt động đối ngoại tại Đại sứ quán của Hoa Kỳ ở Guinea (nguồn: U.S Department of State, 2023d)

Trong quá trình thực thi công tác ngoại giao và tương tác với công chúng, các nhà ngoại giao Hoa Kỳ nhận định rằng họ phải đối mặt thường xuyên với vấn

đề bị xem là “whataboutism”. “whataboutism” là từ để chỉ Hoa Kỳ là đạo đức giả để lôi kéo những người không có thiện cảm với Mỹ. Chính vì vậy, quan chức ngoại giao Hoa Kỳ đã sử dụng trí tuệ nhân tạo để tập hợp lại các dữ liệu thông tin thiếu chính xác cũng như thống kê được nguồn gốc nơi các nguồn thông tin ấy phát xuất để có thể lên các chiến lược phù hợp để có thể có những chính sách, hoặc các hành động để ứng phó với các luồng thông tin này. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo cũng được sử dụng để đánh giá hiệu quả nội dung được đưa lên các kênh mạng xã hội [U.S Department of State, 2023d].

Ngoại giao số muốn vận hành cần một điều chắc chắn là phải có sự tham gia của Internet và các cơ quan ngoại giao trên nền tảng mạng xã hội, website. Chính vì mục tiêu nhằm nâng cao phạm vi hoạt động của ngoại giao số nên chính phủ Hoa Kỳ cũng tăng cường hoạt động, phối hợp với các quốc gia khác nhằm nỗ lực hơn nữa trong việc thương thảo, hợp tác trong lĩnh vực không gian mạng. Việc thể chế hóa, tham gia vào các cam kết hợp tác về không gian mạng, đẩy mạnh sự minh bạch thông tin giữa Hoa Kỳ với các quốc gia trên thế giới được thực hiện hàng loạt dưới thời Tổng thống Joe Biden. Chẳng hạn như vào tháng 03/2024, *Tuyên bố chung về Đối thoại mạng và kỹ thuật số Hoa Kỳ-Jordan lần thứ hai* (Joint Statement on the Second U.S.-Jordan Cyber and Digital Dialogue) đã được ký kết. Theo đó, Hoa Kỳ và Jordan sẽ tăng cường phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đặc biệt là phối hợp với USAID khuyến khích phụ nữ tham gia vào lĩnh vực này nhằm tăng cường quản lý Internet để thúc đẩy sự rộng mở, an toàn [U.S Department of State, 2024b].

Dưới thời Tổng thống Joe Biden, Hoa Kỳ luôn nỗ lực để thực hiện việc Hoa Kỳ cam kết phát triển toàn cầu nhằm tập trung vào các nhóm người yếu thế, ít có cơ hội tiếp cận với Internet. Theo đó, Hoa Kỳ đã cam kết tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo hỗ trợ sáng kiến Partner2Connect (P2C) của Liên minh Viễn thông Quốc tế (International Telecommunication Union - ITU) nhằm thực hiện mục tiêu kết nối 2,9 tỷ người chưa có Internet. P2C tập hợp các bên liên quan lại với nhau để thúc đẩy kết nối có ý nghĩa và chuyển đổi kỹ thuật số trên toàn cầu, tập trung vào những cộng đồng khó kết nối nhất ở các quốc gia kém phát triển nhất cũng như ở các quốc

gia đang phát triển không giáp biển và các quốc đảo nhỏ đang phát triển. Việc làm này của chính phủ Hoa Kỳ không chỉ giúp phát triển bền vững mà còn nhằm mục đích tạo ra được nền tảng Internet kết nối và từ đó tạo được điều kiện giúp cho Hoa Kỳ có thể ứng dụng được ngoại giao số của mình đến những vùng đất xa xôi nhất. Các cam kết này bao gồm: Hỗ trợ tài nguyên công cộng kỹ thuật số: đây là việc tập hợp các chính phủ, các xã hội dân sự, các kỹ sư phần mềm và các công ty công nghệ nhằm tạo ra “Giá trị: xây dựng hệ sinh thái số”; mở rộng kết nối kỹ thuật số tại các vùng nông thôn ở Kenya: thực hiện việc kết nối các trường học với Internet, chính phủ Hoa Kỳ và Kenya cùng nhau hành động việc mở rộng kết nối số đến các cộng đồng ở các vùng nông thôn Kenya. USAID cung cấp các hỗ trợ tài chính, công nghệ để nhằm xóa đi khoảng cách số tại các cộng đồng này; cung cấp năng lực và hỗ trợ kỹ thuật: Thông qua Quan hệ Đối tác Kết nối số và An ninh mạng (Digital Connectivity and Cybersecurity Partnership - DCCP), Hoa Kỳ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực để giúp các chính phủ ở các quốc gia đang phát triển thiết lập chính sách và khung pháp lý về công nghệ thông tin và truyền thông, qua đó thúc đẩy một nền kinh tế số phát triển toàn diện. Đến nay, Chính phủ Hoa Kỳ đã đầu tư hơn 47 triệu USD vào các nỗ lực này [U.S. Department of State, 2022a].

Tiểu kết chương 3

Xét về quan điểm, mục tiêu thực hiện trong quá trình triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ có sự kế thừa từ những chính sách của các đời Tổng thống và các giai đoạn trước đây, tức ở cấp độ cá nhân cũng như quốc gia chính sách đối ngoại liên quan đến ngoại giao số được triển khai đồng bộ.

Quá trình triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ không chỉ là ở việc thay đổi các công cụ truyền thông mà là hệ thống hóa không gian số phục vụ công tác ngoại giao. Có thể thấy rằng mức độ đầu tư cho ngoại giao số của Hoa Kỳ có thay đổi qua ba đời tổng thống nhưng nhìn chung cả ông Obama, ông Trump và ông Biden đều có cách thức tương tác với công chúng thế giới. Tổng thống Barack Obama là người đã có nhận thức về tầm quan trọng của ngoại giao số ngay từ những ngày đầu chạy đua tranh cử tổng thống. Mọi hoạt động của ông trên các trang mạng xã hội đều

được đầu tư, chăm chút về mặt hình ảnh và nội dung. Chính quyền ông Obama có sự chuyên nghiệp hóa ngoại giao số với các đơn vị chuyên trách, xây dựng chuẩn mực, minh bạch về thông tin. Trái với ông Obama, ông Trump sử dụng mạng xã hội như một nơi để thể hiện ý kiến cá nhân của mình và tương tác trực diện với nhà lãnh đạo, công chúng khác và có phần ngẫu hứng. Điều này làm cho ngoại giao số gắn liền với tên tuổi của ông Trump thể hiện là một người cởi mở giao tiếp nhưng cũng gây nhiều tranh cãi do các phát ngôn có những ngôn từ chưa phù hợp ở nơi có độ phủ sóng cao là mạng xã hội và đặc biệt là do một Tổng thống truyền tải. Điều này cho thấy ngoại giao số có thể giúp Đối với ông Biden, tần suất phủ sóng không dày đặc tính cá nhân như ông Trump nhưng chủ yếu từng bài đăng của ông thể hiện rõ quan điểm, chính sách của Hoa Kỳ theo định hướng tập trung vào ngoại giao của chính phủ trong giai đoạn này. Ông Biden thường xuyên có nhiều video phát ngôn được đăng tải trên các kênh mạng xã hội khác ngoài Facebook là Instagram hay chia sẻ ngắn trên Threads. Ông Biden cũng là một vị Tổng thống luôn chú trọng đến kết nối trên không gian mạng nên các nội dung, hình ảnh cũng như các video được chia sẻ thường xuyên.

Ngoại giao số xuất hiện và được phổ quát rộng khắp đến từng cán bộ ngoại giao của Hoa Kỳ. Những lực lượng được chuẩn bị và tiếp tục được tập huấn, cập nhật các kỹ năng để sử dụng các phương tiện, công cụ và các nền tảng công nghệ luôn được chính phủ Hoa Kỳ tập trung đầu tư, phát triển. Chính điều này giúp cho ngoại giao số của Hoa Kỳ không ngừng gia tăng sự hiện diện cũng như độ phủ sóng và tiếp cận gần hơn với công chúng thế giới. Ngoại giao số vừa được xem là một công cụ hữu hiệu phục vụ cho ngoại giao truyền thống nhưng bản thân của hình thức ngoại giao này cũng đã mang trong mình những sáng kiến riêng biệt để trở thành một hình thức ngoại giao có tính mới và mang đến hiệu quả chung cho ngoại giao và hoạt động đối ngoại của Hoa Kỳ. Ngoại giao số đẩy mạnh các hoạt động của ngoại giao Hoa Kỳ một cách nhanh chóng, có thể ứng phó được với các vấn đề cần hỗ trợ nhân đạo cũng như phòng chống tội phạm.

Từ ba giai đoạn triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ có thể thấy rằng ngoại giao số Hoa Kỳ có tính liên tục mở rộng ra sức ảnh hưởng, có tiến trình phát triển từ

khởi xướng, thử nghiệm áp dụng các công cụ khác nhau, các bộ phận phụ trách đa dạng đến xây dựng chiến lược toàn diện gắn liền với sự phát triển không ngừng của công nghệ, an ninh và có tính cạnh tranh cao. Tóm lại, mỗi chính quyền có những cách tiếp cận và ưu tiên khác nhau, phản ánh sự linh hoạt trong việc vận dụng công nghệ và khả năng thích ứng với các vấn đề toàn cầu. Những nội dung trong chương này chính là cơ sở quan trọng để luận án tiếp tục đánh giá, tác động và xu hướng sắp tới của ngoại giao số Hoa Kỳ trong chương kế tiếp.

Chương 4. NHẬN XÉT, DỰ BÁO NGOẠI GIAO SỐ CỦA HOA KỲ VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

Để đánh giá về ngoại giao số của Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 2009 đến 2024, luận án sẽ đi vào nhận xét liên quan đến các quan điểm, mục tiêu, công cụ và nền tảng sử dụng, các sáng kiến ngoại giao số qua ba đời Tổng thống Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden Thông đề đưa ra các nhận xét, so sánh giữa ba đời Tổng thống của Hoa Kỳ. Sau đó, nghiên cứu sẽ đi vào đánh giá các tác động của ngoại giao số đến Hoa Kỳ và thế giới. Để thực hiện việc dự báo, luận án sử dụng phương pháp phân tích yếu tố tác động (impact analysis) để xác định các yếu tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ, mối quan hệ giữa các yếu tố cũng như đánh giá mức độ ảnh hưởng. Từ đó có thể đưa ra được các dự báo xu hướng của ngoại giao số Hoa Kỳ trong tương lai. Một nội dung cũng được đề cập đến trong chương này chính là hàm ý cho Việt Nam khi tiến hành ngoại giao số.

4.1. Nhận xét ngoại giao số của Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay

4.1.1. Đặc điểm của ngoại giao số Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay

Xét về mặt *quan điểm*, từ lâu Hoa Kỳ luôn chú trọng vào việc áp dụng kỹ thuật số vào chính sách đối ngoại của mình để nhằm đảm bảo an ninh quốc gia và duy trì lợi thế cạnh tranh về mặt hình ảnh đất nước trên trường quốc tế. Đặc biệt hơn là trong thế giới hiện nay, quốc gia nào làm chủ thông tin sẽ đạt được thế mạnh về mặt hình ảnh và ngoại giao quốc gia. Từ những ngày đầu các lãnh đạo đã quyết định đường lối của Hoa Kỳ phải tiến lên dẫn đầu trên con đường thực thi ngoại giao số. Hoa Kỳ luôn coi trọng sự phát triển và cạnh tranh trong số hóa của việc vận dụng công nghệ vào đời sống chính trị xã hội cũng như có thể đảm bảo được lợi ích quốc gia của mình. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với ngoại giao số chính là có sự tiếp nối thực hiện giữa các đời Tổng thống tuy cả ba có bối cảnh hoạt động khác nhau trước khi nhậm chức Tổng thống cũng như hoàn cảnh khi hoạt động chính trị dẫn tới các động thái khác nhau nhưng nhìn chung đều có sự vận dụng ngoại giao số vào hoạt động đối ngoại của Hoa Kỳ từ năm 2009 - 2024.

Xét trên các *mục tiêu* ngoại giao số của Hoa Kỳ, các mục tiêu chính sách của ngoại giao số của Hoa Kỳ có thể khác nhau do tình hình trong nước và quốc tế khác nhau nên khi triển khai ngoại giao số sẽ có sự khác nhau giữa chính quyền thời ông Obama, ông Trump và ông Biden. Với tình hình nước Mỹ vào những năm 2009, chính quyền Tổng thống Barack Obama có mục tiêu chính là cải thiện hình ảnh quốc gia của Hoa Kỳ sau cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra vào năm 2008 và việc nước Mỹ tham chiến tại Iraq đẩy lên báo động trong mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và thế giới Hồi giáo. Hoa Kỳ với mục tiêu lúc bấy giờ chính là thúc đẩy công nghệ số để có thể tiếp cận với các nhóm công chúng khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Dưới thời Tổng thống Donald Trump, với những đặc điểm cá nhân nổi bật về thương hiệu cá nhân của Tổng thống với mục tiêu chính là truyền tải thông điệp một cách trực tiếp đến các đối tượng công chúng khác nhau trong đó bao gồm có cả lãnh đạo các quốc gia và công dân các nước. Ngoại giao và việc sử dụng công cụ số trong đối ngoại nhằm thúc đẩy tự do ngôn luận cũng như đổi mới, duy trì quan hệ đối tác và ủng hộ pháp quyền trên không gian mạng. Tuy nhiên, chính vì sự khó đoán trong tính cách của ông Trump đã dẫn đến việc tuy rằng Hoa Kỳ cũng có những văn bản liên quan đến việc hoạch định chính sách ngoại giao số nhưng đôi khi chiến lược không rõ ràng một cách bài bản và đôi khi có phần ngẫu hứng. Dù có những nhận định rằng những bài đăng của ông Trump mang tính cách cá nhân, không đại diện cho Hoa Kỳ, nhưng phát ngôn của ông trên các tài khoản mạng xã hội chính thức của chính phủ Hoa Kỳ quản lý chính là lời phát ngôn từ chính phủ. Dưới thời của Tổng thống Joe Biden, Hoa Kỳ cũng có đề ra các mục tiêu khác nhau cho ngoại giao số của quốc gia mình nhưng trọng yếu nhất chính ngoại giao số có thể đối phó với các đe dọa của an ninh mạng, giữ vững vai trò lãnh đạo công nghệ toàn cầu và đảm bảo cho Internet mở cho nhiều đối tượng công chúng khác nhau.

Xét trên công cụ và nền tảng sử dụng để triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ, ngoại giao số của Hoa Kỳ có quy mô hoạt động ngoại giao trên phạm vi toàn cầu. Việc tạo dựng và quản lý hình của Hoa Kỳ trên nền tảng số (website, mạng xã hội) được công chúng biết đến một cách rộng rãi. Các nhà lãnh đạo mà đặc biệt là Tổng thống có sự tham gia vào hoạt động ngoại giao số. Các đời Tổng thống có sự

kế thừa, phát triển về cách thức hoạt động ngoại giao số nhưng đều có điểm chung là coi trọng các nền tảng số, biết được sức mạnh của các nền tảng này gây ảnh hưởng đến công chúng toàn cầu. Hoa Kỳ có những các lợi thế cạnh tranh của Hoa Kỳ về mặt tài nguyên và tổ chức (nguồn lực cán bộ ngoại giao, con người, công nghệ, nền tảng, các kênh tương tác, ngân sách...). Để thực thi chính sách liên quan đến ngoại giao số nhằm bảo vệ an ninh và vị thế trên trường quốc tế, Hoa Kỳ đã cho thấy được những điểm mạnh vốn có của hệ thống chính sách và kết quả thực thi chính sách ngoại giao của mình. Trước nhất, xét về các yếu tố nội tại để phát triển ngoại giao số, Hoa Kỳ luôn luôn đầu tư và phát triển các nền tảng công nghệ nhằm phục vụ cho mục tiêu thực thi ngoại giao trên nền tảng số. Bên cạnh đó Hoa Kỳ từ rất lâu đã có sự chuẩn bị về con người và cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho việc phát triển ngoại giao số. Hoa Kỳ đồng thời cũng đã và đang có những định hướng rõ nét về việc phát triển chính sách ngoại giao gắn liền với thực tiễn phát triển công nghệ trên thế giới từ thời công nghệ điện tín đến thời đại bùng nổ công nghệ thông tin ở cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng luôn có những chiến lược cụ thể để phát triển ngoại giao số với nhiều ý tưởng và thực tiễn triển khai phù hợp. Điều này cho thấy thực tiễn triển khai ngoại giao số từ trước năm 2009 có một tiền đề hết sức quan trọng cho chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục kế thừa và phát triển các điểm mạnh, tận dụng được lợi thế về công nghệ trong nước và thế giới để tiếp tục hoạch định ra được các chính sách phù hợp vào thời điểm Tổng thống Obama nhậm chức cũng như kéo dài đến thời điểm hiện nay. Việc kế thừa liên tục giữa các đời Tổng thống thể hiện rõ qua việc duy trì, cải tổ bộ máy để duy trì, phát triển ngoại giao số. Chẳng hạn như dưới thời Tổng thống Barack Obama, để hoàn thiện bộ máy để phục vụ cho công tác ngoại giao số, hàng loạt các văn phòng thuộc Bộ Ngoại giao đã ra đời như *Văn phòng điều phối các vấn đề mạng (2011)*, *Trung tâm Truyền thông Chiến lược Chống khủng bố (2011)*, *Trung tâm Kết nối toàn cầu (2016)*, *Cục Chương trình Thông tin Quốc tế (2016)*,... cũng như một vài bộ phận đã có mặt từ trước tiếp tục tăng cường hoạt động như Văn phòng eDiplomacy được thành lập vào năm 2003 và càng ngày càng phát huy vai trò. Tổng thống Donald Trump cũng quan tâm đến việc tinh giản bộ máy để tăng cường

hiệu quả hoạt động như vào năm 2019 Cục Công vụ toàn cầu ra đời do sự sáp nhập của Cục Chương trình Thông tin Quốc tế và Cục Công vụ. Nhưng không phải việc đóng cửa một văn phòng chuyên trách nào cũng nhận được sự ủng hộ như việc Văn phòng Điều phối các vấn đề mạng bị đóng cửa đã đặt dấu chấm hỏi cho việc ông Trump có thực sự quan tâm đến ngoại giao số hay không. Trong giai đoạn này, Trung tâm Kết nối toàn cầu có thêm sự kết hợp thực hiện với Nhóm tương tác công nghệ để sẵn sàng trong việc duy trì công thông tin hiệu quả và đặc biệt là chống lại các thông tin tuyên truyền, sai lệch về nước Mỹ. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào ngoại giao số đã được chính quyền Trump quan tâm vào năm 2019. Chính quyền Biden cũng tiếp tục tiếp nối các chương trình hoạt động liên quan đến ngoại giao số như thành lập Cục Chính sách Kỹ thuật số và Không gian mạng năm 2022 để giải quyết các thách thức, giá trị tự do Internet, duy trì giá trị dân chủ.

Ngoài việc ngoại giao số của Hoa Kỳ được triển khai qua ba đời Tổng thống Mỹ là ông Barack Obama, ông Donald Trump và ông Joe Biden được thể hiện một cách rõ ràng thông qua các chính sách liên quan, ngoại giao số của Hoa Kỳ có tính kế thừa liên tục đồng thời cũng có tính đặc điểm riêng của từng phong cách lãnh đạo của từng thời kỳ.

Đối với ông Barack Obama, ngoại giao số hướng tới công tác đối thoại, xây dựng hình ảnh của nước Mỹ thân thiện ngay cả đối với nhóm công chúng chưa có nhiều thiện cảm với nước Mỹ là người theo đạo Hồi ở một số quốc gia và khu vực. Ngoại giao số được định hình ngay từ những ngày đầu triển khai, có được điều này chính là từ những ngày đầu tranh cử ông Obama cũng đã định hướng tiếp cận với cử tri trên nền tảng số và khi nhậm chức chính quyền ông Obama đã phát triển chính sách đối ngoại theo hướng số ra công chúng thế giới. Xét về các sáng kiến ngoại giao số, Hoa Kỳ có thể xem là quốc gia đi đầu trong việc triển khai ngoại giao số nên đã có sự tiên phong đưa ra hàng loạt các sáng kiến để tận dụng công nghệ số vào các hoạt động đối ngoại của mình. Hàng loạt mô hình liên quan đến công chúng nội bộ của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là các viên chức, công chức, công chúng bên ngoài đều có thể chia sẻ sự quan tâm đến ngoại giao, trao đổi chuyên môn cùng

chuyên gia như *Dipnote*, *Diplopedia*, chương trình nghiên cứu sinh ảo... trong hai nhiệm kỳ của ông Obama đã kết nối hoạt động của chính phủ với công chúng. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã tạo nên hàng loạt chiến dịch truyền thông để thực hiện trách nhiệm trong xử lý khủng hoảng toàn cầu như quyền góp giúp Haiti, Pakistan, Mexico. Các kết quả đạt được trong việc triển khai ngoại giao số qua các sáng kiến của Hoa Kỳ giai đoạn 2009 - 2017 thể hiện rõ nét hiệu quả của công tác thực hiện trên không gian mạng.

Đối với ông Donald Trump, vị Tổng thống này đã cá nhân hóa và giao tiếp trực tiếp với công chúng thế giới trên các nền tảng mạng xã hội thông qua việc đăng tải việc các nội dung về chính sách, các nhận định bản thân. Điều này vừa có lợi điểm là tiếp cận được nhiều nhóm công chúng trên mạng xã hội nhưng đồng thời cũng gây ra những tranh cãi trái chiều, tiêu cực về hình ảnh ông Trump nói riêng và Hoa Kỳ nói chung. Việc cá nhân hóa của ông Trump thể hiện rất rõ thông qua các thông điệp trên mạng xã hội qua ngôn ngữ sử dụng trực diện, thẳng thắn với công chúng cũng như lãnh đạo trên thế giới. Điều này có thể được xem là vừa giúp minh bạch thông tin, sẵn sàng giao tiếp nhưng cũng nhận được các ý kiến dư luận trái chiều, thậm chí là gây ra khủng hoảng truyền thông và làm cho các thông tin chính thống có thể bị nhiễu.

Đối với ông Joe Biden, do thời kỳ đầu nhậm chức bị hạn chế tương tác trực tiếp do dịch COVID-19, ngoại giao số được ông dùng để kết nối, huy động hợp tác quốc tế, thể hiện sự ủng hộ trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu như y tế, khí hậu. Điều này cho thấy một đặc điểm ngoại giao số dưới thời ông Biden chính là hợp tác đa phương, tiên phong ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số mới và gắn liền với các giá trị dân chủ, mở ra quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của các nhóm công chúng trên phạm vi toàn cầu.

Tóm lại, về mục tiêu của ngoại giao số Hoa Kỳ có sự thay đổi tùy theo bối cảnh cũng như các nhân tố tác động khác nhau. Chính quyền Obama dùng Internet để mở rộng tương tác với công chúng, xử lý khủng hoảng và ứng phó với thiên tai. Chính quyền Trump sử dụng ngoại giao số để lan tỏa các giá trị của Hoa Kỳ và chính quyền Biden ứng dụng các công nghệ số để dẫn đầu không gian số. Xét về cơ

sở hạ tầng, các nền tảng sử dụng ngoại giao số của Hoa Kỳ có tính đa kênh, đa nền tảng và đặc biệt ưu tiên các nền tảng, các hệ sinh thái do các công ty công nghệ Hoa Kỳ phát triển bên cạnh việc sử dụng một số nền tảng của các quốc gia khác, ví dụ như trường hợp sử dụng mạng xã hội của Trung Quốc hay Nga khi triển khai ngoại giao số ở các quốc gia này. Về nhân sự và nội dung, ngoại giao số của Hoa Kỳ có sự chuyên nghiệp hóa về mặt nội dung, công cụ được hệ thống hóa và đặc biệt là có các nhóm chuyên trách đảm nhận từng mục tiêu, chiến lược khác nhau trên không gian số. Về hướng phát triển, ngoại giao số của Hoa Kỳ luôn có định hướng phát triển trong tương lai tận dụng các lợi thế công nghệ, nền tảng cũng như trí tuệ nhân tạo để đạt hiệu quả trong công tác đối ngoại. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng ngoại giao Hoa Kỳ cũng chưa thể đánh giá được hiệu quả hoạt động toàn diện vì đôi khi còn thiếu tính nhất quán trong vận hành chính sách và kiểm soát công nghệ.

4.1.2. Kết quả đạt được của ngoại giao số Hoa Kỳ từ năm 2009 đến nay

Thứ nhất, Hoa Kỳ có sự gia tăng về quy mô hiện diện trên không gian mạng. Tại thời điểm 2014 Hoa Kỳ có tổng cộng 450 trang web trực thuộc Bộ Ngoại giao trên phạm vi toàn cầu với sự đa dạng về mặt ngôn ngữ và phong phú về mặt thông tin. Điều này cho thấy dưới thời Tổng thống Barack Obama hệ thống mạng lưới liên lạc, tương tác với thế giới đã được đầu tư và phủ sóng từ cấp độ nhà nước đến cá nhân lãnh đạo. Các website của Bộ Ngoại giao cũng như chính phủ Mỹ luôn được cập nhật thông tin thường xuyên và các nội dung thường đi liền với các hoạt động thường nhật cũng như các chương trình nghị sự mang tính chất quan trọng đối với Hoa Kỳ cũng như các quốc gia khác trên toàn thế giới. Đến năm 2018, tổng số website được tinh giảm xuống còn 194 websites, sau đó tăng lên 200 websites với 59 ngôn ngữ vào năm 2020, và 202 websites với 59 ngôn ngữ vào năm 2024.

Các nền tảng mạng xã hội được sử dụng phổ biến được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ khai thác sử dụng như Facebook, Twitter, Instagram,...với 408 tài khoản của các cơ quan đại diện ngoại giao trên phạm vi toàn cầu vào năm 2009, riêng Tổng thống Barack Obama có tài khoản cá nhân chính thức dành cho Tổng thống là @POTUS và đến khi hết nhiệm kỳ tài khoản này có 11 triệu lượt người theo dõi.

Tài khoản này tiếp tục được sử dụng khi chuyển giao quyền lực từ ông Obama sang ông Trump và tới ông Biden. Dưới thời ông Trump, Hoa Kỳ đã đánh dấu về mặt nền tảng, số lượng và mật độ phủ sóng của ngoại giao số của Hoa Kỳ thể hiện qua sự hiện diện trên Twitter, Instagram, Facebook, Youtube và Flickr với hơn 1200 tài khoản của các nhà ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu [U.S Department of State, 2020d], và so với thời ông Obama số lượng tài khoản này đã tăng lên gấp ba lần. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý tổng cộng 1457 tài khoản trên mạng xã hội trong hầu hết các lĩnh vực và khu vực trên phạm vi toàn cầu tính đến tháng 07/2024, con số này tăng lên hơn 200 tài khoản so với thời ông Trump và gấp 3,5 lần tài khoản so với thời ông Obama.

Có thể thấy rằng với mức độ phủ sóng của các kênh truyền thông của Hoa Kỳ trong giai đoạn 2009 đến nay có thể thấy Hoa Kỳ rất đầu tư cho cơ sở vật chất để phát triển ngoại giao số trên cả các trang web cũng như các tài khoản trên mạng xã hội. Hoa Kỳ muốn sử dụng ngoại giao số để đẩy mạnh hình ảnh quốc gia về trách nhiệm toàn cầu như khả năng ứng phó, thúc đẩy tự do, thúc đẩy quyền con người và các nội dung mà công chúng theo dõi cũng ít nhiều liên quan trực tiếp đến các giá trị mà Hoa Kỳ muốn đưa đến công chúng.

Thứ hai, ngoại giao số đã giúp Hoa Kỳ có thể tối đa hóa được nguồn lực nhà nước và đặc biệt là việc có thể cắt giảm, tiết kiệm chi phí trong công tác ngoại giao. Ngoại giao số giúp Hoa Kỳ tiết kiệm chi phí hơn trong công tác quảng bá hình ảnh đất nước, gia tăng sức ảnh hưởng thông qua số lượng kênh tương tác mà chính phủ Hoa Kỳ xây dựng và phát triển với các chủ đề mà công chúng quan tâm để có thể thấy được độ phủ sóng nhất định của ngoại giao số. Năm 2017, Hoa Kỳ tiết kiệm được ngân sách với 194 trang web đại sứ quán, lãnh sự quán cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ (giảm hơn 1/2 so với thời năm 2014) có mức kỷ lục là 63 triệu lượt người truy cập (tăng 93% so với năm 2016) nhưng lại tiết kiệm đến 1,3 triệu đô la [U.S Department of State, 2018c, p. 31]. Tính đến thời điểm năm 2024, Hoa Kỳ có 202 websites của cơ quan ngoại giao Hoa Kỳ với 59 ngôn ngữ và với hàng trăm triệu người triệu người vào các trang web này.

Ngoại giao số giúp cho chính phủ Hoa Kỳ tận dụng tối đa các nền tảng công nghệ số mà công chúng toàn cầu đang sử dụng. Đơn cử như khi nói đến kinh phí hoạt động của *Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số* (Office of Digital Engagement) - đơn vị chịu trách nhiệm duy trì tương tác của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ qua các nền tảng mạng xã hội như Twitter (@StateDept), Facebook, Flickr, Google+, Instagram (@statedept), Medium, Tumblr và SnapChat, trang blog chính thức của Bộ Ngoại giao DipNote - trong năm tài khóa 2015 đã chi 1,72 triệu đô cho công tác này nhưng đến năm 2016, 2017 và 2018 con số này chỉ dao động tầm 400.000 đến 310.000 USD [U.S Department of State, 2018c, p. 124]. *Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số* truyền tải chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thông qua tương tác trực tiếp với khán giả trên nền tảng kỹ thuật số và chịu trách nhiệm duy trì các kênh truyền thông xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Nhóm này có nhân sự phụ trách sáng tạo nội dung và khuếch đại thông tin trên các tài khoản kỹ thuật số và mạng xã hội của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, bao gồm Twitter (@StateDept), Facebook, Google+, Instagram (@StateDept), Medium và SnapChat. Ngoài ra, Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số còn duy trì blog chính thức của Bộ, DipNote (blogs.state.gov) và sản xuất một loạt podcast được phát hành trên SoundCloud và các nền tảng khác. Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số cũng tạo ra các phiên phát trực tiếp (livestream), ghi hình các sự kiện có sự tham dự phát ngôn của Ngoại trưởng, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao và các quan chức cấp cao khác của Bộ Ngoại giao trên state.gov và Facebook.com/usdos. Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số cũng phát hành các hoạt động giao lưu cấp cao trên video.state.gov, kênh Youtube của Bộ cũng như hệ thống phân phối hình ảnh và video quốc phòng (Defense Video and Imagery Distribution System (DVIDS) để công chúng và giới truyền thông có thể xem cũng như tải xuống theo nhu cầu.

Bảng 4.1. Kinh phí của Văn phòng Tương tác Kỹ thuật số theo các năm tài khóa từ 2015 - 2019

FY 2015	FY 2016	FY 2017	FY 2018	FY 2019
1,72 triệu USD	490.000 USD	300.000 USD	300.000 USD	310.000 USD

(nguồn: U.S Department of State, 2018c, p. 124

- U.S Department of State, 2019b, p. 129)

Thứ ba, ngoại giao số đã giúp đảm bảo được các hoạt động ngoại giao, các công tác đối ngoại khi phải đối mặt với các thách thức, khó khăn cũng như hỗ trợ xử lý được các thiên tai cũng như tiếp xúc với nhiều đối tượng công chúng khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Ngoại giao số cũng mở ra những lợi điểm trong việc giao tiếp với công chúng nước ngoài, tạo nên những thành tựu kết nối quốc tế ngay cả trong giai đoạn khó khăn như dịch bệnh. Theo thống kê, Tổng thống Joe Biden là Tổng thống có các chuyến công du ít nhất trong quá trình cầm quyền trong các đời Tổng thống Mỹ gần đây. Trong một năm đầu cầm quyền chỉ có ba lần ông Biden ra nước ngoài, lần đầu là đến Anh, Thụy Sĩ, Bỉ vào tháng 06/2021 nhằm tham gia các kỳ họp G7 và Hội nghị thượng đỉnh Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương; lần thứ hai là đến Italia, tòa thánh Vatican nhân dịp cuộc họp của G20 và lần thứ ba chính là đến Anh vào tháng 11/2021. Một phần có thể giải thích là do dịch COVID-19 đã hạn chế công du, cũng có thể do yếu tố sức khỏe cá nhân của ông Biden. Tuy nhiên, điều này không làm hạn chế các hoạt động ngoại giao mà đặc biệt là các hoạt động trên nền tảng kỹ thuật số. Ông Biden và chính quyền của mình đã tận dụng các công nghệ thông tin để đưa hình ảnh của Tổng thống cũng như nước Mỹ lên các diễn đàn, tiếp cận với công chúng toàn cầu. Trong ngày 20/11/2023, ông chủ Nhà trắng hiện nay cũng đã tham gia vào mạng xã hội Threads. Theo người phát ngôn của Nhà trắng là Robyn Patterson cho biết lý do của động thái này chính là chính quyền Hoa Kỳ đã cam kết sẽ gặp gỡ mọi người ở nơi mà họ đang ở, có nghĩa là sự hiện diện của Tổng thống Mỹ trên nền tảng Threads là nhằm tiếp cận và cởi mở giao tiếp với các nhóm công chúng mục tiêu [Renshaw, J., 2023]. Ngoài việc sử dụng các mạng xã hội được xem là “truyền thống” Hoa Kỳ thường dùng như Facebook, Twitter là các mạng xã hội được thiết kế và quản trị bởi các công ty, doanh nghiệp của Hoa Kỳ, Hoa Kỳ cũng tiếp cận với các mạng xã hội của các quốc gia nơi mà Hoa Kỳ có quan hệ ngoại giao, hợp tác; chẳng hạn như Weibo, Youku tại Trung Quốc, V Kontakte tại Áo và Nga dưới thời Tổng thống Joe Biden [U.S Department of State, 2024e] (chi tiết các tài khoản xem thêm tại phụ lục 3). Việc liên tục cập nhật nền tảng giúp Hoa Kỳ duy trì được sự chủ động, nâng cao được hình ảnh là

một quốc gia có sự thích ứng tốt với môi trường thường xuyên thay đổi phức tạp của truyền thông và chính trị toàn cầu.

Thứ tư, ngoại giao số đã hình thành một hình ảnh Hoa Kỳ hoạt động hiệu suất trên không gian mạng cũng như định hình được các quy tắc trên không gian số, hình thành các liên minh về công nghệ và đảm bảo an ninh toàn cầu. Vai trò của thể chế để đảm bảo hoạt động ngoại giao số được chính quyền Hoa Kỳ thông qua như *Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng 2017* để chống lại các tổ chức khủng bố ở Nga, Trung Quốc, Iran. Ngoài ra, chính nhờ sự chủ động đăng tải các thông tin trên các phương tiện truyền thông kỹ thuật số nên Hoa Kỳ cũng nắm bắt được mỗi quan tâm của công chúng, nhờ như vậy Hoa Kỳ có thể thúc đẩy các chính sách, thể hiện trách nhiệm toàn cầu của mình. Trong giai đoạn COVID-19, Hoa Kỳ đã ngay lập tức tạo cổng hỏi đáp để có thể hỗ trợ công chúng kịp thời. Hàng loạt sắc lệnh được đưa ra như *138 về tăng cường an ninh mạng, 13903 về chống nạn buôn người và bóc lột trẻ em trực tuyến, 13943 về hạn chế dữ liệu trong người dùng Wechat để ngăn chặn thông tin sai lệch.* Ngoài ra còn có các chiến dịch online như việc chống lại sự phân biệt giới tính trên thế giới như chiến dịch “We Are All Digital Citizens” trực diện vào Bộ Ngoại giao Iran. Năm 2021, “Ngoại giao số trong giai đoạn bình thường mới” có Hoa Kỳ và nhiều nước cam kết phối hợp trên không gian số để hỗ trợ nhau giữa đại dịch hay cùng Liên Minh chống lại thao túng thông tin từ nước ngoài. Sự tương tác với công chúng như Chương trình thực tập sinh ảo được tiến hành trên mạng với 10.000 thực tập sinh làm trực tuyến hỗ trợ các công việc liên bang. Ngoại giao số đã trở thành công cụ đắc lực cho Hoa Kỳ thể hiện trách nhiệm toàn cầu trong các vấn đề quốc tế.

Thứ năm, Hoa Kỳ là quốc gia đi tiên phong ứng dụng tất cả những công nghệ mới vào công tác ngoại giao. ChatGPT là ứng dụng đã được cơ quan đại diện ngoại giao tại Guinea dùng để đề xuất ấn phẩm truyền thông cho Hoa Kỳ phù hợp hơn. *Tuyên bố chung về Đối thoại mạng và kỹ thuật số Hoa Kỳ - Jordan lần thứ hai* vào tháng 03/2024 khuyến khích nữ giới tham gia vào nguồn nhân lực công nghệ thông tin đẩy mạnh sự an toàn, rộng mở khi tham gia vào thế giới mạng. Hoa Kỳ

cũng cùng Kenya thành lập khung pháp lý về công nghệ thông tin và truyền thông. Chính phủ Biden tuy trải qua cùng đại dịch nhưng nỗ lực hành động của Bộ Ngoại giao về ngoại giao số cho thấy tầm nhìn, sự cần thiết để duy trì, phát triển hình thức ngoại giao này. ChatGPT được một số đơn vị ngoại giao của Hoa Kỳ sử dụng để phục vụ cho công tác tổng hợp, nắm bắt tư tưởng của công chúng cũng như đưa ra các chiến dịch truyền thông phù hợp. Hoa Kỳ cũng đầu tư và hỗ trợ cho các chương trình nhằm đảm bảo kết nối số và an ninh mạng.

Ngoài những kết quả tích cực đạt được, ngoại giao số của Hoa Kỳ cũng đối mặt với các khó khăn, thách thức nhất định. Có một điều cũng cần ghi nhận rằng với số lượng nền tảng nhiều nên những bộ phận tham gia vào công tác ngoại giao số của Hoa Kỳ chưa thể tương tác với tất cả các công chúng. Mặc dù các nền tảng mạng xã hội được cập nhật thường xuyên nhưng tính tương tác chưa cao. Hầu hết các trang mạng xã hội đều có phản hồi nhưng không phải phản hồi tất cả các câu hỏi, bình luận hay nhận xét nào từ phía công chúng đặt ra. Điều này làm cho kênh giao tiếp mạng xã hội vốn dĩ là hai chiều nay đôi khi chỉ còn là một chiều. Khi đó sẽ mất đi chiều lắng nghe ý kiến khán giả và gia tăng tương tác trên mạng xã hội. Khối lượng thông tin trên Internet do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cung cấp hiện nay có thể dẫn đến sự quá tải thông tin và làm giảm đi giá trị của thông điệp ngoại giao. Thông điệp ngoại giao trong một số trường hợp sẽ bị xem là tuyên truyền quá mức và gây ra cho người dùng mất định hướng nhận định thông tin.

4.1.3. Tác động của ngoại giao số Hoa Kỳ

Từ những trường hợp vừa nêu trên có thể thấy việc sử dụng ngoại giao số của Hoa Kỳ đã đạt được những kết quả nhất định và cũng phải đối mặt với những khó khăn khác nhau mà liên quan đến các luồng thông tin phát ngôn. Để đánh giá tác động của ngoại giao số, nghiên cứu tập trung vào tác động chính yếu đến chính Hoa Kỳ và tác động đến thế giới.

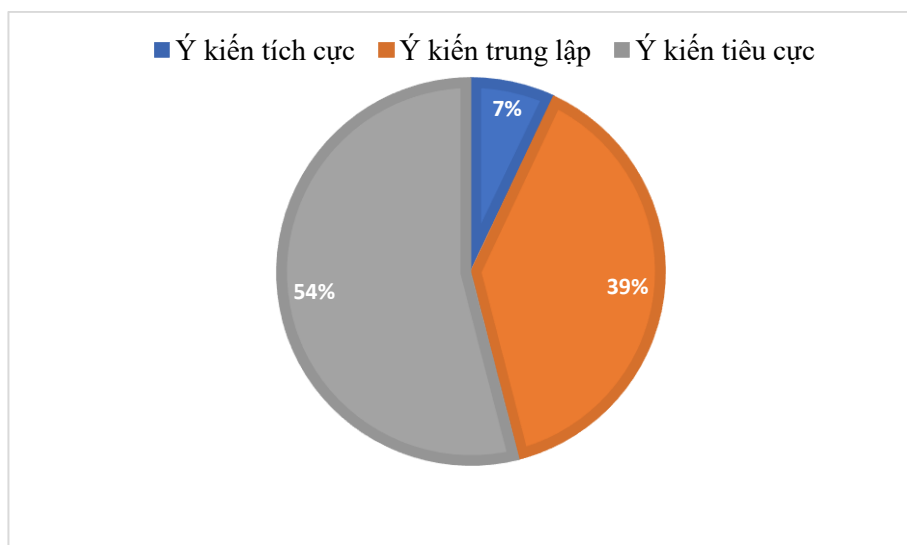
4.1.3.1. Tác động đến Hoa Kỳ

Thứ nhất, ngoại giao số có sự tham gia rõ nét của các nhà lãnh đạo mà đặc biệt là các Tổng thống, giúp gia tăng phạm vi phủ sóng của Hoa Kỳ cũng như mang hình ảnh lãnh đạo đến gần với công chúng hơn theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Từ những số liệu và các cách thức triển khai qua ba đời Tổng thống tính đến thời điểm hiện nay cho thấy ngoại giao số có tác động đến Hoa Kỳ ở điểm là những lãnh đạo đứng đầu chính phủ Hoa Kỳ đã có những góc nhìn và nhận định về tầm quan trọng của ngoại giao số. Việc Tổng thống chủ động tham gia tương tác trên mạng xã hội đã góp phần vào thực thi công tác ngoại giao số của Hoa Kỳ. Sự đánh giá, nhận định về vai trò của công nghệ số đã trở thành yếu tố quan trọng trong sự nghiệp chính trị của các Tổng thống Barack Obama, Donald Trump cũng như Joe Biden. Bên cạnh việc tận dụng các lợi thế của khoa học công nghệ mang lại, các dấu ấn riêng của các vị tổng thống cũng như bộ máy phục vụ chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đã làm cho hoạt động đối ngoại của quốc gia này từng bước số hóa một cách sâu sắc, rõ ràng nhất.

Tuy nhiên, việc tương tác trực tiếp với các nhóm công chúng từ các lãnh đạo Mỹ có thể tạo ra những rủi ro hoặc khủng hoảng truyền thông. Chính phủ Mỹ không thể kiểm soát được vì khi thông tin khi truyền đi có thể dễ dàng bị nhận xét, đánh giá bởi công chúng và thậm chí làm tiêu cực hình ảnh của quốc gia hoặc lãnh đạo. Mỗi Tổng thống sẽ có phong cách lãnh đạo khác nhau và khi họ trực tiếp giao tiếp trên không gian mạng có thể dẫn đến kết quả ngoài mong muốn. Có lần Tổng thống Donald Trump hỏi Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in là ông Moon có đọc tweet mới nhất của mình không và tweet đó nói về đề nghị gặp ông Kim Jong Un ở khu phi quân sự liên Triều [Minh Khôi, 2019]. Những điều này cho thấy nhân tố cá nhân của ông Trump đã tạo nên một chương trình nghị sự không chính thức trên không gian mạng, nơi mà người ta thấy ông Trump là một Tổng thống với các phát ngôn gần gũi hơn với công chúng nhưng ít nhiều cũng gây khó khăn cho các chiến lược ngoại giao vốn có quy củ của nước Mỹ. Ngoại giao số mang lại những điểm thuận lợi cho hoạt động ngoại giao khi có thể tương tác trực tiếp, nhanh chóng nhưng hình thức ngoại giao này cũng mang đến những điều bất lợi và thách thức nhất định. Bởi

lẽ việc một lãnh đạo hoặc một cơ quan ngoại giao của một quốc gia giao tiếp trực tiếp trên các kênh mạng xã hội sẽ đồng nghĩa với việc nhận về nhiều góp ý, đánh giá, ý kiến của công chúng. Điều này có thể ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia cũng như nguy hại trong việc thắt chặt mối quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế. Trong các bài tweets của ông Trump nội dung đã đưa đến không ít khủng hoảng truyền thông. Các bài tweet của ông Trump với các ngôn từ giản đơn, không chính thống và mang tính công kích các cá nhân hoặc quốc gia [Lê Đình Tĩnh, 2021, tr. 92]. Vào năm 2018, ông Trump đã ghi lên Twitter của mình về lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un rằng ông có nút hạt nhân “to hơn nhiều”, giữa lúc có tin đoán Bình Nhưỡng sắp thử tên lửa. Ông Trump đã viết “Ai đó từ chế độ cạn kiệt và thiếu lương thực của anh ấy làm ơn thông báo với anh ấy rằng tôi cũng có nút hạt nhân, nhưng nó lớn hơn và mạnh hơn nút của anh ấy rất nhiều, và nút của tôi hoạt động!” [Baker, P. - Tackett, M., 2018]. Hành động này của ông Trump trong thời gian đó được xem là một hành động không đúng đắn, theo chuyên gia về chính sách hạt nhân Joe Cirincione dòng tweet này “khiến các nhà lãnh đạo thế giới tin rằng ông ấy không chỉ bất ổn, thiếu tin cậy mà còn thực sự nguy hiểm” [Vũ Hoàng, 2018].

Khi thông tin từ một lãnh đạo hoặc một tài khoản của cơ quan ngoại giao đăng tải cũng trở thành nguồn tham khảo cho giới báo chí. Trong 100 ngày đầu cầm quyền của Tổng thống Trump, các kênh báo chí truyền thông cũng thường trích dẫn lại các bài đăng của ông Trump. Các trích dẫn này bao gồm cả quan điểm trung lập, tích cực lẫn tiêu cực. Điều này cho thấy sức ảnh hưởng của kênh truyền thông mà đặc biệt là ở tầng đối thoại thông qua nền tảng là mạng xã hội. Một điều cần phải ghi nhận rằng những bài báo, câu chuyện trích dẫn trực tiếp tweet của ông Trump có nội dung đánh giá tiêu cực về bản thân ông Trump hoặc chính phủ. Bên cạnh đó, giới truyền thông căn cứ vào các phát ngôn của ông Trump để đưa ra nhận định hoặc dự đoán cho chính sách của Hoa Kỳ. Điều này cho thấy sức ảnh hưởng và độ hút của các thông tin được truyền đi trên các nền tảng xã hội. Nơi mà công chúng có thể thấy được và tương tác trực tiếp với giới lãnh đạo, các nhà hoạt động chính trị, các nhà hoạt động ngoại giao để có thể đặt các câu hỏi, gửi các thắc mắc... đến họ.



Biểu đồ 4.1. Số liệu những tin tức trích dẫn dòng tweet của Tổng thống Donald Trump trong 100 ngày đầu cầm quyền (Nguồn: Pew Research Center, 2017)

Thứ hai, việc số hóa trong hoạt động ngoại giao mở ra cho Hoa Kỳ những cơ hội có thể tiếp cận và tương tác với các nhóm công chúng khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Hoạt động đối ngoại của Hoa Kỳ có sự chuyển biến về phương thức thực hiện và gia tăng khả năng thúc đẩy, hiểu biết lẫn nhau giữa các chủ thể tham gia vào quan hệ quốc tế. Các thông điệp đưa ra trên các nền tảng mạng xã hội, website của Hoa Kỳ chính là nơi mà Hoa Kỳ có thể tương tác trực tiếp với các nhóm công chúng trên phạm vi toàn cầu. Ngoại giao số tác động trực tiếp lên cách thức mà Hoa Kỳ truyền bá về các giá trị và chính sách của quốc gia thông qua các thông điệp được truyền tải đi. Từ đó, công chúng và dư luận có sự hình thành quan điểm, ý kiến và cách nhìn nhận về nước Mỹ. Các phản hồi của công chúng dù tích cực hay tiêu cực cũng là một kênh thông tin, nơi tham khảo để chính phủ Mỹ có thể đưa ra các chính sách phù hợp với từng thời điểm trong quá trình thực thi chính sách ngoại giao.

Thứ ba, ngoại giao số gia tăng hiệu suất làm việc của bộ máy nhà nước mà đặc biệt là trong lĩnh vực ngoại giao của Hoa Kỳ. Thông qua việc thực thi ngoại giao số, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có sự chuẩn bị về nhân lực và nguồn lực giúp gia tăng hiệu suất trong môi trường thực chiến và ứng phó với các vấn đề khủng hoảng

gồm cả thiên tai và nhân tai. Điều này có nghĩa là ngoại giao số cùng với công nghệ và cách thức hoạt động mới đã giúp Hoa Kỳ gia tăng và củng cố bộ máy hoạt động ngoại giao của mình trong các tình huống như thiên tai, động đất mà cần huy động sự hỗ trợ từ công chúng một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Ngoại giao số cũng thôi thúc các nhà ngoại giao vào việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động thường nhật như sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tổng hợp thông tin, chỉnh sửa hình ảnh, biên tập video... Sự phát triển của khoa học công nghệ cũng cho phép Hoa Kỳ tiếp cận được với dữ liệu thông tin khổng lồ và nhờ vào ngoại giao số mà các nguồn dữ liệu này được định hướng sử dụng để tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu của công chúng cũng như thêm nhiều sáng kiến đối ngoại. Các bên có liên quan đã thích ứng với việc ra đời liên tục của các nền tảng mạng xã hội. Ngoại giao số chính là định hướng cho là sự tận dụng công nghệ mới của thế giới cho việc hoạt động đối ngoại của Hoa Kỳ. Ngoại giao số tạo ra một cơ hội đẩy nhanh hiệu quả các công việc trong Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tăng hiệu suất và đáp ứng được việc phục vụ cho công chúng ở mức cao nhất có thể. Sự hiện đại hóa công nghệ cũng thể hiện thông qua các kênh của Bộ Ngoại giao được thể hiện thông qua tốc độ, giao diện cũng như sự thân thiện trong tiếp cận thông tin dành cho công chúng. Chẳng hạn như liên quan đến chính sách thị thực có nội dung trên tất cả 194 website với 59 ngôn ngữ việc cập nhật phiên bản đã được hoàn thành trong vòng chưa đầy 20 phút [U.S Department of State, 2018c, p. 111]. Việc cập nhật nhanh chóng và chuyển đổi nội dung cũng như có thể gửi đến công chúng một cách nhanh chóng giúp thông tin đáng tin cậy đến công chúng chính xác và đồng bộ nhất.

Thứ tư, ngoại giao số tạo ra mục tiêu và yêu cầu để cho các nhà ngoại giao Hoa Kỳ không ngừng nâng cao trình độ. Các nhà hoạt động ngoại giao trong bộ máy của chính phủ Hoa Kỳ cần phải ngày càng nâng cao hơn kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông số. Điều này cho thấy bên cạnh việc chính phủ Hoa Kỳ chủ động có thêm những chính sách phát triển đội ngũ cán bộ riêng các cán bộ ngoại giao của Hoa Kỳ cũng có ý thức được việc tham gia vào hoạt động ngoại giao của cá nhân để luôn hướng về định hướng chung là số hóa hoạt động ngoại giao.

4.1.3.2. Tác động đến thế giới

Thứ nhất, để thực thi chính sách ngoại giao số Hoa Kỳ cần đảm bảo được hệ thống Internet cũng như sự tiếp cận của các nhóm công chúng trên phạm vi toàn cầu nên hệ thống tiếp cận Internet được cải thiện. Hoa Kỳ nỗ lực tăng cường hợp tác với các quốc gia mà còn chưa phát triển về Internet hoặc thiếu thốn về khoa học công nghệ để có thể thúc đẩy nhau cùng phát triển. Việc làm cho các quốc gia trên thế giới còn nhiều khó khăn có thể tiếp cận được với công nghệ mới cũng chính là giúp Hoa Kỳ có điều kiện gia tăng tương tác với nhiều nhóm công chúng rộng khắp hơn trên phạm vi toàn cầu. Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng phối hợp cùng các quốc gia có nền khoa học công nghệ phát triển để cam kết mở ra một không gian mạng mở, minh bạch. Chính điều này vô hình chung đã làm cho các quốc gia tạo ra các thể chế, các quy định theo hướng vận hành giúp cho các chủ thể trong quan hệ quốc tế có thể hợp tác bền vững hơn nữa. Thể chế hóa chính là cách hoạt động giúp cho các mục đích lợi ích của các nước và có sự tự nguyện tham gia của các nước để đạt được lợi ích đó. Khi thể chế quốc tế ra đời các bên cùng hợp tác sẽ giúp tiết kiệm chi phí [Hoàng Khắc Nam, 2013, tr. 22].

Thứ hai, việc Hoa Kỳ đầu tư cho ngoại giao số và trở thành nước tiên phong đã giúp Hoa Kỳ có được những kinh nghiệm và sức ảnh hưởng nhất định trong quá trình thực thi chính sách đối ngoại này. Điều này làm cho Mỹ trở thành quốc gia có sức ảnh hưởng do có thể vừa chia sẻ kinh nghiệm, vừa trở thành những trường hợp điển hình để các quốc gia có thể rút được kinh nghiệm tích cực lẫn bài học đắt giá. Chẳng hạn như Hoa Kỳ đã rất tích cực chia sẻ những điều mình đã và đang thực hiện được thông qua việc tham gia vào các diễn đàn, các hội thảo để đóng góp ý kiến của mình vào ngoại giao số của các nước và khu vực. Các kinh nghiệm của Hoa Kỳ khi thế giới không có biến động hoặc giữa dịch COVID-19 đã giúp gia tăng cũng như kéo theo nhiều sự quan tâm, tham gia của nhiều quốc gia khác vào mảng ngoại giao số.

Thế nhưng việc ông Trump đưa các thông tin lên mạng ngay lập tức khi có các sự kiện diễn ra cho thấy tính truyền tải thông tin nhanh chóng, kịp thời của mạng xã hội. Tuy nhiên, do tính cách cá nhân của mình, ông Trump đã biến lợi ích

của việc tăng cường tương tác với công chúng trở thành công kích đối với các cá nhân, tổ chức và quốc gia và tạo tiền lệ chưa từng có về việc đưa ra chính sách, răn đe một quốc gia khác trên Twitter. Vào năm 2019, với 280 ký tự trên Twitter, ông Trump đã đe dọa tăng thuế đối với một số mặt hàng nhập khẩu chọn lọc của Trung Quốc. Hành động này của ông được cho là đã làm giảm lòng tin của thị trường, gây ra sự biến động đáng kể và làm trầm trọng thêm những bất ổn chính trị hiện có. Đồng thời, hành động này của ông cũng đã làm ảnh hưởng đến chứng khoán toàn cầu, làm tiêu tốn khoảng 1,36 nghìn tỷ đô la [Chu, W., 2019]. Như vậy, mặc dù ông Trump đã biết sức mạnh của không gian mạng nhưng vì cá nhân ông có tính cách khác biệt, khó đoán nên ngoại giao số của Hoa Kỳ trong thời gian ông nắm quyền chủ yếu là phong cách cá nhân thể hiện trên nền tảng Twitter. Tuy là thế giới ảo nhưng tác động của việc ông hành động là có thật.

Thứ ba, sự phát triển của ngoại giao số đã giúp tạo ra một sự bình đẳng trong phương thức và công cụ tạo ra sức mạnh mềm ở các quốc gia trên thế giới. Đối với ngoại giao số, việc các quốc gia có vị thế và sức mạnh cũng như hình ảnh trên trường quốc tế khác nhau nhưng việc có thể tận dụng các nền tảng kỹ thuật số sẽ giúp tạo ra sức mạnh mềm thực sự trên không gian mạng. Bên cạnh đó, ngoại giao số giúp cho công chúng trên phạm vi toàn thế giới các cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin về Hoa Kỳ cũng như các vấn đề mà nước Mỹ quan tâm một cách đồng loạt và đồng bộ. Chính điều này sẽ giúp cho công chúng có thêm cơ hội tìm hiểu, khám phá các kiến thức, thông tin để phục vụ, trang bị riêng cho các mục đích khác nhau như du lịch, du học, trao đổi văn hóa, lịch sử...

Lấy trường hợp Việt Nam làm ví dụ sẽ thấy được cách thức Hoa Kỳ thực thi ngoại giao số và có những tác động nhất định như vừa đề cập. Việt Nam là một trong những quốc gia nằm ở khu vực Đông Nam Á có số lượng người dùng mạng xã hội chiếm khá cao. Hiện nay ở Việt Nam có hơn 78 triệu người dùng Internet và có 72,7 triệu người dùng mạng xã hội vào tháng 01/2024 (tương đương 73,3% dân số Việt Nam) [Kemp, S., 2024]. Điều này có nghĩa là nếu bất cứ quốc gia nào vận dụng ngoại giao số chứ không riêng Hoa Kỳ ở Việt Nam đồng nghĩa với việc tận dụng được số lượng công chúng sẵn có trên các nền tảng mạng xã hội tại Việt Nam.

Tại Việt Nam tính đến năm 2023 ngoài hai trang web chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là trang của Đại sứ quán Hoa Kỳ và trang của Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ Hoa Kỳ có 08 tài khoản mạng xã hội trên Facebook, Youtube, Flickr, Twitter. Có thể thấy rằng Hoa Kỳ thực sự có thực thi ngoại giao số ở Việt Nam và có sử dụng các nền tảng phổ biến tại Việt Nam để có thể tiếp cận đến công chúng mục tiêu.

Bảng 4.2. Các tài khoản mạng xã hội của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam

Tên tài khoản	Nền tảng	Link
U.S. Consulate General Ho Chi Minh City	Facebook	http://www.facebook.com/165419643537532
U.S. Consulate General Ho Chi Minh City	Flickr	https://www.flickr.com/photos/usconsulatehcm/
U.S. Consulate General Ho Chi Minh City	YouTube	youtube.com/user/usconsulatehcm
U.S. Embassy Hanoi	Facebook	http://www.facebook.com/110425642319640
U.S. Embassy Hanoi	Flickr	https://www.flickr.com/photos/achanoi
U.S. Embassy Hanoi	YouTube	youtube.com/user/achanoi
U.S. Embassy Hanoi	Twitter	twitter.com/USEmbassyVN

(nguồn: U.S. Department of State, 2024e)

Bên cạnh việc cập nhật thường xuyên tin tức trong suốt các chuyến thăm, làm việc, cả ba Tổng thống Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden đều có các dòng trạng thái về chuyến thăm được cập nhật trên các trang cá nhân của các tổng thống và các nhà ngoại giao của Hoa Kỳ tại Việt Nam cũng rất biết cách tương tác với công chúng. Xét về mặt nội dung thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ tại Việt Nam, Hoa Kỳ luôn chú trọng vào yếu tố văn hóa để gắn kết với công chúng Việt Nam. Đơn cử như vào mùa xuân năm 2021, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam là ngài Daniel Kritenbrink đã khiến cộng đồng mạng quan tâm như chúc Tết bằng Rap Việt. Video chúc Tết này đã lan truyền trên các nền tảng chính thống của chính phủ Hoa Kỳ cũng như thu về hàng chục ngàn lượt xem trên các kênh Youtube cộng đồng khác nhau. Các nhà ngoại giao Mỹ có sự đầu tư và tìm hiểu về văn hóa xã hội Việt Nam và để lại một dấu ấn đặc biệt [Vũ Ngọc, 2021].

Ngoài các cách thức thực hiện riêng tại Việt Nam như vừa đề cập, Hoa Kỳ có tác động nhất định đối với Việt Nam khi Hoa Kỳ thực thi ngoại giao số tại đây. Để có thể vận dụng công nghệ số vào hoạt động ngoại giao của mình Hoa Kỳ cũng luôn nỗ lực để các quốc gia nơi mình muốn áp dụng chính sách có nền tảng, cơ sở vật chất tương thích và Việt Nam cũng không phải là một ngoại lệ. Gần đây nhất trong văn bản *Tuyên bố chung của giữa các lãnh đạo trong việc nâng cấp mối quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam lên đối tác chiến lược toàn diện* (Joint Leaders' Statement: Elevating United States-Vietnam Relations to A Comprehensive Strategic Partnership) vào ngày 10/9/2023 giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Joe Biden tại Hà Nội, vấn đề hợp tác số hóa, công nghệ cũng được đề cập đến. Theo đó, Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc bảo mật hạ tầng 5G cũng như áp dụng công nghệ mới để nâng cao hơn khả năng kỹ thuật số tại Việt Nam [White House, 2023].

Hoa Kỳ với các kinh nghiệm về thực thi ngoại giao số của mình Hoa Kỳ đã và đang tham gia vào việc thúc đẩy ngoại giao số cùng chính phủ Việt Nam thông qua việc tham gia các diễn đàn, các hội nghị và thông qua đó Hoa Kỳ có thể nêu lên các thông tin, kinh nghiệm của mình để Việt Nam có thể tham khảo. Hoa Kỳ đã tham gia vào tọa đàm “Triển khai Ngoại giao số của Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị” được Bộ Ngoại giao Việt Nam tổ chức vào năm 2022 [Minh Anh, 2022].

4.2. Dự báo về ngoại giao số của Hoa Kỳ

4.2.1. Các yếu tố tác động

Các yếu tố tác động đến ngoại giao số của Hoa Kỳ sẽ được lần lượt trình bày ở các yếu tố theo mô hình PESTEL bao gồm chính trị (Political), kinh tế (Economic), xã hội (Social), công nghệ (Technological), môi trường (Environmental), và pháp lý (Legal). Có thể thấy ngoại giao số có tính chất liên ngành giữa việc áp dụng công nghệ vào chính sách đối ngoại, hoạt động quan hệ quốc tế nên việc phân tích dựa trên các yếu tố như PESTEL đề ra sẽ có cách nhìn tổng quan dựa trên số liệu, quan sát liên quan đến ngoại giao số hiện nay để đưa ra các dự báo phù hợp.

Xét về yếu tố chính trị, Hoa Kỳ cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới như Trung Quốc có sự cạnh tranh nhất định trên không gian mạng. Internet, không gian mạng, các hoạt động trên không gian mạng cũng đã thu hút sự quan tâm của chính phủ các nước, đặc biệt là quốc gia có sự cạnh tranh chiến lược lâu năm với Mỹ. Gần đây nhất là vào tháng 11/2023, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã có bài phát biểu bằng video tại buổi lễ khai mạc “2023 World Internet Conference Wuzhen Summit” (Hội nghị Wuzhen về Internet toàn cầu năm 2023). Nhân dịp này ông Tập đã đề cập đến bốn nguyên tắc và năm đề xuất mà ông đã phát biểu tại Diễn đàn vào năm 2015 liên quan đến việc phát triển bền vững của Internet. Trung Quốc thấy được tầm quan trọng của Internet, đây là một mục tiêu quan trọng để phát triển, một tiền tuyến cho công tác an ninh cũng như là nơi mà công chúng có thể giao lưu văn hóa rộng mở với nhau. Theo đó, Trung Quốc mong muốn ưu tiên phát triển một không gian mạng thịnh vượng, cải thiện được khả năng truy cập của các nhóm công chúng khác nhau. Trung Quốc khuyến khích sự trao đổi và đối thoại trực tuyến để thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Từ những lời phát biểu này cho thấy, Trung Quốc định hướng giao lưu, hợp tác với các quốc gia trên không gian mạng để mang lại lợi ích chung và xây dựng một cộng đồng tốt đẹp hơn [Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China, 2023]. Điều này cho thấy Trung Quốc hay bất cứ quốc gia nào cũng mong muốn chạy đua và đạt được hình ảnh tốt đẹp đối với công chúng quốc tế. sự sẵn sàng tham gia chuyển đổi số, đẩy mạnh số hóa ở nhiều quốc gia sẽ tạo sự đồng bộ giữa các chính phủ. Điều này có nghĩa là khi các quốc gia tập trung vào đầu tư cho cơ sở hạ tầng số họ sẽ có thể giảm chênh lệch về năng lực công nghệ nên công chúng của các quốc gia sẽ có cơ hội tiếp cận với các công nghệ mới, các nền tảng mới trên Internet. Bên cạnh đó, điều này sẽ tạo ra được sự minh bạch, thúc đẩy hợp tác, tương tác giữa các chính phủ với nhau cũng như giữa chính phủ với người dân trong và ngoài nước. Chính tính cạnh tranh về mặt chính trị, sức ảnh hưởng làm cho Hoa Kỳ luôn quan tâm về vấn đề nguồn nhân lực được đào tạo và ứng dụng ngoại giao số. Trong Báo cáo thường niên vào năm 2019, Ủy ban Cố vấn về Ngoại giao Công chúng (U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy) cũng đã gửi kiến nghị đến Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, đặc biệt là Văn

phòng Chính sách, Kế hoạch và Nguồn lực (Office of Policy, Planning, and Resources) rằng cần bổ nhiệm thêm các chuyên gia giàu kinh nghiệm và các viên chức công vụ, ngoại giao có năng lực ở các vị trí tiên phong cho sứ mạng thực thi mạng ngoại giao số và quản lý thông tin [U.S. Department of State, 2019b, p. 3]. Như phần quan điểm đề ra ở nội dung chương 3 ở cả ba đời Tổng thống có thể thấy rằng chính trị quyết định hướng ngoại giao rất rõ. Hoa Kỳ hiện cũng bị hạn chế tương tác với một số nhóm công chúng nhất định do yếu tố chính trị. Để triển khai ngoại giao số cần có nền tảng số nhưng ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ các mạng xã hội phổ biến của Mỹ như Facebook hay Twitter không được công chúng dùng nên việc tiếp cận các nhóm công chúng này bị hạn chế. Hoa Kỳ có rất nhiều nền tảng mạng xã hội khác nhau để có thể tiếp xúc với công chúng trong phạm vi toàn cầu. Nhưng một điều có thể thấy là các mạng xã hội mà Hoa Kỳ đang sử dụng cũng chính là các sản phẩm trong nền công nghệ của chính doanh nghiệp Hoa Kỳ phát triển. Nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới cũng phát triển các kênh giao tiếp, các mạng xã hội nội bộ của quốc gia họ. Hiện nay các tài khoản mạng xã hội chính của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (Flagship) là các trang trên nền tảng Twitter, Instagram, Facebook, Flickr, LinkedIn, Snapchat, YouTube, Spotify, Threads. Số lượng nền tảng do các quốc gia khác phát triển được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cân nhắc dùng nhưng không nhiều và chưa phủ sóng rộng. Mặc dù Hoa Kỳ đẩy mạnh ngoại giao số nhưng chính phủ Hoa Kỳ cũng khá e dè với việc sử dụng các nền tảng được phát triển bởi các công ty nước ngoài vì lo ngại liên quan đến an ninh chính trị.

Xét trên yếu tố kinh tế, các quốc gia hiện đang đầu tư cho các nền tảng công nghệ mà sự đầu tư này ngoài đến từ chính phủ còn phải kể đến việc tham gia của các công ty công nghệ. Các công ty công nghệ đã và đang đầu tư vào công nghệ số, tăng cường cơ sở hạ tầng số. Sự bùng nổ và sự phát triển của mạng điện thoại 5G bên cạnh 3G và 4G ở nhiều quốc gia giúp đẩy nhanh việc liên lạc trên thế giới. Hiện nay hơn một nửa dân số thế giới hiện đang được phủ 5G. Kể từ khi bắt đầu triển khai thương mại vùng phủ sóng 5G từ năm 2019 đến nay đã có đến 51% dân số toàn cầu sử dụng 5G. Tuy rằng chưa có sự đồng đều giữa các khu vực sử dụng 5G chẳng hạn như ở khu vực châu Âu có đến 72% dân số khu vực này có thể tiếp cận

5G, khu vực châu Mỹ có 63% và khu vực châu Á - Thái Bình Dương là 62% nhưng điều này cũng cho thấy công chúng có cơ hội tiếp cận được với công nghệ mới này. Đối với 4G hiện nay đang có 92% dân số thế giới đang dùng 4G và vai trò của 3G vẫn được đánh giá cao vì các nước có thu nhập thấp ở châu Phi vẫn đang sử dụng 3G để kết nối với Internet [International Telecommunication Union, 2024, p. 22]. Điều này cho thấy thế giới có sẵn mạng kết nối Internet cho Hoa Kỳ và các quốc gia có thể triển khai và áp dụng ngoại giao số.

Xét về yếu tố xã hội, hiện nay công chúng quốc tế mà đặc biệt là công chúng trẻ tuổi thường xuyên tiếp xúc với các thông tin từ người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng cũng như sự ra đời và cập nhật liên tục các ứng dụng mới. Chính phủ các nước cũng đã đi vào sử dụng người có sức ảnh hưởng (influencer). Thực tế tính đến năm 2023, Trung Quốc đã sử dụng những người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội để có thể tương tác trực tiếp với công chúng quốc tế. Vào thời điểm báo cáo “Cách Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa đã định hướng môi trường thông tin toàn cầu” công bố chính quyền Trung Quốc đã có 100 người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội đã phổ biến các thông điệp chính thức của Trung Quốc trên nhiều nền tảng xã hội với hơn 11 triệu lượt người theo dõi [U.S Department of State, 2023c, p. 14]. Việc Hoa Kỳ sẵn sàng cung cấp thông tin để thực thi ngoại giao số cũng chính là thể hiện việc Hoa Kỳ muốn minh bạch thông tin với công chúng thế giới. Vì là một quốc gia tiên phong nên Hoa Kỳ có ảnh hưởng và có tiếng nói trong việc yêu cầu các quốc gia khác cùng cần có sự minh bạch thông tin cho công bố các quan điểm, đường lối chính sách của các quốc gia này. Hoa Kỳ đã thể hiện được hình ảnh quốc gia có trách nhiệm toàn cầu, luôn sẵn sàng giúp đỡ thế giới. Chẳng hạn như vào năm 2017 các câu chuyện mà công chúng quan tâm trên các trang mạng xã hội của chính phủ Mỹ theo Bộ Ngoại giao thông kê bao gồm Câu chuyện về việc một viên chức ngoại giao và đồng đội đã thực hiện việc sơ tán, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi cơn bão Irma ở Caribe (Dipnote), Các cách phòng chống lại nạn buôn người (Dipnote), bài đăng về Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên hợp quốc - Nikki Haley phát biểu về Jerusalem (Facebook), bài đăng về Đệ nhất Phu nhân Melania Trump và Thomas A. Shannon - Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề chính trị - trong

buổi trao giải thưởng Phụ nữ dũng cảm quốc tế của Ngoại trưởng Hoa Kỳ vào năm 2017 (Facebook), và bài đăng nói về lễ vinh danh những anh hùng đang nỗ lực chấm dứt nạn buôn người vào năm 2017 (Twitter) [U.S Department of State, 2017b]. Việc thu thập dữ liệu thường xuyên về các câu chuyện xã hội và công chúng quan tâm để xây dựng nội dung truyền thông cũng là một yếu tố tác động đến triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ. Các vấn đề trong xã hội Mỹ cũng làm cho hình ảnh nước Mỹ trên không gian mạng bị ảnh hưởng vì thông tin không chỉ do chính phủ Hoa Kỳ kiểm soát, xây dựng mà còn có sự tham gia của nhiều bên khác nhau. Bên cạnh việc chính phủ Hoa Kỳ tận dụng tối đa các nguồn thông tin và truyền tải trên mạng xã hội, các tổ chức, các cuộc đấu tranh dân sự cũng tận dụng nguồn lực này để tiếp cận với nhiều nhóm công chúng khác nhau. Vào năm 2013, những nhà hoạt động dân sự trong xã hội Hoa Kỳ đã bắt đầu sử dụng hashtag #BlackLivesMatter để đấu tranh cho vấn đề phân biệt đối xử với người da màu tại Hoa Kỳ. Mười năm qua #BlackLivesMatter được xem là hình mẫu của một thể hệ phong trào xã hội mới và có liên kết với mạng xã hội. Theo Pew Research Center hiện có hơn 44 triệu tweet #BlackLivesMatter đến từ gần 10 triệu người khác nhau đang hiện hữu trên nền tảng Twitter [Pew Research Center, 2023]. Điều này cho thấy giá trị Mỹ với sự dân chủ, cho phép đấu tranh vì xã hội tốt hơn từ các phong trào dân sự. Nhưng điều này đặt Hoa Kỳ vào tình thế là hình ảnh đất nước sẽ bị công chúng quốc tế biết đến là nơi tồn đọng nhiều vấn đề liên quan đến phân biệt đối xử người da màu, kém thân thiện. Điều này sẽ đặt ra thách thức trong việc duy trì hình ảnh dân chủ, tự do, đối xử bình đẳng với công chúng. Một yếu tố chính trị quan trọng sau năm 2024 chính là việc ông Trump tái đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ nên chắc chắn xã hội sẽ có yếu tố cá nhân của ông Trump ghi dấu.

Xét về yếu tố công nghệ, Hoa Kỳ với tiềm lực quốc gia có sẵn và dẫn đầu về khoa học công nghệ trên phạm vi toàn cầu sẽ là lợi thế cạnh tranh quốc gia lớn nhất mà Hoa Kỳ hiện đang có. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng đang sở hữu các mạng xã hội được nhiều người dùng trên phạm vi toàn cầu như Facebook. Theo báo cáo về “Chỉ số Đổi mới Sáng tạo toàn cầu năm 2024” (Global Innovation Index - GII 2024) Hoa Kỳ đang xếp thứ 3 thế giới về các đổi mới sáng

tạo sau Thụy Sĩ và Thụy Điển nhưng vẫn tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu tại khu vực Bắc Mỹ [World Intellectual Property Organization, 2024, p. 5]. Trong năm 2024, Hoa Kỳ có các cụm khoa học và công nghệ phát triển (S&T intensive cluster) đứng thứ 2 trên thế giới với 20 cụm trên tổng số 100 cụm trên thế giới và sau Trung Quốc với 26 cụm [World Intellectual Property Organization, 2024, p.10]. Các cụm này của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu vào việc nghiên cứu và phát triển công nghệ cao có sức ảnh hưởng đến khoa học công nghệ. Các trường đại học của Hoa Kỳ cũng giữ vai trò tiên phong trong nghiên cứu, đổi mới công nghệ thông tin như Boston - Cambridge [World Intellectual Property Organization, 2024, p.10]. Điều này cho thấy Hoa Kỳ có sự đầu tư về khoa học công nghệ ở cấp quốc gia lẫn sự phát triển của các trường đại học nơi mà giới nghiên cứu làm việc và nghiên cứu. Yếu tố công nghệ ngoài việc là điểm mạnh của Hoa Kỳ và mạng Internet với mạng xã hội hiện được nhiều người dân trên thế giới sử dụng cũng là yếu tố sẵn có mà Hoa Kỳ nên tận dụng. Vào năm 2024 có tất cả 5,5 tỷ người sử dụng Internet, tương đương với 65% dân số toàn cầu. Ở các quốc gia có mức thu nhập cao có 93% dân số sử dụng Internet trong đời sống hằng ngày. Ở châu Âu và Cộng đồng các quốc gia độc lập có mức dao động từ 87% - 92% dân số sử dụng Internet. Ở các quốc gia Ả Rập và các quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có 70% và 66% dân số sử dụng Internet [International Telecommunication Union, 2024, p. 2]. Trong đó, toàn thế giới có đến 79% người dân trong độ tuổi từ 15 - 24 sử dụng Internet. Điều này cho thấy hầu hết các khu vực trên phạm vi toàn cầu đã có mạng lưới Internet sử dụng, điều này hỗ trợ rất nhiều cho các công tác ứng dụng, số hóa của các quốc gia. Theo số liệu thống kê của Kepios, tính đến tháng 10/2024 trên thế giới đã có trên 5,2 tỷ người đang sử dụng mạng xã hội tương đương với 63,8% tổng dân số toàn cầu. Chỉ trong vòng 12 tháng qua tổng số người dùng mạng xã hội mới đã tăng lên 256 triệu người dùng. Một số mạng xã hội hiện nay được công chúng quan tâm sử dụng chính là Facebook với 3,07 tỷ người dùng mỗi tháng, Youtube có 2,53 tỷ người dùng, Tik Tok có 1,69 tỷ người dùng, X (Twitter) có 590 triệu người dùng, Weibo có 571 triệu người dùng. Có một điều đáng ghi nhận là bên cạnh mục đích giải trí, phần đông người dùng sử dụng các mạng xã hội này để có thể cập nhật với các tin tức và

sự kiện trên phạm vi thế giới [Global Social Media Statistics, 2024]. Ngay dưới thời Tổng thống Donald Trump sự bùng nổ của các công nghệ hiện đại cũng đồng nghĩa với việc có nhiều mối nguy hại. Theo Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho hay Huawei được cho là đi đầu về phát triển công nghệ 5G và Huawei cam kết là chia sẻ các giá trị về quyền cá nhân, quyền riêng tư nhưng thực chất không phải vậy. Đội ngũ quản lý hàng đầu của Huawei nói rằng họ có hệ thống giá trị của riêng mình và cũng đã thừa nhận Huawei không theo Quy định dự báo dữ liệu chung (General Data Protection Regulation (GDPR) của Liên minh châu Âu và sẽ không theo quy định này trong ít nhất 5 năm nữa [U.S Department of State, 2020e, p. 3]. Hoa Kỳ sẽ cần phải tự đẩy mạnh công nghệ để có cách thức đẩy nhanh ngoại giao số của mình cũng như dẫn đầu xu thế.

Xét về yếu tố môi trường, thế giới ngày nay đang từng ngày chuyển mình và hết sức phức tạp bởi phải đối phó với thiên tai, chiến tranh, khủng bố, xung đột, dịch bệnh... nên xu thế ứng phó sẽ đi liền với số hóa. Chính những lúc nảy sinh những vấn đề mà các nhà ngoại giao không thể làm việc trực tiếp, không thể tiến hành có hội nghị thượng đỉnh các chuyến thăm chính thức, khi đó ngoại giao số nói chung và ngoại giao số Hoa Kỳ nói riêng sẽ tiếp tục tận dụng lợi điểm của việc rút ngắn khoảng cách giao tiếp giữa các bên để có thể tiếp tục thực thi các chính sách ngoại giao trên không gian mạng. Chính trong giai đoạn vừa qua, Hoa Kỳ đã áp dụng ngoại giao số để giải quyết các vấn đề ứng phó với thiên tai, môi trường. Việc sử dụng ngoại giao số giúp cho Hoa Kỳ minh bạch được thông tin thực hiện và thể hiện cam kết, trách nhiệm với các vấn đề toàn cầu.

Xét về yếu tố pháp lý, với lý do bảo mật thông tin người dùng trên phạm vi toàn cầu, quyền riêng tư cá nhân sẽ được đẩy mạnh nên các nền tảng sẽ thực sự phải cần kiểm duyệt sẽ hạn chế phần nào khi tiếp cận công chúng. Hoa Kỳ phải đối mặt với thách thức liên quan đến các nền tảng mạng xã hội để tương tác với công chúng toàn cầu có thể bị hạn chế ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong báo cáo phân tích mang tên “How the People’s Republic of China Seeks to Reshape the Global Information Environment” (tạm dịch là: Cách Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa đã định hướng môi trường thông tin toàn cầu) cho biết Trung Quốc đã đầu tư

mỗi năm hàng tỉ đô la để làm công tác tuyên truyền thúc đẩy việc nhìn nhận một cách tích cực về Trung Quốc. Trong báo cáo này, Hoa Kỳ có đề cập đến việc Trung Quốc tăng tính kiểm soát thông tin số trên các mạng xã hội như Wechat và hạn chế các không gian khác trên Internet [U.S Department of State, 2023c, p. 4]. Điều này sẽ thật sự gây khó khăn cho Hoa Kỳ trong việc tiếp cận công chúng ở Đại lục. Bên cạnh đó, việc triển khai ngoại giao số nói chung và các hoạt động ngoại giao trên không gian mạng phải đối mặt với vấn đề bảo mật thông tin, mất an ninh. Điều này là thử thách cần phải đối mặt lớn nhất vì khi sử dụng số hóa, minh bạch thông tin cũng đồng nghĩa với các website, các tài khoản mạng xã hội của chính phủ một quốc gia phải đối mặt với sự tấn công mạng. Chính vì vậy, yếu tố pháp lý liên quan đến chia sẻ dữ liệu và bảo mật sẽ phải được cân nhắc khi triển khai ngoại giao số trong tương lai. Ví dụ như nền tảng Tiktok từ giai đoạn của Tổng thống Trump cho đến thời điểm hiện nay cũng là một nỗi lo của chính phủ Hoa Kỳ. Tiktok thuộc sở hữu của ByteDance Ltd., một công ty tư nhân có trụ sở tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Điều này làm cho chính phủ Hoa Kỳ lo ngại rằng thông tin của người dùng Mỹ có thể bị chia sẻ bởi một bên khác. Do có rất nhiều tranh cãi xung quanh việc hoạt động của nền tảng Tiktok tại Hoa Kỳ nên Quốc hội Mỹ đã có những biện pháp để hạn chế hoạt động của Tiktok trên lãnh thổ Hoa Kỳ [Figliola, P. M., 2023]. Điều này lại vô tình làm cho cộng đồng thế giới và công chúng quốc tế hiểu rằng Hoa Kỳ không thực sự cởi mở, trao đổi thông tin với bên ngoài, trong khi việc triển khai ngoại giao số của Hoa Kỳ cho thấy Hoa Kỳ là một quốc gia luôn muốn minh bạch thông tin. Theo nhận định của giới chuyên gia các nội dung đẩy mạnh chính sách, quan điểm của chính phủ Hoa Kỳ không nhằm vào mục đích chỉ trích, phê phán một quốc gia khác mà nhằm làm rõ về trách nhiệm của Hoa Kỳ trên trường thế giới. Theo một chia sẻ của Cô Maria Repnikova, Giáo sư về mảng Truyền thông Toàn Cầu của Đại học Georgia State trong một cuộc họp báo do Trung tâm Tin tức Washington tổ chức (Washington Foreign Press Center) chia sẻ về ngoại giao số của Hoa Kỳ và Trung Quốc khi cạnh tranh về phương thức ngoại giao này ở Châu Phi theo nghiên cứu của cô chủ yếu tập trung vào Kenya và Nam Phi có được những ghi nhận đáng chú ý. Theo đó, các tài khoản trên mạng xã hội của Hoa Kỳ có

rất ít các cuộc tấn công trực tiếp chống lại Trung Quốc hoặc thách thức Trung Quốc mà chủ yếu là làm nhiệm vụ định vị lợi ích của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ chủ yếu tập trung vào việc cung cấp thông tin và thu hút trực tiếp công chúng địa phương. Bên cạnh đó, Cô Maria Repnikova cũng thông tin rằng mặc dù Hoa Kỳ có trích các động thái của Trung Quốc trên các diễn đàn trực tiếp hay qua các phát ngôn của Bộ Ngoại giao nhưng các tài khoản của các cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ tại Châu Phi rất ít khi trích dẫn lại. Như vậy, ngay cả trong cạnh tranh chiến lược về thông tin, tính pháp lý có thể thấy Hoa Kỳ trên mạng xã hội sẽ đẩy mạnh xây dựng hình ảnh hơn là tập trung công kích [U.S Department of State, 2022f].

Trong các yếu tố tác động, *chính trị* có mức độ ảnh hưởng rất cao đến việc triển khai ngoại giao số bởi vì chính sách đối ngoại chịu ảnh hưởng trực tiếp từ định hướng chiến lược của chính quyền đương nhiệm. Các mối quan tâm của chính quyền hay cá nhân Tổng thống về dân chủ, tự do trên không gian mạng sẽ hình thành nên các chương trình nghị sự. Đối với yếu tố *công nghệ*, mức độ ảnh hưởng cũng rất cao vì nền tảng vận hành của ngoại giao số chắc chắn phải sử dụng các nền tảng công nghệ truyền thông số hiện có như mạng Internet, các tài khoản mạng xã hội, các website để có thể tương tác trực tiếp với công chúng và xây dựng hình ảnh quốc gia trên không gian mạng. Yếu tố *kinh tế* có mức độ ảnh hưởng đến ngoại giao số có thể xếp vào mức cao. Ngoại giao số cần có sự đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở kỹ thuật số như các hạ tầng mạng ở các nước, điều này có nghĩa là một quốc gia, một khu vực được đầu tư hệ thống mạng tốt dù là do nhà nước hay công ty, tập đoàn đầu tư đều tạo nền tảng cần thiết cho ngoại giao số được triển khai. Lợi thế phát triển các phần mềm, các mạng xã hội của công ty Mỹ trước là phục vụ mục đích kinh doanh của chính họ sau chính là mở ra năng lực số cho chính phủ Hoa Kỳ. Yếu tố *pháp lý* cũng đóng vai trò ảnh hưởng đến ngoại giao số ở mức độ cao bởi vì vai trò của yếu tố pháp lý là nhằm bảo vệ công chúng về mặt quyền riêng tư, bảo vệ nhà nước khỏi các cuộc tấn công mạng và bảo vệ toàn cầu khỏi sự can thiệp, phát tán, giả mạo và tấn công trên quy mô rộng có thể gây thất thoát về vật chất, giảm thiểu thiệt hại kinh tế. Khi có môi trường pháp lý bền vững sẽ thuận lợi trong việc truyền thông hình ảnh Hoa Kỳ và tránh được khủng hoảng do tin tức giả, tin

tức sai sự thật và tấn công hệ thống website, mạng xã hội của chính phủ Hoa Kỳ. Yếu tố *xã hội* tác động là yếu tố có tác động gián tiếp nhưng cũng ở mức cao và là yếu tố mà Hoa Kỳ khó có thể kiểm soát tốt do xã hội Mỹ đề cao sự minh bạch thông tin, dân chủ nên một số thông tin do công chúng và làn sóng do xã hội dân sự tạo ra có thể làm cho công chúng quốc tế có cách nhìn không đúng về Hoa Kỳ. Yếu tố môi trường có tác động ở mức thấp đối với quá trình triển khai ngoại giao số bởi vì môi trường là yếu tố khách quan diễn ra và ngoại giao số là phương thức để hỗ trợ giải quyết các vấn đề thiên tai, dịch bệnh nếu có. Điều này có nghĩa là môi trường ảnh hưởng lên từng chiến dịch truyền thông chuyên biệt, theo từng thời điểm chứ không hoàn toàn ảnh hưởng toàn diện lên chiến lược ngoại giao số.

Các yếu tố vừa phân tích trên cũng có mối quan hệ cũng như có sự ảnh hưởng qua lại theo từng mức độ khác nhau. Trong các yếu tố vừa đề cập ở trên, yếu tố chính trị có thể được xem yếu tố đóng vai trò quan trọng và có tác động đến các yếu tố khác ở những mức độ khác nhau. Yếu tố chính trị có ảnh hưởng trực tiếp đến ngoại giao số của Hoa Kỳ. Chính phủ sẽ là bên nhận định tầm quan trọng của cạnh tranh công nghệ trong chính sách quốc gia. Yếu tố chính trị có tác động trực tiếp đến các yếu tố kinh tế, công nghệ, pháp lý. Chính trị tác động trực tiếp đến kinh tế khi chính phủ đưa ra các chính sách kinh tế liên quan đến đầu tư công nghệ số hoặc áp đặt các chính sách kinh tế để đạt được các hiệu quả chính trị, vai trò trên thế giới. Chính phủ có thể đưa ra các quy định liên quan đến sở hữu dữ liệu, sử dụng Internet, trí tuệ nhân tạo... để định hướng phát triển công nghệ cho Hoa Kỳ. Nói đến yếu tố pháp lý, chính trị sẽ thúc đẩy việc tham gia Hoa Kỳ vào các thể chế liên quan đến quy định quyền riêng tư, tự do cá nhân trên không gian mạng cũng như bảo vệ người dùng trên không gian số, đảm bảo các vấn đề về an ninh mạng. Chính trị tuy không trực tiếp có thể quy định, định hình nên xã hội và điều khiển công chúng nhưng chính việc quan sát xã hội, đưa ra các phân tích, nhận định hay lấy ý kiến từ xã hội, các nhóm công chúng sẽ giúp cho chính trị đưa ra được các chiến dịch truyền thông có sức gây ảnh hưởng cũng như phác thảo được các chính sách phù hợp hơn. Đối với môi trường, chính trị có thể đưa ra các chính sách ứng phó phù hợp với sự hỗ trợ của công nghệ số để giải quyết các vấn đề thiên tai, dịch bệnh.

4.2.2. Các điểm dự báo

Ngoại giao số có thể mang đến rất nhiều cơ hội về hợp tác quốc tế, giao lưu với công chúng trên phạm vi toàn cầu, các công nghệ mới được ứng dụng vào công tác đối ngoại. Việc Hoa Kỳ áp dụng ngoại giao số từ nhiều năm nay giúp cho Hoa Kỳ đạt được các mục tiêu đề ra trong chính sách đối ngoại của mình. Trong thời gian tới, ngoại giao số của Hoa Kỳ vẫn sẽ được tiếp tục triển khai với các dự báo dựa trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động đã được đề cập bên trên cả tích cực lẫn tiêu cực.

Xét trên yếu tố chính trị, Hoa Kỳ sẽ cần tìm ra các biện pháp để tăng cường cạnh tranh về chiến lược với các quốc gia như Trung Quốc, Nga. Việc Hoa Kỳ đẩy mạnh kinh phí cho sự cạnh tranh với Trung Quốc trên phương diện công nghệ số và không gian mạng đã và đang diễn ra. Minh chứng rõ nét nhất là vào cuối tháng 3/2024, Quốc hội đã giao quyền cho Nathaniel Fick sử dụng hàng chục triệu đô la để đối phó lại với các cuộc tấn công mạng và mở rộng quyền truy cập Internet an toàn. Số tiền 50 triệu đô la này sẽ được dùng cho mục tiêu đặt thêm các cáp ngầm dưới biển nhằm đẩy mạnh cạnh tranh với các thiết bị 5G của Trung Quốc. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ đẩy mạnh việc xử lý các sự cố và các vấn đề của chính sách số hóa cũng như hỗ trợ trong các trường hợp bị tin tặc bao vây [Geller, E., 2024]. Điều này cho thấy Hoa Kỳ luôn nỗ lực vì một không gian mạng an toàn để có thể phục vụ cho các mục tiêu đối ngoại và chính trị. Như đề cập ở trên vì lý do chính trị Hoa Kỳ cũng khá e dè trong việc sử dụng các nền tảng mạng xã hội nên yếu tố chính trị cần xem xét đến việc có quan điểm mở rộng, cho phép các nhà ngoại giao hoạt động trên nhiều nền tảng mạng xã hội khác. Nếu như ông Trump trong nhiệm kỳ thứ hai của mình vẫn tiếp tục với phong cách cá nhân lãnh đạo như nhiệm kỳ thứ nhất thì việc đảm bảo lợi ích nước Mỹ sẽ tiếp tục duy trì ở cấp độ “thực dụng” nhất để giảm các chi phí không cần thiết trong chính quyền. Chính điều này cũng tiếp tục ảnh hưởng hình ảnh Hoa Kỳ trên phạm vi toàn cầu và ngoại giao số sẽ bị tác động và thậm chí là hình ảnh lại trở nên tiêu cực.

Xét trên yếu tố kinh tế, việc các công ty đẩy mạnh đầu tư cho các mạng công nghệ hay bất cứ công nghệ số nào là quy luật tất yếu nên việc Hoa Kỳ cần ứng phó

là cần thiết. Để không bị bị động khi đối phó với làn sóng đầu tư phát triển ở các nước, Hoa Kỳ sẽ có thể phối hợp với các công ty công nghệ lớn của mình như Meta hay Google để lên được các chiến lược liên quan đến kinh tế, phát triển các công ty này. Điều này vừa hỗ trợ cho công ty nước nhà phát triển tiềm lực của họ vừa bớt được đầu tư trực tiếp của chính phủ vào ngân sách phát triển nền tảng số. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ có thể sử dụng các nguồn lực sẵn có về mặt công nghệ để hỗ trợ các quốc gia đang phát triển hoặc chậm phát triển đầu tư công nghệ, tiếp cận công nghệ số để qua đó có thể tăng cường sức ảnh hưởng của mình tại nhiều nơi khác nhau trên thế giới.

Xét trên yếu tố xã hội, thực tế cho thấy khi áp dụng ngoại giao số ngoài các nhóm công chúng mục tiêu theo từng khu vực mà chính phủ có thể lên chiến lược cụ thể như trường hợp người đạo Hồi, Hoa Kỳ còn tương tác với các nhóm công chúng khác nhau từ ngoài nước đến công chúng nước ngoài ở ngay tại Hoa Kỳ hay ngay cả người có quốc tịch Mỹ vì tất cả họ đều có thể truyền thông tin, tin tức về Hoa Kỳ trên mạng xã hội. Sự lan truyền thông tin nhanh chóng vừa là điểm thuận lợi khi đó là thông tin tích cực và vừa là điểm bất lợi khi đó là thông tin tiêu cực về Hoa Kỳ. Trong tương lai, đối với yếu tố xã hội mà cụ thể là công chúng, Hoa Kỳ cần xây dựng niềm tin trong công chúng và tích cực lan truyền các chiến dịch truyền thông xã hội để chống lại các thông tin sai lệch hoặc sự thao túng dư luận của các hãng thông tấn nước ngoài.

Xét trên yếu tố công nghệ, ngoại giao số của Hoa Kỳ phát triển sẽ đi liền với sự phát triển của công nghệ và các loại hình mạng xã hội mới. Công cụ và nền tảng mạng xã hội là khuynh hướng phát triển tất yếu của thế giới hiện đại nên xu thế phát triển ngoại giao số Hoa Kỳ sẽ gắn liền với sự phát triển của công nghệ và thế giới. Xu hướng phát triển truyền thông số sẽ phần nào định hình được cách thức về mặt nền tảng hoạt động của ngoại giao số Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là khi các nền tảng mạng xã hội phát triển với các khuynh hướng khác nhau dẫn đến việc chính phủ Hoa Kỳ sẽ cần cân nhắc sử dụng hoặc thậm chí là cần sử dụng. Chẳng hạn như gần đây nhất là Nhà Trắng, Tổng thống Biden và Phó Tổng thống Harris đã gia nhập mạng xã hội Threads vào tháng 11/2023. Threads là một mạng xã hội mới ra đời

vào tháng 7/2023, đây là ứng dụng cho phép người dùng đăng trạng thái, cảm nghĩ dưới dạng nội dung văn bản, họ cũng có thể đăng lại nội dung của một người dùng khác, thích hoặc trả lời. Tuy là được coi là có nét tương đồng với nền tảng X (Twitter) nhưng việc dùng mạng xã hội Threads là một động thái phản đối hành vi của tỷ phú Elon Musk - người chủ sở hữu của X cho việc Musk đã ủng hộ tư tưởng bài trừ Do Thái [Thanh Phương, 2023]. Điều này chứng minh được rằng với đường lối chính sách đưa ra Hoa Kỳ mong muốn tiếp cận với công chúng toàn cầu và việc sử dụng các nền tảng mạng xã hội khác nhau cũng chứng minh rằng chính phủ Hoa Kỳ mong muốn sử dụng những nền tảng không liên quan đến những vấn đề vi phạm giá trị tư tưởng của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, trong tương lai chính phủ Hoa Kỳ sẽ cần cân nhắc đến việc tiếp cận các nền tảng mạng xã hội nội địa ở các nước nhiều hơn nữa để có thể tiếp xúc gần hơn với nhóm công chúng quốc tế. Việc đẩy mạnh phát triển yếu tố công nghệ cũng đi liền với việc thường xuyên cập nhật các xu hướng sử dụng mạng xã hội của công chúng ở các khu vực quốc gia và vùng lãnh thổ để có thể sử dụng triệt để hiệu quả ở từng nơi. Chẳng hạn như mặc dù Hoa Kỳ đã rất đẩy mạnh các nền tảng kỹ thuật số ở các nước như Weibo ở Trung Quốc hay V Kontakte ở Nga nhưng thực tế vẫn chưa đa dạng, có thể cân nhắc sử dụng nền tảng Zalo phổ biến ở Việt Nam hay Line được ưa chuộng ở Thái Lan, Hàn Quốc... Chính điều này đặt ra thách thức cho các nhà ngoại giao của Hoa Kỳ cần đẩy mạnh khảo sát, nắm rõ nhu cầu sử dụng mạng nội địa để có thể tiếp cận thêm được nhiều nhóm công chúng đặc biệt là ở những nơi có dân số đông như Trung Quốc và Nga bằng cách ngày càng nâng cao thích nghi với sự phát triển của đa nền tảng. Việc áp dụng ngoại giao số cũng đi liền với việc Hoa Kỳ cần tiên phong trong phát triển công nghệ, điều này có nghĩa là thách thức cạnh tranh công nghệ, cơ sở hạ tầng là rất lớn. Ngoài làm chủ công nghệ về mặt kỹ thuật, nền tảng Hoa Kỳ sẽ phát triển nguồn nhân lực dành cho ngoại giao số cũng cần nằm trong khuynh hướng triển khai của ngoại giao số Hoa Kỳ. Việc nâng cao trình độ của cán Bộ Ngoại giao không chỉ nằm ở kiến thức mà còn ở kỹ năng, chẳng hạn như kỹ năng vận dụng trí tuệ nhân tạo. Chính yêu cầu ngày càng cao, thời gian cập nhật thông tin ngày càng cần rút ngắn đã thúc đẩy các cán bộ ngoại giao Hoa Kỳ cần tập trung nhiều hơn nữa vào tận dụng trí tuệ nhân

tạo. Khuynh hướng trong tương lai ngoại giao số sẽ phải tiếp cận dưới góc độ dùng trí tuệ nhân tạo một cách toàn diện hơn nữa.

Xét trên yếu tố môi trường, tuy rằng môi trường và ngoại giao số không thực sự trực tiếp ảnh hưởng đến nhau. Nhưng yếu tố bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác quốc tế của các quốc gia, đẩy mạnh sự tham gia của công chúng vào các vấn đề môi trường mà thông qua đó Hoa Kỳ có thể thể hiện trách nhiệm của mình cũng là một hướng cho ngoại giao số phát triển trong tương lai.

Xét trên yếu tố pháp lý, ngoại giao số và các chính sách trên không gian mạng vẫn sẽ tiếp tục thu hút sự quan tâm của chính quyền Hoa Kỳ trong thời gian tới. Tính pháp lý không chỉ nằm ở việc chống tấn công mạng mà còn nhằm vào tạo dựng ra môi trường minh bạch. Do số lượng thông tin quá nhiều trên các nền tảng mạng xã hội nên việc các lãnh đạo trên thế giới và Hoa Kỳ nói riêng cũng sử dụng các công cụ trả lời tự động, điều này làm giảm uy tín và cho thấy sự không chân thành tương tác với công chúng. Chẳng hạn như công cụ “bot” là một chương trình máy tính tự động thực hiện các nhiệm vụ thông qua hệ thống Internet toàn cầu. Bot có thể dùng để trả lời các tin nhắn tự động và thu thập dữ liệu các website để phục vụ công tác tuyên truyền. Một thách thức lớn là Hoa Kỳ cần phải giữ các chuẩn mực để không gặp phải các sai lầm của các chính trị gia trên thế giới khi phát tán thông tin và tương tác [Powers, S. - Kounalakis, M., 2017, p. 15]. Tính pháp lý về việc thu thập thông tin của công chúng cũng sẽ là điều Hoa Kỳ cần phải quan tâm và tiên phong trong việc thỏa thuận, tạo ra các cam kết để bảo đảm được tính cá nhân cho công chúng mà vẫn triển khai được các chiến dịch truyền thông phù hợp. Năm 2023, khi Hoa Kỳ đưa ra tuyên bố chung “Future of the Internet” và kêu gọi sự quan tâm, tham gia của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ cam kết để mở ra một Internet tự do, cởi mở, toàn cầu, an toàn và cũng đáng tin cậy. Theo đó, các đối tác tham gia vào tuyên bố này sẽ cùng với Hoa Kỳ tìm cách bảo vệ quyền riêng tư của các công dân, chống lại sự chia rẽ Internet toàn cầu. Bởi vì theo phía Hoa Kỳ tuyên bố tình trạng tấn công mạng do các nhà nước trên thế giới ngày càng gia tăng và thường xuyên có những thông tin sai sự thật được phát tán chính vì vậy tất cả các quốc gia đối tác phải đoàn kết với nhau để chống lại điều này. Theo quan điểm của

phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc là Zhao Lijian mặc dù tuyên bố này được xem là nỗ lực của phía Hoa Kỳ vì một tương lai phát triển hơn cho Internet, tuy nhiên phía Trung Quốc cho rằng tuyên bố này nhằm mục đích định hướng về ý thức hệ, chia rẽ, kích động đối đầu giữa các bên vì Hoa Kỳ đang áp dụng tiêu chuẩn của nước Mỹ lên quốc gia khác. Phía Mỹ đã áp đặt các lý do an ninh để hạn chế không gian mạng và kỹ thuật số, không tạo ra được sự hòa bình, cởi mở, cũng như hợp tác và trật tự theo các quy tắc ứng xử theo chuẩn mực quốc tế [Ministry of Foreign Affairs, the People's Republic of China, 2022]. Từ sự kiện này cho thấy dù có cùng quan điểm về sự quan trọng của nền tảng Internet để liên kết, tương tác với công chúng trên phạm vi toàn cầu nhưng cách thức Hoa Kỳ và Trung Quốc có góc nhìn khác nhau. Có thể thấy đây cũng chính là biểu hiện của sự cạnh tranh trong quan điểm chính sách của hai bên. Điều này cho thấy trong tương lai Hoa Kỳ cũng cần chuẩn bị và ứng phó với các ý kiến trái chiều và thậm chí là không được tích cực về chính sách đối ngoại. Thông qua đó cũng cho thấy rằng những chuẩn mực của Hoa Kỳ khi vận hành trong không gian mạng cũng có thể phải đối mặt với việc nhận phản ứng trái chiều từ dư luận vì tính chuẩn mực sẽ khác về nền tảng văn hóa, lịch sử, tư tưởng... Khi ngoại giao số triển khai tức là sẽ có hai chiều: một là thông tin Hoa Kỳ muốn công chúng nghe, hai là Hoa Kỳ nghe từ công chúng thông qua các phân tích dữ liệu các vấn đề công chúng quan tâm đề cập đến để nói cho công chúng nghe điều họ muốn nghe. Chính việc thu thập dữ liệu này và bằng việc áp dụng trí tuệ nhân tạo sẽ làm cho ngoại giao số của Hoa Kỳ trong tương lai phải đối mặt với vấn đề liên quan đến quyền riêng tư của công chúng trong không gian mạng. Điều này có thể làm hạn chế việc thu thập thông tin, dữ liệu từ công chúng để có thể có những chính sách tối ưu nhất. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ sẽ cần tăng cường đối thoại mạng trong qua các hợp tác song phương và đa phương liên quan đến các quy tắc ứng xử trên không gian mạng, an ninh dữ liệu cũng như vấn đề đạo đức liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

4.3. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Trong những năm gần đây, Việt Nam chú trọng vào việc phát triển ngoại giao trên các nền tảng kỹ thuật số. Hàng loạt các văn bản được ban hành hoặc các

sự kiện được tổ chức đều liên quan đến ngoại giao số hoặc phát triển công nghệ trong lĩnh vực ngoại giao.

Theo Nghị quyết Số 52-NQ/TW (2019) của Bộ Chính Trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với mục tiêu của Việt Nam là cần phải tận dụng có một cách có hiệu quả những cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại. Thông qua đó “thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”. Với chủ trương cụ thể là “Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số”. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số về mặt nhân lực cũng được Đảng và nhà nước chú ý “Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số” [Bộ Chính trị, 2019]. Như vậy, từ nghị quyết của Bộ Chính trị đã thể hiện được vai trò của chuyển đổi số đối với Việt Nam hiện nay và trong tương lai. Ngoại giao do Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện cũng sẽ không thể đứng ngoài guồng phát triển của chuyển đổi số hiện nay.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo Quyết định này nhận định “Hợp tác quốc tế là giải pháp quan trọng để thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là thúc đẩy chuyển đổi số trong xã hội, từ đó, tạo lực kéo tiến trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước” [Thủ tướng Chính phủ, 2020].

Tại Hội nghị Ngoại giao 31 vào năm 2021 việc sớm nghiên cứu, triển khai các hướng đi mới, cách làm mới như ngoại giao số cũng đã được quan tâm và đề cập đến trong hội nghị này. Đặc biệt trong khuôn khổ Hội nghị cũng đã diễn ra Phiên họp toàn thể về xây dựng Ngành được tổ chức trọng thể với chủ đề “Đổi mới sáng tạo hướng tới xây dựng ngành Ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại.” Trong Phiên họp toàn thể này có hai nội dung được đề cập đến là xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại trong kỷ nguyên số; và xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại [Thông tấn xã Việt Nam, 2021].

Tại Hội nghị Đối ngoại Toàn quốc nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra vào ngày 14/12/2021 được xem như là một kỳ hội nghị đặc biệt quan trọng. Bởi vì, đây chính là Hội nghị đối ngoại toàn quốc đầu tiên do “Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo tổ chức để bàn về công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và của cả hệ thống chính trị”. Trong đó, Tổng bí thư chú ý ở vấn đề thứ năm chính là phải xem xét một cách hết sức cẩn trọng các “tác động như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và sự nguy hại của dịch bệnh và biến đổi khí hậu” [Báo Điện tử Chính phủ, 2021].

Vào ngày 02/11/2022, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tổ chức Tọa đàm “Triển khai Ngoại giao số của Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị” do Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Quang Hiệu chủ trì. Tọa đàm có sự tham gia của các Bộ, ban, ngành, cơ quan làm công tác đối ngoại và thông tin tuyên truyền, cùng hơn 80 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị của Bộ Ngoại giao. Bên cạnh đó, tọa đàm cũng thu hút sự tham gia của một số doanh nghiệp trong nước đi đầu trong công tác chuyển đổi số [Minh Anh, 2022].

Có thể thấy xét về mặt quan điểm chính sách liên quan đến ngoại giao số cho thấy chính phủ Việt Nam cũng có sự quan tâm để phát triển hình thức ngoại giao này. Từ những thực tiễn triển khai ngoại giao số của nhiều quốc gia trên thế giới mà đặc biệt là Hoa Kỳ cũng có thể rút ra được những khuyến nghị để thực thi ngoại

giao số. Xét trên yếu tố chính trị, Việt Nam có những định hướng rõ ràng về mặt quan điểm chính sách để triển khai ngoại giao số.

Xét về yếu tố kinh tế, Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, một khu vực được đánh giá có tốc độ phát triển Internet nhanh và có lượng người sử dụng tăng nhanh, được đầu tư cơ sở hạ tầng cơ sở vật chất mạng phát triển. Chính vì vậy, Việt Nam là điểm đến được quan tâm đầu tư bởi các quốc gia có nền công nghệ phát triển như Meta hay Google. Sự phát triển của các nền tảng số thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp điều này góp phần thúc đẩy số hóa ở Việt Nam. Việt Nam cũng cần thúc đẩy việc học tập kinh nghiệm, trao đổi tập huấn với các quốc gia trong lĩnh vực ngoại giao số mà ở đây chính là Hoa Kỳ để có thể hoạch định được các kế hoạch, lộ trình phát triển phù hợp với tiềm lực của nước nhà. Trong bối cảnh nền ngoại giao hiện đại ngày nay các chiến lược thực hiện cần phải đảm bảo tốt tính minh bạch về thông tin cũng như ứng dụng tối đa các công nghệ và cũng có được sự tiết kiệm, hiệu quả về mặt chi phí.

Xét về yếu tố xã hội, tính đến tháng 01 năm 2025, Việt Nam có 76,2 triệu người dùng mạng xã hội, chiếm 75,2% tổng dân số. Con số này đánh dấu mức tăng 3,5 triệu người dùng (tương đương 4,8%) so với đầu năm 2024. Đáng chú ý là 95,4% người dùng Internet hiện nay tham gia ít nhất một nền tảng mạng xã hội. Những số liệu thống kê này nhấn mạnh vai trò quan trọng của mạng xã hội trong bối cảnh kỹ thuật số của Việt Nam [Kemp, S., 2025]. Do đặc thù kiều bào Việt Nam sống ở rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ nên ngoài việc đẩy mạnh ngoại giao số đối với công chúng người nước ngoài cũng cần xem đây là nhóm công chúng có thể tiếp cận. Bên cạnh đó, người dân Việt Nam cũng đang học tập tại nhiều quốc gia trên thế giới. Chính vì vậy, ngoài nhóm mục tiêu là người nước ngoài, các nhóm công chúng này cũng cần được chú ý trong quá trình thực thi số. Thông qua việc tiếp cận thông tin từ các nhóm này, họ cũng có thể trở thành nơi cung cấp thông tin cho các nhóm công chúng khác. Việt Nam nên coi những sự kiện nổi bật của quốc gia, dân tộc là một nguồn tư liệu quý báu trong việc tạo ra các nội dung, thông điệp gửi đến công chúng nước ngoài nhằm thu hút sự quan tâm của các nhóm công chúng, tăng vị thế hình ảnh nước nhà. Trong thời đại tiếp cận thông tin đa chiều như

hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với người cung cấp thông tin là phải chủ động tương tác. Chính vì vậy, cán bộ ngoại giao cần tăng tính tương tác với công chúng trong khuôn khổ cho phép. Chúng ta nên truyền tải đi các thông tin theo thời gian thực, livestream sự kiện, cũng như tạo cơ hội đối thoại. Mỗi cán bộ ngoại giao chính là một đại sứ trực tuyến, từng cán bộ ngoại giao phải thực sự am tường về văn hóa, lịch sử... của dân tộc để khai thác thành câu chuyện mang tính bản sắc riêng của Việt Nam và truyền đạt đến các nhóm công chúng trong khuôn khổ, quy định cho phép để phát huy sức mạnh mềm của Việt Nam. Hoa Kỳ chú trọng về việc tiếp cận các ngôn ngữ địa phương để có thể tiếp cận với nhiều nhóm công chúng khác nhau, Việt Nam cũng nên cân nhắc thực hiện điểm này bên cạnh việc chỉ tương tác với công chúng bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Xét về yếu tố công nghệ, Việt Nam cần phải có sự trang bị, đồng bộ về mặt số hóa trong hoạt động ngoại giao. Điều này cần có sự tham gia của nhiều bên có liên quan chứ không chỉ là riêng Bộ Ngoại giao nên chính phủ cần thực sự suy xét tiềm lực của các tập đoàn viễn thông và công ty công nghệ để có thể khai thác tiềm năng của doanh nghiệp Việt Nam. Một trong những đơn vị đã có sự sẵn sàng hỗ trợ hành động chính là Tập đoàn Viettel. Chính trong tọa đàm “Triển khai ngoại giao số của Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị” Viettel đã nêu được các nhân tố đảm bảo trong chuyển đổi số mà đặc biệt là nền tảng công nghệ số cũng như về cơ sở dữ liệu để có thể phục vụ cho việc ra quyết định cũng như chuyển đổi tư duy số trong việc điều hành và quản lý của chính phủ Việt Nam [Minh Anh, 2022]. Đây là một tín hiệu tốt vì chủ trương của chính phủ đã được doanh nghiệp biết và đón nhận. Hoa Kỳ luôn tận dụng tốt các nền tảng mạng xã hội do chính doanh nghiệp nước này phát triển, Việt Nam cũng có thể phối hợp cùng với Zalo để đẩy mạnh mạng xã hội được sử dụng bởi đa số người Việt trên toàn cầu. Bởi vì, các nhóm công chúng Việt Nam có thêm đặc điểm nổi bật là có nhóm kiều bào của chúng ta ở hầu hết các quốc gia trên thế giới nên ngoại giao số của Việt Nam nếu được triển khai ngoài các nhóm công chúng mục tiêu là công chúng nước ngoài còn có công chúng là người Việt ở nước ngoài. Khi có thể làm chủ công nghệ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước và doanh nghiệp sẽ là lợi điểm lớn trong việc tận dụng nền

tăng mạng xã hội. Chẳng hạn như các nền tảng phát triển, lập trình bởi người Việt sẽ thấu hiểu được văn hóa, đặc điểm riêng để có những thiết kế thu hút các nhóm công chúng mục tiêu muốn tìm hiểu và yêu thích văn hóa Việt. Hoa Kỳ đã vận dụng tốt yếu tố công nghệ để có thể tiết kiệm kinh phí hoạt động đối ngoại, Việt Nam cần phải lên kế hoạch cụ thể để tránh lãng phí về tài nguyên cũng như hạn chế thấp nhất việc triển khai thêm một loại hình ngoại giao nhưng làm công kênh thêm bộ máy quản lý. Chính vì vậy, công nghệ ngoại là yếu tố công cụ thực hiện ngoại giao số còn là yếu tố tiết kiệm, giúp ngoại giao số hoạt động đạt được hiệu quả.

Xét về yếu tố môi trường, trong những năm qua, Việt Nam cũng có triển khai các hoạt động số hóa để thích ứng với các tình huống liên quan đến thiên tai, dịch bệnh. Năm 2020, Việt Nam giữ vai trò là Chủ tịch ASEAN với chủ đề là “Gắn kết và chủ động thích ứng” (Cohesive and Responsive). Chủ đề này nhấn mạnh tầm quan trọng của “thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo và khả năng thích ứng trước những thời cơ và thách thức gây ra do những chuyển biến nhanh chóng trong cục diện khu vực và thế giới”, chủ đề này cũng nhằm hướng vào việc xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và “chuyển đổi kỹ thuật số và phát triển bền vững”. Những nội dung đề ra trong năm ASEAN 2020 đã thể hiện cả ASEAN và Việt Nam đều đặt trọng tâm vào việc số hóa. Và khi năm 2020 đến cũng là lúc đại dịch COVID-19 bùng nổ, Việt Nam đã có những phản ứng kịp thời để xử lý các tình huống bất ngờ do đại dịch mang đến. Từ tháng 03 - 06/2020, Việt Nam đã tổ chức cũng như đồng tổ chức hàng loạt các sự kiện trực tuyến để ứng phó và thích ứng với đại dịch COVID-19 với các đối tác là thành viên trong và ngoài ASEAN. 01/04/2020 nhóm công tác của Hội đồng điều phối ASEAN về các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng và liên ngành của Hoa Kỳ đã tổ chức hội nghị trực tuyến để thảo luận về hợp tác ASEAN-Hoa Kỳ trong các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng và ứng phó với đại dịch COVID-19 [ASEAN Secretariat, 2020]. Vào 30/4/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế của các quốc gia thành viên ASEAN, Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ đã thảo luận và tái khẳng định thông qua Hội nghị video đặc biệt giữa các Bộ trưởng Y tế các nước Đông Nam Á. ASEAN và Hoa Kỳ trong việc tăng cường hợp tác ứng phó với dịch bệnh COVID-19. Cam kết hợp tác và hợp tác nhằm

ngăn chặn đại dịch toàn cầu COVID-19 và các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng liên quan bằng cách tăng cường khả năng sẵn sàng, phòng ngừa, phơi nhiễm và ứng phó đã được xác nhận. Hội nghị này không chỉ tập trung vào chăm sóc sức khỏe mà còn cả thương mại với những cam kết đầu tư và củng cố hệ thống y tế thông qua Bảo hiểm Y tế Toàn dân. Đặc biệt, Hoa Kỳ cam kết cung cấp hỗ trợ y tế công cộng quốc tế bằng cách cung cấp hơn 35,3 triệu USD viện trợ liên quan đến COVID-19 cho các quốc gia thành viên ASEAN và tiếp tục hỗ trợ các chương trình trao đổi và đào tạo của các chuyên gia y tế và y tế ASEAN [U.S. Mission to ASEAN, 2020]. Bên cạnh các sự kiện kịp thời ứng phó với dịch COVID-19, Việt Nam còn đăng cai tổ chức các sự kiện thường niên của ASEAN thông qua nền tảng kỹ thuật số. Hơn nữa, lịch trình linh hoạt đã tạo ra một diễn đàn để thảo luận về các vấn đề khác trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19. Vì vậy, tại Hội nghị quan chức cấp cao (SOM) thường niên của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) lần thứ 27 được tổ chức trực tuyến vào ngày 21 tháng 7 năm 2020, Trợ lý Ngoại trưởng David R. Stilwell đã khen ngợi Việt Nam đã thể hiện sự linh hoạt và kiên trì trong một năm chủ tịch đầy thử thách bị ảnh hưởng. [U.S. Mission to ASEAN, 2020]. Từ hàng loạt các sự kiện cho thấy tuy rằng Việt Nam có những hoạt động liên quan đến ứng phó dịch bệnh trên không gian mạng nhưng hiện đang dừng ở cấp độ quốc gia và chưa có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước và các đối tượng khác như doanh nghiệp phát triển công nghệ tương tác, liên lạc với công chúng. Nếu như Hoa Kỳ có phối hợp với doanh nghiệp để phát triển công nghệ ứng phó, hỗ trợ khắc phục thiên tai ở Haiti, Việt Nam cũng có thể phối hợp cùng kỳ lân công nghệ Việt Nam như Công ty cổ phần VNG, hay Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel) để có thể ứng phó với các tình huống cứu trợ, cứu hộ mà đặc biệt là đối với các quốc gia láng giềng có mối quan hệ lâu năm với chúng ta như Lào, Campuchia để có thể nâng cao hình ảnh, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của Việt Nam.

Xét về yếu tố pháp lý, Việt Nam cần có chủ trương và đưa ra được các quy tắc ứng xử phù hợp về việc sử dụng các nền tảng mạng xã hội để có thể tiếp cận với các nhóm công chúng mục tiêu khác nhau. Việt Nam có thể sử dụng các mạng xã hội phổ biến hiện nay như Facebook, Twitter, Instagram... để thực thi việc truyền

tải thông tin về Việt Nam, con người, chính sách... đến các nhóm công chúng mục tiêu để tăng cường hình ảnh đất nước. Ngoài việc lựa chọn nền tảng phù hợp để tương tác, Việt Nam cần phải chú ý đến việc tập huấn, đào tạo ra các cán bộ chuyên trách ngoại giao số. Đây là những cán bộ ngoại giao vừa phải am hiểu về chính sách, văn hóa, lịch sử... về mặt chuyên môn và cũng cần có được kỹ năng cần thiết thực chiến trên không gian mạng để có thể đạt được hiệu quả cao trong thực thi chính sách. Bởi lẽ, mạng xã hội là nơi tuy ảo nhưng ảnh hưởng là có thật nên các nội dung phát ngôn, hình ảnh, video cần phải có sự hiểu biết về truyền thông, am tường về cách thức tương tác mới có thể tránh khỏi những khủng hoảng truyền thông như hiểu sai ý, đánh tráo khái niệm, quan điểm không thuyết phục khi đăng bài. Đồng thời, khi thực hiện hình thức ngoại giao số chính là chúng ta sẽ nhận các phản ứng từ công chúng nên việc nắm bắt tâm lý để kiểm soát các luồng thông tin, các nhận định khác nhau là một kỹ năng không thể thiếu của cán bộ ngoại giao. Có một điều phải ghi nhận là do bối cảnh lịch sử nên ngoài vận dụng ngoại giao số của Việt Nam với công chúng nước ngoài, Việt Nam cũng cần quan tâm đến khiếu nại của chúng ta đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Cán bộ ngoại giao cũng cần được chọn lọc, tuyển chọn để có thể trở thành những người hoạt động trên không gian mạng để có thể đảm nhận vai trò là người đại diện cho ngoại giao Việt Nam trên mạng xã hội. Tóm lại, ngoại giao số đòi hỏi cán bộ ngoại giao phải hết sức khéo léo về cả chuyên môn và trong cách ứng xử trên không gian mạng. Mạng xã hội tuy là ảo nhưng khi đã được sử dụng như một công cụ ngoại giao ảnh hưởng và tác động là thật và đôi khi sẽ bị dính tới các yếu tố pháp lý khác.

Yếu tố pháp lý còn nói về tính chính danh khi hoạt động trên không gian mạng, đối với ngoại giao số của Hoa Kỳ hiện đã hoạt động khá quy củ với hàng trăm website của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ được duy trì hoạt động ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ cùng với các tài khoản mạng xã hội của Tổng thống, cán bộ ngoại giao hay cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ trên toàn cầu. Đây cũng là một điểm mạnh của ngoại giao số của Hoa Kỳ khi xây dựng được hệ thống kênh thông tin một chiều và tương tác hai chiều rộng khắp. Riêng đối với Việt Nam trên mạng

xã hội, các nhà ngoại giao, các viên chức ngoại giao cũng thường xuyên đăng tải các thông tin trên mạng xã hội ở các hội nhóm khác nhau hoặc các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam cũng chủ động có các trang và cách thức hoạt động khác nhau để đưa thông tin đến công chúng. Điều này cho thấy sự chủ động và nắm về đường lối hoạt động của Đảng và nhà nước về phương thức hoạt động của cán bộ ngoại giao tuy còn nhỏ lẻ, chưa hệ thống hóa như Hoa Kỳ. Hiện nay nhóm “Hoạt động đối ngoại dưới góc nhìn của cán bộ Ngoại giao” trên Facebook có hơn 32.000 thành viên và là một nhóm mở (Public group) để công chúng chứ không riêng là cán bộ ngoại giao có thể tham gia vào nhóm. Theo lời giới thiệu trên nhóm có các thông tin như sau: “Ngày 11/11/2015, Nhóm “Hoạt động đối ngoại dưới góc nhìn của cán bộ Ngoại giao” chính thức ra đời với mục tiêu ban đầu thu thập tư liệu đối ngoại dưới góc nhìn của “người trong cuộc” nhằm trưng bày tại Nhà Truyền thống Bộ Ngoại giao. Ban đầu số lượng thành viên nhỏ, khởi điểm khoảng 100 thành viên bao gồm các cán bộ Ngoại giao, sau dần nhóm này được sự ủng hộ không chỉ của cán bộ Ngoại giao, cán bộ Đối ngoại các cơ quan hợp tác quốc tế trực thuộc Ban, Bộ, Ngành, Ngoại giao đoàn tại Việt Nam, các Tổ chức phi chính phủ (NGOs) mà còn thu hút sự quan tâm lớn từ phía các nhà báo, cán bộ truyền thông đối ngoại thuộc nhiều cơ quan thông tấn - truyền hình lớn, sau đó mở rộng hơn bao gồm các doanh nghiệp, các bạn sinh viên để kịp thời nắm bắt, kết nối tin tức ngoại giao lớn, nhỏ trong nước và ngoài nước nói chung cũng như Bộ Ngoại giao nói riêng”. Chính vì vậy, Bộ Ngoại giao cần có những đề xuất và sớm quản lý theo hệ thống các tài khoản mạng xã hội chính thức của Bộ trên phạm vi toàn cầu. Việc minh bạch thông tin cũng cần được coi trọng để công chúng có nhiều cách nhìn và cơ hội tiếp cận với các thông tin chính thống, cởi mở.



Hình 4.1. Ảnh chụp màn hình nhóm “Hoạt động đối ngoại dưới góc nhìn của cán bộ Ngoại giao” trên nền tảng Facebook tháng 5/2025

Nói về tính hệ thống của hoạt động ngoại giao số, Việt Nam cần thực hiện lộ trình và thực sự có từng bộ phận chuyên trách từng khu vực và nghiên cứu từng nền tảng mạng xã hội. Tất cả các tài khoản chính thức của ngoại giao Việt Nam cần phải được giới thiệu trên website chính thức của Bộ kèm theo việc được xác nhận tài khoản để tránh các tài khoản giả mạo và công chúng dễ dàng nhận biết trang Fanpage chính thức để theo dõi. Từ đó, hạn chế được các tài khoản giả mạo, giúp dễ quản lý, ứng phó với các thông tin sai sự thật có thể gây khủng hoảng truyền thông.

Tiểu kết chương 4

Việc đánh giá ngoại giao số thông qua việc đối chiếu, so sánh giữa các đời Tổng thống Hoa Kỳ thấy được rằng Hoa Kỳ nhận thức được tầm quan trọng của ngoại giao số nên có sự chuẩn bị đầu tư nền tảng công nghệ cũng như nguồn lực về con người. Ngoại giao số của Hoa Kỳ có sự tiếp nối giữa các đời tổng thống cũng như được thực thi bởi các ngoại trưởng nên có sự xuyên suốt và kế thừa. Mạng lưới phủ sóng của ngoại giao số của Hoa Kỳ thể hiện rõ nét trong sự gia tăng các nền tảng không ngừng và tính đa dạng của các tài khoản mạng xã hội. Trong đó, Tổng thống Obama có sự định hình chính sách rõ nét, ông Trump có màu sắc cá nhân trong lúc triển khai và thời Tổng thống Biden tận dụng ngoại giao số để tương tác ngay cả trong dịch bệnh. Ngoại giao số giúp Hoa Kỳ tiết kiệm được ngân sách nhà

nước, đẩy mạnh được hiệu quả công việc, gia tăng tốc độ hiệu chỉnh và cập nhật thông tin cho công chúng với tốc độ cao, đáng tin cậy. Ngoại giao số giúp Hoa Kỳ tiếp cận gần hơn với công chúng quốc tế cũng như gia tăng đối thoại dù không trực tiếp thực hiện các cuộc công du.

Hoa Kỳ có hệ thống nền tảng đa dạng, phong phú nhưng tính tương tác chưa cao, hầu như là thông tin một chiều hơn là phản hồi các câu hỏi, bình luận của công chúng. Hoa Kỳ chỉ tập trung vào các nền tảng phát triển bởi các doanh nghiệp Hoa Kỳ hơn là của công ty nước ngoài. Điều này có thể làm cho công chúng cảm thấy Hoa Kỳ chưa thực sự sẵn sàng giao lưu tuyệt đối với thế giới bên ngoài cũng như chưa thực sự tận dụng được nền tảng số của toàn cầu. Yếu tố cá nhân lãnh đạo nếu quá mạnh mẽ sẽ có thể ảnh hưởng đến chiến lược ngoại giao vốn bài bản, chuẩn mực của Hoa Kỳ.

Những thách thức đặt ra trong ngoại giao số chính là thay vì lan truyền thông tin tích cực Hoa Kỳ cũng có thể đối mặt với những thông tin tiêu cực. Sự tham gia của các tổ chức dân sự, các tổ chức phi chính phủ vào cộng đồng mạng xã hội cũng làm cho hình ảnh Hoa Kỳ vô hình chung đưa đến công chúng thế giới theo những cách khó có thể kiểm soát được. Điều này nằm ngoài khả năng kiểm soát của chính phủ vốn được xem là mang trong mình sự dân chủ như Hoa Kỳ. Về mặt phát triển công nghệ của Hoa Kỳ, chính phủ nước này cũng bị thách thức về cạnh tranh công nghệ.

Đối với các yếu tố tác động bao gồm chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường và pháp lý, yếu tố chính trị có tác động trực diện đến các yếu tố khác trong quá trình thực thi ngoại giao số. Trong thời gian sắp tới có thể thấy công nghệ vẫn mang đến rất nhiều tiện ích cho con người và việc con người tiếp tục sử dụng các phương tiện mạng xã hội cũng ngày một gia tăng. Việc ra đời các nền tảng mới và với sự tham gia của Hoa Kỳ là một điều khá chắc chắn vì xu thế của ngoại giao số Hoa Kỳ sẽ gắn liền với xu thế phát triển công nghệ. Việt Nam cũng có những chủ trương về phát triển ngoại giao số nên những thực tiễn từ Hoa Kỳ chính là những kinh nghiệm quý báu mà Việt Nam có thể ứng dụng để thực thi ngoại giao số. Trong đó, Việt Nam cần thông qua việc định hình chính sách về ngoại giao số, kêu gọi hợp tác đầu tư của các doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển công nghệ, cần thấu hiểu các nhóm công chúng mục tiêu để triển khai phù hợp với công chúng.

KẾT LUẬN

Ngoại giao số là một phương thức ngoại giao có hướng phát triển phù hợp với xu thế và sự vận động của quan hệ quốc tế ngày nay. Với các mục tiêu và những nhiệm vụ nghiên đề ra cho luận án “Ngoại giao số của Hoa Kỳ từ 2009 đến nay” đã làm rõ được sự vận động của ngoại giao số Hoa Kỳ, theo đó công trình đã rút ra được những kết quả chính:

Việc tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước giúp cho luận án tìm ra những khoảng trống nghiên cứu, kế thừa các kết quả, dữ liệu để có tính kế thừa, liên mạch và cho thấy được đề tài nghiên cứu về ngoại giao số cũng là một trong những chủ đề mang tính cấp thiết của quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Việc phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cho việc áp dụng ngoại giao số của Hoa Kỳ trong giai đoạn 2009 - nay đã được làm sáng tỏ. Thông qua đó có thể có được cái nhìn phổ quát nhất về những khái niệm liên quan đến ngoại giao số, nội hàm của ngoại giao số cũng như bối cảnh và các nhân tố đã tác động đến việc hoạch định chính sách ngoại giao số của Hoa Kỳ. Qua ba giai đoạn của ba đời Tổng thống là Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden trong suốt thời gian từ 2009 đến nay đã trải qua nhiều năm với nhiều biến động trong cục diện thế giới và ngoại giao số đã giúp cho Hoa Kỳ tạo dựng được hình ảnh toàn cầu. Từ góc độ thuyết sức mạnh mềm, ngoại giao số giúp xây dựng và duy trì hình ảnh thân thiện của Hoa Kỳ cũng như tăng cường uy tín Hoa Kỳ, củng cố niềm tin của công chúng quốc tế; còn dưới góc nhìn của quyền lực thông tin ngoại giao số là sự kết hợp, áp dụng công nghệ như một hình thức của ngoại giao trong bối cảnh số hóa ngày nay, ngoại giao số cũng góp phần đảm bảo an ninh quốc gia tránh khỏi các thông tin sai lệch, các mối đe dọa trên mạng, các thách thức thời đại số và tạo dựng vị thế một quốc gia trên không gian mạng.

Việc phân tích thực tiễn triển khai ngoại giao số từ năm 2009 - nay dưới góc nhìn của sức mạnh mềm và quyền lực thông tin cho thấy rõ được (i) quan điểm của Hoa Kỳ về ngoại giao số; (ii) mục tiêu chính sách của ngoại giao số Hoa Kỳ; (iii) công cụ và nền tảng sử dụng của ngoại giao số Hoa Kỳ; và (iv) các sáng kiến trên

không gian mạng và các trường hợp tiêu biểu trong quá trình triển khai ngoại giao số. Hoa Kỳ đã luôn nhận thức được tầm quan trọng của hình thức ngoại giao này và có những cách thức áp dụng một cách sâu rộng nhất để có thể tiếp cận với nhiều nhóm mục tiêu khác nhau. Hoa Kỳ có được những lợi thế về công nghệ, có được một đội ngũ nhân lực tiềm năng, chính sách liên quan ngoại giao số trong chính sách đối ngoại rõ nét. Nước Mỹ cũng có những lợi thế cạnh tranh nhất định là về việc phổ quát và phủ sóng các kênh thông tin của mình trên các trang web chính thức cũng như các tài khoản mạng xã hội của các lãnh đạo và các đơn vị trong bộ máy ngoại giao của nước này. Chính quyền Hoa Kỳ cũng sẵn sàng đầu tư và phát triển các văn phòng, bộ máy có liên quan để ngày càng hoàn thiện cho chiến lược quảng bá hình ảnh quốc gia trên không gian mạng, điều này cũng tạo lập cho Hoa Kỳ hình ảnh một quốc gia minh bạch về thông tin cũng như sẵn sàng đối thoại với công chúng thế giới trên phạm vi toàn cầu. Ngoại giao số phát triển cũng giúp duy trì hình ảnh Hoa Kỳ qua từng giai đoạn thực sự đầy khó khăn thông qua việc nước Mỹ dùng chiến thuật ngoại giao này để đưa các thông tin nước Mỹ sẵn sàng đối thoại với các quốc gia trên thế giới cũng như hỗ trợ, đấu tranh trong đại dịch. Ngoại giao số được định hình trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ như là một hướng phát triển cần thiết và tối ưu trong thời đại phát triển công nghệ thông tin. Công nghệ và truyền thông trên thế giới thực sự phát triển vào giai đoạn ông Obama lên cầm quyền ngay từ nhiệm kỳ đầu tiên cho đến thời điểm hiện nay. Bên cạnh những thế mạnh của sự phát triển và lợi ích của công nghệ, tình hình thế giới cũng gặp nhiều khó khăn mà đặc biệt liên quan đến kinh tế hay nói cách khác là quyền lực của chính nước Mỹ đang bị ảnh hưởng. Từ những yếu tố này mà Hoa Kỳ lại là một quốc gia dẫn đầu trong phát triển công nghệ nên thực sự cần tiên phong dẫn đầu trong chính sách ngoại giao số để giữ được vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Ngoài ra, hình ảnh Hoa Kỳ bị đánh giá tiêu cực do khủng hoảng kinh tế, hay do việc đưa quân đến Iraq, Afghanistan... cũng như sự cạnh tranh của Trung Quốc cũng là yếu tố thúc đẩy Hoa Kỳ cần phải suy xét, tìm kiếm giải pháp củng cố hình ảnh của mình. Ngoại giao số có thể được xem là một đáp án phù hợp thời điểm, có thể tiếp cận được nhiều nhóm mục tiêu trên phạm vi toàn cầu và là một kênh thông tin hiệu

quả với kinh phí hợp lý so với các cách thức ngoại giao khác. Việc ứng dụng các lợi thế cạnh tranh có sẵn mà ở đây là công nghệ sẽ giúp sử dụng ngân sách hiệu quả đi liền với quảng bá hình ảnh nước Mỹ một cách rộng khắp trên trường quốc tế. Hoa Kỳ đã tạo ra các kênh thông tin liên lạc hai chiều là vừa truyền tin, bày tỏ quan điểm vừa tạo cơ hội cho công chúng tương tác với chính phủ và các nhà ngoại giao thông qua các tài khoản mạng xã hội của chính phủ và các lãnh đạo. Tuy mang lại nhiều điểm tích cực cho việc triển khai chính sách đối ngoại nhưng những nội dung khi được đăng tải trên các trang web chính thức hoặc tài khoản chính danh đều có thể gặp phải những phản ứng tiêu cực hoặc trái chiều của dư luận mà đôi khi cũng trở thành khủng hoảng truyền thông. Để ứng dụng ngoại giao số một cách hiệu quả cần phải kiện toàn hệ thống quản lý website, mạng xã hội cũng như các quy tắc ứng xử cần có dành cho những nhà ngoại giao, chính trị gia khi tham gia vào hình thức ngoại giao này.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, luận án cũng còn tồn tại một số hạn chế nhất định:

Thứ nhất là giới hạn về mặt thời gian, do nghiên cứu tập trung vào giai đoạn 2009 - 2024 nên có những biến động về quan hệ quốc tế, thực thi ngoại giao số của Hoa Kỳ chưa được xem xét, đánh giá. Tổng thống bầu cử Donald Trump vừa được bầu chọn và nhậm chức trong tháng 01/2025 chắc chắn tạo ra một ảnh hưởng cho ngoại giao Hoa Kỳ, với kinh nghiệm của nhiệm kỳ thứ nhất và cách thức sử dụng mạng xã hội nếu trong nhiệm kỳ thứ hai này có thể nắm bắt xu thế kỹ thuật số và xây dựng không gian mạng và ngoại giao số hoạt động một cách mạnh mẽ hơn nữa.

Thứ hai là giới hạn về mặt phạm vi nghiên cứu, do luận án chỉ tập trung chủ yếu vào xem xét, phân tích ngoại giao số của Hoa Kỳ nhưng chưa thể so sánh được với ngoại giao số của các quốc gia khác trên thế giới như Trung Quốc, Nga...để có thể có được một góc nhìn tổng quát, so sánh đối chiếu nhằm rút ra được các kinh nghiệm triển khai ngoại giao số toàn cầu.

Thứ ba, yếu tố “số hóa” là yếu tố có sự thay đổi một cách nhanh chóng với sự ra đời liên tục của các ứng dụng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo,...nên luận án chưa

thể cập nhật kịp thời hầu hết tất cả sự phát triển của công nghệ số cũng như các khuynh hướng của không gian mạng.

Những hạn chế này của luận án cũng chính là các nội dung, các hướng nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển nghiên cứu như sau: (i) tiếp tục nghiên cứu về ngoại giao số của Hoa Kỳ giai đoạn sau năm 2024 và có so sánh đối chiếu với các quốc gia khác để thấy được những tương đồng hoặc các điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại, số hóa ngoại giao trên phạm vi toàn cầu; (ii) khai thác và cập nhật các công cụ triển khai ngoại giao số mới như trí tuệ nhân tạo phát triển về sau này, các chatbot phục vụ cho công tác đối ngoại hàng ngày và các chiến dịch truyền thông xây dựng hình ảnh đất nước của các quốc gia; (iii) nghiên cứu sâu thêm các trường hợp điển hình khi triển khai ngoại giao số để có thể đưa ra thêm các hàm ý chính sách phù hợp và có tính cập nhật đối với ngoại giao số của Việt Nam.

Tóm lại, tương lai của thế giới chính là tương lai của công nghệ và số hóa, điều đó có nghĩa là quốc gia nào biết tận dụng phương thức ngoại giao số vào chính sách đối ngoại của mình chính là đất nước có lợi thế cạnh tranh về mặt hình ảnh. Ngoại giao số có thể tiếp cận được nhiều nhóm công chúng cũng như có sức ảnh hưởng không chỉ về quyền lực chính trị trên thực tế mà còn là sức ảnh hưởng trên không gian mạng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Chính vì vậy, ngoại giao số của Hoa Kỳ nói riêng và ngoại giao số nói chung trong giai đoạn mới chính sẽ gắn liền với sự phát triển của khoa học công nghệ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2022), “US Digital Diplomacy in ASEAN during the COVID-19 Pandemic”, *Proceedings of the 7th International Conference on International Relations and Development (ICIRD)*, Regional Center for Social Science and Sustainable Development (RCSD) Faculty of Social Sciences, Chiang Mai University, Chiang Mai, Thailand, pp. 604-618, ISBN (e-book): 978-616-398-852-2.
2. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2022), “Digital Diplomacy During COVID-19 Pandemic: Vietnam’s 2020 ASEAN Chairmanship As A Case Study”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “COVID-19 và Quan hệ quốc tế”*, NXB. Thế giới, Hà Nội, pp. 389-403, ISBN: 978-604-365-963-4.
3. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2023), “Application of Japanese Digital Diplomacy Toward Vietnam”, *Cultural Diplomacy and Cultural Relations Collaboration/ Diversity / Dialogue*, pp. 114-124, University of Arts in Belgrade, ISBN 978-86-7167-066-1.
4. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2023), “Digital Diplomacy: U.S Strategy to Promote the National Image and the Implications for Vietnam”, *2023 International Graduate Research Symposium at the University of Languages and International Studies (2023 IGRS)*, pp. 558-567, ISBN: 978-604-384-167-1.
5. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2023), “Canadian digital diplomacy on the Facebook platform in Vietnam”, *Tạp Chí Khoa học HUFLIT*, 8(1), 26, pp. 26-33, ISSN: 2554-113X.
6. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2024), “Digital Diplomacy and its Role in Current U.S. Foreign Policy”, *Second International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities at the University of Social Sciences and Humanities*, pp. 350-361, Vietnam National University Press, Hanoi, ISBN: 978-604-43-1656-7.
7. Thái Hoàng Hạnh Nguyên (2024), “Digital Diplomacy: Opportunities and Challenges Faced by ASEAN in the Post-COVID-19 Pandemic Era”, *Southeast Asia: Interests and Discontents*, Wenzao Ursuline University Press, Taiwan, ISBN: 978-986-6585-67-8.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Minh Anh (2022), “Triển khai Ngoại giao số của Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị”, *Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/trien-khai-ngoai-giao-so-cua-viet-nam-nhung-van-de-dat-ra-va-khuyen-nghi-623484.html>, truy cập ngày 14/02/2024.
2. Báo điện tử Chính phủ (2021), *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc*, <https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-doi-ngoai-toan-quoc-102305526.htm>, truy cập ngày 10/01/2024.
3. Lê Thanh Bình - Vũ Trọng Lâm (2015), *Truyền thông giao lưu văn hóa với vấn đề bảo vệ lợi ích và an ninh văn hóa quốc gia*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
4. Lê Thanh Bình (2021), *Truyền thông phát triển xã hội, văn hóa, ngoại giao văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>, truy cập ngày 03/11/2023.
6. Nguyễn Ngọc Cương (2022), “Một số vấn đề lý luận về ngoại giao số trong thế kỷ XXI”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay* (3), tr. 13 - 21.
7. Nguyễn Văn Dũng - Đỗ Thị Thu Hằng (2018), *Truyền thông Lý thuyết và Kỹ năng cơ bản*, NXB Thông tin và Truyền thông.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-viii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-vii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-1549>, truy cập ngày 23/12/2023.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, <https://daihoidang.vn/bao-cau-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-viii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-ix-cua-dang/495.vnp>, truy cập ngày 12/10/2023.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cau-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>, truy cập ngày 10/12/2023.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, <https://baochinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-102288263.htm>, truy cập ngày 12/10/2023.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Erik Vlaeminck (2023), “Ngoại giao số của châu Âu đối với Nga: Phân tích mạng xã hội xuyên quốc gia”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.
14. Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (2018), *Thuật ngữ Quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Vũ Lê Thái Hoàng (2020), *Ngoại giao chuyên biệt: Hướng đi, ưu tiên mới của ngoại giao Việt Nam đến năm 2030*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
16. Vũ Dương Huân (2015), *Ngoại giao và Công tác Ngoại giao*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
17. Vũ Dương Huân (2018), *Về Chính sách đối ngoại và Ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
18. Hassan Bennouachan (2023), “Tiềm lực và hạn chế của ngoại giao số của Mỹ ở Trung Đông và Bắc Phi”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.

19. Vũ Hoàng (2018), “Hiểm họa từ dòng tweet 'khoe' nút kích hoạt hạt nhân của Trump”, *Báo điện tử VnExpress*, <https://vnexpress.net/hiem-hoa-tu-dong-tweet-khoe-nut-kich-hoat-hat-nhan-cua-trump-3693843.html>, truy cập ngày 06/04/2024.
20. Đỗ Hùng (2009), “Thế giới Cuồng sát trong căn cứ quân sự Mỹ”, *Báo Thanh Niên Online*, <https://thanhnien.vn/cuong-sat-trong-can-cu-quan-su-my-185126202.htm>, truy cập ngày 01/08/2023.
21. Vũ Khoan (1993), “An ninh, phát triển và ảnh hưởng trong hoạt động đối ngoại”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, (2/12), tr. 3.
22. Minh Khôi (2019), “Ông Trump hỏi Tổng thống Hàn: “Ngài đã đọc Tweet mới nhất của tôi chưa?”, *Báo Tuổi Trẻ Online*, <https://tuoitre.vn/ong-trump-hoi-tong-thong-han-ngai-da-doc-tweet-moi-nhat-cua-toi-chua-20190629114336068.htm>, truy cập ngày 28/03/2023.
23. Lê Lâm (2021), “Những điểm tương đồng và khác biệt trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden và người tiền nhiệm”, *Tạp chí Cộng sản*, <https://tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/824260/nhung-diem-tuong-dong-va-khac-biet-trong-chinh-sach-doi-ngoai%C2%A0cua-chinh-quyen-tong-thong-my-joe-biden-va-nguoi-tien-nhiem.aspx>, truy cập ngày 10/9/2024.
24. Nguyễn Việt Lâm - Lê Trung Kiên (2021), “Hội nhập quốc tế trong “kỷ nguyên số” và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/823137/view_content, truy cập ngày 25/10/2023.
25. Lassi Rikonen (2023), “Các đại sứ quán và đại sứ tại Helsinki trên Twitter - Phân tích các mục tiêu giao tiếp và lối tu từ vận động uy tín trong thực hành ngoại giao Twitter”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.
26. Mohammed Elkhaldi (2023), “Ngoại giao số và quy chế mạng quốc tế”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.
27. Muhammad A. F. Allan (2023), “Ngoại giao số hiệu quả? Nghiên cứu trường hợp điển hình Đại sứ quán Anh tại Ai Cập”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.

28. Nadège Broustau - Marie Neihouser (2023), “Luôn hiện diện”: Cách nhà ngoại giao đáp ứng yêu cầu “Luôn hiện diện”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.
29. T.Mai - Kinh Luân (2009), “Bài phát biểu nhậm chức của tân tổng thống Obama”, *Báo Tuổi Trẻ Online*, <https://tuoitre.vn/bai-phat-bieu-nham-chuc-cua-tan-tong-thong-obama-298701.htm>, truy cập ngày 07/08/2023.
30. Lê Thế Mẫu (2021), “Mười năm cuộc chiến Syria: Từ “Mùa xuân Arab” đến “cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ”, *Tạp chí Công Sản*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/muoi-nam-cuoc-chien-syria-tu-mua-xuan-arab-den-cuoc-chien-tranh-the-gioi-thu-nho-, truy cập ngày 04/9/2023.
31. Hoàng Khắc Nam (2013), “Chủ nghĩa tự do trong quan hệ quốc tế: Những luận điểm chính và sự đóng góp”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn* (29), tr. 17-26.
32. Vũ Ngọc (2021), “Đại sứ Mỹ đọc rap chúc Tết”, *Báo điện tử VnExpress*, <https://vnexpress.net/dai-su-my-doc-rap-chuc-tet-4233623.html>, truy cập ngày 10/11/2023.
33. Thanh Phương (2023), “Nhà Trắng, Tổng thống Biden, Phó Tổng thống Harris gia nhập mạng xã hội Threads”, *Vietnam +*, <https://www.vietnamplus.vn/nha-trang-tong-thong-biden-pho-tong-thong-harris-gia-nhap-mang-xa-hoi-threads-post908951.vnp>, truy cập ngày 28/12/2023.
34. Phạm Minh Sơn (2017), *Sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số hiện nay*, NXB Lý Luận Chính Trị.
35. Lê Đình Tĩnh (2021), *Ngoại giao số: Lý luận và thực tiễn*, NXB Thế giới, Hà Nội.
36. D. Kim Thoa (2020), “Tổng thống Twitter, Facebook ở Mỹ”, *Báo Tuổi Trẻ Online*, <https://tuoitre.vn/tong-thong-twitter-facebook-o-my-20201201094853231.htm>, truy cập ngày 20/8/2024.

37. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*,
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-749qd-ttg-ngay-0362020-cua-thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-chuong-trinh-chuyen-doi-so-quoc-gia-den-nam-2025-dinh-huong-6476>,
truy cập ngày 24/12/2023.
38. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Xây dựng ngành ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại”, <https://www.vietnamplus.vn/xay-dung-nganh-ngoai-giao-chuyen-nghiep-toan-dien-hien-dai-post761674.vnp>, truy cập ngày 19/12/2023.
39. Tô Anh Tuấn (2019), *Tác động của các nhân tố nội bộ đối với chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Donald Trump*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Lý Thị Hải Yến (2020), *Giáo trình Truyền thông và Quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
41. Zhidas Daskalovski (2023), “Số hóa: lựa chọn giữa an ninh - trật tự và dân chủ - tự do”, *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: thách thức và cơ hội*, NXB Lý Luận Chính Trị.

Tiếng Anh

42. Adler-Nissen, R. - Eggeling, K. A. (2022), “Blended Diplomacy: The Entanglement and Contestation of Digital, European Journal of International Relations Technologies in Everyday Diplomatic Practice”, *European Journal of International Relations SAGE Publications* Vol. 28 (3), pp. 513 - 747.
43. Armitage, R. L., - Nye, J. Jr. (2007), *CSIS Commission on Smart Power : a Smarter, More Secure America*, Center for Strategic and International Studies.
44. ASEAN Secretariat (2020), *Special Video Conference of Health Ministers of ASEAN and the United States in Enhancing Cooperation on COVID-19*

Response, <https://asean.org/special-video-conference-of-health-ministers-of-asean-and-the-united-states-in-enhancing-cooperation-on-covid-19-response/>, truy cập ngày 06/5/2025.

45. Baker, P. - Tackett, M. (2018), “Trump Says His ‘Nuclear Button’ Is ‘Much Bigger’ Than North Korea’s”, *New York Times*,
<https://www.nytimes.com/2018/01/02/us/politics/trump-tweet-north-korea.html#:~:text=%E2%80%9CWill%20someone%20from%20his%20depleted,the%20day%20before%20by%20Mr>, truy cập ngày 06/04/2023.
46. Barrinha, A. - Renard, T. (2017), “Cyber-Diplomacy: The Making of an International Society in the Digital Age”, *Global Affairs*, Vol. 3 (4-5), pp. 353-364.
47. Berridge, G. R. (2010), *Diplomacy Theory and Practice 4th Edition*, Palgrave Macmillan.
48. Bjola, C. - Holme, M. (2015), *Digital Diplomacy: Theory and Practice*, Routledge.
49. Bjola, C. - Holme, M. (2024), *The Oxford Handbook of Digital Diplomacy*, Oxford.
50. Bjola, C. - Jiang, L. (2015), “Social Media and Public Diplomacy: A Comparative Analysis of the Digital Diplomatic Strategies of the EU, US and Japan in China”, *Digital Diplomacy: Theory and Practice*, Routledge.
51. Bjola, C. - Pamment, J. (2018), *Countering Online Propaganda and Extremism: The Dark Side of Digital Diplomacy*, Routledge.
52. Bjola, C. - Zaiotti, R. (2020), *Digital Diplomacy and International Organizations: Autonomy, Legitimacy and Contestation*, Routledge.
53. Bronk, C. (2013), “Information Technology Policy: Action Items for the Next Four Years”, *2013 Policy Recommendations for the Obama Administration*, James A. Baker III Institute for Public Policy of Rice University.
54. Cambridge Dictionary,
<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/digital-age>, truy cập ngày 10/8/2023.

55. Chu, W. (2019), “Twitter Diplomacy: Preventing Twitter Wars from Escalating into Real Wars”, *Harvard Kennedy School of Government*,
<https://www.belfercenter.org/publication/twitter-diplomacy-preventing-twitter-wars-escalating-real-wars>, truy cập ngày 06/5/2024.
56. Committee on Foreign Relations - U.S. Senate (2023), *Evaluating U.S.-China Policy in the Era of Strategic Competition*,
<https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/95df7f8b-9b07-07c6-ac3f-6cdeeb25e3f4/02%2009%2023%20--%20Evaluating%20U.S.-China%20Policy%20in%20the%20Era%20of%20Strategic%20Competition.pdf>, truy cập ngày 10/01/2024.
57. Congress (2017), *Cyber Diplomacy Act of 2017*, House Of Representatives,
<https://www.govinfo.gov/content/pkg/CRPT-115hrpt483/pdf/CRPT-115hrpt483.pdf>, truy cập ngày 10/3/2024.
58. Congressional Research Service (2009), *U.S. Public Diplomacy: Background and Current Issues*, <https://sgp.fas.org/crs/row/R40989.pdf>, truy cập ngày 10/4/2024.
59. Council on Foreign Relations (2017), *U.S. Cyber Diplomacy Requires More than an Office*, <https://www.cfr.org/blog/us-cyber-diplomacy-requires-more-office>, truy cập ngày 14/02/2024.
60. Costigan, S. S. (2012), *Cyberspaces and Global Affairs*, Routledge.
61. Değirmenci, F. - Terzioğlu, E. (2022), “A Digital Diplomacy Irony: Donald Trump”, *OPUS Journal of Society Research*, Vol 19 (May 2022), pp. 441 - 505.
62. Deos, A. S. (2015), *Digital Diplomacy & Social Capital: Analysing Relational Components of Trust in US & Israeli Online Social Networks*, Otago University.
63. Deruda, A. (2015), *The Digital Diplomacy Handbook: How to Use Social Media to Engage with Global Audiences*, CreateSpace Independent Publishing Platform.
64. Dizard, W. Jr. (2001), *Digital Diplomacy: U.S. Foreign Policy in the Information Age*, Praeger.

65. Dutta, S. - Mia, I. (2009), “The Global Information Technology Report 2008-2009 Mobility in a Networked World”, *World Economic Forum and INSEAD*, https://www3.weforum.org/docs/WEF_GITR_Report_2009.pdf, truy cập ngày 15/2/2024.
66. European Union (2023), *Beyond disinformation - EU responses to the threat of foreign information manipulation*, https://www.eeas.europa.eu/eeas/beyond-disinformation-%E2%80%93-eu-responses-threat-foreign-information-manipulation_en?s=218, truy cập ngày 23/2/2024.
67. Executive Office of the President (2017), *Strengthening the Cybersecurity of Federal Networks and Critical Infrastructure*, <https://www.federalregister.gov/documents/2017/05/16/2017-10004/strengthening-the-cybersecurity-of-federal-networks-and-critical-infrastructure>, truy cập ngày 8/8/2024.
68. Executive Office of the President (2020a), *Combating Human Trafficking and Online Child Exploitation in the United States*, <https://www.federalregister.gov/documents/2020/02/05/2020-02438/combating-human-trafficking-and-online-child-exploitation-in-the-united-states#page->, truy cập ngày 8/8/2024.
69. Executive Office of the President (2020b), *Addressing the Threat Posed by WeChat, and Taking Additional Steps To Address the National Emergency With Respect to the Information and Communications Technology and Services Supply Chain*, <https://www.federalregister.gov/documents/2020/08/11/2020-17700/addressing-the-threat-posed-by-wechat-and-taking-additional-steps-to-address-the-national-emergency>, truy cập ngày 08/8/2024.
70. Figliola, P. M. (2023), *TikTok: Technology Overview and Issues*, Congressional Research Service, <https://sgp.fas.org/crs/misc/R46543.pdf>, truy cập ngày 03/4/2024.
71. Fletcher, T. (2012), *The Naked Diplomat*, <https://blogs.fcdo.gov.uk/tomfletcher/2012/10/02/the-naked-diplomat/>, truy cập ngày 01/08/2023.
72. France Diplomacy (2023), *Digital and Soft Diplomacy*,

- <https://www.diplomatie.gouv.fr/en/french-foreign-policy/digital-diplomacy/digital-soft-diplomacy/>, truy cập ngày 01/08/2023.
73. Graber, D. (2010), *Media Power in Politics*, CQ Press.
 74. Geller, E. (2024), “America’s Cyber Ambassador on How to Spend \$50 Million in Foreign Aid”, *The Record*, <https://therecord.media/cyber-foreign-aid-nathaniel-fick-state-department>, truy cập ngày 25/04/2024.
 75. Grincheva, N. (2013), *‘Psychopower’ of Cultural Diplomacy in the Information Age*, Figueroa Press, Los Angeles.
 76. International Telecommunication Union (2024), *Measuring digital development Facts and Figures 2024*, ITU Publications.
 77. Hocking, B. - Melissen, J. (2015), *Diplomacy in the Digital Age*, Netherlands Institute of International Relations Clingendael.
 78. James A. Baker III Institute for Public Policy (2013), *2013 Policy Recommendations for the Obama Administration*, James A. Baker III Institute for Public Policy of Rice University.
 79. Kemp, S. (2024), *Digital 2024: Vietnam*,
<https://datareportal.com/reports/digital-2024-vietnam>, truy cập ngày 08/4/2024.
 80. Kemp, S. (2025), *Digital 2024: Vietnam*,
<https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam>, truy cập ngày 04/4/2025.
 81. Kepios Team (2024), *Global Social Media Statistics*,
<https://datareportal.com/social-media-users>, truy cập ngày 12/12/2024.
 82. Jiang, Y. (2017), *Social Media and e-Diplomacy in China: Scrutinizing the Power of Weibo*, Palgrave Pivot.
 83. Jentleson, B. W. (2013), *American Foreign Policy: The Dynamics of Choice in the 21st Century*, W. W. Norton & Company.
 84. Kalathil, S. (2013), *Diplomacy, Development, and Security in the Information Age*, Institute for the Study of Diplomacy.
 85. Kerr, P. - Wiseman, G. (2013), *Diplomacy in a Globalizing World: Theories and Practices*, Oxford University Press.

86. Khatib, L. - Dutton, W. - Thelwall, M. (2011), "Public Diplomacy 2.0: An Exploratory Case Study of the US Digital Outreach Team", *Middle East Institute*, Vol. 66, No. 3 (Summer 2012), pp. 453-472.
87. Manor, I. - Segev, E. (2015), "America's Selfie: How the US Portrays Itself on Its Social Media Accounts", *Digital Diplomacy: Theory and Practice*, Routledge.
88. Manor, I. (2016), *Are We There Yet: Have MFAs Realized the Potential of Digital Diplomacy? Results from a Cross-National Comparison*, Koninklijke Brill nv, Leiden, The Netherlands.
89. Manor, I. (2018), "The Digitalization of Diplomacy: Toward Clarification of a Fractured Terminology", *Working Paper No 2. Oxford Digital Diplomacy Research Group*.
90. Manor, I. (2019), *The Digitalization of Public Diplomacy*, Palgrave Macmillan Series in Global Public Diplomacy.
91. Manor, I. (2020), "Europe United: An Analysis of the EU's Public Diplomacy on Twitter", *Emerging Securities Technologies and EU Governance*, Routledge.
92. Manor, I. - Surowiec, P. (2021), *Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty (Palgrave Macmillan Series in Global Public Diplomacy)*, Palgrave Macmillan.
93. Manor, I. - Crilley, R. (2022), "The Mediatisation of Ministries of Foreign Affairs: Diplomacy in the New Media Ecology", *Ministries of Foreign Affairs in the World Actors of State Diplomacy*, Brill | Nijhoff.
94. Matwiczak, K. (2010), *Public Diplomacy Model for the Assessment of Performance*, Lyndon B. Johnson School of Public Affairs, University of Texas at Austin.
95. Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China (2022), *Spokesperson's remarks on US' launching Declaration for the Future of the Internet*,

- https://www.fmprc.gov.cn/eng/wjb/zzjg_663340/jks_665232/jkxw_665234/202406/t20240606_11405113.html, truy cập ngày 12/12/2024.
96. Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China (2023), *Xi Jinping Delivers a Video Speech at the Opening Ceremony of the 2023 World Internet Conference Wuzhen Summit*, https://www.fmprc.gov.cn/eng/zxxx_662805/202311/t20231127_11187680.html, truy cập ngày 01/11/2024.
97. Ministry of Foreign Affairs of Japan (2007), *Diplomatic Bluebook 2007*, <https://www.mofa.go.jp/policy/other/bluebook/2007/html/index.html>, truy cập ngày 01/08/2023.
98. Ministry of Foreign Affairs of the Republic of Indonesia (2021), *International Conference on Digital Diplomacy 2021: "Unmasking Digital Diplomacy in the New Normal"*, <https://icdd.kemlu.go.id/en/about>, truy cập ngày 30/3/2024.
99. Nakashima, E. (2020), "Britain bars Huawei from its 5G wireless network part of a growing shift away from the Chinese tech giant", *The Washington Post*, https://www.washingtonpost.com/national-security/britain-to-bar-huawei-from-its-5g-wireless-networks-part-of-a-growing-shift-away-from-the-chinese-tech-giant/2020/07/13/44f6afee-c448-11ea-b037-f9711f89ee46_story.html, truy cập ngày 28/03/2024.
100. National Museum of American Diplomacy (2024), "What is Foreign Policy?", <https://diplomacy.state.gov/teacher-resources/what-is-foreign-policy-video/>, truy cập ngày 10/01/2024.
101. Nye, J. Jr. (2004), *Soft Power: The Means to Success in World Politics*, PublicAffairs Books.
102. Nye, J. Jr. (2011), *The Future of Power*, PublicAffairs Books.
103. Obama Presidential Library (2017), *Archived White House Websites and Social Media*, <https://obamalibrary.archives.gov/research/archived-white-house-websites-and-social-media>, truy cập ngày 10/8/2024.

104. Pamment, J. (2014), *New Public Diplomacy in the 21st Century: A Comparative Study of Policy and Practice*, Routledge.
105. Pew Research Center (2008), “Global Public Opinion in the Bush Years (2001 - 2008)”, <https://www.pewresearch.org/global/2008/12/18/global-public-opinion-in-the-bush-years-2001-2008/>, truy cập ngày 10/10/2023.
106. Pew Research Center (2009), “U.S. Seen as Less Important, China as More Powerful”, <https://www.pewresearch.org/politics/2009/12/03/us-seen-as-less-important-china-as-more-powerful/>, truy cập ngày 06/8/2023.
107. Pew Research Center (2010), “Obama More Popular Abroad Than At Home, Global Image of U.S. Continues to Benefit”, <https://www.pewresearch.org/global/2010/06/17/chapter-1-views-of-the-u-s-and-american-foreign-policy-3/>, truy cập ngày 09/08/2023.
108. Pew Research Center (2012), “How the Presidential Candidates Use the Web and Social Media”, <https://www.pewresearch.org/journalism/2012/08/15/how-presidential-candidates-use-web-and-social-media/>, truy cập ngày 06/8/2023.
109. Pew Research Center (2017), “In Trump’s first 100 days, news stories citing his tweets were more likely to be negative”, <https://www.pewresearch.org/short-reads/2017/10/18/in-trumps-first-100-days-news-stories-citing-his-tweets-were-more-likely-to-be-negative/>, truy cập ngày 09/09/2023.
110. Pew Research Center (2023), “#BlackLivesMatter Turns 10”, <https://www.pewresearch.org/internet/2023/06/29/blacklivesmatter-turns-10/>, truy cập ngày 18/03/2024.
111. Pike, S. L. (2021), “The “American Century” Is Over: The US Global Leadership Narrative, Uncertainty and Public Diplomacy”, *Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty*, Palgrave Macmillan.
112. Powers, S. - Kounalakis, M. (2017), *Can Public Diplomacy Survive the Internet? Bots, Echo Chambers, and Disinformation?*, United States Advisory Commission on Public Diplomacy.

113. Renshaw, J. (2023), “White House launches Threads account for Biden, Harris”, *Reuters*, <https://www.reuters.com/world/us/white-house-launches-threads-account-biden-harris-2023-11-20/>, truy cập ngày 20/01/2024.
114. Ruppe, A. E. - Walker, V. S. (2024), *The Global Engagement Center: A Historical Overview 2001-2021*.
115. Riordan, S. (2019), *Cyberdiplomacy: Managing Security and Governance Online*, Polity.
116. Sandre, A. (2015), *Digital Diplomacy: Conversations on Innovation in Foreign Policy*, Rowman & Littlefield.
117. Schulman, K. (2016), “The Digital Transition: How the Presidential Transition Works in the Social Media Age”, *White House*, <https://obamawhitehouse.archives.gov/blog/2016/10/31/digital-transition-how-presidential-transition-works-social-media-age>, truy cập ngày 20/8/2024.
118. Shannon, C. E. - Weaver, W. (1964), *The Mathematical Theory of Communication*, The University of Illinois Press, Urbana.
119. Shapiro, A. J. (2009), “Political-Military Affairs: Smart Power Starts Here”, *U.S Department of State*, <https://2009-2017.state.gov/t/pm/rls/rm/128752.htm>, truy cập ngày 06/05/2023.
120. Shewale, R. (2023), “Social Media Users — Global Demographics 2023”, *Demandsage*, <https://www.demandsage.com/social-media-users/#:~:text=There%20are%204.9%20billion%20social,network%20penetration%20rate%20is%2059.4%25>, truy cập ngày 04/9/2023.
121. Singh, K. (2014), “This Day in History: One Huge Leap for Digital Communications at the White House”, *White House*, <https://obamawhitehouse.archives.gov/blog/2014/12/06/day-history-one-small-step-president-one-huge-leap-digital-communications-white-hous>, truy cập ngày 04/9/2023.

122. Singer, J. D. (1961), “The Level of Analysis Problem in International Relations”, *World Politics*, Vol. 14, No. 1, The International System: Theoretical Essays (Oct.,1961), pp. 77-92.
123. Slaughter, A.-M. (2017), *The Chessboard and the Web: Strategies of Connection in a Networked World*, Yale University Press.
124. Seib, P. (2012), *Real-Time Diplomacy: Politics and Power in the Social Media Era*, Palgrave Macmillan.
125. Seib, P. (2016), *The Future of Diplomacy*, Polity.
126. Stein, J. G. (2011), *Diplomacy in the Digital Age: Essays in Honour of Ambassador Allan Gotlieb*, Signal.
127. U.S. Mission to ASEAN (2020), *Assistant Secretary David R. Stilwell Participates in the ASEAN Regional Forum Senior Officials Meeting*, <https://asean.usmission.gov/assistant-secretary-david-r-stilwell-participates-in-the-asean-regional-forum-senior-officials-meeting/>, truy cập ngày 05/5/2025.
128. United Nation (2019), *The Age of Digital Interdependence - Report of UN Secretary-General’s High-level Panel on Digital Cooperation*, <https://www.un.org/en/pdfs/DigitalCooperation-report-for%20web.pdf>, truy cập ngày 20/3/2023.
129. U.S Agency for Global Media (1948), *Smith-Mundt Act: US Information and Educational Exchange Act of 1948*, <https://www.usagm.gov/who-we-are/oversight/legislation/smith-mundt/>, truy cập ngày 28/03/2023.
130. USC Center on Public Diplomacy (2023), *Integrating Artificial Intelligence into an Embassy’s Public Diplomacy Workflows*, <https://uscpublicdiplomacy.org/event/integrating-artificial-intelligence-embassy%E2%80%99s-public-diplomacy-workflows>, truy cập ngày 10/9/2024.
131. U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy (1987), *Public Diplomacy in the Information Age*.
132. U.S. Advisory Commission on Public Diplomacy (1996), *A New Diplomacy for the Information Age 1996*.

133. U.S. Department of State (1991), *1991 Annual Report "Public Diplomacy in the 1990s"*.
134. U.S. Department of State (1998), *Publics and Diplomats in the Global Communications Age 1998*.
135. U.S. Department of State (1999), "United States Strategic Plan For International Affairs", *Secretary's Office of Resources, Plans, and Policy*, https://1997-2001.state.gov/global/general_foreign_policy/9903_iasp_1.pdf, truy cập ngày 06/5/2023.
136. U.S. Department of State (2003), *Major Programs of the Office of eDiplomacy*, <https://2001-2009.state.gov/m/irm/ediplomacy/c23840.htm#vpps>, truy cập ngày 06/3/2023.
137. U.S. Department of State (2006), *Transformational Diplomacy*, <https://2001-2009.state.gov/secretary/rm/2006/59306.htm>, truy cập ngày 05/6/2023.
138. U.S. Department of State (2007), *Information Technology Strategic Plan - Fiscal Years 2006 - 2010*, <https://2009-2017.state.gov/m/irm/rls/c23911.htm>, truy cập ngày 06/6/2023.
139. U.S. Department of State (2008), *Diplomacy: The U.S. Department of State at Work*, <https://2009-2017.state.gov/r/pa/ei/rls/dos/107330.htm>, truy cập ngày 06/5/2023.
140. U.S. Department of State (2009a), *Foreign Policy Address at the Council on Foreign Relations*, <https://2009-2017.state.gov/secretary/20092013clinton/rm/2009a/july/126071.htm>, truy cập ngày 27/03/2023.
141. U.S. Department of State (2009b), *21st Century Statecraft*, <https://2009-2017.state.gov/statecraft/overview/index.htm>, truy cập ngày 28/03/2023.
142. U.S. Department of State (2009c), *Office of eDiplomacy*, <https://2001-2009.state.gov/m/irm/ediplomacy/index.htm>, truy cập ngày 06/5/2023.
143. U.S. Department of State (2009d), *Virtual Student Foreign Service*, <https://2009-2017.state.gov/vsfs/index.htm>, truy cập ngày 29/03/2023.

144. U.S Department of State (2009e), *U.S. Diplomacy in the Age of Facebook and Twitter: An Address on 21st Century Statecraft*, <https://2009-2017.state.gov/s/c/remarks/135352.htm>, truy cập ngày 29/03/2023.
145. U.S Department of State (2009f), *21st Century Statecraft*, <https://2009-2017.state.gov/statecraft/overview/index.htm>, truy cập ngày 20/10/2023.
146. U.S. Department of State (2010a), *Digital Diplomacy: IT Strategic Plan Fiscal Years 2011-2013*, <https://2009-2017.state.gov/m/irm/rls/148572.htm>, truy cập ngày 11/11/2023.
147. U.S. Department of State (2010b), *Advanced Social Media for Journalists*, <https://2009-2017-fpc.state.gov/139966.htm>, truy cập ngày 12/12/2023
148. U.S. Department of State (2010c), *21st Century Statecraft - Diplomacy in the Age of Facebook and Twitter*, <https://2009-2017-fpc.state.gov/135434.htm>, truy cập ngày 19/12/2023.
149. U.S. Department of State (2011a), *American “Smart Power”: Diplomacy and Development Are the Vanguard*, <https://2009-2017.state.gov/r/pa/pl/162247.htm>, truy cập ngày 06/5/2023.
150. U.S. Department of State (2011b), *Office of the Coordinator for Cyber Issues*, <https://2009-2017.state.gov/s/cyberissues/>, truy cập ngày 11/02/2024.
151. U.S. Department of State (2011c), *Digital Diplomacy: IT Strategic Plan Fiscal Years 2011-2013*, <https://2009-2017.state.gov/m/irm/rls/148572.htm>, truy cập ngày 11/02/2024.
152. U.S Department of State (2013a), *Former Secretary Clinton’s Remarks* <https://2009-2017.state.gov/secretary/20092013clinton/rm/index.htm>, truy cập ngày 23/8/2023.
153. U.S. Department of State (2013b), *Long Description for Digital Diplomacy Infographic*, <https://2009-2017.state.gov/s/d/rm/rls/perfrpt/2013/html/221318.htm>, truy cập ngày 23/8/2023.

154. U.S. Department of State (2014a), *IT Strategic Plan Fiscal Years 2014-2016*, <https://2009-2017.state.gov/m/irm/rls/c61084.htm>, truy cập ngày 18/2/2024.
155. U.S. Department of State (2014b), *Digital Diplomacy: Making Foreign Policy Less Foreign*, <https://2009-2017-fpc.state.gov/221808.htm>, truy cập ngày 18/3/2024.
156. U.S. Department of State (2014c), *2014 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy and International Broadcasting*.
157. U.S. Department of State (2015), *2015 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy and International Broadcasting*.
158. U.S. Department of State (2016a), *2016 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy and International Broadcasting*.
159. U.S. Department of State (2016b), *Under Secretary for Public Diplomacy and Public Affairs*, <https://2009-2017.state.gov/r/index.htm>, truy cập ngày 10/8/2024.
160. U.S. Department of State (2016c), *Global Engagement Center*, <https://2009-2017.state.gov/r/gec/>, truy cập ngày 10/8/2024.
161. U.S. Department of State (2017a), *ACPD Official Meeting Minutes: December 8, 2017*, <https://2017-2021.state.gov/acpd-official-meeting-minutes-december-8-2017/index.html>, truy cập ngày 12/12/2023
162. U.S. Department of State (2017b), *#YearinReview: @StateDept's Top Moments in 2017*, <https://2017-2021.state.gov/yearinreview-statedepts-top-moments-in-2017/index.html>, truy cập ngày 10/11/2023.
163. U.S. Department of State (2017c), *2017 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy and International Broadcasting*.
164. U.S. Department of State (2017d), *Progress on 'America First' Foreign Policy*, <https://2017-2021.state.gov/progress-on-america-first-foreign-policy/index.html>, truy cập ngày 10/8/2024.
165. U.S. Department of State (2018a), *Exchange Professionals and the Value of Public Diplomacy*, <https://2017-2021.state.gov/exchange-professionals-and-the-value-of-public-diplomacy/index.html>, truy cập ngày 12/12/2023.

166. U.S. Department of State (2018b), *A Strategy to Fight Digital Disinformation: Digital Communicators Network*, <https://2017-2021.state.gov/a-strategy-to-fight-digital-disinformation-digital-communicators-network/index.html>, truy cập ngày 04/4/2024.
167. U.S. Department of State (2018c), *Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy & International Broadcasting: Focus on FY 2017 Budget Data*.
168. U.S. Department of State (2019a), *Information Technology Strategic Plan - Fiscal Years 2019 - 2022*.
169. U.S. Department of State (2019b), *Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy & International Broadcasting: Focus on FY 2018 Budget Data*, <https://www.state.gov/2019-comprehensive-annual-report-on-public-diplomacy-and-international-broadcasting/>, truy cập ngày 20/2/2024.
170. U.S. Department of State (2019c), *Report 003431 - List of the Websites and Digital Services That Are Most Viewed or Utilized by the Public or Are Otherwise Important for Public Engagement*, <https://www.state.gov/report-003431>, truy cập ngày 12/3/2024.
171. U.S. Department of State (2020a), *Bureau of Global Public Affairs*, <https://2017-2021.state.gov/bureaus-offices/under-secretary-for-public-diplomacy-and-public-affairs/bureau-of-global-public-affairs/>, truy cập ngày 10/10/2023.
172. U.S. Department of State (2020b), *About us - Technology Engagement Team*, <https://2017-2021.state.gov/about-us-technology-engagement-team/>, truy cập ngày 22/2/2024.
173. U.S. Department of State (2020c), *2020 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy & International Broadcasting: Focus on FY 2019 Budget Data*.
174. U.S. Department of State (2020d), *Global Social Media Presence, October 2020*, <https://2017-2021.state.gov/social/index.html>, truy cập ngày 10/10/2023.
175. U.S. Department of State (2020e), *Factsheet 5G Security Huawei: Myth vs Fact*, <https://2017-2021.state.gov/5g-security/>, truy cập ngày 04/10/2023.

176. U.S. Department of State (2021a), *Training the Department of State's Workforce for 21st Century Diplomacy*, <https://www.state.gov/training-the-department-of-states-workforce-for-21st-century-diplomacy/>, truy cập ngày 05/04/2024
177. U.S. Department of State (2021b), *Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy & International Broadcasting*.
178. U.S. Department of State (2021c), *Secretary Antony J. Blinken on the Modernization of American Diplomacy*, <https://www.state.gov/secretary-antony-j-blinken-on-the-modernization-of-american-diplomacy/>, truy cập ngày 16/10/2023.
179. U.S. Department of State (2021d), *A Foreign Policy for the American People*, <https://www.state.gov/a-foreign-policy-for-the-american-people/>, truy cập ngày 09/10/2024.
180. U.S. Department of State (2022a), *U.S. Leadership in Bridging the Digital Divides*, <https://www.state.gov/u-s-leadership-in-bridging-the-digital-divides/>, truy cập ngày 10/02/2024.
181. U.S. Department of State (2022b), *Joint Strategic Plan FY 2022 - 2026 U.S. Department of State U.S. Agency for International Development*.
182. U.S. Department of State (2022c), *Bureau of Cyberspace and Digital Policy*, <https://www.state.gov/establishment-of-the-bureau-of-cyberspace-and-digital-policy/>, truy cập ngày 05/10/2023.
183. U.S. Department of State (2022d), *Secretary Antony J. Blinken With Maria Ressa on Digital Diplomacy and Human Rights Online*, <https://www.state.gov/secretary-antony-j-blinken-with-maria-ressa-on-digital-diplomacy-and-human-rights-online/>, truy cập ngày 12/12/2023.
184. U.S. Department of State (2022e), *Department Press Briefing - October 6, 2022*, <https://www.state.gov/briefings/department-press-briefing-october-6-2022/>, truy cập ngày 06/11/2023.
185. U.S. Department of State (2022f), *How the People's Republic of China Amplifies Russian Disinformation*, <https://www.state.gov/briefings-foreign-press-centers/how-the-prc-amplifies-russian-disinformation>, truy cập ngày 15/11/2023.

186. U.S. Department of State (2022g), *U.S. Leadership in Bridging the Digital Divides*, <https://www.state.gov/u-s-leadership-in-bridging-the-digital-divides/>, truy cập ngày 10/8/2024.
187. U.S. Department of State (2022h), *2021 List of Public Engagement Sites Most Viewed*, <https://www.state.gov/report-003431-2021>, truy cập ngày 12/3/2024.
188. U.S. Department of State (2022i), *2022 Comprehensive Annual Report on Public Diplomacy and International Broadcasting*.
189. U.S. Department of State (2023a), *Public Diplomacy - An Approach to Securing High Tech: A Conversation Between Under Secretary Elizabeth M. Allen and Krach Institute CEO Michelle Giuda*, <https://www.state.gov/public-diplomacy-an-approach-to-securing-high-tech/>, truy cập ngày 10/12/2023.
190. U.S. Department of State (2023b), *Declaration for the Future of the Internet*, <https://www.state.gov/declaration-for-the-future-of-the-internet>, truy cập ngày 18/11/2023.
191. U.S. Department of State (2023c), *How the People's Republic of China Seeks to Reshape the Global Information Environment*.
192. U.S Department of State (2023d), *The Use of Artificial Intelligence in Public Diplomacy: ACPD Official Meeting Minutes, June 14, 2023*, <https://www.state.gov/acpd-official-meeting-minutes-june-14-2023/>, ngày truy cập 06/06/2024.
193. U.S. Department of State (2024a), *Under Secretary for Public Diplomacy and Public Affairs*, <https://www.state.gov/bureaus-offices/under-secretary-for-public-diplomacy-and-public-affairs/>, truy cập ngày 17/11/2023.
194. U.S Department of State (2024b), *Joint Statement on the Second U.S.-Jordan Cyber and Digital Dialogue*, <https://www.state.gov/joint-statement-on-the-second-u-s-jordan-cyber-and-digital-dialogue/>, truy cập 04/04/2024.
195. U.S Department of States (2024c), *United States International Cyberspace & Digital Policy Strategy Towards an Innovative, Secure, and Rights-Respecting Digital Future*, <https://www.state.gov/united-states-international-cyberspace-and-digital-policy-strategy/>, truy cập ngày 10/6/2024.

196. U.S Department of State (2024d), *2024 Comprehensive Annual Report On Public Diplomacy & International Broadcasting*.
197. U.S Department of State (2024e), *Global Social Media Presence*, <https://www.state.gov/social>, truy cập ngày 10/10/2024.
198. U.S. Department of the Treasury (2008), *A Citizen's Guide to the 2008 Financial Report of the U.S. Government*.
199. United States Government Accountability Office (2024), *Cyber Diplomacy: State's Efforts Aim to Support U.S. Interests and Elevate Priorities*.
200. U.S. Department of State - USAID (2014), *State - USAID Strategic Plan FY 2014 - 2017*.
201. White House (2009), *Remarks by the President at Cairo University, 6-04-09*, <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/remarks-president-cairo-university-6-04-09>, truy cập ngày 10/10/2023.
202. White House (2010a), *National Security Strategy*, https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/rss_viewer/national_security_strategy.pdf, truy cập ngày 20/10/2023.
203. White House (2010b), *21st Century Statecraft Background*, <https://2009-2017.state.gov/statecraft/rm/2010/135545.htm>, truy cập ngày 20/8/2024.
204. White House (2011a), *International Strategy for Cyberspace*, https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/rss_viewer/international_strategy_for_cyberspace.pdf, truy cập ngày 20/11/2023.
205. White House (2011b), *Executive Order 13584 --Developing an Integrated Strategic Counterterrorism Communications Initiative*, <https://www.presidency.ucsb.edu/documents/executive-order-13584-developing-integrated-strategic-counterterrorism-communications>, truy cập ngày 10/10/2024.
206. White House (2013), *Remarks by the President in the State of the Union Address*, <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2013/02/12/remarks-President-state-union-address>, truy cập ngày 22/5/2024.

207. White House (2015a), *Remarks by the President in State of the Union Address 2015*,
<https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2015/01/20/remarks-president-state-union-address-january-20-2015>, truy cập ngày 22/5/2024.
208. White House (2015b), *National Security Strategy*,
https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/docs/2015_national_security_strategy_2.pdf, truy cập ngày 20/10/2023.
209. White House (2017a), *Donald J. Trump*,
<https://trumpwhitehouse.archives.gov/people/donald-j-trump/>,
truy cập ngày 04/9/2023.
210. White House (2017b), *Donald J. Trump*, <https://www.whitehouse.gov/about-the-white-house/presidents/donald-j-trump/>, truy cập ngày 05/9/2023.
211. White House (2017c), *National Security Strategy of the United States of America*.
212. White House (2019), *Remarks by President Trump at the Presidential Social Media Summit*,
<https://trumpwhitehouse.archives.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-presidential-social-media-summit/>, truy cập ngày 05/10/2023.
213. White House (2020), *Remarks by President Trump in State of the Union Address*,<https://trumpwhitehouse.archives.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-state-union-address-3/>, truy cập ngày 05/10/2023.
214. White House (2021), *Remarks by President Biden on America's Place in the World*,<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/speeches-remarks/2021/02/04/remarks-by-president-biden-on-americas-place-in-the-world/>, truy cập ngày 04/10/2023.
215. White House (2022), *President Biden Announces Key Nominees*,
<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2022/06/03/president-biden-announces-key-nominees-18/>,
truy cập ngày 16/12/2023.

216. White House (2023), *Joint Leaders' Statement: Elevating United States-Vietnam Relations to A Comprehensive Strategic Partnership*,
<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/09/11/joint-leaders-statement-elevating-united-states-vietnam-relations-to-a-comprehensive-strategic-partnership/>,
truy cập ngày 19/01/2024.
217. Wilson, E. J. III (2008), "Hard Power, Soft Power, Smart Power", *The ANNALS of the American Academy of Political and Social Science* 2008, pp. 110-124.
218. World Bank (2009), *Individuals using the Internet (% of population)*,
<https://data.worldbank.org/indicator/IT.NET.USER.ZS?end=2021&start=1960&view=chart>, truy cập ngày 01/08/2023.
219. World Intellectual Property Organization (2024), *Executive Version Global Innovation Index 2024*.
220. Wu, F. - Ji, Y. (2022), "The Development and Game of US Digital Diplomacy Under Geopolitics", *International Relations and Diplomacy* Vol. 10 (5), pp. 197-206.
221. Wu, Y., Thomas, R., & Yu, Y. (2021), "From External Propaganda to Mediated Public Diplomacy: The Construction of the Chinese Dream in President Xi Jinping's New Year Speeches", *Public Diplomacy and the Politics of Uncertainty*, Springer.

PHỤ LỤC

**Phụ lục 1: Bảng tổng hợp các văn bản, bài phát biểu liên quan đến ngoại giao số
Hoa Kỳ từ năm 2009 - nay**

STT	Văn bản	Nội dung
1	Chiến lược an ninh quốc gia năm 2010	Ngoại giao được xem là để gắn kết chặt chẽ hơn với các đối tác Nâng cao nhận thức về an ninh mạng, tăng cường sự hiểu biết về kỹ thuật số để xây dựng một lực lượng lao động kỹ thuật số.
2	Chiến lược an ninh quốc gia năm 2015	Thúc đẩy được tính minh bạch, sử dụng các công cụ ngoại giao một cách có chiến lược nhằm ngăn ngừa xung đột.
3	Chiến lược An ninh quốc gia năm 2017	Bốn trụ cột chính: bảo vệ quốc gia và con người Mỹ, thúc đẩy thịnh vượng, bảo vệ hòa bình qua sức mạnh, nâng cao ảnh hưởng toàn cầu của Hoa Kỳ. Đảm bảo an ninh trong kỷ nguyên điện tử, chống lại các chiến dịch đe dọa từ các chủ thể số. Hợp tác với tư nhân để ngăn chặn khủng bố kỹ thuật số.
4	Sáng kiến “Nghệ thuật lãnh đạo thế kỷ 21”	Hiện đại hóa ngoại giao với công nghệ thông và mạng xã hội; phối hợp truyền thông với kỹ thuật số trong ngoại giao.
5	Thông điệp Liên bang 2013	Truyền thông kỹ thuật số là một công cụ đặc biệt quan trọng để có thể giảm được các thách thức toàn cầu, phát huy sức mạnh mềm
6	Thông điệp Liên bang 2015	Xây dựng môi trường không gian mạng, Internet, tự do

STT	Văn bản	Nội dung
7	Chiến lược Quốc tế về Không gian mạng 2011	Tạo một không gian mạng quốc tế an toàn và đáng tin cậy cũng như sử dụng ngoại giao trên không gian mạng để tăng cường minh bạch và kết nối với công chúng thế giới
8	Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin của năm Tài chính 2011 - 2013	Hỗ trợ công tác ngoại giao thông qua các giải pháp công nghệ nhằm thích ứng được thế giới kỹ thuật số
9	Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin (2014 - 2016)	Sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để có thể tiến hành giao tiếp với công chúng nhằm đảm bảo công chúng có thể tiếp cận với thông tin của chính phủ một cách dễ dàng
10	Kế hoạch Chiến lược Công nghệ Thông tin (2019-2022)	Dữ liệu là tài sản chiến lược. Tăng cường hiệu quả người dùng và nhiệm vụ. Hiện đại hóa công nghệ thông tin, ưu tiên bảo mật. Tăng cường quản lý công nghệ thông tin. Xây dựng đội ngũ IT trong tương lai, phát triển kỹ năng
11	Kế hoạch chiến lược chung giữa Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ năm (2014 - 2017)	Tăng cường khả năng của các nhà hoạt động ngoại giao và các chuyên gia trong lĩnh vực ngoại giao để hoạt động một cách hiệu quả hơn trên nền tảng số
12	Kế hoạch chiến lược chung của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2022 - 2026)	Hiện đại hóa công nghệ thông tin và tận dụng dữ liệu để hỗ trợ quá trình ra quyết định đối ngoại.

STT	Văn bản	Nội dung
13	Dự luật Không gian mạng 2017	Tăng cường cam kết ngoại giao trên không gian mạng. Ủng hộ Internet mở, liên kết, đáng tin cậy. Hợp tác quốc tế trên không gian mạng.
14	Bài phát biểu của Tổng thống Joe Biden tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (04/02/2021)	Nhấn mạnh tầm quan trọng của ngoại giao trong chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, đặt ngoại giao làm trung tâm đối ngoại quốc gia.
15	Chủ trương hiện đại hóa ngoại giao Hoa Kỳ của Ngoại trưởng Antony J. Blinken	5 trụ cột hiện đại hóa ngoại giao: chuyên môn hóa, khuyến khích nhiều sáng kiến và đổi mới, đa dạng hóa nhân sự, hiện đại hóa công nghệ, tăng cường gắn kết công chúng.
16	Tuyên bố về Tương lai của Internet	Nhấn mạnh vai trò của Internet là hệ thống giao tiếp duy nhất, kết nối và thành tựu cho toàn nhân loại.
17	Chiến lược Quốc tế về Không gian mạng và Chính sách Kỹ thuật số (05/2024)	Xác định cơ hội, thách thức trong quản lý không gian mạng và đoàn kết kỹ thuật số quốc tế.

(nguồn: tác giả tổng hợp)

Phụ lục 2: Bảng tổng hợp các trang Flagship của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tính đến tháng 07/2024

Tên tài khoản	Nền tảng	Link
Deputy Secretary of State	Twitter	https://twitter.com/DeputySecState
Deputy Secretary of State for Management and Resources	Twitter	https://twitter.com/DepSecStateMR
Spokesperson to the Secretary	Instagram	http://www.instagram.com/statedeptspox
Spokesperson to the Secretary	Twitter	http://www.twitter.com/statedeptspox
U.S. Department of State	Facebook	http://www.facebook.com/15877306073
U.S. Department of State	Flickr	http://www.flickr.com/photos/statephotos
U.S. Department of State	Instagram	http://www.instagram.com/statedept
U.S. Department of State	LinkedIn	https://www.linkedin.com/company/u-s--department-of-state/
U.S. Department of State	Snapchat	Statedept
U.S. Department of State	Twitter	http://www.twitter.com/StateDept
U.S. Department of State	YouTube	youtube.com/user/statevideo
U.S. Department of State	Threads	https://www.threads.net/@statedept
U.S. Secretary of State	Instagram	https://www.instagram.com/secblinken/
U.S. Secretary of State	Twitter	https://twitter.com/SecBlinken
U.S. Secretary of State	Spotify	https://open.spotify.com/user/31qkvxo7mktkkhveatgm4co5v4yi

(nguồn: U.S. Department of State, 2024e)

Phụ lục 3: Các tài khoản mạng xã hội của cơ quan đại diện ngoại giao Hoa Kỳ sử dụng nền tảng nội bộ của các nước tính đến tháng 07/2024

Tên tài khoản	Nền tảng	Link
U.S. Embassy Beijing	Weibo	https://weibo.com/usembassy
U.S. Embassy Beijing	YouKu	https://www.youku.com/profile/index/?spm=a2h0c.8166622.PhoneSokuPgc_1.dportrait&uid=UMTI2MjUzNTU2
U.S. Consulate in Guangzhou	Weibo	https://weibo.com/gzpas
U.S. Consulate in Shanghai	Weibo	https://weibo.com/u/3216945711
U.S. Consulate in Shenyang	Weibo	https://www.weibo.com/shenyangconsulate/
U.S. Consulate in Wuhan	Weibo	https://weibo.com/usconsulatewuhan
U.S. Consulate in Wuhan	YouKu	https://i.youku.com/i/UMjkkxNjcxNDA4MA==
U.S. Mission to the OSCE	Vkontakte	https://vk.com/usosce
U.S. Embassy Moscow	Vkontakte	https://vk.com/usembbru

(nguồn: U.S Department of State, 2024e)